



ĐI-MÍ-TƠ-RỐP

TUYỀN TẬP



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ NỘI



G. ĐI-MI-TƠ-RỐP

G. ĐI-MI-TƠ-RỐP

3K5

D300M

TUYÊN TẬP

150/76



~~255/76~~

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
HÀ-NỘI — 1961

CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Quyển *Tuyển tập Đê-mi-tơ-rốp* này dịch từ bản tiếng Pháp *Georges Dimitrov : Œuvres choisies* do Nhà xuất bản Xã hội ở Pháp xuất bản năm 1957.

Tháng 6 năm 1961

SỰ THẬT

G. ĐI-MI-TƠ-RỐP

MỘT CHIẾN SĨ VĨ ĐẠI CỦA PHONG TRÀO CÔNG NHÂN QUỐC TẾ

Gioóc-giơ Đì-mi-tơ-rốp sinh ngày 18 tháng sáu 1882 trong một gia đình vô sản và cách mạng. Cha mẹ ông là những công nhân bình thường, những người lao động giản dị, hai cụ đã cống hiến cho cách mạng những chiến sĩ dũng cảm. Người anh cả của Đì-mi-tơ-rốp, Công-stăng-tanh, là thư ký công đoàn công nhân ăn loát, đã hy sinh ngoài mặt trận trong thời kỳ chiến tranh Ban-căng năm 1913. Người anh thứ hai, Ni-cô-la, là một công nhân cách mạng, sang Nga năm 1905; bị cảnh sát của Nga hoàng bắt trong một nhà in bí mật ở Ô-đét-xa, anh bị đem ra tòa và kết án chung thân rồi đày đi Xi-bê-ri; anh chết ở đây năm 1917 vì không chịu nổi sự dày vò hành hạ của bọn Nga hoàng. Người anh thứ ba, Tô-đo, ủy viên Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Bun-ga-ri, tham gia tích cực vào cuộc khởi nghĩa chống phát-xít năm 1923 và bị bọn cảnh sát phát-xít Bun-ga-ri ám hại một cách tàn bạo năm 1925. Em gái Đì-mi-tơ-rốp, cô Hê-len, cũng tham gia rất sớm vào phong trào cách mạng. Mẹ ông luôn luôn giúp đỡ con cái mình trong cuộc đấu tranh gian khổ nhưng quang vinh cho sự nghiệp của giai cấp công nhân.

Năm 15 tuổi, Gioóc-giơ Đì-mi-tơ-rốp là công nhân sắp chữ ở một xưởng in. Ông tham gia vào phong trào cách mạng và giữ

một vai trò tích cực trong công đoàn công nhân ấn loát, công đoàn đầu tiên ở Bun-ga-ri. Bài luận văn đầu tiên của chàng thanh niên Đê-mi-tơ-rốp viết vào năm 1897 và in trên tờ Công nhân ấn loát, đã giúp vào cuộc đấu tranh của công nhân ấn loát đòi cải thiện điều kiện lao động. Năm 18 tuổi, Đê-mi-tơ-rốp được bầu làm thư ký công đoàn công nhân ấn loát Xô-phi-a. Năm 1902, ông gia nhập Đảng công nhân xã hội — dân chủ Bun-ga-ri và đứng về phe cách mạng mác-xít của « những người xã hội chủ nghĩa phái hẹp » đứng đầu là Đê-mi-tơ-ri Bơ-la-gô-ép, đấu tranh chống chủ nghĩa xét lại.

Tháng hai 1903, Đê-mi-tơ-rốp được bầu làm bí thư của tổ chức « những người xã hội chủ nghĩa phái hẹp » ở Xô-phi-a và lãnh đạo tổ chức đó trong 10 năm. Năm 1919, đảng của « những người phái hẹp » đổi tên là Đảng Cộng sản Bun-ga-ri và gia nhập vào Quốc tế cộng sản. Năm 1909, Giôóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp được bầu làm thư ký các công đoàn cách mạng Bun-ga-ri và giữ chức vụ ấy cho đến 1923, khi các công đoàn đó bị bọn phát-xít Bun-ga-ri giải tán.

Năm 1913, công nhân Bun-ga-ri bầu ông vào Nghị viện. Lần đầu tiên, không những ở Bun-ga-ri mà cả ở khu vực Đông-Nam châu Âu hồi bấy giờ, một đại biểu của giai cấp công nhân được trúng cử vào Nghị viện. Ở Nghị viện cũng như ở Hội đồng thành phố Xô-phi-a—Đê-mi-tơ-rốp đồng thời cũng là hội viên Hội đồng thành phố — ông đã bênh vực cho lợi ích của nhân dân lao động và đấu tranh chống bọn bóc lột.

Những cố gắng của Giôóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp đều nhằm giáo dục cho Đảng Cộng sản Bun-ga-ri và giai cấp vô sản nước ông lòng trung thành tuyệt đối với học thuyết Lê-nin. Ngay từ khi bước vào hoạt động cách mạng, ông đã tỏ ra là một chiến sĩ triệt để của chủ nghĩa quốc tế. Ông không ngừng đấu tranh chống những người quốc gia Bun-ga-ri.

Đê-mi-tơ-rốp bị bọn phản động thù ghét ghê gớm và đối xử tàn tệ. Nhiều lần chúng đã tìm cách tước quyền nghị viên bất khả xâm phạm của ông, để có thể bắt giam ông. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, Đê-mi-tơ-rốp bị bắt với lý do là

đã hoạt động cách mạng trong binh lính. Ông bị giam giữ vừa đúng một năm rưỡi và chỉ đến khi phong trào cách mạng ở Bun-ga-ri phát triển—trước hết là chịu ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga vĩ đại—ông và nhiều người tù chính trị khác mới được thả ra. Cách đó ít lâu, ông lại bị bắt, sau khi diễn thuyết ở Péc-níc, tại cuộc mít-tinh của công nhân mỏ. Tin ông bị bắt truyền khắp các khu công nhân ở Xô-phi-a. Khi Đê-mi-tơ-rốp bị giải đến Xô-phi-a, công nhân thủ đô đã đón ông và giải thoát ông khỏi tay bọn cảnh sát. Ông lại tiếp tục hoạt động nữa công khai trong một thời gian dài, trước khi rút vào bí mật. Một hôm ông đến họp ở Hội đồng thành phố Xô-phi-a, đọc một bài diễn văn và nhờ công nhân bảo vệ, ông đã thoát khỏi bọn cảnh sát. Ông thường lên nói chuyện trước công nhân các tỉnh.

Năm 1920, những người cộng sản Bun-ga-ri cử ông đi dự Đại hội lần thứ III của Quốc tế cộng sản họp ở Mát-sco-va. Ở đây, lần đầu tiên ông được gặp Lê-nin và Sta-lin, những vị lãnh tụ của giai cấp vô sản thế giới.

Tháng chín 1923, khi nền độc tài phát-xít hoành hành dữ dội và gây ra một mối căm thù ghê gớm trong quần chúng nhân dân Bun-ga-ri, một cuộc khởi nghĩa vũ trang đã nổ ra; Đê-mi-tơ-rốp đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đó. Ông đã tỏ ra là một nhà cách mạng gan góc, bền bỉ và trung thành vô hạn với sự nghiệp của giai cấp công nhân. Được bọn xã hội—dân chủ hữu khuynh và những kẻ phản bội giai cấp công nhân khác ủng hộ, bọn phát xít Bun-ga-ri đã đàn áp được cuộc tấn công đầu tiên đó của giai cấp vô sản trong nước. Tuy nhiên, cuộc khởi nghĩa tháng Chín đã đóng một vai trò rất lớn trong việc giáo dục chính trị cho những người lao động Bun-ga-ri. Nó đã chứng minh rằng chỉ những người cộng sản mới là những chiến sĩ chống chủ nghĩa phát-xít một cách triệt để.

Bọn phản động Bun-ga-ri âm mưu thủ tiêu Đê-mi-tơ-rốp bằng mọi cách. Một sĩ quan cảnh sát đã bắn vào ông trong khi ông đang họp với công nhân; có một lần ông bị một tên khiêu

khích mưu hại. Hai lần, vào năm 1923 và 1926, ông bị kết án tử hình vắng mặt. Nhưng không có gì có thể lay chuyển nổi tinh thần dũng cảm cách mạng của ông.

Là chiến sĩ đấu tranh kiên quyết cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản, Gióc-giơ Đê-mi-tơ-rốp đã góp một phần rất lớn vào phong trào cộng sản quốc tế.

Sau cuộc khởi nghĩa tháng Chín 1923, Đê-mi-tơ-rốp buộc phải ra nước ngoài và đã sống một cuộc đời cách mạng chuyên nghiệp. Ông hoạt động tích cực ở trong Ban chấp hành Quốc tế cộng sản và trở thành một trong những người tổ chức phong trào đấu tranh quốc tế chống chủ nghĩa phát-xít. Năm 1933, ông bị bắt ở Béc-lanh. Bọn khiêu khích phát-xít nặn ra vụ án Lép-dích. Đê-mi-tơ-rốp là người bị cáo của vụ án đó; trong dịp này ông đã tỏ rõ khí phách cách mạng của mình, tỏ rõ tất cả những đức tính của mình là người bảo vệ nhân dân. Ông vạch trần sự khiêu khích đê hèn của bọn phát-xít trong vụ đốt cháy Nhà Quốc hội, lột mặt nạ bọn gây chiến phát-xít và bêu xấu chúng trước toàn thế giới.

Trong những ngày đáng ghi nhớ ấy, Đê-mi-tơ-rốp là ngọn cờ, người phát ngôn của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chủ nghĩa đế quốc. Ông đã nêu gương về thái độ của một người cộng sản, của một người cách mạng, trước tòa án tư sản.

Trong lần phát biểu đầu tiên trước tòa án ngày 23 tháng chín 1933, ông tuyên bố:

„Đúng, tôi là một người bôn-sê-vích, một người cách mạng vô sản. Với tư cách là Ủy viên Ban Chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Bun-ga-ri và Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, tôi đúng là một người phụ trách, là một người lãnh đạo. Chính vì thế mà tôi không phải là một kẻ phiêu lưu, một kẻ đi khủng bố, một kẻ âm mưu, một kẻ đốt nhà.

Tôi là một đảng viên Đảng cộng sản Liên-xô, là người nhiệt liệt khâm phục đảng ấy, vì đó là đảng lãnh đạo nước lớn nhất thế giới, rộng một phần sáu địa cầu, vì đó là đảng được lãnh tụ vĩ đại của chúng tôi là Sta-lin lãnh đạo điều dắt, đang xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách anh dũng”.

Không phải Gióc-giơ Đê-mi-tơ-rốp tự bênh vực cho mình trước tòa án xử vụ Lép-dích, mà bênh vực cho lý tưởng của giai cấp công nhân, lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản. Ông đã từ chối không thềm nhận viên trạng sư được chỉ định biện hộ cho ông, mà tuyên bố tự biện hộ lấy :

“ Tôi bảo vệ danh dự chính trị của tôi, danh dự người cách mạng của tôi.

Tôi bảo vệ những tư tưởng của tôi, bảo vệ niềm tin tưởng cộng sản của tôi.

Tôi bảo vệ ý nghĩa và nội dung cuộc đời của tôi ”.

Đê-mi-tơ-rốp cũng đã giải thích những cái gì đã giúp ông dũng cảm đối chọi với kẻ thù :

“ Trong cuộc đấu tranh của tôi chống kẻ thù, chống chủ nghĩa phát-xít, tôi luôn luôn sử dụng những vũ khí của Lê-nin... Tôi đã đấu tranh như người bôn-sê-vích, vì chỉ có lời dạy của Lê-nin, phương pháp bôn-sê-vích, tinh thần dũng cảm bôn-sê-vích mới có thể cho phép chúng ta đấu tranh được như vậy và thắng lợi ”.

Đê-mi-tơ-rốp đã từ một bị cáo trở thành người vạch tội chủ nghĩa phát-xít, tập hợp hàng triệu người trên toàn thế giới trong cuộc đấu tranh cho hòa bình và dân chủ. Công nhân, nông dân, trí thức tiến bộ ở tất cả các nước đã bảo vệ Đê-mi-tơ-rốp và tổ chức những cuộc biểu tình lớn phản đối vụ án Lép-dích.

Nhờ phong trào hùng mạnh đó của những người lao động trên toàn thế giới, nhờ sự can thiệp của Liên-xô, Đê-mi-tơ-rốp đã thoát khỏi nanh vuốt bọn phát-xít và sang Liên-xô.

Tại Mát-scơ-va, Gióc-giơ Đê-mi-tơ-rốp đem toàn tâm toàn lực tổ chức những người lao động trên toàn thế giới đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Năm 1935, ông được bầu làm Tổng bí thư của Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản. Dưới sự lãnh đạo của Sta-lin vĩ đại, ông nghiên cứu những vấn đề sách lược và chiến lược phải áp dụng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Ông kiên quyết chiến đấu để thành lập và

tăng cường mặt trận thống nhất vô sản và nhân dân chống chủ nghĩa phát-xít, chống cuộc chiến tranh do bọn trùm các nước Đức, Ý và Nhật chuẩn bị, với sự giúp đỡ của bọn đế quốc Anh — Mỹ.

Trong báo cáo đọc tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế công sản, trong những diễn văn đọc tại các cuộc họp toàn thể của Ban chấp hành Quốc tế công sản, trong các bài báo, ông luôn luôn kêu gọi quần chúng nhân dân ở tất cả các nước lập hợp lại xung quanh các đảng công sản để ngăn chặn bọn phát-xít xâm lược.

Đi-mi-tơ-rốp nói :

“ Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít phải gắn liền chặt chẽ với cuộc đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh. Muốn cuộc đấu tranh đó đi đến thắng lợi, việc cần thiết phải làm là thành lập, phát triển và củng cố một mặt trận cách mạng chung của công nhân, nông dân, các dân tộc bị áp bức và các dân tộc ít người ”.

Đi-mi-tơ-rốp tiến hành một hoạt động rộng lớn để giáo dục cho cán bộ lãnh đạo của những đảng công sản khác trung thành với chủ nghĩa Mác — Lê-nin, với chủ nghĩa quốc tế vô sản và với lợi ích của quần chúng nhân dân nước họ.

Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, ông hoạt động tích cực để huy động tất cả mọi lực lượng tiến bộ trên thế giới, tất cả những người yêu nước vũ trang chống lại bọn xâm lược phát-xít. Ông là người hợp tác thân cận nhất của đồng chí Sta-lin trong việc tổ chức đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, trong việc phát triển phong trào giải phóng dân tộc của các dân tộc bị áp bức. Ông lãnh đạo cuộc đấu tranh của những người công sản và những người yêu nước Bun-ga-ri đang cầm vũ khí nổi dậy chống bọn chiếm đóng Hit-le.

Sau chiến tranh, khi chủ nghĩa đế quốc Anh — Mỹ có những hành động xâm lược đe dọa hòa bình và nền an ninh chung, Đi-mi-tơ-rốp không ngừng vạch trần âm mưu của bọn đế quốc, hòng gây ra một cuộc chiến tranh thế giới mới. Ông cũng không ngừng đấu tranh để thành lập một phong trào thống

nhất chống lại bọn gây chiến, bọn âm mưu muốn thống trị thế giới. Với nhiệt tình và đức tính kiên trì của người cách mạng vô sản, Đê-mi-tơ-rốp nêu bật lên rằng giai cấp công nhân, giai cấp lãnh đạo tất cả những người lao động tập hợp dưới lá cờ của Lê-nin — Sta-lin, sẽ làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình.

Đê-mi-tơ-rốp nói :

“ Toàn bộ quá trình của lịch sử phát triển có lợi cho giai cấp công nhân. Và những cố gắng hàng ngày ngược bánh xe lịch sử của bọn phản động, bọn phát-xít dù các cỡ và toàn bộ giai cấp tư sản thế giới đều vô ích ”.

Khi Hồng quân Liên-xô đã phá tan đại bộ phận quân đội vũ trang của nước Đức phát-xít và tiến vào giải phóng Bun-ga-ri, nhân dân Bun-ga-ri đã đứng lên khởi nghĩa vũ trang chống lại bọn áp bức. Ngày 9 tháng chín 1944, quân chúng nhân dân Bun-ga-ri hoàn thành cuộc cách mạng và nắm được chính quyền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Bun-ga-ri đứng đầu là Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp, nhân dân Bun-ga-ri đã xây dựng cơ sở cho nước Cộng hòa dân chủ nhân dân của mình.

Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp trở về nước vào tháng mười một 1945, sau 22 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài. Nhân dân Bun-ga-ri đã tổ chức đón tiếp ông một cách phấn khởi và long trọng và ông đã kêu gọi họ tiến hành sự nghiệp vĩ đại của Mặt trận Tổ quốc đến thắng lợi cuối cùng. Ngày 8 tháng chín 1946, trong một cuộc trưng cầu dân ý, nhân dân Bun-ga-ri đã nhất trí kết thúc vĩnh viễn chế độ quân chủ và thành lập nước Cộng hòa nhân dân dân chủ. Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp được bầu làm Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa nhân dân Bun-ga-ri. Dưới sự lãnh đạo của ông, nhân dân đã xây dựng và thông qua bản Hiến pháp dân chủ, một bản Hiến pháp đã đưa đến những biến đổi sâu sắc trong sinh hoạt của nước Bun-ga-ri.

.

Trong tất cả những bài viết và bài diễn văn của mình, Đê-mi-tơ-rốp cổ vũ cho tình hữu nghị đời đời với Liên-xô. Ông

chứng minh những nguyên nhân lịch sử sâu xa làm cơ sở cho tình hữu nghị đó, nhấn mạnh vai trò của Liên-xô trong việc giải phóng nước Bun-ga-ri khỏi ách nô lệ phát-xít, trong việc ký hòa ước đúng đắn với nước Bun-ga-ri, trong việc khôi phục lại nền kinh tế quốc dân Bun-ga-ri.

Ngày 18 tháng ba 1948 ở Mát-scơ-va, Bun-ga-ri ký với Liên-xô một hiệp ước thân thiện, hợp tác và tương trợ lẫn nhau. Hiệp ước đó có một tầm quan trọng vô cùng to lớn đối với sự phát triển sau này của nước Bun-ga-ri dân chủ nhân dân; đó là nguồn đảm bảo cho tự do và độc lập, cho sự phồn vinh của nhân dân Bun-ga-ri.

Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp giáo dục những người lao động Bun-ga-ri theo tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản, của tình đoàn kết quốc tế. Ông kịch liệt đấu tranh chống những phần tử quốc gia đã chui vào Đảng cộng sản Bun-ga-ri.

Ông đem hết tinh thần và lực lượng của mình để củng cố mặt trận chống đế quốc, đề tập hợp tất cả mọi phong trào dân chủ, và đã kiên quyết chống lại bè lũ quốc gia Ti-tô là bọn đã phản bội chủ nghĩa xã hội và mặt trận thống nhất chống đế quốc.

Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp đã tự mình lãnh đạo việc cải tạo và phát triển nền kinh tế Bun-ga-ri. Các chế độ quân chủ phát-xít trước kia đã để lại cho Chính phủ của Mặt trận Tò quốc một nền kinh tế lạc hậu và bị chiến tranh tàn phá tàn tệ. Quần chúng nhân dân sống nghèo xác nghèo xơ.

Dưới sự lãnh đạo của Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp và được sự ủng hộ và giúp đỡ anh em của Liên-xô, Chính phủ mới đã thực hiện những biện pháp kiên quyết để xây dựng lại nền kinh tế quốc dân. Cuộc cải cách ruộng đất năm 1946 tiến hành theo nguyên tắc : « Ruộng đất cho dân cày. »

Công cuộc xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa ở Bun-ga-ri như Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp đã chỉ rõ, là nhằm công nghiệp hóa và điện khí hóa đất nước, hợp tác hóa và cơ giới hóa nông nghiệp, tăng cường chế độ dân chủ nhân dân.

Trên trận tuyến văn hóa, nhân dân Bun-ga-ri cũng thu được những thành tựu xuất sắc.

Sau một thời gian lâm bệnh dài, Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp mất ngày 2 tháng bảy 1949. Đó là một cái tang đau đớn cho nhân dân Bun-ga-ri và những người lao động trên toàn thế giới. Phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, cũng như tất cả các chiến sĩ đấu tranh cho một nền hòa bình lâu dài đã phải chịu một tổn thất lớn lao không thể cứu vãn được.

.

Thân thế và sự nghiệp của Gioóc-giơ Đê-mi-tơ-rốp, người bạn chiến đấu trung thành của Lê-nin và Sta-lin, nhà cách mạng dũng cảm và người chiến sĩ chống phát-xít, người bảo vệ các quyền và lợi ích của nhân dân lao động, là tấm gương lý tưởng của những chiến sĩ đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và chủ nghĩa cộng sản.

*(Trích dịch một bài đăng trong tạp chí
"Bôn-sê-vích", số 13, 1949)*

Người cách mạng chân chính, người lãnh tụ chân chính của giai cấp vô sản tự rèn luyện mình trong *Ngon lửa đấu tranh giai cấp* và trong việc thấm nhuần chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Có nhiệt tình cách mạng chưa đủ, còn phải biết sử dụng vũ khí lý luận cách mạng.

Hiểu biết lý luận chưa đủ, còn phải tự rèn luyện cho mình một chí khí sắt đá với tinh thần bất khuất của người bôn-sê-vích.

Biết phải làm điều gì chưa đủ, còn phải có dũng cảm thực hiện điều đó.

Phải luôn luôn sẵn sàng làm cho bằng được bất cứ một việc gì có thể thực sự phục vụ giai cấp công nhân.

Phải đem toàn cả đời tư của mình phụ thuộc vào lợi ích của giai cấp vô sản.¹

1. Trích bài tựa của G. Đl-mi-tơ-rốp viết cho cuốn tiểu sử Éc-nét Ten-lơ-man.

VỤ ÁN VỀ VIỆC ĐỐT CHÁY
NHÀ QUỐC HỘI ĐỨC

150/76



~~255/76~~

DIỄN VĂN CUỐI CÙNG TRƯỚC TÒA ÁN¹

ĐI-MI-TO-RỐP : Chiều theo mục 258 luật hình sự tố tụng, tôi có quyền được phát biểu với tư cách là biện hộ và bị cáo.

CHÁNH ÁN : Ông có quyền được nói sau cùng. Bây giờ đến lượt ông.

ĐI-MI-TO-RỐP : Chiều theo luật trên, tôi có quyền tranh luận với viên biện lý và sau đó được có một lời tuyên bố cuối cùng.

Các vị tòa, các vị công tố, các vị biện hộ ! Trước đây ba tháng, ngay từ lúc bắt đầu vụ án, tôi đã lấy tư cách là một người chưa thành án gửi một thư cho ông chánh án. Trong thư đó tôi lấy làm tiếc rằng những lời lẽ của tôi đã đi đến chỗ xung đột với các vị tòa. Nhưng tôi kiên quyết phản đối việc cho rằng tôi cố ý lạm dụng quyền hạn để chắt vắn, để tuyên bố với mục đích tuyên truyền. Ai cũng hiểu rằng tôi tuy vô tội mà vẫn bị truy tố, cho nên tôi phải tìm hết cách tự bảo vệ chống những lời buộc tội sai.

1. Tháng chạp 1933.

Trong thư tôi có viết rằng :

« Tôi nhận có đưa ra vài vấn đề không được thích đáng và lời lẽ không được đúng như ý muốn của tôi. Nhưng như thế chỉ vì tôi không am hiểu luật pháp nước Đức mà thôi. Vả lại, đây là lần đầu tiên trong đời, tôi bị mắc vào một vụ án như thế này. Nếu tôi được tự ý chọn lấy người biện hộ thì chắc chắn là có thể tránh được những rắc rối về việc bào chữa cho tôi. Tôi đã chọn nhiều luật sư như Đét-sép, Mô-rô Giáp-phơ-ri, Căng-panh-si, Tô-rét, Gơ-ri-gô-rốp, Lê-ô Ga-la-gơ (ở Mỹ) và bác sĩ Le-man. Nhưng tòa án đã lấy cơ này cơ nọ lần lượt gạt bỏ tất cả đề nghị của tôi hết những đề nghị này đến những đề nghị khác. Không phải là tôi không tin bác sĩ Te-se, không tin ở con người và tư cách trạng sư của ông ta. Nhưng trong tình trạng hiện tại ở Đức, tôi không thể yên tâm tin ở vai trò biện hộ của Te-se, người mà tòa án đã chỉ định làm biện hộ chính thức. Bởi thế tôi gắng tự biện hộ lấy và tất nhiên là xảy ra những sai lầm về phương diện pháp lý.

Để có lợi cho việc bào chữa của tôi trước tòa án, và cũng là để có lợi cho tiến trình hợp thức của vụ án, một lần nữa, lần cuối cùng, tôi yêu cầu tòa án tối cao cho phép luật sư Mác-xen Vi-la là người mà em gái tôi giao cho toàn quyền, được dự vào việc biện hộ của tôi. Nếu đề nghị này lại bị bác nữa thì chỉ còn cách là tôi tự biện hộ lấy với tất cả khả năng của tôi. »

Đề nghị trên bị bác bỏ, tôi quyết định tự biện hộ lấy. Suốt trong các cuộc bàn cãi, chỉ tự tôi bào chữa lấy cho tôi, không cần phải nhờ vào tài hùng biện đường mật và độc hại của viên biện hộ do tòa án cử ra giúp tôi.

Vậy hoàn toàn rõ ràng là tôi không có một chút quan hệ nào với lời biện hộ của Bác sĩ Te-se cả. Điều đáng kể duy nhất cho việc biện hộ của tôi, đó là điều mà tôi đã tuyên bố trước tòa án từ trước đến nay và

là điều mà tôi sẽ tuyên bố ngay bây giờ đây. Tôi không muốn xúc phạm đến đồng chí của tôi là Toóc-le, theo ý tôi thì viên biện hộ đã thỏa mạ đồng chí của tôi, nhưng tôi cũng phải nói trắng ra rằng: thà tôi vô tội mà bị tòa án nước Đức kết án tử hình còn hơn là được tha bổng vì nhờ có một sự biện hộ như kiểu bác sĩ Sack biện hộ cho Toóc-le.

CHÁNH ÁN (*ngắt lời Đì-mi-tơ-rốp*) : Ông không được chỉ trích theo lối như thế.

ĐI-MI-TƠ-RỐP : Tôi thừa nhận rằng lời lẽ của tôi thẳng thắn và bộp chát, nhưng cuộc đấu tranh của tôi và đời tôi cũng đã như thế.

Song le, lời lẽ của tôi thật thà và ngay thẳng. Việc thế nào tôi nói thế ấy. Tôi không phải là một luật sư có nhiệm vụ phải biện hộ cho khách hàng của mình ở đây.

Tôi tự bào chữa cho tôi như một người cộng sản bị buộc tội.

Tôi bảo vệ danh dự chính trị của tôi, danh dự người cách mạng của tôi.

Tôi bảo vệ những tư tưởng của tôi, bảo vệ những niềm tin tưởng cộng sản của tôi.

Tôi bảo vệ ý nghĩa và nội dung cuộc đời của tôi.

Cho nên mỗi lời tôi nói ra ở trước tòa án có thể nói chính là *giọt máu trong huyết quản của tôi, là thớ thịt của con người tôi*. Mỗi lời tôi nói đều biểu hiện lòng bất bình sâu sắc đối với việc vu cáo bất công, đối với việc người ta dám đem một tội ác trái chủ nghĩa cộng sản như thế buộc cho những người cộng sản.

Người ta trách tôi coi thường Pháp viện tối cao Đức. Điều đó hoàn toàn không được xác nhận.

Thực ra, đối với tôi, người cộng sản, luật pháp cao

nhất chính là cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản, và tòa án tối cao chính là ban Giám sát của Quốc tế Cộng sản.

Nhưng đối với tôi, hiện nay là bị cáo, thì tòa án tối cao Đức là một cấp tòa án mà tôi phải hết sức quan tâm tới, không những vì trong đó có những vị tòa rất lành nghề tư pháp, mà còn vì tòa án đó là cơ quan tư pháp quan trọng nhất của Quốc gia Đức, của nền trật tự xã hội hiện hành, tức là một tòa án có thể cuối cùng kết án tử hình được. Tôi có thể rất yên tâm tuyên bố trước tòa án và do đó cũng là trước dư luận công chúng rằng, đối với tất cả mọi việc, tôi chỉ nói đúng sự thật. Còn về việc liên quan đến Đảng tôi, hiện nay phải rút vào bất hợp pháp, thì tôi nhất thiết từ chối không nói ra một chút gì. Tôi quen phát ngôn một cách nghiêm chỉnh, với niềm tin tưởng sâu xa nhất của tôi.

CHÁNH ÁN : Ở đây, trong gian phòng này, tôi không thể để cho ông tuyên truyền cộng sản. Ông đã luôn luôn làm như thế. Nếu ông còn tiếp tục làm như thế, tôi sẽ không cho ông nói nữa.

ĐI-MI-TƠ-RỐP : Tôi kiên quyết phản đối lời quyết đoán cho rằng tôi theo đuổi những mục đích tuyên truyền. Người ta có thể cho rằng việc tôi tự biện hộ trước tòa án có một tác dụng tuyên truyền nào đó. Tôi cũng thừa nhận rằng thái độ tôi trước tòa án có thể làm gương cho bất cứ người cộng sản bị cáo nào, nhưng đó không phải là mục đích của việc tôi tự biện hộ. Mục đích của tôi là nhằm bác bỏ lời kết tội dụng ý huộc Đi-mi-tơ-rốp, Toóc-le, Pô-pốp, Ta-nép, Đảng Cộng sản Đức và Quốc tế Cộng sản có một sự liên quan nào đó tới vụ đốt cháy Nhà Quốc hội.

Tôi biết rằng ở Bun-ga-ri, không một ai lại nghĩ chúng tôi có dính dáng đến vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức. Tôi biết rằng ở các nước khác nói chung, cũng

không chắc rất ít người tin vào điều ấy. Nhưng ở Đức thì hoàn cảnh lại khác: ở đây người ta có thể tin vào những sự khẳng định lạ lùng như thế. Vì vậy, tôi muốn chứng minh rằng Đảng Cộng sản chưa hề có và không có chút gì dính dáng đến tội lỗi ấy cả.

Nếu báo là tuyên truyền thì nhiều diễn văn ở đây cũng có tính chất ấy. Diễn văn của Go-ben và của Go-rinh cũng đều gián tiếp tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản, nhưng không ai dám buộc họ trách nhiệm về những diễn văn có một hiệu lực tuyên truyền như vậy (*xôn xao và cười trong phòng án*).

Không những báo chí đã phỉ báng tôi đủ mọi cách, — việc đó tôi hoàn toàn đứng vững — nhưng người ta đã lấy tôi ra để nói là dân tộc Bun-ga-ri « dã man » và « mọi rợ »; người ta gọi tôi là « người Ban-căng khả nghi », là « người Bun-ga-ri dã man », thì tôi không thể lặng thinh trước điều đó được.

Quả thực chủ nghĩa phát xít Bun-ga-ri là dã man và mọi rợ. Nhưng giai cấp công nhân và nông dân Bun-ga-ri, những trí thức trong nhân dân Bun-ga-ri không phải là dã man, mọi rợ. Mức sinh hoạt vật chất trong các xứ Ban-căng chắc chắn là thấp hơn các nước khác ở châu Âu; nhưng về phương diện trí tuệ và chính trị mà bảo rằng quần chúng nhân dân ở đây kém trình độ quần chúng các nước khác ở châu Âu thì sai. Cuộc đấu tranh chính trị của chúng tôi, những xu hướng chính trị của chúng tôi ở Bun-ga-ri không thua kém các nước khác. Một dân tộc trải qua 500 năm sống dưới ách ngoại quốc mà vẫn giữ được tiếng nói của mình, dân tộc tính của mình, một dân tộc công nhân và nông dân đã đấu tranh và tiếp tục đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít Bun-ga-ri, dân tộc ấy không dã man, không mọi rợ. Ở Bun-ga-ri, độc chỉ có bọn phát-xít là

đã man và mọi rợ thôi. Nhưng thưa ông chánh án, tôi xin hỏi ngài rằng ở nước nào mà bọn phát-xít lại không đã man và mọi rợ ?

CHÁNH ÁN (ngắt lời Đì-mi-tơ-rốp): Phải chăng ông không ám chỉ tình hình ở Đức ?

ĐI-MI-TƠ-RỐP (mỉm cười điều cợt): Thưa ông chánh án, tất nhiên là không...

Vào thời mà Hoàng đế nước Đức Sác-lơ Canh nói rằng ông ta chỉ dùng tiếng Đức nói với con ngựa của mình, mà bọn quý tộc Đức và những người có học vấn chỉ viết bằng chữ la-tinh và hồ thẹn về tiếng mẹ đẻ, thì trong nước Bun-ga-ri « đã man », Xi-rin và Mè-tốt đã sáng tạo ra và truyền bá văn tự Bun-ga-ri thời xưa rồi.

Nhân dân Bun-ga-ri đã đem toàn lực đấu tranh một cách hết sức bền bỉ chống ách ngoại xâm. Bởi vậy, tôi phản đối tất cả những việc công kích nhân dân Bun-ga-ri. Tôi không hồ thẹn là một người Bun-ga-ri, tôi lấy làm tự hào là một người con của giai cấp công nhân Bun-ga-ri.

Trước khi đi vào vấn đề chủ yếu, tôi cần nhấn mạnh điều này : bác sĩ Te-se đã trách chúng tôi tự đặt mình vào tình thế bị cáo trong vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức. Về điều ấy, tôi phải trả lời rằng, từ ngày 9 tháng ba là ngày bắt giam chúng tôi, cho đến tận buổi đầu vụ án này, thời gian cũng đã lâu lắm rồi ; lẽ ra trong khoảng đó người ta có thể làm sáng tỏ mọi điểm khả nghi. Trong buổi dự thẩm, tôi đã nói chuyện với các viên chức ban điều tra vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức ; những viên chức ấy bảo tôi rằng, chúng tôi, những người Bun-ga-ri, không phải là thủ phạm gì trong tội ác đó cả. Người ta chỉ có thể trách chúng tôi về việc

mang những giấy thông hành giả, dôi những tên giả, không yêu cầu ghi tên vào sổ, v.v...

CHÁNH ÁN : Những việc ông vừa nói đây không hề được bàn đến trong bản án ; cho nên ông không được nói đến những việc đó.

ĐI-MI-Ơ-RỐP : Thưa ông chánh án, trong thời gian qua, lẽ ra thì người ta phải kiểm tra lại tất cả những bằng chứng để kịp thời không được buộc tội chúng tôi. Bản cáo trạng viết : « *Đi-mi-ơ-rốp, Pô-pốp và Ta-nép khai là người Bun-ga-ri xuất ngoại. Nhưng thực ra họ vào nước Đức với những mục đích hoạt động chính trị bất hợp pháp* ». Bản cáo trạng viết là họ « *được Mát-sơ-va phái sang Đức với nhiệm vụ chuẩn bị một cuộc khởi nghĩa vũ trang* ».

Trang 83 bản cáo trạng viết rằng : « *Đi-mi-ơ-rốp khai không có mặt tại Béc-lanh từ 25 đến 28 tháng hai, điều đó vẫn không thay đổi chút gì cả, điều đó không làm cho Đì-mi-ơ-rốp thoát khỏi việc bị buộc tội đã tham gia vào vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức* ». Bản cáo trạng còn nói thêm nữa rằng, điều ấy toát ra không chỉ ở những lời khai của Hen-me, mà nhiều sự kiện khác cũng chứng tỏ là...

CHÁNH ÁN : Ông không phải đọc tất cả bản cáo trạng ra đây làm gì, chúng tôi hoàn toàn biết cả rồi.

ĐI-MI-Ơ-RỐP : Tôi phải nói rằng ba phần tư những điều mà viên biện lý và các viên biện hộ nói trong vụ án thì người ta đều rõ từ lâu cả rồi, thế mà họ vẫn nhắc ra ở đây (*xôn xao và cười trong phòng*). Hen-me khai có thấy Đì-mi-ơ-rốp và Văng đơ Lúp có mặt tại khách sạn Be-ép-nốp. Đoạn sau trong cáo trạng, tôi đọc thấy :

« *Đì-mi-ơ-rốp dù không bị bắt tại chỗ xảy ra tội ác, y cũng không phải là không dự vào việc chuẩn bị*

đốt cháy Nhà Quốc hội Đức. Y đến Mu-ních để lấy cớ là không có mặt tại chỗ. Những sách báo tìm thấy ở nhà Đê-mi-tơ-rốp chứng tỏ y đã tham gia phong trào cộng sản Đức ».

Đây là cơ sở của việc tố cáo hấp tấp ấy, và nó rõ ràng là một cuộc đẽ ron.

CHÁNH ÁN (*ngắt lời Đê-mi-tơ-rốp*) : Ông không được dùng lời lẽ bất kính như thế khi nói đến việc tố cáo.

ĐÊ-MI-TƠ-RỐP : Tôi sẽ cố gắng tìm lời lẽ khác.

CHÁNH ÁN : Nhưng không được trái tai như thế.

ĐÊ-MI-TƠ-RỐP : Tôi lại nói đến một mặt khác trong lẽ lối tố cáo và trong việc tố cáo.

Tính chất vụ án này là căn cứ vào lập luận cho rằng việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức là hành động của Đảng Cộng sản Đức, của Quốc tế Cộng sản. Người ta vin vào hành động trái chủ nghĩa cộng sản đó gán cho những người cộng sản để cho rằng đó là hiệu lệnh khởi nghĩa cộng sản, là hiệu lệnh lật đổ chế độ nước Đức hiện hành. Với lập luận ấy, người ta làm cho vụ án có tính chất chống cộng. Bản cáo trạng viết :

« Việc tố cáo dựa vào quan điểm này : vụ phạm pháp ấy phải là lời kêu gọi, là hiệu lệnh cho những kẻ thù của quốc gia. Bọn này muốn liền sau đó làm nổ ra cuộc tổng tấn công để đập tan Nhà nước Đức theo lệnh của Đệ-tam Quốc tế và thiết lập thay vào đấy nền chuyên chính vô sản, một Nhà nước xô-viết ».

Thưa các vị tòa ! Đây không phải lần đầu tiên, người ta đem một vụ phạm pháp như thế gán cho những người cộng sản. Tôi không thể kể được ra đây tất cả những vụ như thế. Tôi nhắc lại việc phá hoại đường xe lửa tại nước Đức ở gần Giu-tơ-bo mà thủ

phạm là một tên phiêu lưu điên dại, một tên khiêu khích. Lúc ấy không những ở Đức mà cả ở những nước khác nữa, hàng mấy tuần lễ liền, người ta phao tin ra rằng đó là hành động của Đảng Cộng sản Đức, đó là một hành động khủng bố của những người cộng sản. Về sau, người ta mới rõ việc ấy do tên điên, tên phiêu lưu Ma-túc-ca làm ra. Tên này đã bị bắt và bị kết án.

Và đây là một ví dụ nữa: vụ tên Goóc-gu-lốp ám sát Tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Về vụ ấy nữa, ở tất cả các nước, báo chí đều viết rằng có bàn tay của những người cộng sản. Goóc-gu-lốp được coi như là một người cộng sản, một tay sai xô-viết. Sự thật thế nào? Thì ra việc ám sát ấy là do bọn bạch vệ tổ chức, và tên Goóc-gu-lốp là một tên khiêu khích, mưu làm cho Liên-xô và nước Pháp phải tuyệt giao với nhau.

Tôi cũng nhắc đến âm mưu đặt mìn phá nhà thờ lớn Xô-phi-a. Vụ phạm pháp này không phải do Đảng Cộng sản Bun-ga-ri tổ chức ra, thế mà Đảng ấy vẫn bị theo dõi. Hai nghìn công nhân, nông dân và trí thức bị bọn phát-xít tàn sát lấy cớ là những người cộng sản đã phá nhà thờ lớn. Vụ khiêu khích này, việc chôn mìn vào nhà thờ lớn Xô-phi-a là do cảnh sát Bun-ga-ri tổ chức ra. Ngay năm 1920, viên cảnh sát trưởng ở Xô-phi-a là Pơ-rút-kin đã tổ chức những vụ mưu hại bằng bom coi đó là cách dễ khiêu khích công nhân Bun-ga-ri trong cuộc bãi công của công nhân xe lửa.

CHÁNH ÁN (ngắt lời *Đi-mi-tơ-rốp*): Chuyện ấy không dính dáng gì đến vụ án này cả.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Viên cảnh sát Hen-le ở đây có nói đến việc tuyên truyền cộng sản về những vụ đốt

nhà, v.v... Tôi hỏi y có biết đến những vụ đốt nhà do bọn đầu khoản gây ra để lấy tiền bảo hiểm rồi lại vu cho những người cộng sản không? Tờ báo *Von-kít-se Bê-ô-ba-sơ-tơ* ngày 5 tháng mười viết là cảnh sát ở Stét-tanh.

CHÁNH ÁN: Bài báo ấy không được xét đến trong vụ án. (*Đi-mi-tơ-rốp muốn nói tiếp*)

CHÁNH ÁN: Tôi cảm ông nói đến việc đó ở đây vì nó không được ghi vào trong vụ án.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Một loạt vụ đốt nhà...

CHÁNH ÁN: (*lại ngắt lời Đi-mi-tơ-rốp*).

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Ở sơ thẩm có nói đến việc đó, vì rằng người ta đã đem một loạt vụ đốt nhà vu cho những người cộng sản. Rồi sau thì ra bọn chủ nhà đã đốt cháy những nhà ấy « để kiểm chuyện! ». Tôi lại muốn nói một chút về vấn đề những tài liệu giả mạo. Nhiều tài liệu giả mạo đã được dùng để chống giai cấp công nhân. Thí dụ rất nhiều. Tôi sẽ nói đến chuyện bức thư nổi tiếng của Di-nô-vi-ép chẳng hạn. Di-nô-vi-ép không hề viết thư đó bao giờ cả. Người ta giả tạo ra nó. Và bọn bảo thủ Anh dùng thư giả mạo ấy để chống giai cấp công nhân. Và tôi sẽ nói đến một loạt những vụ giả mạo đã có một tác dụng trong tình hình chính trị nước Đức.

CHÁNH ÁN: Điều đó ra ngoài phạm vi cuộc bàn cãi ở đây.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Người ta bảo rằng vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức là nhằm làm dấu hiệu cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang. Và người ta tìm cách làm cho điều khẳng định đó có căn cứ như sau :

Gơ-rinh tuyên bố ở đây, trong vụ án này, rằng khi Hít-le lên nắm chính quyền, Đảng Cộng sản Đức bắt buộc phải làm cho quần chúng sôi nổi và phải

dùng một hành động bạo lực thế nào đấy. Y nói: « Những người cộng sản bắt buộc phải hành động ngay lúc này hoặc không có lúc nào nữa! ». Y nhất định cho rằng Đảng Cộng sản từ lâu đã kêu gọi đấu tranh chống chủ nghĩa quốc-xã và khi những đảng viên quốc-xã lên nắm chính quyền thì Đảng Cộng sản Đức chỉ còn có một cách là hành động ngay lúc ấy, hoặc không có lúc nào nữa. Viên chủ trương lý cũng muốn đưa ra đây một lập luận như thế một cách rõ ràng và tinh xảo hơn nữa kia.

CHÁNH ÁN: Tôi không thể để cho ông được xúc phạm đến ông chủ trương lý.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Điều mà ông Gơ-rinh lấy tư cách là công tố tối cao, đã khẳng định thì ông chủ trương lý đã phát triển ra ở đây. Ông chủ trương lý là bác sĩ Véc-ne có nói:

« Đảng Cộng sản ở vào tình thế hoặc phải hàng phục không dám chiến đấu, hoặc bắt buộc phải chiến đấu dù chưa chuẩn bị được xong xuôi. Đó là lối thoát độc nhất của Đảng Cộng sản trong tình thế này. Hoặc là đành chịu bỏ mục đích của mình, hoặc là phải quyết định một hành động mạo hiểm sống chết cũng liều, như vậy để may ra có thể thay đổi được tình thế thành có lợi cho mình chẳng. Hành động có thể bị thất bại, nhưng làm như thế không đến nỗi tai hại bằng việc để Đảng Cộng sản rút lui không chiến đấu.»

Lập luận nêu ra như thế và gán cho Đảng Cộng sản, thực ra không phải là một lập luận cộng sản. Giả thiết ấy chứng tỏ rằng bọn thù địch của Đảng Cộng sản Đức không biết rõ Đảng ấy. Kẻ nào muốn chiến thắng địch thủ phải hiểu rõ địch thủ đã. Cấm Đảng hoạt động, giải tán các tổ chức quần chúng, tuyên bố tình trạng bất hợp pháp, tất nhiên đó là những đòn nặng đánh vào

phong trào cách mạng. Nhưng như thế chưa phải là vì vậy mà phong trào bị hoàn toàn thất bại đâu, việc ấy còn xa lắm.

Tháng hai 1933, người ta dọa cấm Đảng Cộng sản. Báo chí cộng sản bị cấm và việc cấm Đảng Cộng sản đã là cầm chắc rồi. Đảng Cộng sản Đức đã biết trước. Truyền đơn và báo chí đều nói việc đó. Đảng Cộng sản Đức biết rằng trong nhiều nước, các đảng cộng sản bị cấm nhưng vẫn tiếp tục hoạt động và chiến đấu. Các đảng cộng sản bị cấm ở Ba-lan, Bun-ga-ri, Ý và một số nước khác nữa.

Căn cứ vào kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Bun-ga-ri, tôi muốn nói về việc ấy. Đảng Bun-ga-ri bị cấm sau cuộc khởi nghĩa năm 1923, nhưng mặc dầu bị thiệt mất nhiều đảng viên, Đảng vẫn tiếp tục hoạt động và trở thành lớn mạnh hơn hồi trước năm 1923. Người nào có tinh thần phê phán đều nhận ra được sự quan trọng của hiện tượng ấy.

Dù bất hợp pháp, Đảng Cộng sản Đức, trong tình thế thuận lợi, vẫn có thể hoàn thành được cuộc cách mạng. Kinh nghiệm Đảng Cộng sản Nga đã xác minh điều đó. Đảng cộng sản Nga đã ở vào tình trạng bất hợp pháp, nó bị đàn áp đẫm máu, nhưng giai cấp công nhân, do Đảng Cộng sản đứng đầu, đã giành được chính quyền. Những nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Đức không bao giờ lý luận rằng việc Đảng bị cấm là tất cả mọi sự đều mất hết, và trong hai con đường phải chọn lấy một: hoặc khởi nghĩa hoặc tự thủ tiêu. Ban lãnh đạo Đảng không thể có một tư tưởng ngu dại như thế. Đảng Cộng sản biết đích xác rằng hoạt động bất hợp pháp phải trả bằng giá của nhiều tổn thất nặng nề và đòi hỏi nhiều hy sinh và nhiều dũng cảm; nhưng họ lại hiểu rằng những lực lượng cách mạng của mình sẽ được củng cố

và Đảng sẽ đủ sức thực hiện được những nhiệm vụ đặt lên vai mình. Cho nên giả thiết cho rằng Đảng Cộng sản trong thời kỳ này, quyết định sống chết cũng liều là giả thiết hoàn toàn phải gạt bỏ đi. *May sao những người cộng sản lại biết nhìn xa trông rộng hơn địch thủ mình, và không đến nỗi mất trí trong những tình thế khó khăn.*

Cần phải nói thêm rằng Đảng Cộng sản Đức và những đảng cộng sản khác đều là những phân bộ của Quốc tế Cộng sản. Quốc tế Cộng sản là gì? Tôi xin kể ra đây một đoạn trong điều lệ.

Tôi kể ra đây mục thứ nhất:

« Quốc tế Cộng sản, Hội liên hiệp quốc tế của những người lao động, là tổ chức của những đảng cộng sản của nhiều nước khác nhau thành một đảng cộng sản thế giới duy nhất. Là kẻ lãnh đạo và tổ chức phong trào cách mạng thế giới của giai cấp vô sản, là kẻ chiến đấu cho những nguyên lý và mục đích của chủ nghĩa cộng sản, Quốc tế Cộng sản đấu tranh để giành đa số trong giai cấp công nhân và trong những tầng lớp đông đảo bản nông, đấu tranh cho những nguyên lý và những mục đích của chủ nghĩa cộng sản, cho việc thiết lập nền chuyên chính vô sản toàn thế giới, cho việc thành lập một Liên bang thế giới các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, cho việc thủ tiêu hoàn toàn các giai cấp và thực hiện chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của xã hội cộng sản» ¹ .

Trong Đảng thế giới của Quốc tế Cộng sản ấy gồm có hàng triệu người lao động, Đảng Cộng sản Liên-xô là Đảng mạnh nhất. Nó là Đảng lãnh đạo Liên-xô, nước to nhất thế giới. Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản

1. *Cương lĩnh của Quốc tế Cộng sản*, kèm theo Điều lệ của Quốc tế Cộng sản.

thế giới ấy, phân tích tình hình chính trị cùng với ban lãnh đạo của các đảng cộng sản tất cả các nước khác.

Quốc tế Cộng sản mà tất cả các phân bộ đều chịu trách nhiệm trước nó, không phải là một tổ chức của những kẻ âm mưu mà là *một đảng thế giới. Một đảng thế giới như thế không đùa với khởi nghĩa và cách mạng*. Một đảng thế giới như thế không thể công khai nói với hàng triệu đảng viên *một đảng*, trong khi ấy lại *bí mật làm một nẻo*. Thừa bác sĩ Sắc tài ba, một đảng như thế không biết lối kể toán hai mặt.

BÁC SĨ SẮC: Được lắm, ông cứ tuyên truyền cộng sản đi.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Khi nói với hàng triệu vô sản, khi đưa ra những nghị quyết về sách lược và về những nhiệm vụ trước mắt, một đảng như thế phải hành động rất thận trọng, và với ý thức trách nhiệm đầy đủ của mình. Tôi xin kể ra đây nghị quyết của hội nghị toàn Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản lần thứ XII. Vì những nghị quyết ấy được nói đến trong vụ án nên tôi có quyền được đem ra đọc.

Đúng theo những nghị quyết ấy thì nhiệm vụ chủ yếu của Đảng Cộng sản Đức là:

“Động viên hàng triệu người lao động để bảo vệ những quyền lợi sinh tử của họ chống lại sự cướp đoạt tàn ác của tư bản lũng đoạn, chống chủ nghĩa phát-xít, chống những sắc lệnh-luật, chống chủ nghĩa quốc gia và chủ nghĩa sô-vach, đấu tranh cho chủ nghĩa quốc tế vô sản, phát triển những cuộc bãi công kinh tế và chính trị, những cuộc biểu tình, và tổ chức quần chúng tổng bãi công chính trị; lôi kéo những quần chúng cơ bản của Đảng xã hội—dân chủ, kiên quyết thanh toán những nhược điểm của phong trào công đoàn. Khẩu hiệu chính mà Đảng Cộng sản Đức phải đem ra đối chọi lại khẩu hiệu của chế

độ độc tài phát-xít «Đệ tam đế quốc Đức»), cũng như của Đảng xã hội—dân chủ («Đệ nhị Cộng hòa») phải là: Cộng hòa công nông, nghĩa là khẩu hiệu nước Đức xã hội chủ nghĩa, xô-viết, bảo đảm được khả năng tự nguyện sát nhập của những dân tộc ở Áo và ở những khu vực khác của nước Đức.» 1

Công tác quần chúng, đấu tranh quần chúng, sự phản kháng của quần chúng, mặt trận thống nhất, không được phiêu lưu! Đó là cơ sở sách lược cộng sản.

Người ta đã tìm thấy ở nhà tôi bản hiệu triệu của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Tôi cho là cũng có thể đem đọc ra đây được. Trong hiệu triệu, có hai đặc điểm quan trọng. Ở đây có nói tới những cuộc biểu tình trong các nước khác có liên quan với những biến cố ở Đức. Ở đây có nói đến những nhiệm vụ của Đảng Cộng sản trong cuộc đấu tranh chống khủng bố của Đảng quốc-xã cũng như để bảo vệ những tổ chức và báo chí của giai cấp công nhân. Ngoài những vấn đề khác, bản hiệu triệu còn viết:

«Trở ngại chính trên con đường thực hiện mặt trận đấu tranh thống nhất của công nhân cộng sản và công nhân xã hội—dân chủ, đã và vẫn là chính sách hợp tác với giai cấp tư sản của các đảng xã hội—dân chủ. Hiện nay các đảng đó đã làm cho giai cấp vô sản quốc tế phải chịu kẻ thù giai cấp đả kích. Chính sách hợp tác với giai cấp tư sản ấy, dưới nhãn hiệu của chính sách gọi là «ít thiệt hại nhất», thực tế đã làm cho bọn phản động phát-xít thắng lợi ở Đức.

Quốc tế Cộng sản và các đảng cộng sản tất cả các nước đã nhiều lần xác nhận ý chí của mình là cùng với những công nhân xã hội—dân chủ

1. Luận cương, nghị quyết của Hội nghị toàn Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản lần thứ XII.

đấu tranh chống sự tấn công của tư bản, chống thế lực phản động chính trị và chống sự đe dọa của chiến tranh. Các đảng cộng sản đã là những người tổ chức ra cuộc đấu tranh chung của công nhân cộng sản và công nhân xã hội—dân chủ; nhưng công nhân xã hội—dân chủ vẫn đã phá vỡ một cách có hệ thống mặt trận thống nhất của quần chúng công nhân.

Ngày 20 tháng bảy năm ngoái, ngay sau khi Chính phủ xã hội—dân chủ Phổ Vông Pa-pen đổ, Đảng Cộng sản Đức đã đề nghị Đảng xã hội—dân chủ và Trung ương công đoàn nước Đức cùng tổ chức một cuộc bãi công chung chống chủ nghĩa phát xít. Nhưng Đảng xã hội—dân chủ và Trung ương công đoàn nước Đức, được Quốc tế thứ hai tán thành, coi đề nghị tổ chức bãi công chung ấy như là một việc khiêu khích. Đảng Cộng sản Đức lại đưa đề nghị hành động chung khi Hít-le lên nắm chính quyền, yêu cầu Ban Chấp hành trung ương Đảng xã hội—dân chủ và ban lãnh đạo Trung ương công đoàn nước Đức cùng tổ chức chống lại chủ nghĩa phát-xít. Nhưng lần này nữa, đề nghị ấy lại bị bác bỏ. Hơn nữa, khi những người lao động ngành vận tải ở Béc-lanh nhất tề bãi công chống việc giảm tiền công hồi tháng mười một năm ngoái, thì Đảng xã hội—dân chủ đã phá vỡ mặt trận đấu tranh thống nhất. Thực tiễn phong trào công nhân quốc tế có nhiều việc tương tự như thế.

Thế mà bản hiệu triệu của Cục Quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa, ngày 19 tháng hai năm nay lại có lời tuyên bố của những đảng xã hội—dân chủ trong Cục Quốc tế ấy muốn thành lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản để đấu tranh chống bọn phản động phát-xít ở Đức. Lời tuyên bố ấy rõ rệt trái ngược lại tất cả những hành động từ trước đến nay của Quốc tế xã hội và của cả đảng xã hội—dân chủ. Toàn bộ chính sách và hoạt động của Quốc tế xã hội đến nay làm cho Quốc tế công nhân và các đảng cộng sản có quyền không tin vào sự thành thật của bản tuyên bố của

Cục Quốc tế công nhân xã hội, họ đưa đề nghị đó ra vào giữa lúc, trong nhiều nước, nhất là ở Đức, giai cấp công nhân chính mình đã nắm lấy việc tổ chức mặt trận đấu tranh thống nhất trong tay mình rồi.

Dẫu sao, đứng trước việc chủ nghĩa phát-xít tấn công giai cấp công nhân Đức và tháo cũi sổ lồng cho tất cả những lực lượng phản động thế giới, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản cũng kêu gọi tất cả các đảng công sản hãy cố gắng một lần nữa để cùng với những quần chúng công nhân xã hội—dân chủ thiết lập mặt trận thống nhất do các đảng xã hội—dân chủ làm trung gian. Làm việc ấy, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản tin chắc chắn rằng mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân chống giai cấp tư sản sẽ đánh lui cuộc tấn công của tư bản và của chủ nghĩa phát-xít, và thúc đẩy toàn bộ chế độ bóc lột tư bản chủ nghĩa đi nhanh chóng đến chỗ tiêu diệt không thể tránh khỏi được.

Căn cứ vào những điều kiện đặc biệt của từng nước và những nhiệm vụ đấu tranh cụ thể khác nhau đặt ra trước mặt giai cấp công nhân trong mỗi nước, sự thỏa thuận giữa các đảng công sản và các đảng xã hội—dân chủ, trong những hành động nhất định nhằm chống giai cấp tư sản, sẽ có thể được thực hiện có kết quả hơn trong phạm vi từng nước. Bởi thế, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản yêu cầu các đảng xã hội—dân chủ trong Quốc tế xã hội hành động chung chống chủ nghĩa phát-xít và chống cuộc tấn công của Tư bản. Cơ sở của những đàm phán trên đây là những điều kiện cơ bản của cuộc đấu tranh chung chống sự tấn công của Tư bản và của chủ nghĩa phát-xít. Nếu không có một chương trình hành động cụ thể chống giai cấp tư sản thì mọi sự thỏa thuận giữa các đảng đó đều nhằm chống lại quyền lợi của giai cấp công nhân...

Trước toàn thể giai cấp công nhân quốc tế, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đưa ra những đề nghị đó và kêu gọi tất cả các đảng công sản, trước hết là Đảng Cộng sản Đức, không đợi kết quả đàm phán và thỏa thuận với Đảng xã hội—dân chủ về

đấu tranh chung, mà phải tức khắc bắt tay vào tổ chức những ủy ban đấu tranh chung, cùng với các công nhân xã hội—dân chủ và cả những công nhân thuộc mọi xu hướng khác.

Cuộc đấu tranh hàng bao nhiêu năm của những người cộng sản đã chứng minh rằng bao giờ họ cũng ở hàng đầu trong cuộc đấu tranh cho mặt trận thống nhất, không phải bằng lời nói mà bằng việc làm, trong những hành động của giai cấp chống giai cấp tư sản.

Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản tin chắc rằng những công nhân xã hội dân chủ và không đảng phái, không vì thái độ các lãnh tụ xã hội—dân chủ đối với việc thành lập mặt trận thống nhất, sẽ vượt qua được tất cả những trở ngại và sẽ cùng với những người cộng sản thực hiện được mặt trận thống nhất, không phải bằng lời nói mà bằng việc làm.

Nhất là bây giờ chủ nghĩa phát-xít Đức đã tổ chức một vụ khiêu khích ngoài tưởng tượng, vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức, vụ khống khởi nghĩa, v.v... nhằm dè bẹp phong trào công nhân Đức, thì mỗi công nhân phải hiểu rõ nhiệm vụ giai cấp của mình trong cuộc đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản và của bọn phản động phát-xít.

Bản hiệu triệu này không hề nói gì đến một cuộc đấu tranh tức khắc để giành chính quyền. Đảng Cộng sản Đức, và cả Quốc tế Cộng sản nữa, không hề đặt ra nhiệm vụ ấy. Tất nhiên là hiệu triệu của Quốc tế Cộng sản không gạt bỏ khả năng có một cuộc khởi nghĩa vũ trang.

Tòa án dựa vào đó mà kết luận sai rằng khi Đảng cộng sản lấy khởi nghĩa vũ trang làm mục đích thì tức là cuộc khởi nghĩa vũ trang ấy đã được thực sự chuẩn bị và phải nổ ra tức khắc. Nói như vậy thật là phi lý, không đúng. Vâng, đương nhiên đấu tranh để thiết lập chuyên chính vô sản là nhiệm vụ của các đảng cộng

sản trên toàn thế giới. Đó là nguyên lý của chúng tôi, đó là mục đích của chúng tôi. Nhưng đó là một cương lĩnh rõ ràng, muốn thực hiện được nó không phải chỉ cần có những lực lượng của giai cấp công nhân mà còn phải có những tầng lớp lao động khác nữa.

Đảng Cộng sản Đức chủ trương làm cách mạng vô sản, điều đó ai cũng biết. Nhưng đó không phải là vấn đề cần giải quyết trong vụ án này. Vấn đề là xem có phải một cuộc khởi nghĩa vũ trang để giành chính quyền có liên quan mật thiết tới việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức, đã được ấn định vào ngày 27 tháng hai không.

Thưa các vị tòa, cuộc thẩm vấn đã đem lại cái gì? Câu chuyện hoang đường nhằm làm cho người ta tin rằng những người cộng sản đốt cháy Nhà Quốc hội Đức đã hoàn toàn sụp đổ. Tôi không kể ra đây những chứng cứ như các viên biện hộ khác đã làm. Đối với những người mà trí phán đoán vẫn còn bình thường thì vấn đề này có thể coi như là hoàn toàn sáng tỏ rồi. Việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức không có một chút liên quan nào với hoạt động của Đảng Cộng sản, không những đối với một cuộc khởi nghĩa mà đối với một cuộc biểu tình, một cuộc bãi công hay bất cứ đến một việc nào tương tự, cũng vậy. Cuộc thẩm vấn đã hoàn toàn chứng tỏ điều đó. Trừ sự quyết đoán của bọn vô lương tâm và bọn mất trí ra, không một người nào lại cho rằng việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức là một dấu hiệu để khởi nghĩa. Không ai nhận thấy được một cử chỉ, một hành động hay một mưu toan khởi nghĩa nào có liên quan đến việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức. Không ai nghe thấy một điều gì về việc đó cả. Tất cả những chuyện dông dài về việc ấy dính với thời kỳ gần đây thôi. Lúc ấy giai cấp công nhân đang ở vào tình trạng phòng ngự

chống lại sự lấn công của chủ nghĩa phát-xít. Đảng Cộng sản Đức ra sức tổ chức cuộc phản kháng của quần chúng, cuộc phòng ngự của quần chúng. Nhưng rõ ràng việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức đã được vịn làm cớ, làm tiền đề cho một chiến dịch phá hoại giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản trên một quy mô rất lớn. Sự thật đã rõ ràng không thể chối được là trong những ngày 27 và 28 tháng hai, những người chức trách trong chính phủ không hề nghĩ rằng cuộc khởi nghĩa cộng sản sắp sửa nổ ra đến nơi.

Về việc ấy tôi đã đặt nhiều câu hỏi cho những người đến làm chứng ở đây. Trước hết tôi hỏi Hen-le, hỏi ngài Các-van nổi tiếng (*cười trong phòng án*), hỏi Phơ-rê, bá tước Hen-đoóc-phơ, hỏi những viên chức mật thám. Tuy lời lẽ có khác nhau, nhưng họ đều trả lời không hề có nghe nói rằng một cuộc khởi nghĩa cộng sản sẽ nổ ra. Điều đó chứng tỏ rằng những giới thống trị tuyệt đối đã không đưa ra một phương sách nào để đối phó với khả năng xảy ra một cuộc khởi nghĩa như thế.

CHÁNH ÁN: Tuy nhiên, tòa án có nhận được thông báo của cảnh sát trưởng khu Tây về việc ấy.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Trong thông báo của ông ta, viên cảnh sát trưởng khu Tây nói rằng Go-rinh có gọi y lại và đã chỉ thị miệng cho y về việc đấu tranh chống những cuộc hội họp cộng sản, bãi công, biểu tình, vận động tuyển cử, v.v... Nhưng chính bản thông báo ấy cũng không nói đến những phương sách đã được đề ra để chống lại cuộc khởi nghĩa cộng sản sắp nổ đến nơi.

Hôm qua, luật sư Se-phe cũng đã nói đến điều đó. Ông ta kết luận rằng không một người nào

trong giới thống trị lại chú trọng đến một cuộc khởi nghĩa vào lúc ấy. Se-phe lại vin vào Gơ-ben, và kể rằng Gơ-ben, mới đầu cũng không tin có việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức. Có đúng như thế không? Đó là một vấn đề khác nữa.

Về mặt này sắc lệnh-luật ngày 28 tháng hai 1933 của Chính phủ Đức cũng là một chứng cứ. Sắc lệnh ấy được công bố ngay sau vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức. Các ngài hãy đọc nó xem. Trong đó nói gì? Trong đó nói đến những khoản này hay những khoản nọ của hiến pháp bị xóa bỏ, tức là khoản thuộc về quyền tự do tổ chức, tự do báo chí, quyền cá nhân bất khả xâm phạm, quyền bất khả xâm phạm vào nơi ở, v.v... Đó là nội dung bản sắc lệnh-luật, ở mục thứ hai. Cuộc tấn công vào giai cấp công nhân...

CHÁNH ÁN: Không phải chống công nhân mà là chống những người cộng sản.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Tôi phải nói rằng chiếu theo sắc lệnh-luật ấy, người ta không những đã bắt giam những người cộng sản, mà còn cả những công nhân xã hội—dân chủ và công giáo nữa, người ta cấm đoán những tổ chức của họ. Tôi muốn nhấn mạnh rằng sắc lệnh-luật ấy không những nhằm đánh vào Đảng Cộng sản Đức, — tuy thật ra trước hết là để chống Đảng đó, — mà còn đánh vào những đảng và những nhóm đối lập khác. Đạo luật ấy là cần thiết để thiết lập chế độ đặc biệt, nó dính líu trực tiếp và khăng khít với việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức.

CHÁNH ÁN: Nếu ông còn tiếp tục công kích Chính phủ Đức thì tôi sẽ không cho ông nói nữa.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Trong vụ án này, có một vấn đề chưa hề được soi sáng.

CHÁNH ÁN: Khi nói thì ông phải nói với quan tòa chứ không được nói với công chúng, nếu không, lời nói của ông có thể coi như dễ tuyên truyền.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Có một vấn đề chưa được cả công tố lẫn biện hộ đem nó ra ánh sáng. Họ cho là không cần thiết, tôi không lấy đó làm ngạc nhiên gì. Họ rất sợ vấn đề ấy. Đó là việc xét xem tình hình chính trị Đức vào tháng hai 1933 như thế nào. Tôi phải dừng lại trên điểm ấy. Cuối tháng hai, tình hình chính trị đi đến chỗ trong nội bộ mặt trận quốc gia, cuộc đấu tranh diễn ra...

CHÁNH ÁN: Ông đụng vào một vấn đề mà nhiều lần tôi đã cấm ông không được nói đến rồi.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Tôi yêu cầu được nhắc lại đề nghị của tôi trước đây với tòa án, là gọi ra đây những người làm chứng như Sơ-lét-se, Bơ-ru-ninh, Pa-pen, Huy-ghen-béc, phó chủ tịch đảng mũ sắt, Đuy-e-stéc-béc, v.v...

CHÁNH ÁN: Nhưng tòa án đã không đồng ý đòi những người ấy ra làm chứng rồi. Cho nên ông không cần nói đến việc ấy làm gì nữa.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Tôi đã biết điều đó và hơn nữa, tôi đã biết lý do của nó.

CHÁNH ÁN: Vừa rồi, tôi cứ phải ngắt lời ông luôn luôn, tôi lấy thế làm khó chịu nhưng ông cũng phải tuân theo lệnh tôi mới được.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Cuộc đấu tranh diễn ra trong nội bộ phe quốc gia có quan hệ với cuộc đấu tranh bên trong xảy ra giữa những người chỉ huy nền kinh tế Đức. Cuộc đấu tranh diễn ra giữa một bên là nhóm Tít-xen và Cơ-róp (công nghiệp chiến tranh), những người từ bao năm nay đã đòi cho phong trào

quốc-xã, và một bên là những kẻ cạnh tranh của họ bị gạt xuống hàng thứ hai.

Tit-xen và Co-rốp muốn thiết lập trong nước một nền độc tài chính trị, một nền thống trị tuyệt đối dưới quyền lãnh đạo của cá nhân họ. Muốn thế, phải đập tan giai cấp vô sản cách mạng. Trong thời kỳ ấy, Đảng Cộng sản ra sức thành lập mặt trận thống nhất để tập hợp tất cả các lực lượng đặng chống lại những mưu mô của bọn quốc-xã nhằm tiêu diệt phong trào công nhân. Một bộ phận công nhân xã hội—dân chủ cảm thấy cần phải có mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Họ chú trọng đến điều đó. Hàng ngàn công nhân xã hội—dân chủ bước vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Đức. Nhưng, vào tháng hai và tháng ba, nhiệm vụ thành lập mặt trận thống nhất, không hề có nghĩa là khởi nghĩa cũng như là chuẩn bị khởi nghĩa, mà chỉ là động viên giai cấp công nhân chống lại chiến dịch cướp đoạt của bọn tư bản và chống lại bạo lực của bọn quốc-xã.

CHÁNH ÁN (*ngắt lời Đê-mi-tơ-rốp*): Ông đã luôn luôn nhấn mạnh rằng ông chỉ chú ý đến tình hình chính trị ở Bun-ga-ri; thế mà những biện luận của ông vừa rồi chứng tỏ ông rất quan tâm đến những vấn đề chính trị ở Đức.

ĐÊ-MI-TƠ-RỐP: Thưa ông chánh án, ông trách tôi. Tôi chỉ có thể trả lời ông như thế này: là một người cách mạng Bun-ga-ri, tôi tha thiết với phong trào cách mạng của tất cả các nước. Chẳng hạn, tôi chú ý đến vấn đề chính trị ở Nam Mỹ và tôi am hiểu có lẽ cũng như những vấn đề ở Đức, tuy tôi chưa bao giờ sang châu Mỹ cả. Và như thế không thể nói là nếu ở Nam Mỹ có trụ sở của nghị viện nào đó bị đốt cháy, thì đấy là lỗi tại tôi. Tôi chú ý đến nền chính trị nước Đức,

nhưng tôi không tham dự gì vào công việc chính trị của nước Đức.

Trong quá trình những cuộc bàn cãi ở đây, tôi đã học tập được nhiều và, nhờ vào ý thức chính trị của tôi, tôi đã nhận ra khá nhiều chi tiết. Tình hình chính trị thời kỳ ấy có hai nhân tố chủ yếu: thứ nhất, là sự cố gắng của bọn quốc-xã để nắm chính quyền; thứ hai là, ngược lại với nhân tố thứ nhất, hoạt động của Đảng Cộng sản nhằm thành lập mặt trận thống nhất của công nhân để chống lại chủ nghĩa phát-xít. Theo ý tôi, thì tình hình ấy cũng biểu lộ ra trong những cuộc tranh luận ở đây.

Bọn quốc-xã cần phải làm một cuộc đánh trống lảng để cho người ta không chú ý vào những khó khăn trong nội bộ phe quốc gia và để phá vỡ mặt trận thống nhất của công nhân. « Chính phủ quốc gia » cần vin vào một duyên cớ giả tạo có thể tin được để đưa ra sắc lệnh-luật ngày 28 tháng hai đăng hủy bỏ quyền tự do báo chí, quyền cá nhân bất khả xâm phạm và thiết lập chế độ cảnh sát đàn áp, những trại tập trung và những phương sách đấu tranh khác chống lại những người cộng sản.

CHÁNH ÁN (*ngắt lời Đê-mi-tơ-rốp*): Ông vượt quá giới hạn rồi đó, ông lại ám chỉ!

ĐÊ-MI-TƠ-RỐP: Tôi chỉ muốn làm sáng tỏ tình hình chính trị nước Đức trước khi xảy ra vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức, theo chỗ tôi biết mà thôi.

CHÁNH ÁN: Đây không phải là chỗ ám chỉ chính phủ và đưa ra những sự quyết đoán đã bị bác đi từ lâu rồi.

ĐÊ-MI-TƠ-RỐP: Giai cấp công nhân phải đem tất cả lực lượng mình ra để tự vệ và chính vì thế mà Đảng Cộng sản đã gắng tổ chức mặt trận thống nhất, mặc cho

hơn Uen và Bo-rét-sét ở ngoại quốc hiện nay đang kêu la rầm rĩ điên cuồng để phản đối.

CHÁNH ÁN : Ông muốn tự biện hộ, thì ông phải làm đi. Nếu không, ông không có thì giờ đâu.

ĐI-MI-TƠ-RỐP : Tôi đã tuyên bố là tôi đồng ý về mọi điểm trong bản cáo trạng. Bây giờ tôi phải xác nhận điều đồng ý đó. Đó là việc phải xét xem Văng đơ Lúp đã tổ chức vụ đốt cháy *một mình* hay hẳn có cả những kẻ a tông. Đại biểu của bên tố cáo là Pa-ri-di-uyt đã tuyên bố tại đây rằng việc giải quyết vấn đề xét xem Văng đơ Lúp có a tông hay không còn tùy ở chỗ số phận những bị cáo được định đoạt thế nào đó. Tôi xin trả lời : không được, một nghìn lần không được : điều kết luận ấy của viên chủ tọa là bất hợp lý. *Tôi cho rằng thật ra không phải chỉ có một mình tên Văng đơ Lúp đốt cháy Nhà Quốc hội Đức.* Sự giảm định và những tài liệu rút ra từ những cuộc tranh luận đây, khiến tôi kết luận rằng việc đốt phòng họp của Quốc hội Đức khác với việc đốt cháy tầng dưới của tiệm ăn, v.v... Một số người khác đã đem lửa vào đốt phòng họp và đốt bằng một cách khác. Việc phóng hỏa của Văng đơ Lúp với việc phóng hỏa ở phòng họp chỉ là gặp nhau về *thời gian* mà thôi ; còn về những điểm khác, thì hai việc đó *căn bản khác nhau*. Phần chắc chắn hơn cả là Văng đơ Lúp là tay sai vô ý thức của những người kia, thứ tay sai bị người ta lừa dối. Hẳn không nói tất cả sự thật ra đây. Ngay bây giờ nữa, hẳn còn cứ câm lặng. Dù có kẻ a tông thì việc đó cũng không quyết định gì được số phận các bị cáo khác. Văng đơ Lúp không phải chỉ hành động có một mình, điều đó đúng, nhưng những kẻ a tông với hẳn không phải là Toóc-le, Pô-pốp, Ta-nép và Đi-mi-tơ-rốp.

Ngày 26 tháng hai, Văng đơ Lúp chẳng đã gặp ở

Hô-ních-đoóc-phơ một người mà hẳn nói cho biết là hẳn mưu đốt tòa Thị sảnh và cung điện đó sao? Người đó chẳng đã bảo hẳn rằng tất cả những vụ đốt cháy đó chỉ là trò trẻ con, việc quan trọng là phải đốt cháy Nhà Quốc hội trong thời gian tuyển cử, đó sao? Và việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức đã chẳng nảy ra từ sự cấu kết bí mật giữa tình trạng điên dại về chính trị và âm mưu khiêu khích chính trị đó sao? Kẻ đồng minh của phe điên dại về chính trị thì ngồi ở ghế bị cáo. Còn bọn đồng minh của phe khiêu khích chính trị thì lại được tự do. Trong khi Văng đơ Lúp mưu tính đốt cháy tiệm ăn, hành lang tầng dưới một cách vụng về, thì một bọn giấu mặt chẳng đã dùng thứ chất lỏng dễ bắt cháy bí mật 1, mà bác sĩ Sắc đã nói đến, để đốt cháy phòng họp đó sao? (Văng đơ Lúp cười. Toàn thân hẳn rung lên vì cái cười không ra tiếng. Tất cả phòng án, quan tòa và bị cáo lúc này đều chăm chú nhìn vào Lúp.)

ĐI-MI-TƠ-RỐP (tay chỉ Lúp): Bọn a tòng giấu mặt đã chuẩn bị chu đáo vụ đốt cháy về mọi mặt. Con ma gậy vạ đó đã biến đi không vết tích. Và bây giờ ở đây là tên tay sai ngốc dại, tên nạn nhân đáng thương, còn con ma gậy vạ thì biến mất rồi. Điều chắc chắn hơn cả là ở Hô-ních-đoóc-phơ có một mối liên lạc giữa Văng đơ Lúp và bọn khiêu khích chính trị, bọn tay sai của kẻ thù giai cấp công nhân.

Viên chủ tọa lý Véc-ne tuyên bố ở đây rằng Văng đơ Lúp là cộng sản; ông ta còn nói thêm rằng dù Lúp không phải là cộng sản đi nữa thì việc hẳn làm cũng để phục vụ lợi ích cho Đảng Cộng sản và có liên lạc với Đảng đó. Đó là một quyết đoán sai lầm.

Văng đơ Lúp là ai? Hẳn là một người cộng sản ư?

1. Bản tiếng Pháp: *Liquide inflammable secret (N.D.)*

Hoàn toàn không phải. Hấn là một người vô chính phủ ư? Không đúng. Hấn là một công nhân mất gốc, là một người trôi dạt lênh đênh trong xã hội, một tay sai mà người ta lừa gạt, mà người ta lợi dụng để chống giai cấp công nhân. Không, hấn không phải là cộng sản. Hấn không phải là vô chính phủ. Không một người cộng sản nào, một người vô chính phủ nào trên thế giới lại có những cử chỉ trước tòa án như Văng đơ Lúp cả. Những người vô chính phủ thường có những hành động điên rồ, nhưng trước quan tòa, luôn luôn họ đòi nhận lấy những trách nhiệm của họ và giải thích những mục đích của họ. Nếu một người cộng sản làm một việc tương tự như thế thì người đó không chịu im miệng trước tòa án, khi mà bốn người vô tội phải ngồi ở ghế bị cáo, bên cạnh mình. Không, Văng đơ Lúp không phải là một người cộng sản, không phải là một người vô chính phủ, hấn là một công cụ bị chủ nghĩa phát-xít lừa gạt.

Với con người ấy, với cái công cụ đáng thương bị người ta lừa gạt, bị người ta lợi dụng để làm hại chủ nghĩa cộng sản ấy, không có một cái gì giống nhau, không có một mối liên quan nào giữa hấn và ông chủ tịch Đảng đoàn cộng sản trong Quốc hội Đức, giữa hấn và những người cộng sản Bun-ga-ri.

Tôi phải nhắc lại đây rằng sáng 28 tháng hai, Gơ-rinh đã ra một thông cáo về vụ đốt cháy. Thông cáo ấy nói rằng Toóc-le và Cô-nen đã trốn khỏi trụ sở Quốc hội hồi 10 giờ đêm. Tin ấy được truyền thanh đi khắp nước. Thông cáo nói rằng những người cộng sản đã gây ra vụ đốt cháy. Thế mà, người ta không điều tra gì về những hành động của Văng đơ Lúp ở Hô-ních-đoóc-phơ cả. Con người đã ở một đêm với Lúp tại bất cảnh sát, không tìm ra được nữa...

CHÁNH ÁN (ngắt lời Đì-mi-tơ-rốp): Ông định nói đến bao giờ mới hết.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Tôi còn muốn nói trong nửa giờ nữa. Tôi phải trình bày quan điểm của tôi về vấn đề này...

CHÁNH ÁN: Nhưng dù sao thì cũng không thể cứ nói liên miên mãi.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Thưa ông chánh án, suốt trong vụ án kéo dài trong ba tháng này, ông đã ngắt lời tôi không biết là bao nhiêu lần, ông hứa hẹn tôi sẽ được nói tử mĩ để tự biện hộ vào lúc kết thúc vụ án. Bây giờ đã đến lúc kết thúc vụ án. Trái với lời hứa hẹn trước, ông lại hạn chế quyền được nói của tôi. Chuyện xảy ra ở Hô-ních-đoóc-phơ là hết sức quan trọng. Vát-sanh-ski, người đã ở một đêm với Văng đơ Lúp, bây giờ không tìm thấy nữa. Người ta cho rằng đề nghị của tôi phải tìm ra tên ấy là vô ích. Sự quyết đoán rằng Văng đơ Lúp đã gặp những người cộng sản ở Hô-ních-đoóc-phơ là một chuyện gian dối do người làm chứng quốc-xã, tên thợ cạo Gơ-ra-vơ bịa ra. Nếu Văng đơ Lúp có gặp những người cộng sản ở Hô-ních-đoóc-phơ thì, thưa ông chánh án, vấn đề đã được sáng tỏ từ lâu rồi. Nhưng nào có ai lại chịu đi tìm tên Vát-sanh-ski đâu.

Anh thanh niên đến sở cảnh Bo-răng-đê-bua để báo tin đầu tiên về vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức, anh thanh niên ấy cũng không ai truy cho ra, cả đến tận bây giờ, không ai biết anh đó là ai cả. Cuộc dự thẩm đã đi lạc đường rồi. Bác sĩ A-bơ-rét đại biểu quốc-xã là người đi ra khỏi Nhà Quốc hội ngay sau vụ đốt cháy cũng không bị hỏi han gì đến cả. Người ta đi lung bộn đốt nhà ở đâu đâu, chứ không đến đúng chỗ của chúng nó. Người ta đi tìm chúng nó trong hàng ngũ cộng sản, và người ta đã lầm. Việc ấy

đã khiến cho bọn đốt nhà chính cống trốn thoát. Cho nên người ta quyết định như thế này: lúc người ta chưa bắt được và không giám bắt bọn thủ phạm chính cống gây ra vụ đốt cháy thì phải bắt người khác vậy, bắt những người gọi là những kẻ « phóng hỏa giả » ở Nhà Quốc hội Đức.

CHÁNH ÁN : Tôi cấm ông không được nói như thế, và tôi chỉ cho ông 10 phút nữa thôi.

ĐI-MI-TƠ-RỐP : Tôi có quyền đưa ra những đề nghị về việc phán quyết và lý do của những đề nghị ấy. Viên chưởng lý đã cho rằng tất cả lời khai của những người cộng sản là không đáng tin. Tôi không cần có một thái độ đối lập chống lại. Chẳng hạn, tôi sẽ không cho rằng tất cả những người làm chứng quốc-xã đều là bọn nói láo ! Tôi nghĩ rằng trong đám hàng triệu đảng viên quốc-xã, cũng có những người có lương tâm...

CHÁNH ÁN : Tôi cấm ông có những nhận xét ác ý như thế.

ĐI-MI-TƠ-RỐP : Tất cả những người làm chứng của bên nguyên đều là những đại biểu quốc-xã, những nhà báo và những đảng viên quốc-xã, điều đó không có ý nghĩa gì đó sao, nghị viên quốc-xã Các-van đã chẳng khai có trông thấy Toóc-le cùng đi với Văng đơ Lúp ở Nhà Quốc hội đó sao ? Nghị viên quốc-xã Phơ-rây khai đã thấy Pô-pốp đi với Toóc-le , đến Nhà Quốc hội. Hen-me, tên bồi tiếm ăn, đảng viên quốc-xã, đã làm chứng rằng Văng đơ Lúp cùng đi với Đi-mi-tơ-rốp. Nhà báo quốc xã Ve-béc-tét cũng thấy Ta-nép đi với Văng đơ Lúp. Đó có phải là một kết quả ngẫu nhiên chẳng ? Bác sĩ Đơ-rốt-se, cộng tác viên của tờ báo *Vó-en-ki-sơ Bê-ô-ba-sơ-tơ*, đến đây với tư cách là người làm chứng, Dim-méc-man...

CHÁNH ÁN (*ngắt lời Đi-mi-to-rốp*) : Điều đó không được chứng minh.

ĐI-MI-TƠ-RỐP : ...đã nói chắc rằng Đi-mi-to-rốp là người tổ chức vụ chôn mìn ở nhà thờ lớn Xô-phi-a, việc ấy được cải chính rồi, và hẳn cũng trông thấy tôi cùng đi với Toóc-le đến Nhà Quốc hội. Tôi tuyên bố với một sự tin tưởng chắc chắn trăm phần trăm rằng Đơ-rốt-se và Dim-méc-man chỉ là cùng một người thôi...

CHÁNH ÁN : Tôi bác điều đó, vì nó không được chứng minh.

ĐI-MI-TƠ-RỐP : Viên cảnh sát Hen-le đã kể ra đây một bài thơ cộng sản rút trong một quyển sách in năm 1925 để chứng minh là những người cộng sản đã phóng hỏa đốt cháy Nhà Quốc hội Đức năm 1933.

Tôi cũng xin đọc ra đây mấy câu thơ của nhà thi sĩ vĩ đại nhất của Đức là Gót :

« Anh phải học tập cho thông minh hơn.
Cái kim trên bàn cân to lớn của hạnh phúc
Không mấy khi đứng yên ;
Anh phải, hoặc tiến lên,
Hoặc lùi xuống ;
Anh phải thống trị và thắng lợi
Hoặc phải bị trị và thất bại.
Đau khổ hoặc chiến thắng,
Là đe hoặc búa.»

Phải, kẻ nào không muốn làm đe, thì làm búa, chân lý ấy giai cấp công nhân Đức, trong toàn bộ của nó, đã không nhận ra được cả vào năm 1918 lẫn năm 1923, cả vào ngày 20 tháng bảy 1932 lẫn hồi tháng giêng 1933. Lỗi ấy do những thủ lĩnh xã hội—dân chủ, do bọn Uen, Sơ-vơ-ring, Bơ-rao, Lây-pa, Gơ-rát-xơ-man gây ra. Hiện nay, dĩ nhiên, công nhân Đức sẽ có thể nhận rõ chân lý đó.

Tại đây, người ta có nói nhiều đến luật pháp nước Đức, đến pháp chế. Tôi muốn có ý kiến cả về vấn đề ấy. Không thể chối cãi được rằng việc xét xử của một tòa án thế nào cũng bị ảnh hưởng của những sự kết hợp chính trị lúc này với những xu hướng chính trị thống trị.

Viên bộ trưởng tư pháp Kéc nhất định phải là một nhân vật có thẩm quyền đối với tòa án. Ông ta đã tỏ ý kiến của mình trong một cuộc phỏng vấn đăng trên báo chí rồi. Ông tuyên bố:

« *Thiên kiến của luật pháp tự do hình thức xác nhận rằng công lý phải tôn thờ tính khách quan. Hiện nay chúng ta đã đụng đến nguồn gốc lý khai giữa nhân dân và công lý, và lỗi lầm của sự lý khai ấy cuối cùng thường đổ vào đầu công lý. Khi mà nhân dân đấu tranh cho sự sinh tồn của họ thì tính khách quan nghĩa là thế nào? Người lính đang chiến đấu, quân đội đang chiến đấu có biết tính khách quan là gì không? Người lính và quân đội chỉ biết có một việc, chỉ biết có một điều, chỉ biết có một vấn đề: Tôi phải làm thế nào để bảo toàn được tự do và danh dự đây? Làm thế nào để bảo toàn được dân tộc đây?* »

Vậy thì tất nhiên là công lý của một dân tộc đấu tranh một sống một chết, không thể tôn thờ *tính khách quan* chết được. Những xử lý của tòa án, của công tố, của luật sư đều *nhất thiết phải do chỉ một điều này định đoạt*, tức là: cái gì là quan trọng cho đời sống của dân tộc? Cái gì sẽ bảo toàn được nhân dân?

Không phải là *tính khách quan không xương* có nghĩa là tình trạng suy liệt, và do đó, trở thành tình trạng tro ra như phồng, tình trạng tách xa nhân dân. Không, tất cả những hành động, những phương sách do toàn bộ một tập thể hay một cá nhân đưa ra phải phụ thuộc vào những nhu cầu trực tiếp của nhân dân, của dân tộc ».

Cho nên luật pháp chỉ là một khái niệm tương đối...

CHÁNH ÁN: Việc ấy không ăn nhập gì với vấn đề cả. Ông hãy đưa đề nghị của ông đi.

ĐI-MI-TƠ-RÔP: Viên chủ tọa lý đã đề nghị tha bổng cho những bị cáo Bun-ga-ri, vì không có chứng cứ tội trạng của họ.

Viên chủ tọa lý đã đề nghị tha bổng cho những người Bun-ga-ri bị buộc tội vì không chứng cứ. Nhưng như thế chưa làm cho tôi mãn nguyện. Vấn đề không giản đơn như thế đâu.

Điều đó vẫn sẽ chưa hoàn toàn đánh tan được hết nghi ngờ. Quá trình vụ án, đã chứng minh một cách quá rõ rệt rằng chúng tôi không có chút gì dính dáng đến vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức; và do đó không có chút căn cứ nào để nghi ngờ được chúng tôi. Những người Bun-ga-ri chúng tôi và cả Toóc-le nữa, phải được trắng án không phải vì không chứng cứ, nhưng là vì chúng tôi, những người cộng sản, không có và không thể có một chút gì dính dáng đến một hành động phản lại chủ nghĩa cộng sản.

Cho nên tôi đề nghị viết vào bản án như sau:

1.—Tòa án tối cao công nhận chúng tôi vô tội trong vụ này và công nhận việc buộc tội chúng tôi là không đúng; đó là sự thật đối với chúng tôi: cho tôi, Toóc-le, Pô-pốp và Ta-nép.

2.—Tuyên bố rằng Văng đơ Lúp là tay sai dùng để gây thiệt hại và tổn thương cho giai cấp công nhân.

3.—Cần đem xử án những kẻ phạm tội vụ cáo chúng tôi.

4.—Và bắt chúng phải bồi thường cho chúng tôi về thời gian đã bỏ mất, về sức khỏe suy sút và về những bệnh tật phải chịu đựng.

CHÁNH ÁN: Những điều ông gọi là đề nghị ấy, tòa án sẽ xét khi bàn đến phán quyết.

ĐI-MI-TƠ-RỐP: Sẽ đến lúc mà những món nợ ấy phải trả với những khoản tiền lãi. Tòa án nhân dân của nền chuyên chính vô sản tương lai sẽ đảm nhiệm việc đem ra ánh sáng vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức và bọn đốt nhà chính cống.

Vào thế kỷ XVII, nhà sáng lập ra vật lý học khoa học là Ga-li-lê đã phải ra trước tòa án của đạo Gia-tô, tòa án này đã kết án tử hình ông vì ông theo tà giáo. Ông rất tin tưởng sâu sắc và quả quyết thét to lên.

«Nhưng, quả đất vẫn quay!» Và nguyên lý khoa học ấy về sau trở thành tài sản chung của toàn nhân loại.

CHÁNH ÁN (*ngắt lời Đi-mi-tơ-rốp một cách độc đoán, đứng dậy nhặt nhanh giấy tờ và sắp sửa đi ra*).

ĐI-MI-TƠ-RỐP (*vẫn tiếp tục nói*): Ngày nay, chúng tôi, những người cộng sản, chúng tôi có thể cũng quả quyết không kém Ga-li-lê và tuyên bố rằng: «Nhưng, quả đất vẫn quay!». Bánh xe lịch sử vẫn quay, vẫn tiến bước tới một châu Âu xô-viết, tới Liên bang cộng hòa xô-viết thế giới.

Và bánh xe ấy được giai cấp vô sản, dưới sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản, đẩy lên, không kẻ nào có thể hãm lại được bằng cách trừ diệt nó, bằng cách kết án khổ sai hoặc bằng tử hình. Nó quay và tiếp tục quay mãi cho đến khi chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn.

(*Bọn cảnh sát nắm chặt lấy Đi-mi-tơ-rốp và ấn đồng chí ngồi xuống ghế bị cáo.*)

Viên chánh án và cả tòa án đi ra xa để bàn xem có nên cho Đi-mi-tơ-rốp nói nữa không. Sau đó, chúng trở lại tuyên bố là Đi-mi-tơ-rốp không được nói một chữ gì nữa.)

ĐIỀU CHÚNG TÔI PHẢI NÓI TRƯỚC HẾT ¹

Điều chúng tôi phải nói trước tiên, chính là lòng biết ơn vô hạn của chúng tôi đối với giai cấp vô sản quốc tế, đối với các tầng lớp lao động rộng rãi nhất ở tất cả các nước, đối với những người trí thức trung thực đã đấu tranh cho việc giải phóng chúng tôi. Và trước hết, chúng tôi nồng nhiệt cảm ơn công nhân và nông dân tập thể của đất nước xô-viết, đất nước của *chúng tôi*.

Tôi có thể phát biểu một cách hoàn toàn tin tưởng rằng: nếu không có sự động viên dư luận quần chúng đáng khâm phục đó để bảo vệ chúng tôi, thì chắc chắn chúng tôi sẽ không có ở đây để nói chuyện với các bạn. Và chủ nghĩa phát-xít Đức sẽ không chịu từ bỏ âm mưu tiêu diệt chúng tôi về tinh thần và thể xác.

Chiến dịch to lớn đã tiến hành trên toàn thế giới để giải phóng chúng tôi, rất tiếc là các đồng chí của tôi và tôi, chúng tôi đã biết rất muộn. Chỉ đến bây giờ,

1. Trích bài của đồng chí Đê-mi-tơ-rốp trả lời báo chí Liên-xô và nước ngoài ngay khi đồng chí đến Mát-scơ-va, ngày 27 tháng ba 1934.

sau lúc chúng tôi đến đây được vài giờ, khi nói chuyện với các đồng chí của chúng tôi, chúng tôi mới hiểu được tất cả những gì đã xảy ra xung quanh chúng tôi trong thời kỳ đó. Tôi tin chắc rằng chiến dịch đó không phải chỉ cứu thoát chúng tôi, ba người Bun-ga-ri và Toóc-le mà thôi, mà chúng tôi còn chịu ơn nó vì nó đã lên án sự khiêu khích của chủ nghĩa phát-xít Đức đang nhằm tiêu diệt hàng nghìn người vô sản. Chiến dịch đó làm cho chủ nghĩa phát-xít mất khả năng gây ra một sự khiêu khích mới nhằm tiêu diệt các cán bộ lãnh đạo của giai cấp vô sản cách mạng Đức.

Nói tóm lại, vụ án về việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức là một sự khiêu khích. Vụ án nhằm bao che bọn đốt nhà. Người ta muốn trút tội lỗi lên những kẻ khác. Tuy nhiên, phù hợp với những quy luật của phép biện chứng, những quy luật đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, vụ án đã quay lại mặt trái của nó.

Vụ án chống cộng sản đã trở thành một cuộc biểu dương to lớn chống phát-xít, một thất bại lớn đáng thương hại của chủ nghĩa phát-xít. Người ta định đem việc đốt nhà để làm cho nhân dân Đức tin rằng những người cộng sản là những kẻ đốt nhà, nhưng vụ án lại làm cho họ tin rằng đó chỉ là một chuyện hoang đường.

Trong khi đó, một năm đã trôi qua và mặc dầu nước Đức, một nhà tù lớn, bị cô lập với thế giới cũng không còn có một người nào ở đó tin rằng những người cộng sản đã đốt cháy Nhà Quốc hội Đức.

Ngay trong các đảng viên bình thường của Đảng quốc-xã cũng có nhiều người biết chắc rằng vụ đốt cháy đó là hành động của bọn lãnh tụ phát-xít.

Chúng tôi đã rời nước Đức, lòng tràn ngập căm

thù chủ nghĩa phát-xít Đức, nhưng cũng tràn ngập lòng mến yêu và cảm tình nồng cháy đối với những người lao động và những người cộng sản Đức. Vì phải ở trong một tình trạng cô lập khắt khe, chúng tôi không thể biết đích xác những điều họ phải chịu đựng và họ đấu tranh như thế nào. Nhưng đến khi ra trước tòa án và chính ngay trước tòa án, chúng tôi mới cảm thấy rằng Đảng Cộng sản Đức hùng mạnh vẫn đứng vững ở vị trí của mình.

Thái độ trước tòa án của các công nhân làm chứng mà người ta đã lôi từ các trại tập trung ra, đã biểu lộ lòng trung thành và sự hy sinh đối với Đảng của họ.

Cuộc đấu tranh đã được tiến hành để giải phóng chúng tôi cần phải được tiếp tục để giải thoát hàng nghìn người vô sản đang bị giam cầm trong các nhà hầm của chủ nghĩa phát-xít.

Tôi sẽ làm gì ở đây? Điều đó đã hoàn toàn rõ ràng... *Tôi là một người lính của cách mạng vô sản, một người lính của Quốc tế Cộng sản.* Chính tôi đã ra trước tòa án với tinh thần ấy. Tôi sẽ làm nghĩa vụ người lính của cách mạng vô sản của tôi ở đây và tôi sẽ làm tròn nghĩa vụ ấy cho tới hơi thở cuối cùng.

NHỮNG BÀI HỌC ĐẦU TIÊN ¹

— Một chiến dịch như thế, phát sinh từ một sự nghiệp quốc tế, hầu như chưa hề có trước kia: theo đồng chí nên giải thích như thế nào?

— Tôi nghĩ là tình đoàn kết đó chứng minh rằng người ta không phải chỉ quan tâm đến riêng các bị cáo. Sự quan tâm to lớn mà những người công nhân cũng như các tầng lớp xã hội khác biểu lộ ra ấy, đã nói lên sự hài lòng của họ đối với cuộc chiến đấu của chúng tôi chống chủ nghĩa phát-xít Đức và nói lên ý chí của họ tham gia tích cực vào cuộc đấu tranh đó.

— Tôi tin rằng thái độ dũng cảm của đồng chí góp nhiều vào cuộc đấu tranh đó.

— Đúng là trước tòa án, trong cuộc đấu tranh của tôi, tôi đã tỏ ra kiên quyết, triệt để và không nể nang cho đến giờ phút cuối. Các đồng chí nói đến lòng can đảm, đến thái độ dũng cảm trước tòa án. Không sợ chết, các đồng chí thấy, đó không phải là chủ nghĩa

¹ Trích lời nói chuyện của đồng chí Đl-mi-tơ-rốp với các phóng viên báo chí cộng sản của nước ngoài, vào cuối tháng tư 1934. Chúng tôi in ngả những câu hỏi của các phóng viên.

anh hùng cá nhân: xét đến cùng đó là đặc tính của chủ nghĩa cộng sản, của giai cấp vô sản cách mạng, của những người bòn-sê-vich. Giai cấp tư sản không còn có thể gọi lên được trong hàng ngũ của chúng một lòng can đảm thực sự, một thái độ dũng cảm thực sự. Đó là một giai cấp đang đi đến chỗ diệt vong và không còn có một triển vọng nào.

— Có lẽ đồng chí biết rằng thái độ của đồng chí đã làm cho một số lớn những người lao động xã hội—dân chủ ở tất cả các nước phấn khởi?

— Vâng, họ đã đóng góp rất nhiều vào việc giải phóng của chúng tôi. Những người công nhân xã hội—dân chủ ấy ngày nay phải tự đặt ra một câu hỏi: tại sao Đảng xã hội—dân chủ không có những lãnh tụ dũng cảm? Điều đó là thế nào? Chỉ có một cách giải thích: Đảng xã hội—dân chủ theo đuôi giai cấp tư sản; với lý luận và thực tiễn của mình, nó là công cụ của nền chuyên chính tư sản. Chính vì thế mà, cũng giống như giai cấp tư sản, nó không thể có được một lãnh tụ nào thật sự can đảm và dũng cảm.

— Theo ý đồng chí, cần phải rút ra từ đây những kết luận gì?

— Một trong những kết luận quan trọng nhất là những người công nhân xã hội—dân chủ chỉ có thể tiến hành đấu tranh thắng lợi chống giai cấp tư sản khi họ cùng hành động chung với những người công nhân cộng sản. Cho đến nay, nhiều người lao động xã hội—dân chủ vẫn có cảm tình với chúng tôi. Nhưng có cảm tình cũng chưa đủ. Cảm tình đó cần phải biến thành một cuộc đấu tranh tích cực chống giai cấp tư sản và chủ nghĩa phát-xít, một cuộc đấu tranh kiên quyết, thống nhất mà những người công nhân xã hội, thiên chúa

giáo và không đảng phái sẽ kề vai sát cánh tiến hành với những người công nhân cộng sản.

Nhưng, hãy nói với công nhân ở nước các đồng chí một điều: chiến đấu chống chủ nghĩa phát-xít có nghĩa là đồng thời và trước hết chiến đấu chống chủ nghĩa phát-xít ở trong nước của mình. Không thể nào chối cãi được rằng mỗi nước đều có sẵn những Hít-le, Go-rinh hoặc Go-ben riêng. Không được chỉ tập hợp lực lượng và chờ đợi, vì như vậy thì sẽ tấn công quá chậm. Cả ở Hà-lan, ngay bây giờ, người ta cũng phải tiến hành đấu tranh rồi.

Cần phải chiến đấu hàng ngày, từng giờ một chống tất cả mọi mặt của chủ nghĩa phát-xít. Trong các nhà máy, ở đường phố, tại nhà những người thất nghiệp, trong các cuộc hội họp, đâu đâu cũng phải ngăn chặn con đường của chủ nghĩa phát-xít.

Tất cả những người lao động phải làm thế nào để đừng tạo ra cho chủ nghĩa phát-xít khả năng bành trướng hoặc gây được ảnh hưởng trong công nhân và nông dân. Từng bước một, từng trận một, phải chiến thắng chủ nghĩa phát-xít.

— *Như vậy là đồng chí tin rằng người ta sẽ có thể tránh được việc thiết lập nền độc tài phát-xít?*

— Vâng, hoàn toàn tin chắc như thế! Nếu những người công nhân xã hội — dân chủ Đức, từng bước một và đến lúc cần thiết, đã cùng với những người công nhân cộng sản chống chủ nghĩa phát-xít, nếu họ không đi theo các lãnh tụ của họ một cách mù quáng như thế thì chắc chắn ngày nay chúng ta sẽ không có nền độc tài phát-xít. Bài học của tấm gương nước Đức rất phong phú đối với công nhân tất cả các nước. Bài học đó, ngay từ bây giờ, cần phải khai thác.

— *Chúng tôi sẽ nói đến bài học đó. Nhưng người*

ta có thể làm gì một cách trực tiếp cho những người chống phát-xít ở Đức ?

— Hàng trăm và hàng nghìn người trong những công nhân ưu tú, trong những chiến sĩ ưu tú của giai cấp vô sản Đức đang lâm vào nguy cơ chết chóc thường xuyên tại các nhà tù và các trại tập trung. Trước hết là Êc-nét Ten-ơ-man, lãnh tụ của giai cấp công nhân cách mạng Đức, cũng đang lâm vào tình trạng như vậy. Tôi sẽ nói đi nói lại không biết mệt rằng việc giải thoát Êc-nét Ten-ơ-man, lãnh tụ của giai cấp công nhân Đức, ra khỏi tay bọn đao phủ phát-xít là một vấn đề vĩnh dự đối với giai cấp vô sản của tất cả các nước ; phải làm như vậy, phải ráng hết sức mình để làm như vậy.

— Đồng chí có biết gì chính xác về tình hình của Ten-ơ-man không ?

— Tôi có thấy đồng chí ấy ba lần trong thời gian tôi bị giam ; hai lần, đồng chí ấy không thể trông thấy tôi ; nhưng lần thứ ba vào tháng mười, lúc họ đưa tôi ra tòa ở Béc-lanh, đồng chí ấy đã nhận ra tôi. Đứng ngoài hành lang, tôi trông thấy đồng chí ấy trong xà-lim. Tôi đã chào đồng chí ấy và đồng chí ấy đã chào lại. Đồng chí ấy rất can đảm, mặc dầu chế độ giam cầm đồng chí ấy rất hà khắc. Những tin tức cuối cùng về cách đối xử đối với đồng chí ấy rất đáng lo ngại.

— Theo ý đồng chí, việc gì sẽ xảy đến với đồng chí ấy ?

— Dù sao, người ta sẽ âm mưu thủ tiêu đồng chí ấy về thể xác và tinh thần. Không nên quên rằng giải phóng cho Ten-ơ-man và những đồng chí Đức khác sẽ khó khăn hơn là giải phóng cho chúng tôi nhiều.

Ý NGHĨA VỤ ÁN LÉP-DÍCH ¹

Vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức phải đánh dấu và thực tế đã đánh dấu bước đầu của một chiến dịch khủng bố của chủ nghĩa phát-xít chống phong trào cách mạng của giai cấp vô sản.

Vụ khiêu khích ngày 27. tháng hai 1933 nhằm làm dấu hiệu cho « sự thủ tiêu » chủ nghĩa Mac, chủ nghĩa Mác nói ở đây tức là phong trào cách mạng của giai cấp vô sản Đức. Bọn hề phát-xít định huy động tất cả những lực lượng thù địch với phong trào cách mạng và với Liên-xô; chúng định làm cho châu Âu tư bản thấy rõ « vai trò lịch sử » của chủ nghĩa phát-xít Đức, vai trò cảnh binh của nó trước mặt cách mạng vô sản.

Nói cách khác, thì trong thời đại cách mạng vô sản, « chủ nghĩa phát-xít Đức của dòng máu thuần túy A-ri-en » đã nắm lấy việc mà chế độ chuyên chế Nga hoàng đã coi như « sứ mạng lịch sử » của nó trong thời đại cách mạng tư sản dân chủ, tức là làm thành trì cho phản động châu Âu và làm tên đao phủ của phong trào cách mạng.

1. Trích bài *Một thắng lợi của sự đoàn kết vô sản*, đăng trên báo *Sự thật* (Liên-xô) ngày 4 tháng ba 1934.

Vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức, vụ khiêu khích do bọn phát-xít chủ trương—chúng tôi sẽ nói rõ hơn sau này—là tiền đề cho vô số hành động có tính cách thú vật, trong những ngày đẫm máu tháng ba 1933. Những hành động đó làm cho toàn thể nhân loại lao động đứng lên chống lại nền chuyên chính phát-xít.

Vụ án Lép-dích, vụ án lớn nhất trong lịch sử chính trị hiện đại được bọn thủ lĩnh phát-xít cố ý bày đặt ra thành một vụ khiêu khích để cho toàn thế giới tưởng là bọn đao phủ ấy đã cứu vớt được châu Âu thoát khỏi chế độ bôn-sê-vich vào cuối tháng ba 1933.

Tại Lép-dích, chủ nghĩa phát-xít Đức mưu xây dựng vai trò cứu tinh của nó trên toàn thế giới. Bản cáo trạng, được hết sức giữ kín trước và trong những cuộc tranh luận kéo dài suốt ba tháng, chứng tỏ rõ ràng vụ án không những chỉ nhằm chống cộng sản Đức mà còn để chống Quốc tế Cộng sản và Liên-xô.

Bắt đầu vụ án, báo chí phát-xít Đức thấy không cần thiết phải bí mật gì về việc đó nữa. Bản cáo trạng nói toạc ngay ra rằng những đồng chí của tôi và tôi là « phái viên của Đảng cộng sản Nga ở Mát-sco-va » có nhiệm vụ lấy việc đốt cháy Nhà Quốc hội Đức để tổ chức cuộc khởi nghĩa vũ trang với mục đích xô-viết hóa toàn thể châu Âu. Hoàn toàn ăn ý với bọn phát-xít, bọn làm chứng gian lận trong cuộc sơ thẩm được phe tổ cáo dạy cho, đã khai rằng « sau vụ đốt cháy Nhà Quốc hội Đức, những hành động tương tự sẽ xảy ra ở Vác-xô-vi, ở Viên, ở Po-ra-ha để làm cho ngọn lửa bốc cháy rộng ra toàn thể châu Âu ».

Khi bày đặt ra vụ án Lép-dích, bọn phát-xít tự đặt cho chúng những nhiệm vụ cụ thể gì ?

Thứ nhất : Gây uy tín ở trong nước Đức, và trên thế giới cho bọn đốt nhà và bọn đao phủ phát-xít ; giấu

hấn căn cước của bọn thủ phạm chính cống bằng cách đồ và cho những người cộng sản.

Thứ hai: Làm cho cuộc khủng bố dã man và những việc ngược đãi ghê gớm đối với giai cấp vô sản cách mạng trở thành chính đáng; hợp pháp hóa trước dư luận công chúng việc phá hoại dã man những giá trị văn hóa lớn lao, việc chống lại khoa học, việc thủ tiêu không thương tiếc chủ nghĩa tự do tư sản tả phái, những cuộc tàn sát quần chúng, những vụ giết người, v.v...

Thứ ba: Tiếp sức cho một chiến dịch chống cộng mới. Vụ án phải làm nền tảng cho một vụ án mới đại quy mô chống Đảng Cộng sản Đức.

Thứ tư: Vụ án phải chứng tỏ là chính phủ phát-xít đã «chiến thắng» chủ nghĩa cộng sản và kịp thời cứu vớt châu Âu tư bản chủ nghĩa thoát nguy cơ cộng sản. Thủ cấp của bốn bị cáo phải là con bài mà bọn phát-xít sẽ dùng trong những cuộc mặc cả sau này với các nước tư bản; những nước này, để đổi lại những «công trạng lịch sử» của Hít-le sẽ châm chước cho hấn trong vấn đề bình đẳng về binh bị, v.v...

Bọn phát-xít gán cho vụ án ấy một ý nghĩa đặc biệt cho chính sách ngoại giao của chúng.

Vụ án đã được chuẩn bị một cách đặc biệt rộng rãi. Bọn phát-xít ném vào đấy tất cả những cái gì chúng có trong tay. Chúng huy động tất cả bộ máy cảnh sát và tư pháp, bộ máy chỉ đạo của đảng quốc-xã, bộ máy khổng lồ của bộ tuyên truyền, với những chi nhánh xa xôi của nó. Và tất cả mọi việc ấy là để không những tạo ra bản cáo trạng, mà còn trước hết để đưa ra cho kỳ được những người làm chứng «thích hợp».

Việc tìm ra những người làm chứng, đã tiến hành trong sáu tháng một cách kịch liệt và tuyệt vọng.

Bọn phát-xít hết sức cần phải tìm ra được những

người làm chứng cần thiết trong công nhân, trong những người cộng sản, và nhất là trong những người lãnh đạo phong trào cộng sản. Theo những kế hoạch của bọn đốt nhà phát-xít, những người làm chứng ấy sẽ phải khai rằng Đảng Cộng sản và Hội cứu chiến sĩ đỏ đã chuẩn bị một phong trào vũ trang vào tháng hai—tháng ba 1933; rằng đã có những chỉ thị theo hướng ấy rồi và vụ đốt cháy chính là hiệu lệnh khởi nghĩa.

Muốn tìm ra được những người làm chứng như thế, bọn phát-xít không từ trước một việc gì cả. Trong các nhà tù và các trại tập trung chúng hành hạ ghê gớm hàng ngàn và hàng ngàn đảng viên cộng sản và công nhân cách mạng cả về tinh thần lẫn vật chất. Chúng mong họ nhận làm những nhân chứng ngoan ngoãn cho chúng và sẵn sàng xác nhận tất cả những điều mà bản cáo trạng khiêu khích đòi hỏi ở họ.

Tuy vậy, bọn phát-xít đã thất bại hoàn toàn. Mặc dầu tất cả những cố gắng của chúng, chỉ có bọn đại biểu quốc-xã, bọn nhà báo phát-xít, bọn tù thường phạm, bọn làm bạc giả, bọn ăn trộm nhiều lần, bọn loạn óc, bọn nghiện thuốc phiện là chịu nhận làm chứng buộc tội thôi.

Bọn phát-xít cũng không tìm được một người làm chứng như ý nào trong các giới công nhân, trong số những người hoạt động của phong trào vô sản hay trong những người phụ trách của Đảng Cộng sản.

Đó là nhược điểm căn bản của việc buộc tội. Một mặt khác, việc đó chứng tỏ một cách rục rĩ cho thế giới biết sự dũng cảm, lòng trung thành và sự hy sinh vô bờ bến của những công nhân Đức đối với sự nghiệp cách mạng vô sản, đối với sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của Quốc tế Cộng sản.

Trong vụ án Lép-dích, chủ nghĩa phát-xít Đức bước

vào sân khấu lần đầu tiên với vai trò tên cảnh binh chống Cộng sản. Bước đầu ấy đã kết thúc bằng sự sụp đổ của bọn phát-xít. Ta có thể dùng câu ngạn ngữ Bún-ga-ri sau đây, khi đã thay đổi một vài chữ: Chủ nghĩa phát-xít bước đến Lép-dích như là một con sư tử kiêu ngạo, nhưng nó đã phải trốn chạy trước những tiếng hò la phản đối.

Vụ án là một hòn đá thử vàng đối với Đảng Cộng sản và giai cấp vô sản cách mạng, mà những người con ưu tú nhất đang chết mòn trong những trại tập trung và các hàm tối khác của phát-xít.

Đó là một sự chứng minh rạch ròi của lòng trung thành của Đảng đối với lá cờ của mình, sự tận tụy không bờ bến đối với nhiệm vụ cách mạng và kỷ luật vô sản.

Vì thế mà bọn phát-xít không thể tìm ra được một người làm chứng nào trong giới công nhân, như chúng hòng mong muốn. Những công nhân phải đưa ra làm chứng, mặc dầu tất cả những đe dọa và tất cả những khổ hình, trước mặt bọn quan tòa, vẫn tỏ ra một sự dũng cảm xứng đáng của giai cấp vô sản. Và điều đó đủ chứng tỏ rằng bọn dao động bi quan, bọn cơ hội ở Đức và các nước khác đã nhận định sai lầm một cách thảm hại về những triển vọng của cách mạng vô sản sau khi chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền.

Chủ nghĩa phát-xít thất bại ở Lép-dích và việc chúng tôi được tự do, là một thắng lợi to lớn của Quốc tế Cộng sản. *Nhưng cuộc đấu tranh vẫn tiếp tục và phải đưa nó lên một trình độ cao hơn nữa.* Dư luận nhân dân chống chủ nghĩa phát-xít không thể dễ yên ngủ sau thắng lợi ấy. *Đấu tranh đòi thả Ten-lơ-man, lãnh tụ công nhân cách mạng Đức, đấu tranh đòi thả hàng ngàn người bị chủ nghĩa phát-xít cầm tù, đó là một vấn đề danh dự của phong trào quốc tế chống phát-xít.*

**ĐẠI HỘI LẦN THỨ VII
CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN**

SỰ TẤN CÔNG CỦA CHỦ NGHĨA PHÁT-XÍT VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHO SỰ THỐNG NHẤT CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN CHỐNG CHỦ NGHĨA PHÁT-XÍT ¹

I — CHỦ NGHĨA PHÁT-XÍT VÀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN

Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản đã báo cho giai cấp vô sản quốc tế biết một cuộc tấn công phát-xít mới đã đến nơi và kêu gọi họ đấu tranh chống lại cuộc tấn công ấy. Đại hội đã chỉ rõ rằng «những xu hướng phát-xít và những mầm mống của phong trào phát-xít đang tồn tại ở hầu khắp mọi nơi, dưới một hình thức phát triển cao hay thấp».

Trong những điều kiện của cuộc khủng hoảng kinh tế cực kỳ sâu sắc, của cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản ngày càng nghiêm trọng rõ rệt, của sự phát triển tinh thần cách mạng trong quần chúng lao động, chủ nghĩa phát-xít đã chuyển sang

1. Báo cáo tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, ngày 2 tháng tám 1935.

một cuộc tấn công rộng lớn. Giai cấp tư sản thống trị ngày càng tìm cách giải nguy cho chúng bằng chủ nghĩa phát-xít, dùng những biện pháp bóc lột đặc biệt đối với những người lao động, sửa soạn một cuộc chiến tranh ăn cướp để quốc chủ nghĩa, một cuộc xâm lược chống Liên-xô, nô dịch và phân chia Trung-quốc, và trên cơ sở tất cả những điều đó, âm mưu tiêu diệt cách mạng.

Các giới đế quốc chủ nghĩa định đặt *toàn bộ* gánh nặng của cuộc khủng hoảng lên vai những người lao động. *Chính vì thế mà chúng cần đến chủ nghĩa phát-xít.*

Chúng đang ra sức giải quyết vấn đề thị trường bằng sự nô dịch nhân dân các nước yếu, bằng sự tăng cường ách thực dân và bằng một cuộc chiến tranh để phân chia lại thế giới. *Chính vì thế mà chúng cần đến chủ nghĩa phát-xít.*

Chúng đang cố gắng vượt qua cao trào của những lực lượng cách mạng bằng cách đè bẹp phong trào cách mạng của công nhân và nông dân và bằng cách gây ra một cuộc xâm lược quân sự chống Liên-xô, thành trì của giai cấp vô sản quốc tế. *Chính vì thế mà chúng cần đến chủ nghĩa phát-xít.*

Trong một loạt nước, đặc biệt ở Đức, các giới đế quốc chủ nghĩa ấy đã thành công trong việc làm cho giai cấp vô sản bị thất bại và trong việc thiết lập nền chuyên chính phát-xít, *ngay trước* bước ngoặt quyết định của quần chúng hướng về cách mạng.

Những đặc điểm của sự thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít chính là ở chỗ sự thắng lợi ấy, một mặt, chứng minh sự yếu ớt của giai cấp vô sản bị tan rã về tổ chức và bị tê liệt bởi chính sách liên minh giai cấp với giai cấp tư sản của đảng xã hội - dân chủ chuyên môn chia rẽ, và mặt khác chứng tỏ sự

yếu ớt của chính ngay giai cấp tư sản, là giai cấp khiếp sợ trước việc thực hiện sự thống nhất đấu tranh của giai cấp công nhân, khiếp sợ trước cách mạng và không còn có thể duy trì nền chuyên chính của chúng đi với quần chúng bằng những phương pháp cũ kỹ của chế độ dân chủ tư sản và chế độ đại nghị được nữa.

Về sự thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít ở Đức, Stalin đã nói tại Đại hội lần thứ XVII của Đảng Cộng sản Liên-xô rằng :

« Không nên chỉ coi thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít ở Đức là dấu hiệu bạc nhược của giai cấp công nhân và là kết quả của những hành vi phản bội giai cấp công nhân, hành vi phản bội do đảng xã hội - dân chủ, đảng dọn đường cho chủ nghĩa phát-xít, mà còn cần phải coi đó là một biểu hiện bạc nhược của giai cấp tư sản, một biểu hiện chứng tỏ rằng giai cấp tư sản không còn có thể thống trị bằng những phương pháp cũ của chế độ đại nghị và chế độ dân chủ tư sản nữa, mà buộc phải dùng tới những phương pháp khủng bố để thống trị, trong chính sách đối nội của chúng, một biểu hiện chứng thực rằng nó không còn đủ sức để tìm ra một lối thoát khỏi tình hình hiện tại trên cơ sở một chính sách đối ngoại hòa bình nữa, mà buộc phải áp dụng một chính sách chiến tranh ». ¹

Tính chất giai cấp của chủ nghĩa phát-xít

Như khóa họp toàn thể Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản lần thứ XIII đã nhận định đúng, chủ nghĩa phát-xít nắm chính quyền là nền chuyên chính khủng

1. J. Sta-lin: « Báo cáo công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Liên-xô tại Đại hội Đảng lần thứ XVII », Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, tr. 653.

bổ công khai của những phần tử phản động nhất, sô-vanh nhất, đế quốc chủ nghĩa nhất của tư bản tài chính.

Loại chủ nghĩa phát-xít phản động nhất, là chủ nghĩa phát-xít kiểu Đức. Nó trơ tráo tự xưng là chủ nghĩa xã hội — quốc gia nhưng không hề có một chút gì giống với chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa phát-xít kiểu Hít-le không phải chỉ là chủ nghĩa dân tộc tư sản, đó là một thứ chủ nghĩa sô-vanh đầy thú tính. Đó là một chế độ cai trị theo lối ăn cướp về chính trị, một chế độ khiêu khích và hành hạ giai cấp công nhân cùng những phần tử cách mạng trong nông dân, trong giai cấp tiểu tư sản và trong trí thức. Đó là chế độ dã man trung cổ và chế độ tàn bạo. Đó là một chế độ xâm lược thả cửa đối với các dân tộc khác và các nước khác.

Chủ nghĩa phát-xít Đức tỏ ra là một đội xung kích phản cách mạng quốc tế, là kẻ chủ yếu gây ra chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, là kẻ âm mưu tổ chức cuộc thảo phạt chống Liên-xô, tổ quốc vĩ đại của những người lao động trên toàn thế giới.

Chủ nghĩa phát-xít không phải là một hình thức chính quyền Nhà nước mạo nhận là « tự đặt mình lên trên hai giai cấp, giai cấp vô sản và giai cấp tư sản », chẳng hạn như Ốt-tô Bau-ơ đã khẳng định như vậy. Đó không phải là « giai cấp tiểu tư sản nổi dậy đã chiếm được bộ máy Nhà nước », như nhà xã hội Anh Bơ-rai-spho tuyên bố. Không. Chủ nghĩa phát-xít không phải là chính quyền ở trên các giai cấp, cũng không phải là quyền lực của giai cấp tiểu tư sản hoặc của những phần tử biến chất của giai cấp vô sản đối với tư bản tài chính. Chủ nghĩa phát-xít chính là quyền lực của bản thân tư bản tài chính. Đó là tổ chức đàn áp khủng bố chống lại giai cấp công nhân và bộ phận

cách mạng trong nông dân và trí thức. Chủ nghĩa phát-xít trong chính sách đối ngoại là chủ nghĩa sô-vanh dưới hình thức thô bạo nhất của nó, vun trồng sự hằn thù đầy thù tính đối với nhân dân các nước khác.

Cần phải hết sức đặc biệt nhấn mạnh tính chất xác thực ấy của chủ nghĩa phát-xít, bởi vì mặt nạ của chính sách mị dân về xã hội trong nhiều nước, đã làm cho chủ nghĩa phát-xít có thể lôi kéo được quần chúng tiểu tư sản bị nạn khủng hoảng làm mất phương hướng, và ngay cả một vài bộ phận lạc hậu nhất trong giai cấp vô sản nữa, là số quần chúng sẽ không bao giờ đi theo chủ nghĩa phát-xít nếu họ biết được tính chất giai cấp thực sự, bản chất xác thực của chủ nghĩa phát-xít.

Sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít và của bản thân nền chuyên chính phát-xít, mang những *hình thức khác nhau* trong các nước khác nhau, tùy theo những điều kiện lịch sử về xã hội và kinh tế, tùy theo những đặc điểm dân tộc và hoàn cảnh quốc tế của một nước nhất định. Trong một vài nước, chủ yếu ở nơi nào mà chủ nghĩa phát-xít không có cơ sở rộng rãi trong quần chúng và ở nơi nào mà cuộc đấu tranh giữa những tập đoàn khác nhau ngay trong phe giai cấp tư sản phát-xít diễn ra khá mạnh, thì chủ nghĩa phát-xít không giải quyết việc thủ tiêu nghị viện được ngay lập tức và vẫn để cho các đảng phái tư sản khác, ngay cả đảng xã hội - dân chủ nữa, một địa vị hợp pháp nào đó. Trong những nước khác, nơi mà giai cấp tư sản thống trị e sợ cách mạng sắp sửa bùng nổ, thì chủ nghĩa phát-xít hoặc lập tức thiết lập ngay sự độc quyền chính trị vô hạn của chúng, hoặc bằng cách dần dần tăng cường khủng bố và đàn áp tất cả các đảng phái và các tập đoàn cạnh tranh với chúng. Điều

đó không có nghĩa là chủ nghĩa phát-xít, trong lúc mà địa vị của nó lâm vào một tình thế nghiêm trọng *đặc biệt* không tìm cách mở rộng cơ sở của nó, và không *kết hợp* nền chuyên chính khủng bố công khai với sự giả mạo thô bỉ của chế độ đại nghị mà vẫn không thay đổi thực chất giai cấp.

Việc chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền *không phải là một sự thay thế thường lệ* của một chính phủ tư sản này cho một chính phủ tư sản khác, mà đó là một sự thay thế một hình thức Nhà nước thống trị giai cấp của giai cấp tư sản—chế độ dân chủ tư sản—bằng một hình thức khác của sự thống trị ấy, là chế độ chuyên chính khủng bố công khai. Không nhận thấy sự khác nhau đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng, sai lầm đó sẽ ngăn cản giai cấp vô sản cách mạng động viên các tầng lớp lao động rộng rãi nhất ở thành thị và nông thôn để đấu tranh chống mỗi đe dọa lên nắm chính quyền của bọn phát-xít, và lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ của chính ngay phe giai cấp tư sản. Nhưng một sai lầm không kém phần nghiêm trọng và không kém phần nguy hiểm nữa là *coi nhẹ* ý nghĩa những *biện pháp phản động* mà giai cấp tư sản dùng để thiết lập nền chuyên chính phát-xít, những biện pháp ấy *hiện nay ngày càng nặng nề thêm trong các nước dân chủ tư sản*, và đang đè bẹp các quyền tự do dân chủ của những người lao động, bóp méo và cắt xén quyền hạn của nghị viện, tăng cường đàn áp phong trào cách mạng.

Không thể nghĩ một cách đơn giản và một chiều rằng việc chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền chỉ là do một ủy ban nào đó của tư bản tài chính quyết định đến một ngày nào đó thì sẽ thiết lập lên nền chuyên chính phát-xít. Thực ra, chủ nghĩa phát-

xít thường lên nắm chính quyền trong một cuộc đấu tranh có khi gay gắt, với các đảng phái tư sản cũ hoặc với một số đảng phái nhất định trong các đảng phái đó, trong một cuộc đấu tranh diễn ra ngay ở trong nội bộ phe phát-xít và có khi dẫn tới những vụ xung đột vũ trang, như chúng ta đã thấy ở Đức, Áo và ở các nước khác. Tuy nhiên, tất cả những điều đó không giảm nhẹ ý nghĩa của sự thật này: trước khi nền chuyên chính phát-xít được thiết lập, các chính phủ tư sản thường trải qua nhiều giai đoạn chuẩn bị và dùng hàng loạt biện pháp phản động giúp cho chủ nghĩa phát-xít trực tiếp lên nắm chính quyền. Trong quá trình những giai đoạn chuẩn bị ấy, ai không đấu tranh chống lại những biện pháp phản động của giai cấp tư sản và chống lại chủ nghĩa phát-xít đang lớn lên, thì người đó không phải là ngăn cản sự thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít, mà trái lại đã làm cho sự thắng lợi ấy được thuận lợi.

Bọn lãnh tụ đảng xã hội - dân chủ đã làm mờ và che giấu tính chất giai cấp thực sự của chủ nghĩa phát-xít trước quần chúng, bọn chúng không kêu gọi quần chúng đấu tranh chống lại những biện pháp phản động ngày càng mạnh mẽ của giai cấp tư sản. Chúng phải chịu lấy trách nhiệm lịch sử lớn lao, vì rằng trong giờ phút quyết định của cuộc tấn công của chủ nghĩa phát-xít, một bộ phận quan trọng trong quần chúng lao động, ở Đức cũng như ở trong nhiều nước phát-xít khác, đã không nhận thấy được chủ nghĩa phát-xít chính là bọn tài chính tham tàn hút máu, kẻ thù xấu xa nhất của họ, và vì rằng những bộ phận quần chúng ấy không được chuẩn bị sẵn sàng để phản kích lại.

Vậy nguồn gốc ảnh hưởng của chủ nghĩa phát-

xít đối với quần chúng là ở chỗ nào? Chủ nghĩa phát-xít lôi kéo được quần chúng vì nó gọi lên được *những nhu cầu và những nguyện vọng bức thiết nhất* của quần chúng bằng lối mị dân. Chủ nghĩa phát-xít không phải chỉ kích động những thành kiến đã ăn rất sâu trong quần chúng, mà nó còn lợi dụng cả những tình cảm tốt đẹp nhất của quần chúng, lợi dụng lòng yêu chuộng công lý của họ và đôi khi lợi dụng đến cả những truyền thống cách mạng của họ nữa. Tại sao bọn phát-xít Đức, những kẻ đầy tớ của giai cấp đại tư sản ấy và những kẻ tử thù của chủ nghĩa xã hội ấy, lại tự nhận trước quần chúng là những « người xã hội chủ nghĩa » và trình bày việc chúng lên nắm chính quyền như là một cuộc « cách mạng »? Bởi vì chúng nhằm lợi dụng lòng tin tưởng vào cách mạng, lòng hăng hái tiến tới chủ nghĩa xã hội đang sôi nổi ở trong trái tim của đông đảo quần chúng lao động ở Đức.

Chủ nghĩa phát-xít hành động vì lợi ích của bọn đế quốc chủ nghĩa cực đoan, nhưng lại ra mắt trước quần chúng dưới mặt nạ của kẻ bảo vệ cho dân tộc đang bị thiệt thòi và kêu gọi tình cảm dân tộc bị tổn thương của quần chúng, chẳng hạn như chủ nghĩa phát-xít Đức đã lôi kéo quần chúng theo nó với khẩu hiệu: « chống hiệp ước Véc-xây! »

Chủ nghĩa phát-xít nhằm bóc lột quần chúng đến cùng cực, nhưng nó lại đến với quần chúng với một thủ đoạn mị dân chống chủ nghĩa tư bản khôn khéo, bằng cách lợi dụng lòng căm thù sâu sắc của những người lao động đối với giai cấp tư sản tham tàn, đối với các ngân hàng, các tư-rót và bọn tài phiệt, và vào lúc nhất định, chúng nêu lên những khẩu hiệu căm đồ nhất cho những đám quần chúng mơ hồ về

chính trị. Ở Đức, đó là khẩu hiệu: « Lợi ích chung đặt lên lợi ích riêng »; ở Ý: « Nhà nước chúng ta không phải là một Nhà nước tư bản chủ nghĩa, mà là một Nhà nước nghiệp đoàn »; ở Nhật: « Xây dựng một nước Nhật không có bóc lột »; ở Mỹ: « Đấu tranh phân chia lại của cải », v.v...

Chủ nghĩa phát-xít bắt nhân dân phải ở dưới quyền những phần tử vụ lợi hủ bại nhất, nhưng lại phô ra trước nhân dân với yêu sách phải có một « chính quyền chân thật và thanh liêm ». Đầu cơ sự thất vọng sâu sắc của quần chúng đối với các chính phủ dân chủ tư sản, chủ nghĩa phát-xít giả làm ra vẻ tức giận nạn hối lộ (chẳng hạn, các vụ Bác-ma và Sco-la-rếch ở Đức, vụ Sta-vi-ski ở Pháp, và nhiều vụ khác nữa).

Vì lợi ích của những nhóm phản động nhất của giai cấp tư sản, chủ nghĩa phát-xít dụ dỗ những đám quần chúng thất vọng đang xa rời các đảng phái tư sản cũ. Nhưng nó lại đánh lừa những đám quần chúng ấy bằng *những cuộc tấn công mạnh mẽ của nó* chống các chính phủ tư sản, bằng thái độ không khoan nhượng của nó đối với các đảng phái cũ của giai cấp tư sản.

Vượt quá tất cả mọi hạng phản động tư sản một cách ti tiện và giả dối, *chủ nghĩa phát-xít thích ứng* chính sách mị dân của nó vào *những đặc điểm* dân tộc của mỗi nước và ngay cả vào những đặc điểm của các tầng lớp xã hội khác nhau ở trong cùng một nước ấy. Và quần chúng tiểu tư sản, thậm chí một bộ phận công nhân nữa, vì bị nạn nghèo khổ, thất nghiệp và sự bấp bênh trong đời sống của họ thúc đẩy đến tình trạng thất vọng, đã trở thành nạn nhân của chính sách mị dân về xã hội và vị chũng hẹp hòi của chủ nghĩa phát-xít.

Chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền với tư

cách là một *chính đảng xung kích* chống lại phong trào cách mạng của giai cấp vô sản, chống lại quần chúng nhân dân đang sôi nổi, nhưng lại trình bày việc nắm chính quyền của nó như là một phong trào « cách mạng » chống giai cấp tư sản, nhân danh « toàn thể dân tộc » và đấu tranh để « cứu vớt » dân tộc. (Chúng ta hãy nhớ lại cuộc « tiến quân » của Mút-xô-li-ni vào La-mã, cuộc « tiến quân » của Pin-xút-ski vào Vác-xô-vi, cuộc « cách mạng » xã hội-quốc gia của Hít-le ở Đức, v.v.)

Nhưng, mặc dầu mặt nạ của chủ nghĩa phát-xít được ngụy trang một cách kỳ cục dưới hình thức nào đi nữa, mặc dầu con đường mà nó dùng để tiến tới nắm chính quyền là như thế nào chăng nữa :

Chủ nghĩa phát-xít chính là sự tấn công tàn bạo nhất của tư bản chống lại quần chúng lao động.

Chủ nghĩa phát-xít chính là chủ nghĩa sô-vanh đến cực điểm và là chiến tranh xâm lược.

Chủ nghĩa phát-xít chính là thể lực phản động cường bạo và là thể lực phản cách mạng.

Chủ nghĩa phát-xít chính là kẻ thù xấu xa nhất của giai cấp công nhân và của tất cả những người lao động !

**Chủ nghĩa phát-xít chiến thắng mang lại gì
cho quần chúng ?**

Chủ nghĩa phát-xít hứa mang lại cho công nhân một « tiền lương xác đáng », nhưng thực ra, nó đã mang lại cho họ một mức sống còn thấp kém hơn, một mức sống khốn khổ. Chủ nghĩa phát-xít hứa mang

lại việc làm cho những người thất nghiệp, nhưng thực ra, nó đã mang lại cho họ những dẫn vật đau khổ hơn nữa vì nạn đói, đã mang lại cho họ một sự lao động khổ sai, một sự lao động nô lệ. Thực tế, chủ nghĩa phát-xít đã biến công nhân và những người thất nghiệp thành những người cùng khốn không có một chút quyền lợi gì trong xã hội tư bản chủ nghĩa; nó thủ tiêu các công đoàn của họ; nó tước quyền bãi công của họ và ngăn cản họ xuất bản báo chí công nhân; nó cưỡng bức họ phải vào những tổ chức phát-xít; nó phung phá các quỹ bảo hiểm xã hội của họ; còn các công xưởng và nhà máy thì nó biến thành những trại lính đặt dưới sự độc đoán không có gì hạn chế của bọn tư bản.

Chủ nghĩa phát-xít hứa hẹn mở rộng ra cho *thanh niên* lao động một con đường tương lai tươi sáng. Thực tế, nó đã mang lại những vụ sa thải hàng loạt thanh niên ra khỏi các xí nghiệp, mang lại các trại lao động và sự tập luyện quân sự liên miên để tiến hành chiến tranh xâm lược.

Chủ nghĩa phát-xít hứa hẹn bảo đảm đời sống cho *các nhân viên, các viên chức nhỏ, các nhà trí thức*, hứa thủ tiêu quyền lực vạn năng của các tư-rót và nạn đầu cơ của bọn tư bản ngân hàng. Thực tế, nó đã mang lại cho họ một sự lo ngại cho ngày mai và một mối thất vọng càng to lớn hơn; nó đã đặt họ dưới một chế độ quan liêu mới bao gồm những tay chân trung thành nhất của nó. Chủ nghĩa phát-xít đã thiết lập lên một nền chuyên chính không thể chịu đựng nổi của các tư-rót; nó đã gieo rắc sự đồi bại, sự thối nát tới một mức độ ghê gớm.

Chủ nghĩa phát-xít hứa thủ tiêu ách nợ lãi cho *nông dân* bị phá sản, bị rơi vào cảnh bần cùng, hứa

xóa bỏ địa tô và bắt bọn địa chủ phải nhường ruộng đất không bồi thường cho những nông dân không có ruộng đất và đang bị phá sản. Thực tế, chủ nghĩa phát-xít đã lập lên một sự nô dịch ghê gớm của các to-rót và của bộ máy Nhà nước phát-xít đối với nông dân lao động, nó đẩy sự bóc lột của bọn đại địa chủ, của các nhà ngân hàng và bọn cho vay lãi đối với quần chúng cơ bản trong nông dân đến mức tột cùng.

Hít-le đã trình trọng tuyên bố: « Nước Đức sẽ là một nước nông dân, hoặc là nó sẽ không còn tồn tại nữa ». Vậy thì ở nước Đức, nông dân đã được cái gì, dưới quyền thống trị của Hít-le ? Việc hoãn nợ đã bị xóa bỏ rồi chẳng ? Hay là ở đây đã ban bố đạo luật về sự thừa kế trang trại nông dân, đạo luật đã thúc đẩy hàng triệu con cái nam nữ của nông dân phải rời khỏi nông thôn và khiến cho họ trở thành những kẻ ăn mày ? Những người làm thuê trong nông nghiệp bị biến thành những người nửa nông nô, mất đến cả cái quyền sơ đẳng là quyền tự do thay đổi nơi làm thuê của họ. Giai cấp nông dân lao động đã mất quyền mang bán trên thị trường những sản phẩm do họ làm ra.

Còn ở Ba-lan ? Tờ báo Ba-lan *Sda (Czas)* viết :

« Người nông dân Ba-lan cùng những phương pháp và phương tiện có lẽ chỉ được dùng trong thời trung cổ : anh ta giữ lửa trong hỏa lò và cho xóm giềng mượn ; chẻ những que diêm thành nhiều mảnh, đi xin nước xà phòng cũ, nấu những chiếc thùng đựng cá mòi lên để lấy nước mặn. Đó không phải là một câu chuyện hoang đường, mà là tình hình thực tế ở nông thôn, và mỗi người đều có thể tin chắc như vậy. »

Đấy không phải là những người cộng sản viết lên

những chuyện ấy đâu, mà là một tờ báo phản động Ba-lan !

Và tuyệt nhiên chưa phải như thế đã hết.

Mỗi ngày, trong các trại tập trung ở nước Đức phát-xít, trong các hầm dưới mặt đất của bọn Giét-sta-pô, trong các ngục tối ở Ba-lan, trong các sở Công an ở Bun-ga-ri và Phần-lan, trong sở cảnh sát ở Ben-go-rát 1, trong sở cảnh sát ở Ru-ma-ni 2, trên các hòn đảo ở Ý, người ta đã bắt những người con ưu tú của giai cấp công nhân, những nông dân cách mạng, những chiến sĩ đấu tranh cho tương lai rạng rỡ của nhân loại phải chịu đựng những sự tra tấn và ngược đãi rất ghê tởm, đến nỗi chính những hành động bẩn thỉu nhất của sở cảnh sát dưới thời Nga hoàng cũng không thể bì được. Chủ nghĩa phát-xít hung bạo ở Đức đã đánh cho đến nát như máu thịt của những người chồng trước mặt vợ họ ; đã gửi đến cho những bà mẹ những gói bưu phẩm đựng tro tàn của xác con họ bị sát hại. Việc làm cho đàn bà bị tuyệt tự trở thành một công cụ đấu tranh chính trị. Trong các gian phòng tra tấn, người ta tiêm các chất độc vào những người chống phát-xít bị cầm tù, bẻ gãy tay họ, khoét mắt họ, treo họ lên, tọng nước tràn vào bụng họ, rạch dấu hiệu phát-xít 3 vào da thịt họ.

Dưới mắt tôi hiện có bản thống kê của Hội cứu tế đỏ quốc tế về những người bị giết hại, bị thương, bị bắt, bị đánh thành tàn tật và bị tra tấn ở Đức, Ba-lan, Ý, Áo, Bun-ga-ri, Nam-tư. Riêng ở Đức từ khi bọn quốc-xã lên nắm chính quyền, đã có hơn 4.200

1. Bản tiếng Pháp : *Glavniatch de Belgrade* (N.D.)

2. Bản tiếng Pháp : *Sigouranza roumaine* (N.D.)

3. Chữ thập ngược (N.D.)

người bị giết, 317.800 người bị bắt, 218.600 người bị thương và bị tra tấn tàn nhẫn : đó là những công nhân, nông dân, viên chức, trí thức, những người chống phát-xít, những người cộng sản, những người xã hội—dân chủ, những hội viên của các tổ chức công giáo đối lập. Ở Áo, từ những cuộc chiến đấu tháng hai năm ngoái, chính phủ phát-xít « công giáo » đã giết hại 1.900 công nhân cách mạng, đã làm bị thương và thủ tiêu 10.000 người và bắt giam 40.000 người. Những bản thống kê ấy vẫn còn rất chưa đầy đủ !

Tôi không thể tìm được những lời lẽ nào có thể nói lên đầy đủ tất cả sự phẫn nộ của chúng ta khi nghĩ đến những nỗi đau đớn mà những người lao động hiện đang phải chịu đựng trong các nước phát-xít. Những con số và những sự việc chúng ta kể lên ở đây cũng chưa phản ánh được một phần trăm của quang cảnh thật sự về sự bóc lột và những sự tra tấn theo lối khủng bố trắng, đầy rẫy trong đời sống hàng ngày của giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa. Dù cho sách vở có nhiều đến mấy đi nữa, cũng không có sách nào có thể nêu rõ được những hành động tàn bạo vô kể mà chủ nghĩa phát-xít đem dùng đối với những người lao động.

Với một mối xúc động sâu sắc và một lòng căm thù đối với bọn đao phủ phát-xít, chúng ta nghiêng lá cờ của Quốc tế Cộng sản để muôn đời tưởng nhớ tới Giôn Si-ơ, Phi-e-tơ Sút-dơ, Lút-ghe-n ở Đức ; Cô-lô-man Oa-lít-sơ và Môn-srây-te ở Áo ; Sa-lay và Phốt-stơ ở Hung-ga-ri ; Cô-pha-rơ-gi-ép, Lu-ti-bơ-rát-ski và Vôi-cốp ở Bun-ga-ri ; tưởng nhớ tới hàng nghìn công nhân, nông dân, những người trí thức tiến bộ, đảng viên cộng sản, đảng viên xã hội—dân chủ, và những người không đảng phái đã bỏ mình trong cuộc đấu tranh

chống chủ nghĩa phát-xít. Từ trên diễn đàn này, chúng tôi chào mừng người lãnh tụ của giai cấp vô sản Đức và Chủ tịch danh dự của Đại hội chúng ta là đồng chí Ten-lơ-man. Chúng tôi chào mừng các đồng chí Ra-cô-xi, Go-ram-xi, Ăng-ti-cai-nem, I-ông-cô, Pa-nốp. Chúng tôi chào mừng vị lãnh tụ của những người xã hội chủ nghĩa Tây-ban-nha là Ca-ban-lơ-rô, bị bọn phản cách mạng cầm tù, Tô-mát Mu-nây, người đã mười tám năm nay mòn mỏi trong nhà tù, và hàng nghìn người khác bị tư bản và chủ nghĩa phát-xít cầm tù, và chúng ta nói với họ rằng : « Hỡi những người bạn chiến đấu, các bạn không bị bỏ quên đâu. Chúng tôi luôn luôn ở bên cạnh các bạn. Mỗi một giờ của cuộc đời chúng tôi, mỗi một giọt máu của chúng tôi, chúng tôi đều đem hiến vào công cuộc giải phóng các bạn và giải phóng tất cả những người lao động ra khỏi chế độ phát-xít nhục nhã ».

Lê-nin đã báo trước cho chúng ta rằng giai cấp tư sản có thể tiến hành một cuộc khủng bố tàn bạo đối với những người lao động và đẩy lùi trong một thời gian dài hoặc ngăn những lực lượng cách mạng đang trưởng thành, nhưng dù sao, nó vẫn không thể nào tránh khỏi sự thất bại của nó.

Lê-nin nói :

“Đời sống sẽ thắng. Giai cấp tư sản rất có thể điên lên, cău tiết lên đến mất cả trí, làm quạ tay, phạm những điều ngu xuẩn, báo thù trước đối với những người bôn-sê-vich, tìm cách tàn sát (ở Ấn-độ, Hung, Đức, v.v...) hàng trăm, hàng ngàn, hàng vạn người bôn-sê-vich ngày mai hoặc trước kia : làm như thế, giai cấp tư sản hành động như tất cả những giai cấp đã bị lịch sử lên án. Người cộng sản cần phải biết rằng dù sao tương lai cũng hoàn toàn ở trong tay mình. Và vì thế cho nên,

trong cuộc đấu tranh cách mạng vĩ đại, chúng ta có thể (và phải) kết hợp tinh thần hăng hái nhiệt liệt nhất với tính bình tĩnh cao độ và với sự suy nghĩ chín chắn nhất để đánh giá đúng những cơn giãy giụa điên cuồng của giai cấp tư sản.» ¹

Đúng như vậy, nếu chúng ta và giai cấp vô sản trên toàn thế giới vững bước đi tới trên con đường do Lê-nin và Sta-lin vạch ra, thì mặc dầu nó có làm gì đi nữa, giai cấp tư sản cũng sẽ diệt vong.

Thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít phải chăng là không thể tránh khỏi ?

Tại sao và bằng cách nào, chủ nghĩa phát-xít đã có thể thắng được ?

Chủ nghĩa phát-xít là kẻ thù xấu xa nhất của giai cấp công nhân và những người lao động. Chủ nghĩa phát-xít là kẻ thù của chín phần mười nhân dân Đức, của chín phần mười nhân dân Áo, của chín phần mười nhân dân các nước phát-xít khác. Thế thì vì sao và bằng cách nào mà kẻ thù xấu xa nhất ấy đã có thể thắng lợi được ?

Chủ nghĩa phát-xít đã có thể lên nắm được chính quyền trước hết là do chính sách liên minh giai cấp đối với giai cấp tư sản mà bọn lãnh tụ đảng xã hội—dân chủ đã thực hiện, chính sách ấy làm cho giai cấp công nhân bị chia rẽ, bị tước mất vũ khí về mặt chính trị và về mặt tổ chức trước sự tấn công

1. V. Lê-nin : *« Bệnh đau trí (bệnh « tả khuynh ») trong phong trào cộng sản »*, Tuyển tập, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, quyển II, phần II, tr. 397.

của giai cấp tư sản. Còn về phần các đảng cộng sản, thì các đảng ấy *chưa đủ mạnh* để phát động được quần chúng mà không cần đến đảng xã hội—dân chủ và chống lại đảng đó, và do đó dễ dắt dẫn quần chúng tiến tới cuộc chiến đấu quyết định chống chủ nghĩa phát-xít.

Thật vậy! Biết bao nhiêu triệu công nhân xã hội—dân chủ, hoàn toàn cũng giống như những người cộng sản anh em của họ, chính họ ngày nay đã thấy rõ những sự khủng khiếp của sự dã man phát-xít, đều đang thành thực suy nghĩ rằng : nếu, năm 1918, lúc nổ ra cuộc cách mạng ở Đức và ở Áo, giai cấp vô sản Áo và Đức không đi theo sự lãnh đạo xã hội — dân chủ của Ốt-tô Bau-ơ, của Phơ-ri-ê-đơ-rích Át-le và của Ren-ne ở Áo, của Ê-be và của Sây-đơ-man ở Đức, mà đi theo con đường của những người bôn-sê-vích Nga, con đường của Lê-nin và Sta-lin, thì có lẽ ngày nay đã không thể có chủ nghĩa phát-xít ở Áo cũng như ở Đức, ở Ý cũng như ở Hung-ga-ri, ở Ba-lan cũng như ở các nước vùng Ban-căng. Không phải là giai cấp tư sản mà là giai cấp công nhân có lẽ đã làm chủ tình hình châu Âu từ lâu rồi.

Chúng ta hãy lấy tỉ dụ về đảng xã hội—dân chủ Áo. Cuộc cách mạng 1918 đã đưa đảng ấy lên một địa vị *quan trọng*. Nó đã nắm được chính quyền. Nó đã chiếm được những vị trí mạnh mẽ trong quân đội, trong bộ máy Nhà nước. Dựa vào những vị trí của mình, đảng ấy có thể bóp chết từ trong trứng chủ nghĩa phát-xít vừa mới phát sinh. Nhưng nó đã bỏ mất những vị trí của giai cấp công nhân, hết vị trí này đến vị trí khác, mà không chống cự gì cả. Nó đã để cho giai cấp tư sản có thể củng cố mạnh hơn chính quyền của chúng, xóa bỏ Hiến pháp, thanh trừ những chiến sĩ xã hội—dân chủ ra khỏi bộ máy Nhà nước,

quân đội và cảnh sát, thu vũ khí của giai cấp công nhân và đã để cho bọn kẻ cướp phát-xít tự do giết hại những công nhân xã hội—dân chủ; đã tiếp nhận những điều kiện của bản thỏa ước Hút-ten-be là bản thỏa ước đã mở cửa các xí nghiệp cho những phần tử phát-xít. Đồng thời, nhờ vào bản cương lĩnh Lin-xơ là bản cương lĩnh đã dự tính đến việc dùng bạo lực vũ trang chống lại giai cấp tư sản và thiết lập nền chuyên chính vô sản, bọn lãnh tụ của đảng xã hội—dân chủ đã lừa phỉnh giai cấp công nhân bằng cách bảo đảm rằng đảng sẽ dùng tổng bãi công và đấu tranh vũ trang để trả lời lại giai cấp tư sản nếu giai cấp này dùng bạo lực đối với giai cấp công nhân. Họ làm như là toàn bộ chính sách chuẩn bị tấn công của chủ nghĩa phát-xít chống lại giai cấp công nhân không phải là một quá trình liên tiếp những hành động bạo lực chống lại giai cấp này, được ngụy trang dưới những hình thức lập hiến. Ngay cả trước khi xảy ra những trận chiến đấu tháng hai và trong những cuộc chiến đấu ấy, bọn lãnh đạo đảng xã hội—dân chủ đã để cho *đội liên minh tự vệ*¹, lúc bấy giờ đang chiến đấu một cách anh dũng, bị cô lập với đông đảo quần chúng và bộ phận lãnh đạo đảng ấy đã đưa giai cấp vô sản Áo đến chỗ thất bại.

Thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít phải chăng là không thể tránh khỏi ở Đức? Không, giai cấp công nhân Đức có thể trừ bỏ được thắng lợi đó.

Nhưng muốn như vậy, thì đáng lẽ giai cấp công nhân phải đạt tới chỗ thực hiện được mặt trận thống nhất vô sản chống phát-xít, nó phải bắt buộc được bọn lãnh tụ đảng xã hội—dân chủ ngừng hẳn chiến dịch của chúng chống những người cộng sản và tiếp

1. Bản tiếng Pháp : *Schutzbund* (N.D.)

nhận những đề nghị đã được nhiều lần nhắc đi nhắc lại của Đảng Cộng sản về sự thống nhất hành động chống chủ nghĩa phát-xít.

Khi chủ nghĩa phát-xít tấn công và khi giai cấp tư sản dần dần thủ tiêu các quyền tự do dân chủ tư sản, thì đáng lẽ giai cấp công nhân không được thỏa mãn với những nghị quyết đầu miệng của đảng xã hội—dân chủ mà phải trả lời bằng một cuộc đấu tranh quần chúng thật sự, làm trở ngại những kế hoạch phát-xít của giai cấp tư sản Đức.

Giai cấp công nhân đáng lẽ, phải ngăn cản việc chính phủ Br-rao—Se-ve-rinh cấm Hội những chiến sĩ đỏ, phải thiết lập một mối liên hệ chiến đấu giữa hội này với tổ chức *Reichsbauner* ¹, lúc đó đã có đến gần một triệu người, và buộc Br-rao và Se-ve-rinh phải vũ trang cho cả hai tổ chức đó để phản kích lại bọn phát-xít và đè bẹp chúng.

Giai cấp công nhân đáng lẽ phải bắt buộc các lãnh tụ xã hội — dân chủ đứng đầu chính phủ Phổ dùng những biện pháp tự vệ chống chủ nghĩa phát-xít, bắt giam bọn lãnh tụ phát-xít, đóng cửa báo chí của chúng, tịch thu những tài sản vật chất của chúng và những tài sản mà bọn tư bản dài thọ cho phong trào phát-xít, giải tán những tổ chức phát-xít, tước vũ khí của những tổ chức ấy, v.v...

Sau nữa, giai cấp công nhân đáng lẽ phải thực hiện việc lập lại và mở rộng tất cả những hình thức tương tế xã hội và việc hoãn nợ, lập ra quỹ cứu tế trong thời kỳ khủng hoảng cho nông dân, là những người đang bị phá sản vì hậu quả của khủng hoảng, đánh

1. *Reichsbauner* : tổ chức quần chúng của đảng xã hội—dân chủ có tính chất bán quân sự.

thuê vào các ngân hàng và các to-rót, nhằm dùng cách đó để bảo đảm sự giúp đỡ cho nông dân lao động. Điều đó đã không được thực hiện do sai lầm của đảng xã hội — dân chủ Đức và chính vì vậy mà chủ nghĩa phát-xít đã có thể thắng lợi được.

Thắng lợi của giai cấp tư sản và bọn quý tộc phải chăng là không thể tránh khỏi được ở *Tây-ban-nha*, là nước mà ở đây, những lực lượng khởi nghĩa vô sản và chiến tranh nông dân đang được phối hợp với nhau một cách khá thuận lợi ?

Những người xã hội chủ nghĩa *Tây-ban-nha* đã có chân trong chính phủ ngay từ những ngày đầu tiên của cách mạng. Họ có thiết lập một mối liên hệ chiến đấu giữa các tổ chức công nhân thuộc mọi xu hướng chính trị, kể cả những người cộng sản và những người theo phái vô chính phủ, họ có ủng hộ giai cấp công nhân thành lập một tổ chức công đoàn thống nhất không? Họ có đòi tịch thu tất cả đất đai của bọn địa chủ, của Nhà thờ, của các tu viện, giao cho nông dân để tranh thủ nông dân về phía cách mạng không? Họ có muốn đấu tranh cho quyền tự quyết của những người *Ca-ta-lò-nhơ* và những người *Bát-sco*, cho việc giải phóng nước *Ma-rốc* không? Họ có tiến hành việc thanh trừ khỏi quân đội những phần tử quân chủ và phát-xít, để chuẩn bị cho việc quân đội chuyển sang phía công nhân và nông dân không? Họ có giải tán đội dân cảnh mà nhân dân căm ghét và là đao phủ của tất cả mọi phong trào nhân dân không? Họ có đánh vào đảng phát-xít của *Gin Rô-bơ-ơ*, đánh vào Nhà thờ công giáo để hạ thế lực của chúng xuống không? Không, họ không làm tất cả những điều đó một chút gì cả. Họ đã khước từ những đề nghị luôn luôn

được nhắc đi nhắc lại của những người cộng sản về sự thống nhất hành động để chống lại cuộc tấn công của lực lượng phản động tư sản—địa chủ và của chủ nghĩa phát-xít. Họ đã biểu quyết cho những đạo luật tuyền cử, cho phép thể lực phản động giành được đa số trong các nghị viện, những đạo luật đàn áp các phong trào nhân dân, những đạo luật mà dựa vào đó, hiện nay người ta đang xét xử những người thợ mỏ anh hùng ở Át-stu-ri. Họ đã cho đội dân cảnh bắn vào nông dân đấu tranh giành ruộng đất, v.v.

Như vậy là đảng xã hội—dân chủ đã mở đường cho chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền ở Đức, ở Áo và ở Tây-ban-nha, bằng cách làm tan rã và chia rẽ hàng ngũ giai cấp công nhân. Chủ nghĩa phát-xít đã thắng lợi được *cũng* là vì giai cấp vô sản bị tách khỏi những bạn đồng minh tự nhiên của mình. Chủ nghĩa phát-xít đã thắng lợi vì nó lôi kéo được theo sau nó *những đám quần chúng nông dân rộng lớn*, do đảng xã hội—dân chủ nhân danh giai cấp công nhân đã thi hành một chính sách về thực tế là chống lại nông dân. Người nông dân đã nhìn thấy một loạt chính phủ xã hội—dân chủ kế tiếp nhau cầm quyền, mà trước con mắt của họ, những chính phủ ấy là tiêu biểu cho chính quyền của giai cấp công nhân, nhưng không một chính phủ nào trong số đó đã giải quyết vấn đề nghèo khổ cho nông dân, không một chính phủ nào trong số đó đã đem lại ruộng đất cho nông dân! Đảng xã hội — dân chủ Đức không đụng chạm gì đến bọn địa chủ: nó đã ngăn cản những cuộc bãi công của công nhân nông nghiệp. Kết quả là ở Đức những công nhân nông nghiệp này, ngay trước khi Hit-le lên nắm chính quyền, đã

rời bỏ các công đoàn cải lương chủ nghĩa và trong nhiều trường hợp, họ đã gia nhập vào các đội Mũ thép 1 và đảng quốc-xã.

Chủ nghĩa phát-xít đã thắng lợi còn là vì nó đã thâm nhập được vào hàng ngũ thanh niên, vào lúc mà đảng xã hội — dân chủ đã làm cho thanh niên công nhân lạc hướng cuộc đấu tranh giai cấp lúc mà giai cấp vô sản cách mạng không mở rộng công tác giáo dục cần thiết trong thanh niên và không chú trọng đầy đủ đến cuộc đấu tranh cho những lợi ích và những nguyện vọng riêng biệt của thanh niên. Chủ nghĩa phát-xít đã biết nắm lấy sự đòi hỏi hoạt động chiến đấu đặc biệt sôi nổi trong thanh niên và nó đã lôi kéo được một bộ phận quan trọng trong thanh niên vào các đội chiến đấu của nó. Thế hệ mới của nam nữ thanh niên chưa trải qua những cơn khùng khiếp của chiến tranh. Họ cảm thấy toàn bộ gánh nặng của cuộc khùng hoảng kinh tế, nạn thất nghiệp và sự tan rã của chế độ dân chủ tư sản, đè nặng trên vai họ. Vì không thấy được tiền đồ tương lai, nhiều tầng lớp quan trọng trong thanh niên đã đặc biệt bị kích thích bởi chính sách mị dân phát-xít vẽ ra trước mắt họ một tương lai cảm dỗ sau khi chủ nghĩa phát-xít thắng lợi.

Thêm vào những điều đã nói trên, chúng ta không thể không nói đến một loạt *sai lầm mà các đảng cộng sản phạm phải*, những sai lầm đã kìm hãm cuộc đấu tranh của chúng ta chống chủ nghĩa phát-xít. Trong hàng ngũ chúng ta đã có một sự coi nhẹ không thể dung thứ được về nguy cơ phát-xít, sự coi nhẹ ấy, cho đến nay, vẫn chưa bị tiêu trừ khắp các nơi. Trước kia,

1. Bản tiếng Pháp : Casques d'acier. (N.D.)

trong các đảng chúng ta đã có những quan điểm theo kiểu « nước Đức không phải là nước Ý » ; nói một cách khác là : chủ nghĩa phát-xít đã có thể thắng lợi ở Ý, nhưng không thể thắng lợi được ở Đức. Nước Đức là một nước phát triển cao về mặt công nghiệp, có văn hóa cao, giàu truyền thống của bốn mươi năm phong trào công nhân, ở đó chủ nghĩa phát-xít không thể thắng lợi được. Ngày nay vẫn còn có quan điểm theo kiểu này : ở các nước dân chủ tư sản « cổ điển », không có đất cho chủ nghĩa phát-xít sống. Những quan điểm ấy đã và đang có thể góp phần vào việc làm giảm sút tinh cảnh giác đối với nguy cơ phát-xít và ngăn cản việc động viên giai cấp vô sản vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít.

Người ta cũng đồng thời có thể dẫn ra nhiều trường hợp mà những người cộng sản bị bất ngờ trước cuộc đảo chính phát-xít. Các đồng chí hãy nhớ lại ở Bun-ga-ri, nơi mà cơ quan lãnh đạo của Đảng ta đã giữ lập trường « trung lập » và, về thực chất là cơ hội chủ nghĩa, đối với cuộc đảo chính ngày 9 tháng sáu 1923 ; ở Ba-lan, nơi mà vào tháng năm 1926, cơ quan lãnh đạo Đảng Cộng sản đã đánh giá một cách sai lầm về những động lực của cách mạng Ba-lan, đã không nhận rõ được tính chất phát-xít của cuộc đảo chính của Pin-xút-ski và chạy theo sau các biến cố ; ở Phần-lan, nơi mà Đảng ta, vì dựa vào một nhận định sai lầm cho rằng việc phát-xít hóa sẽ diễn ra chậm chạp và dần dần, nên đã để xảy ra cuộc đảo chính phát-xít do một nhóm lãnh đạo của giai cấp tư sản chuẩn bị, cuộc đảo chính đã đặt Đảng và giai cấp công nhân vào một thế bất ngờ.

Sau khi ở Đức chủ nghĩa quốc-xã trở thành một phong trào quần chúng đảng lo ngại, có những đồng chí,

theo họ thì chính phủ Bơ-ru-ninh đã là một chính phủ của nền chuyên chính phát-xít rồi, tuyên bố với một thái độ khinh thị rằng : « Nếu « nền Đế chính thứ ba » của Hít-le nổi lên, thì nó sẽ bị chôn xuống đất sâu một thước rưỡi, và trên đó, sẽ là chính quyền công nhân chiến thắng ».

Những người cộng sản Đức, trong một thời gian dài đã coi nhẹ vết thương tình cảm dân tộc và sự phẫn nộ của quần chúng đối với hiệp ước Véc-xây ; họ đã có một thái độ khinh thường đối với những sự dao động của nông dân và của giai cấp tiểu tư sản, họ chặm đề ra một cương lĩnh giải phóng xã hội và dân tộc, và lúc họ đề ra cương lĩnh ấy, thì họ lại không biết làm cho nó thích hợp với những nhu cầu cụ thể và trình độ của quần chúng ; họ cũng không biết phổ biến rộng rãi bản cương lĩnh ấy trong quần chúng.

Trong nhiều nước, người ta đã thay thế sự cần thiết phải mở rộng cuộc đấu tranh quần chúng chống chủ nghĩa phát-xít bằng *những lý lẽ* nghèo nàn về tính chất của chủ nghĩa phát-xít « nói chung » và bằng một *thái độ hẹp hòi bề phải* trong cách đặt ra và giải quyết những nhiệm vụ chính trị trước mắt của Đảng.

Khi chúng ta nói về những nguyên nhân thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít, khi chúng ta vạch ra trách nhiệm lịch sử của đảng xã hội—dân chủ đối với sự thất bại của giai cấp công nhân, và cả khi chúng ta nói lên những sai lầm riêng của chúng ta trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, thì đó không phải đơn thuần là vì chúng ta muốn lục lại quá khứ. Chúng ta không phải là những nhà sử học tách rời cuộc sống, chúng ta là những chiến sĩ của giai cấp công nhân, có nhiệm vụ phải trả lời câu hỏi đang quay cuồng trong đầu óc hàng triệu công nhân : *Chúng ta có thể ngăn ngừa được thắng*

lợi của chủ nghĩa phát-xít được không và ngăn ngừa bằng cách nào? Và chúng ta trả lời cho hàng triệu công nhân ấy rằng : Phải, chúng ta có thể chặn đường chủ nghĩa phát-xít. Điều đó hoàn toàn có thể thực hiện được. Điều đó tùy ở bản thân chúng ta, công nhân, nông dân, tất cả những người lao động!

Khả năng ngăn ngừa thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít *trước hết* là tùy ở hoạt động chiến đấu của bản thân giai cấp công nhân, ở sự thống nhất các lực lượng của giai cấp công nhân thành một đội quân chiến đấu thống nhất, đấu tranh chống lại sự tấn công của tư bản và của chủ nghĩa phát-xít. Giai cấp vô sản một khi đã thực hiện được sự thống nhất chiến đấu của mình, sẽ làm tê liệt ảnh hưởng của chủ nghĩa phát-xít đối với nông dân, giai cấp tiểu tư sản thành thị, thanh niên và trí thức; nó sẽ có thể trung lập được một bộ phận trong các tầng lớp đó và lôi kéo được một bộ phận khác về phía mình.

Thứ hai là tùy ở sự tồn tại của một đảng cách mạng vững mạnh, lãnh đạo đúng đắn cuộc đấu tranh của những người lao động chống chủ nghĩa phát-xít. Một đảng chỉ biết thường xuyên kêu gọi công nhân lùi bước trước chủ nghĩa phát-xít và cho phép giai cấp tư sản tăng cường được những vị trí của nó, một đảng như vậy nhất định sẽ dẫn công nhân đến chỗ thất bại.

Thứ ba là tùy ở chính sách đúng đắn của giai cấp công nhân đối với nông dân và quần chúng tiểu tư sản thành thị. Cần phải nhận định đúng thực trạng của những đám quần chúng ấy, chứ không phải nhận định họ theo ý muốn của mình. Chỉ có ở trong quá trình đấu tranh, họ mới khắc phục được những sự hoài nghi và do dự của họ; chỉ có khi chúng ta có

một thái độ kiên nhẫn đối với những sự do dự không thể tránh khỏi của họ và khi giai cấp vô sản ủng hộ họ về mặt chính trị thì họ mới tự mình nâng ý thức cách mạng và sự hoạt động của họ lên một trình độ cao.

Thứ tư là tùy ở tinh thần cảnh giác và ở hành động kịp thời của giai cấp vô sản cách mạng. Không để cho chủ nghĩa phát-xít đưa chúng ta vào thế bất ngờ, không để cho nó chủ động, phải giáng cho nó những đòn quyết định, khi mà nó chưa tập hợp được lực lượng của nó, không để cho nó củng cố được nơi nào mà nó biểu hiện ra, là phải phản kích lại từng bước một, không để cho nó chiếm được những vị trí mới, như giai cấp vô sản Pháp đã làm một cách thành công.

Đây là những điều kiện chủ yếu để ngăn ngừa bước tiến của chủ nghĩa phát-xít và việc lên nắm chính quyền của nó.

Chủ nghĩa phát-xít là một chính quyền tàn bạo nhưng bấp bênh

Nền chuyên chính phát-xít của giai cấp tư sản là một chính quyền tàn bạo, nhưng bấp bênh.

Những nguyên nhân chủ yếu nào đã gây nên tính chất bấp bênh của nền chuyên chính phát-xít ?

Chủ nghĩa phát-xít khắc phục những sự chia rẽ và những mâu thuẫn của phe giai cấp tư sản, nhưng lại làm cho những mâu thuẫn ấy càng nghiêm trọng hơn. Chủ nghĩa phát-xít ra sức thiết lập sự độc quyền chính trị của nó bằng cách dùng bạo lực tiêu diệt các chính đảng khác. Nhưng sự tồn tại của chế độ

tư bản chủ nghĩa, sự tồn tại của các giai cấp khác nhau và những mâu thuẫn giai cấp ngày càng nghiêm trọng đã làm cho sự độc quyền chính trị của chủ nghĩa phát-xít bị lung lay và tan vỡ một cách không thể tránh khỏi được. Đó không phải như nước xô-viết là nước mà ở đó nền chuyên chính vô sản, tuy cũng được thực hiện do một đảng duy nhất, nhưng ở đó sự độc quyền chính trị lại phù hợp với lợi ích của hàng triệu người lao động và ngày càng dựa vào công cuộc xây dựng một xã hội không có giai cấp. Trong một nước phát-xít, đảng của bọn phát-xít không thể duy trì được lâu sự độc quyền của nó, bởi vì nhiệm vụ của nó không phải là xóa bỏ giai cấp và những đối kháng giai cấp. Nó thủ tiêu sự tồn tại hợp pháp của các đảng tư sản, nhiều đảng trong số đó vẫn tiếp tục tồn tại bất hợp pháp; còn về Đảng Cộng sản, thì ngay trong những điều kiện bất hợp pháp, nó vẫn tiến lên, được tôi luyện và vẫn lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại nền chuyên chính phát-xít. Như vậy, sự độc quyền chính trị của chủ nghĩa phát-xít phải tan vỡ dưới những ngọn đòn của sự đối kháng giai cấp.

Một nguyên nhân khác làm cho nền chuyên chính phát-xít bấp bênh là sự trái ngược giữa luận điệu mị dân chống chủ nghĩa tư bản của chủ nghĩa phát-xít với chính sách làm giàu của chủ nghĩa tư bản độc quyền, bằng những sự cướp bóc xấu xa nhất; sự trái ngược ấy làm cho bản chất giai cấp của chủ nghĩa phát-xít bộc lộ một cách dễ dàng hơn và làm cho cơ sở quần chúng của nó đi đến chỗ lung lay và bị thu hẹp lại.

Thêm nữa, thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít gây ra sự căm thù sâu sắc và sự phản nộ của quần chúng, góp phần làm cho tinh thần cách mạng phát triển trong

nội bộ quần chúng và tạo nên một sức thúc đẩy mạnh mẽ tiến tới mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản chống chủ nghĩa phát-xít.

Thực hiện một chính sách dân tộc chủ nghĩa về kinh tế (chế độ tự cấp)¹ và cướp đoạt phần lớn nhất trong thu nhập quốc dân để chuẩn bị chiến tranh, chủ nghĩa phát-xít làm cho nền kinh tế nước nhà bị kiệt quệ dần và làm trầm trọng thêm cuộc chiến tranh kinh tế giữa các nước tư bản chủ nghĩa. Chủ nghĩa phát-xít mang lại cho những cuộc tranh chấp nổ ra trong nội bộ giai cấp tư sản tính chất xung đột kịch liệt và thường thường là đổ máu, điều đó phá hoại sự vững chắc của chính quyền Nhà nước phát-xít trước mắt nhân dân. Một chính quyền đi sát hại những kẻ đồng tình với mình như người ta đã thấy ngày 30 tháng sáu năm ngoái ở Đức, một chính quyền phát-xít bị một bộ phận khác của giai cấp tư sản phát-xít đấu tranh chống lại với vũ khí trong tay (cuộc nổi dậy của đảng quốc-xã Áo, những cuộc can thiệp bạo lực của các nhóm phát-xít khác nhau chống lại chính phủ phát-xít ở Ba-lan, ở Bun-ga-ri, ở Phần-lan và ở các nước khác), một chính quyền như vậy không thể giữ lâu được uy tín của nó trước mắt đông đảo quần chúng tiểu tư sản.

Giai cấp công nhân phải biết lợi dụng những mâu thuẫn và những sự xung đột trong phe giai cấp tư sản, nhưng nó không được nuôi ảo tưởng rằng chủ nghĩa phát-xít tự nó sẽ suy nhược. Chủ nghĩa phát-xít sẽ không tự động sụp đổ. Chỉ có sự hoạt động cách mạng của giai cấp công nhân mới giúp cho việc lợi dụng những sự xung đột không tránh khỏi nảy ra

1. Bản tiếng Pháp: *autarcie*. (N.D.)

trong phe giai cấp tư sản, dặng làm suy yếu dần nên chuyên chính phát-xít và lật đổ nó.

Thủ tiêu những tàn dư của chế độ dân chủ tư sản, thiết lập chế độ bạo lực công khai thành một chế độ cai trị, chủ nghĩa phát-xít làm tan vỡ những ảo tưởng dân chủ và uy thế của pháp chế trước mắt quần chúng lao động. Và điều đó còn rõ ràng hơn trong các nước, chẳng hạn như Áo và Tây-ban-nha, ở đó giai cấp công nhân đã đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít với vũ khí trong tay. Ở Áo, cuộc đấu tranh anh hùng của Đội liên minh tự vệ và của những người cộng sản, mặc dầu bị thất bại, đã làm lay chuyển ngay từ đầu sự vững chắc của nền chuyên chính phát-xít. Ở Tây-ban-nha, giai cấp tư sản đã thất bại trong việc đặt ách phát-xít lên những người lao động. Những cuộc chiến đấu vũ trang ở Áo và Tây-ban-nha đã đưa lại kết quả là quần chúng ngày càng đông đảo trong giai cấp công nhân đang hiểu rõ sự cần thiết phải có một cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng.

Chỉ có bọn phi-lít-stanh gồm guốc, những tên đầy tớ của giai cấp tư sản như Các Cau-ski, nhà lý luận kỳ cựu nhất của quốc tế thứ hai, mới có thể trách móc công nhân tại sao lại dùng tới vũ khí ở nước Áo và ở Tây-ban-nha, như các đồng chí đã thấy. Tình hình phong trào công nhân ở Áo và ở Tây-ban-nha ngày nay sẽ như thế nào, nếu giai cấp công nhân ở các nước ấy nghe theo những lời khuyên bảo phản bội của Cau-ski? Hàng ngũ của giai cấp công nhân sẽ mất tinh thần một cách sâu sắc.

Lê-nin nói:

« Trường học nội chiến không phải là vô ích đối với nhân dân các nước. Đó là một trường học gay go và giáo trình đầy đủ của nó không tranh cãi

chứa đựng cả những thắng lợi của bọn phản cách mạng, sự kích động của bọn phản động đang nổi điên, sự đàn áp dã man của chính quyền cũ đối với những người khởi nghĩa, v.v. Nhưng chỉ có những kẻ gần đờ đã thành cổ tật rồi và những bộ óc ngoan cố mới có thể phản nản về việc nhân dân các nước bước vào trường học nặng nhọc ấy : trường học ấy dạy cho các giai cấp bị áp bức cách tiến hành nội chiến, nó dạy cho họ làm cách mạng thắng lợi, nó làm cô đặc lại lòng căm thù trong quần chúng nô lệ hiện đại, lòng căm thù mà những kẻ nô lệ ngày ngò, dần độn, ngu dốt, chứa chất mãi mãi trong lòng họ, và lòng căm thù ấy sẽ dẫn đến những hành động lịch sử oanh liệt đáng khâm phục của những kẻ nô lệ đã có ý thức về sự sỉ nhục vì tình trạng nô lệ của mình.»¹

Thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít ở Đức, như người ta biết, đã kéo theo một làn sóng tấn công mới của chủ nghĩa phát-xít, sự tấn công này đã dẫn đến vụ khiêu khích của Đôn-vót-xơ ở Áo, đến những cuộc tấn công mới của bọn phản cách mạng nhằm đánh vào những thành quả cách mạng của quần chúng ở Tây-ban-nha, đến cuộc cải cách phát-xít về hiến pháp ở Ba-lan, và đã kích động những đội vũ trang của bọn phát-xít dự định làm một cuộc đảo chính vào tháng hai 1934 ở Pháp. Nhưng thắng lợi ấy cũng như sự điên cuồng của nền chuyên chính phát-xít đã gây ra sự phản ứng của mặt trận thống nhất vô sản chống chủ nghĩa phát-xít trên phạm vi quốc tế. Vụ đốt cháy Nghị viện Đức, dấu hiệu cuộc tổng tấn công của chủ nghĩa phát-xít chống lại giai cấp công nhân, sự xâm phạm vào các công đoàn và các tổ chức công nhân khác, và sự cướp đoạt đối với các tổ chức ấy, những tiếng rên xiết của những

1. Lê-nin: *«Những chất dễ cháy của chính trị thế giới»*. Toàn tập bản tiếng Nga, xuất bản lần thứ 4, tập XXV, tr. 160.

người chống phát-xít bị hành hạ không ngớt từ những hầm ngầm dưới đất và những trại tập trung phát-xít vọng ra, tất cả những cái đó đang chỉ ra một cách rất rõ ràng cho quần chúng thấy vai trò chia rẽ phản động của bọn lãnh tụ đảng xã hội—dân chủ Đức, là những kẻ đã từ chối những đề nghị của Đảng Cộng sản về công cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa phát-xít, đã dẫn đi tới đâu, và chứng minh cho sự cần thiết phải thống nhất tất cả mọi lực lượng của giai cấp công nhân để lật đổ chủ nghĩa phát-xít.

Thắng lợi của Hít-le cũng đã mang lại một sự thúc đẩy quyết định tiến tới việc thực hiện mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát-xít ở Pháp. Thắng lợi của Hít-le không những chỉ làm cho công nhân sợ phải chịu cùng chung số phận của công nhân Đức, thắng lợi ấy không những chỉ khơi lên lòng căm thù của họ đối với bọn đao phủ của những anh em cùng giai cấp của họ ở Đức, mà nó còn làm cho họ tăng cường sự quyết tâm không để xảy ra ở nước họ, trong bất cứ một trường hợp nào, điều đã xảy ra cho giai cấp công nhân Đức.

Nguyên vọng mạnh mẽ tiến tới mặt trận thống nhất trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa chứng tỏ rằng những bài học thất bại không phải là uổng. Giai cấp công nhân bắt đầu hành động theo một lối mới. Sáng kiến của Đảng Cộng sản về việc tổ chức mặt trận thống nhất và tinh thần hy sinh tuyệt đối của những người cộng sản, của những công nhân cách mạng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít đã có kết quả là đưa uy tín của Quốc tế Cộng sản lên một mức độ chưa từng có. Trong lúc đó thì cuộc khủng hoảng sâu sắc của Quốc tế thứ hai lại phát triển, cuộc khủng hoảng ấy đã biểu lộ và trở nên trầm trọng một cách đặc biệt rõ ràng từ khi đảng xã hội—dân chủ Đức bị phá sản.

Những công nhân xã hội - dân chủ ngày càng có thể nhận rõ được rằng nước Đức phát-xít, với tất cả những sự khủng khiếp và sự dã man của nó, rốt cuộc chính là *kết quả của chính sách liên minh giai cấp với giai cấp tư sản của đảng xã hội - dân chủ*. Những quần chúng ấy ngày càng thấy rõ rằng không nên tái diễn con đường mà bọn lãnh tụ của đảng xã hội - dân chủ Đức đã dẫn giai cấp vô sản đi nữa. Chưa bao giờ ở trong phe Quốc tế thứ hai lại có một tình trạng hỗn loạn về tư tưởng lớn lao như bây giờ. Sự phân liệt đang xảy ra trong nội bộ tất cả các đảng xã hội - dân chủ. Trong hàng ngũ của các đảng ấy đang hình thành ra hai phe chủ yếu: bên cạnh phe của những phần tử phản động đang dùng đủ tất cả mọi cách để ra sức duy trì cái khối liên minh giữa đảng xã hội - dân chủ với giai cấp tư sản và đẩy đẩy từ chối việc lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản, một phe của các phần tử cách mạng đang bắt đầu hình thành, những phần tử này hoài nghi sự đúng đắn của chính sách liên minh giai cấp với giai cấp tư sản, tán thành việc thực hiện mặt trận thống nhất với những người cộng sản và bắt đầu chuyển sang lập trường đấu tranh giai cấp cách mạng, trên một mức độ ngày càng lớn.

Như vậy, chủ nghĩa phát-xít là kết quả của sự suy đồi của chế độ tư bản chủ nghĩa, và phân tích đến cùng thì đó là một nhân tố của sự tan rã sau này của chế độ đó. Như vậy, chủ nghĩa phát-xít, kẻ tự giao cho mình trách nhiệm chôn vùi chủ nghĩa Mác, chôn vùi phong trào cách mạng của giai cấp công nhân, nhưng do biện chứng của đời sống và của đấu tranh giai cấp, bản thân nó đang dẫn đến sự phát triển sau này của những lực lượng đào huyệt chôn nó, huyệt chôn chủ nghĩa tư bản,

II — MẶT TRẬN THỐNG NHẤT CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN CHỐNG CHỦ NGHĨA PHÁT-XÍT

Hàng triệu công nhân và người lao động các nước tư bản chủ nghĩa đang đặt vấn đề là làm thế nào để ngăn chặn chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền và làm thế nào để lật đổ được chủ nghĩa phát-xít đã thắng lợi. Quốc tế Cộng sản trả lời: *Điều trước tiên cần phải làm, và cần phải bắt đầu từ điều đó, là thực hiện mặt trận thống nhất, thiết lập sự thống nhất hành động của những công nhân trong mỗi xí nghiệp, trong mỗi khu, trong mỗi vùng, trong mỗi nước, trên toàn thế giới. Sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản trên phạm vi toàn quốc và quốc tế, đó là vũ khí hùng mạnh khiến cho giai cấp công nhân không những có thể tự bảo vệ một cách thắng lợi mà còn có thể chuyển qua phản công một cách thắng lợi chống chủ nghĩa phát-xít, chống kẻ thù giai cấp.*

Tầm quan trọng của mặt trận thống nhất

Không phải đã rõ ràng rằng hành động chung của những thành viên các đảng và các tổ chức của hai Quốc tế — Quốc tế Cộng sản và Quốc tế thứ hai — sẽ làm dễ dàng cho sự phản kích của quân chúng đối với sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít và tăng thêm lực lượng chính trị của giai cấp công nhân hay sao?

Hành động chung của các đảng thuộc hai Quốc tế chống chủ nghĩa phát-xít không phải chỉ giới hạn trong việc gây được ảnh hưởng vào những người hiện nay đang đứng trong các đảng đó, tức là những

người cộng sản và những người xã hội-dân chủ; mà nó còn ảnh hưởng mạnh mẽ vào hàng ngũ *những công nhân công giáo, những công nhân thuộc phái vô chính phủ và công nhân không có tổ chức, ngay cả đối với những công nhân tạm thời đã trở thành nạn nhân của chính sách mị dân phát-xít nữa.*

Hơn nữa, mặt trận thống nhất hùng mạnh của giai cấp vô sản còn gây một ảnh hưởng to lớn đối với *tất cả các tầng lớp khác trong nhân dân lao động, đối với nông dân, đối với giai cấp tiểu tư sản thành thị, đối với trí thức.* Mặt trận thống nhất làm cho các tầng lớp do dự tin tưởng vào lực lượng của giai cấp công nhân.

Nhưng chưa phải như thế là hết. Giai cấp vô sản các nước đế quốc chủ nghĩa có những bạn đồng minh có thể không những trong chính ngay những người lao động nước họ, mà cả trong *các dân tộc bị áp bức ở các thuộc địa và nửa thuộc địa nữa.* Chừng nào mà trong nước và trên thế giới, giai cấp vô sản còn bị chia rẽ; chừng nào mà một trong những bộ phận của nó còn ủng hộ chính sách liên minh với giai cấp tư sản, và đặc biệt là ủng hộ chế độ áp bức của giai cấp tư sản ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, thì chừng đó tình trạng này vẫn còn làm cho giai cấp công nhân bị tách rời nhân dân các nước bị áp bức ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa và làm suy yếu mặt trận quốc tế chống chủ nghĩa đế quốc. Mỗi một bước mà giai cấp vô sản các chính quốc đế quốc chủ nghĩa đạt được trên con đường thống nhất hành động, nhằm ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa, đều có nghĩa là biến các nước thuộc địa và nửa thuộc địa thành một trong những lực lượng dự trữ chủ yếu của giai cấp vô sản thế giới.

Sau cùng, nếu chúng ta chú ý đến một sự thực là sự thống nhất hành động quốc tế của giai cấp vô sản dựa vào lực lượng không ngừng phát triển của Nhà nước vô sản, của nước xã hội chủ nghĩa là Liên-xô, thì chúng ta sẽ thấy biết bao nhiêu triển vọng rộng rãi đang mở ra cho việc thực hiện thống nhất hành động của giai cấp vô sản trên phạm vi toàn quốc và quốc tế.

Thiết lập sự thống nhất hành động của tất cả những bộ phận trong giai cấp công nhân, không kể họ thuộc về đảng nào hoặc tổ chức nào, là điều cần thiết trước khi đa số giai cấp công nhân đoàn kết nhau lại trong cuộc đấu tranh để lật đổ chủ nghĩa tư bản và giành thắng lợi cho cuộc cách mạng vô sản.

Sự thống nhất hành động ấy của giai cấp vô sản trong các nước và trên toàn thế giới có thể thực hiện được không? Có, có thể thực hiện được, và có thể thực hiện ngay tức khắc được. Quốc tế Cộng sản không đặt một điều kiện nào cho sự thống nhất hành động, trừ một điều kiện cơ bản mà tất cả mọi công nhân đều có thể chấp hành được. Đó là : sự thống nhất hành động phải nhằm chống chủ nghĩa phát-xít, chống sự tấn công của tư bản, chống sự đe dọa của chiến tranh, chống kẻ thù giai cấp. Đó là điều kiện của chúng ta.

Những luận điệu chủ yếu của kẻ thù của mặt trận thống nhất

Kẻ thù của mặt trận thống nhất có thể bài bác và đang bài bác như thế nào ?

Bọn này thì nói: « Đối với những người cộng sản, khẩu hiệu mặt trận thống nhất chỉ là một thủ đoạn vận động. » Chúng ta trả lời rằng, nếu đó là một thủ đoạn vận động thì tại sao, đúng như vậy, các anh lại không lột mặt nạ « thủ đoạn cộng sản » bằng cách thành thật tham gia mặt trận thống nhất ? Chúng ta tuyên bố công khai rằng: chúng ta muốn thống nhất hành động của giai cấp công nhân để cho giai cấp vô sản trở nên mạnh hơn trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, để cho trong khi bây giờ bảo vệ những lợi ích hàng ngày của mình chống Tư bản xâm lược, chống chủ nghĩa phát-xít, giai cấp vô sản về sau này có thể thực hiện được những tiền đề của sự giải phóng cuối cùng của mình.

Bọn khác thì nói: « Những người cộng sản tấn công chúng ta. » Này ! các anh hãy nghe đây, chúng tôi đã nhiều lần tuyên bố rằng: chúng tôi không tấn công một ai cả, đối với các cá nhân, các tổ chức cũng như các đảng tán thành mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân chống kẻ thù giai cấp. Nhưng đồng thời — vì lợi ích của giai cấp vô sản và sự nghiệp của nó — chúng tôi phải phê bình các cá nhân, các tổ chức và các đảng nào ngăn trở sự thống nhất hành động của công nhân.

Bọn thứ ba thì nói: « Chúng ta không thể lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản vì họ có một cương lĩnh khác. » Nhưng các anh có xác nhận rằng cương lĩnh của các anh khác với cương lĩnh của các đảng tư sản không ? Thế mà, điều đó đã và đang không ngăn cản các anh liên kết với các đảng ấy.

Kẻ thù của mặt trận thống nhất và những kẻ bảo vệ sự liên minh với giai cấp tư sản lại nói rằng: « Các đảng dân chủ tư sản là những bạn đồng minh

chống chủ nghĩa phát-xít tốt hơn những người cộng sản.» Nhưng kinh nghiệm nước Đức đã nói cho chúng ta cái gì ? Những người xã hội—dân chủ đã không kết làm một khối với những bạn đồng minh «tốt nhất» ấy hay sao ? Và kết quả như thế nào ?

Chúng ta thường nghe họ nói rằng : «Nếu chúng ta lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản, thì những người tiểu tư sản sẽ sợ «mối họa cộng sản» và sẽ đứng về phía bọn phát-xít.» Nhưng mặt trận thống nhất có đe dọa gì nông dân, tiểu thương, thợ thủ công, lao động trí óc không ? Không, mặt trận thống nhất chỉ đe dọa giai cấp đại tư sản, bọn tài phiệt, bọn đại địa chủ và những bọn bóc lột khác, mà sự thống trị của chúng đang lôi kéo theo sự phá sản hoàn toàn của tất cả mọi tầng lớp xã hội.

Một số lãnh tụ đảng xã hội—dân chủ nói rằng : «Đảng xã hội—dân chủ chủ trương dân chủ, còn những người cộng sản thì chủ trương chuyên chính; vì vậy chúng ta không thể lập mặt trận thống nhất được với những người cộng sản.» Nhưng có phải là hiện nay chúng tôi đề nghị với các anh lập mặt trận thống nhất để đề xướng chuyên chính vô sản không ? Các anh biết rõ rằng trong lúc này chúng tôi không đề nghị với các anh như vậy.

«Nếu những người cộng sản thừa nhận dân chủ và bảo vệ nó thì chúng ta sẵn sàng lập mặt trận thống nhất.» Về điều đó, chúng ta trả lời rằng: chúng tôi là những người tán thành nền dân chủ xô-viết, nền dân chủ của những người lao động, nền dân chủ triệt để nhất trên thế giới. Nhưng ở trong các nước tư bản chủ nghĩa, chúng tôi bảo vệ và sẽ bảo vệ từng bước một các quyền tự do dân chủ tư sản mà chủ nghĩa phát-xít và bọn phản động tư sản đang phá hoại, bởi

vì thái độ đó xuất phát từ lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Các nhà lãnh tụ Công đảng Anh chẳng hạn, thì nói rằng: «Nhưng các đảng cộng sản nhỏ bé sẽ không thêm được một chút gì cho mặt trận thống nhất với sự tham gia của họ, vì mặt trận này đã được thực hiện trong Công đảng rồi.» Thế nhưng, các anh hãy nhớ lại: các nhà lãnh tụ xã hội—dân chủ Áo cũng nói như vậy về Đảng Cộng sản nhỏ bé nước Áo. Thế mà những sự biến đã chứng tỏ cái gì? Không phải Đảng xã hội—dân chủ Áo do Ôt-tô Bau-ơ và Ren-ne đứng đầu đã có lý, mà là Đảng Cộng sản Áo nhỏ bé đã kịp thời báo hiệu nguy cơ phát-xít ở Áo và đã kêu gọi công nhân đứng lên đấu tranh. Toàn bộ kinh nghiệm của phong trào công nhân không phải đã chứng tỏ rằng những người Cộng sản, dù số lượng của họ còn tương đối ít, là động lực của hoạt động chiến đấu của giai cấp vô sản đó sao? Ngoài ra, không nên quên rằng các Đảng cộng sản ở Áo hoặc ở Anh, không phải chỉ là hàng nghìn công nhân đi theo Đảng, mà đó là *những bộ phận* của phong trào cộng sản thế giới, đó là *những phân bộ của Quốc tế Cộng sản*, mà đảng lãnh đạo của nó là đảng của giai cấp vô sản đã từng chiến thắng và đang cầm quyền trên một phần sáu trái đất.

«Nhưng mặt trận đã không ngăn cản được sự thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít ở Xa-ơ», đó là luận điệu do những kẻ thù của mặt trận thống nhất đưa ra. Thật kỳ quặc thay cái uận lý của các ngài ấy! Trước hết, họ đã làm tất cả mọi việc để bảo đảm cho thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít, rồi sau đó, họ lại nhạo báng về mặt trận thống nhất—mà đến mãi cuối cùng họ mới thừa nhận—rằng nó đã không đưa lại thắng lợi cho công nhân.

Những nhà lãnh tụ xã hội-dân chủ có chân trong các chính phủ các nước lại nói. « Nếu chúng ta lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản, chúng ta sẽ phải ra khỏi khối liên minh, và như vậy thì các đảng phản động và phát-xít sẽ vào chính phủ mất. » Được rồi, Đảng xã hội-dân chủ Đức có tham gia chính phủ liên minh không? Có. Đảng xã hội-dân chủ Áo có ở trong chính phủ không? Đảng đó cũng có ở trong chính phủ. Đảng xã hội-dân chủ Tây-ban-nha có ở trong chính phủ cùng với giai cấp tư sản không? Có, họ cũng ở trong chính phủ. Sự tham gia của Đảng xã hội-dân chủ vào các chính phủ liên minh tư sản có ngăn cản chủ nghĩa phát-xít tấn công giai cấp vô sản ở các nước ấy không? Không, nó không ngăn cản được sự tấn công đó. Vậy thì, rõ ràng như ban ngày rằng — sự tham gia của các ông bộ trưởng xã hội-dân chủ vào chính phủ tư sản *không phải* là một vật ngăn trở được chủ nghĩa phát-xít.

« Những người cộng sản hoạt động như những kẻ độc tài, họ luôn luôn muốn chỉ huy chúng ta và ra lệnh cho chúng ta ». Không. Chúng tôi không chỉ huy gì cả và không ra lệnh gì cả. Chúng tôi chỉ đưa ra những đề nghị của chúng tôi và chúng tôi tin chắc rằng việc thực hiện những đề nghị ấy phù hợp với lợi ích của nhân dân lao động. Đó không phải chỉ là quyền hạn mà còn là nhiệm vụ của tất cả những ai nhân danh cho công nhân. Các anh sợ « sự độc tài » của những người cộng sản chăng? Chúng ta hãy cùng nhau đưa ra tất cả những đề nghị với công nhân, cả những đề nghị của các anh lẫn những đề nghị của chúng tôi, nếu các anh bằng lòng như vậy; chúng ta hãy cùng với toàn thể công nhân nghiên cứu những đề nghị ấy và chúng ta hãy chọn lấy

những đề nghị nào ích lợi nhất cho sự nghiệp của giai cấp công nhân.

Như vậy, tất cả những luận điệu chống mặt trận thống nhất ấy *không đứng vững được trước bất cứ một sự phê phán nhỏ nào*. Đó chẳng qua là những lời thoái thác của những nhà lãnh tụ phản động của đảng xã hội-dân chủ, bọn này thích lập mặt trận thống nhất với giai cấp tư sản hơn là lập mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản. Không, những lời thoái thác ấy không xuôi được! Giai cấp vô sản quốc tế đã đau khổ quá nhiều về những hậu quả của sự chia rẽ của phong trào công nhân và họ đang ngày càng tin chắc rằng *mặt trận thống nhất, sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản trên phạm vi toàn quốc và quốc tế là cần thiết vì hoàn toàn có thể thực hiện được*.

Nội dung và những hình thức của mặt trận thống nhất

Nội dung căn bản của mặt trận thống nhất trong giai đoạn này là gì và phải là gì?

Việc bảo vệ những lợi ích kinh tế và chính trị cấp bách của giai cấp công nhân, việc bảo vệ giai cấp này chống chủ nghĩa phát xít phải là *điểm xuất phát* và là *nội dung căn bản* của mặt trận thống nhất trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa.

Chúng ta không được chỉ tự giới hạn trong việc đưa ra những lời kêu gọi không có tiền đồ về sự đấu tranh cho nền chuyên chính vô sản, mà phải tìm và đề ra những khẩu hiệu và những hình thức đấu tranh xuất phát từ những sự cần thiết sống còn của quần

chúng, từ trình độ chiến đấu của quần chúng trong giai đoạn phát triển nhất định.

Chúng ta phải chỉ rõ cho quần chúng những điều mà họ phải làm *bây giờ* để tự bảo vệ chống lại sự cướp bóc tư bản chủ nghĩa và sự dã man phát-xít.

Chúng ta phải vận động thiết lập mặt trận thống nhất rộng rãi nhất bằng những hành động chung của các tổ chức công nhân có những xu hướng khác nhau, để bảo vệ lợi ích sống còn của quần chúng lao động.

Điều đó có nghĩa là, *trước hết*, phải cùng nhau đấu tranh để thực tế làm cho những hậu quả của cuộc khủng hoảng lại rơi vào đầu các giai cấp thống trị, vào đầu bọn tư bản chủ nghĩa, bọn địa chủ, tóm lại là rơi vào đầu bọn giàu có.

Thứ hai, phải cùng nhau đấu tranh chống tất cả mọi hình thức tấn công phát-xít, để bảo vệ những thành quả và quyền lợi của những người lao động, chống lại việc thủ tiêu các quyền tự do dân chủ tư sản.

Thứ ba, phải cùng nhau đấu tranh chống lại nguy cơ trước mắt của một cuộc đấu tranh để quốc chủ nghĩa, đấu tranh để ngăn chặn sự chuẩn bị cuộc chiến tranh đó.

Chúng ta phải bền bỉ chuẩn bị cho giai cấp công nhân *nhANH chóng thay đổi những hình thức và phương pháp đấu tranh* lúc tình thế thay đổi. Đi dần với phong trào được phát triển và sự thống nhất của giai cấp công nhân được tăng cường, chúng ta phải đi xa hơn nữa — chuẩn bị chuyển từ *thể phòng ngự sang thể tấn công chống Tư bản*, bằng cách hướng vào việc tổ chức bãi công chính trị có tính chất quần chúng, và điều kiện tuyệt đối của một cuộc bãi công như vậy phải là sự tham gia của các công đoàn chủ yếu trong mỗi nước nhất định vào cuộc bãi công ấy.

Hiền nhiên là những người cộng sản, dù chỉ trong một phút, không thể và không được rời bỏ công tác độc lập của mình về việc giáo dục cộng sản chủ nghĩa, việc tổ chức và động viên quần chúng. Tuy nhiên, nhằm để mở ra con đường thống nhất hành động cho công nhân một cách chắc chắn, thì đồng thời cần phải làm việc để thực hiện những giao ước ngắn hạn cũng như dài hạn về *những hành động chung với các đảng xã hội — dân chủ, các công đoàn cải lương chủ nghĩa và các tổ chức của những người lao động*, chống lại những kẻ thù giai cấp vô sản. Muốn thế thì chúng ta cần nhất phải chú ý phát triển những hành động có tính chất quần chúng ở cơ sở, do các tổ chức cơ sở thực hiện, dựa vào những giao ước ký kết lại chỗ. Trong lúc chấp hành một cách trung thực những điều kiện của tất cả các bản giao ước ký kết với các tổ chức ấy, chúng ta kiên quyết tố cáo mọi sự phá hoại hành động chung do những cá nhân và tổ chức tham gia mặt trận thống nhất gây ra. Đối với tất cả mọi âm mưu phá hoại các bản giao ước, — và có thể hiện nay những âm mưu như vậy đã có —, chúng ta sẽ trả lời bằng cách kêu gọi quần chúng đứng dậy, bằng cách tiếp tục cuộc đấu tranh không mệt mỏi của chúng ta để khôi phục lại sự thống nhất hành động bị vi phạm.

Cố nhiên sự thực hiện cụ thể mặt trận thống nhất trong các nước khác nhau sẽ được tiến hành *một cách khác nhau*, sự thực hiện ấy sẽ có những hình thức khác nhau tùy theo tình hình và tính chất của các tổ chức công nhân, tùy theo trình độ chính trị của các tổ chức ấy, tùy theo tình hình cụ thể của mỗi nước nhất định, tùy theo những thay đổi xảy ra trong phong trào công nhân quốc tế, v.v.

Những hình thức đó chẳng hạn có thể là: hành

động chung và phối hợp của công nhân trong một cơ hội này hay trong một cơ hội khác, với những chủ đích cụ thể, với những yêu sách riêng rẽ hoặc trên cơ sở một cương lĩnh chung, hành động phối hợp trong các xí nghiệp khác nhau hoặc trong từng ngành sản xuất; hành động phối hợp trên phạm vi địa phương, từng vùng, toàn quốc hoặc quốc tế; hành động phối hợp nhằm tổ chức cuộc đấu tranh kinh tế của công nhân, thực hiện những hành động chính trị của quần chúng, tổ chức công cuộc tự vệ chung chống những tấn công phát-xít; hành động phối hợp nhằm cứu giúp những người bị giam và gia đình của họ; đấu tranh chống thể lực phản động xã hội¹; hành động phối hợp để bảo vệ những lợi ích của thanh niên và phụ nữ; trong lĩnh vực hợp tác xã, văn hóa, thể thao, v.v.

Chỉ thỏa mãn với việc ký kết một bản giao ước hành động chung và lập ra những ủy ban liên lạc giữa các đảng và các tổ chức tham gia mặt trận thống nhất, nghĩa là giống như tình trạng mà chúng ta đang đạt được chẳng hạn như ở nước Pháp, thì không đủ. Đó mới chỉ là bước đầu, giao ước là một phương tiện phụ để thực hiện những hành động chung, nhưng bản thân nó chưa phải là mặt trận thống nhất. Ủy ban liên lạc giữa các cơ quan lãnh đạo của các đảng cộng sản và xã hội là cần thiết, nhưng chỉ có bản thân nó thì tuyệt nhiên không đủ để thực sự mở rộng mặt trận thống nhất, không đủ để lôi cuốn được những đám quần chúng đông đảo nhất vào cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít.

Những người cộng sản và tất cả những công nhân cách mạng phải tiến hành thành lập các tổ chức giai

1. Bản tiếng Pháp: *la réaction sociale*. (N.D.)

cấp ngoài đảng phái của mặt trận thống nhất trong các xí nghiệp, trong những người thất nghiệp, trong các khu công nhân, trong những người dân nghèo ở các thành phố và trong các làng mạc, là những tổ chức được bầu ra (và trong những nước ở dưới nền chuyên chính phát-xít, thì những tổ chức ấy được chọn lựa trong những thành viên có uy tín nhất của phong trào mặt trận thống nhất). Chỉ có những tổ chức theo loại ấy mới có thể thu hút được khối quần chúng lao động đông đảo chưa có tổ chức vào phong trào mặt trận thống nhất, góp phần vào sự phát triển tính chủ động của quần chúng trong cuộc đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản, chống chủ nghĩa phát-xít và thế lực phản động, và trên cơ sở ấy, góp phần vào việc thành lập đội ngũ rộng rãi những chiến sĩ công nhân của mặt trận thống nhất, cần thiết cho việc đào tạo hàng trăm và hàng nghìn người bôn-sê-vích không đảng phái 1 trong các nước tư bản chủ nghĩa.

Hành động chung của những công nhân có tổ chức, đây là bước đầu tiên, đây là cơ sở. Nhưng chúng ta không được quên rằng quần chúng chưa được tổ chức chiếm tuyệt đại bộ phận trong công nhân. Tình hình ở Pháp là như vậy, số công nhân có tổ chức — những người cộng sản, những người xã hội — dân chủ, hội viên các công đoàn thuộc những xu hướng khác nhau —, tất cả chỉ chiếm chừng một triệu người, nhưng tổng số công nhân lại có đến 11 triệu. Ở Anh, các công đoàn và các đảng thuộc mọi xu hướng có chừng 5 triệu thành viên. Vậy mà, tổng số công nhân lại lên đến 14 triệu. Ở Mỹ, có chừng 5 triệu công nhân có tổ chức, trong lúc đó tổng số công nhân ở đây có đến 33

1. Bản tiếng Pháp : *bolchéviks sans parti.* (N. D.)

lệu. Trong nhiều nước khác, mỗi quan hệ ấy cũng gần giống như vậy. Trong thời «bình thường», khối quần chúng đó nói chung là đứng ngoài sinh hoạt chính trị. Nhưng, ngày nay khối quần chúng khổng lồ ấy ngày càng gia nhập vào phong trào, họ đã bị lôi cuốn và đang tham gia vào đời sống và vũ đài chính trị.

Sự thành lập những tổ chức giai cấp đứng ngoài các đảng là *hình thức tốt nhất* để thực hiện, mở rộng và củng cố mặt trận thống nhất vào sâu trong quần chúng rộng rãi. Những cơ quan ấy cũng sẽ là thành lũy tốt nhất chống lại mọi âm mưu của bọn thù địch với mặt trận thống nhất nhằm phá hoại sự thống nhất hành động được thiết lập lên trong nội bộ giai cấp công nhân.

Mặt trận nhân dân chống phát-xít

Trong công cuộc động viên quần chúng lao động đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là thành tập một *mặt trận nhân dân rộng rãi chống phát-xít* trên cơ sở *mặt trận thống nhất vô sản*. Thắng lợi của mọi cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản đều gắn chặt với việc thiết lập một sự liên minh chiến đấu với giai cấp nông dân lao động và với quần chúng cơ bản của giai cấp tiểu tư sản thành thị, là những lực lượng hợp thành đại đa số nhân dân ngay cả trong các nước công nghiệp phát triển.

Trong việc cổ động của nó, chủ nghĩa phát-xít hòng đối lập quần chúng lao động thành thị và nông thôn với giai cấp vô sản cách mạng, làm cho giai cấp tiểu tư sản khiếp sợ bằng con ngáo ộp «tai họa đỏ» để tranh thủ những khối quần chúng ấy về phía mình. Chúng ta

phải quay ngược mũi nhọn lại và chỉ cho nông dân lao động, thợ thủ công và lao động trí óc thấy mỗi nguy cơ thực sự đang đe dọa là từ ở đâu đến: *chỉ cho họ một cách cụ thể* ai đã đặt gánh nặng thuế má lên người nông dân; ai cưỡng đoạt của họ lợi tức vay mượn; kẻ nào đã có ruộng đất tốt nhất và mọi thứ của cải, thế mà còn đuổi nông dân và gia đình họ khỏi miếng đất của họ và dồn họ đến tình cảnh thất nghiệp và nghèo khổ. Phải giải thích cụ thể, giải thích kiên trì và nhẫn nại cho họ thấy ai làm phá sản những người thợ thủ công và những người sản xuất nhỏ bằng các thứ thuế má, bằng những khoản tiền cho thuê cao và bằng một sự cạnh tranh mà họ không thể chịu đựng nổi, ai tống ra ngoài đường phố và tước công ăn việc làm của đông đảo quần chúng lao động trí óc.

Nhưng như vậy chưa đủ.

Điều chủ yếu, điều quyết định để thiết lập Mặt trận nhân dân chống phát-xít, *chính là hành động kiên quyết của giai cấp vô sản cách mạng* để bảo vệ những yêu sách của các tầng lớp xã hội ấy, và đặc biệt là của giai cấp nông dân lao động, những yêu sách phù hợp với những lợi ích cơ bản của giai cấp vô sản và cần phải được kết hợp với những yêu sách của giai cấp công nhân trong quá trình đấu tranh.

Khi thành lập Mặt trận nhân dân chống phát-xít, việc đi sát một cách đúng đắn các tổ chức và các đảng mà giai cấp nông dân lao động và những khối quần chúng cơ bản của giai cấp tiểu tư sản thành thị đã gia nhập một cách đông đảo, là một việc rất trọng yếu.

Trong các nước tư bản chủ nghĩa, đa số các đảng và các tổ chức ấy, về chính trị cũng như về kinh tế, còn chịu ảnh hưởng của giai cấp tư sản và đang tiếp tục đi theo giai cấp tư sản. Thành phần xã hội của

các đảng và các tổ chức ấy không phải là thuần nhất. Người ta thấy bọn cu-lắc giàu sụ bên cạnh những nông dân không có ruộng đất, bọn nhà buôn lớn bên cạnh những người tiểu thương, nhưng quyền lãnh đạo trong các đảng và các tổ chức ấy lại nằm trong tay bọn trên, trong tay bọn tay sai của Tư bản. Điều đó buộc chúng ta phải đi đến với các tổ chức ấy *một cách khác nhau* và phải chú ý đến thực tế là thường thường quần chúng thành viên không hiểu rõ bộ mặt chính trị thực sự của cơ quan lãnh đạo họ. Trong những hoàn cảnh nhất định, chúng ta có thể và phải hướng những cố gắng của chúng ta vào việc lôi kéo các đảng và các tổ chức ấy, hoặc một vài bộ phận trong đó, về phía Mặt trận nhân dân chống phát-xít, bất chấp cơ quan lãnh đạo tư sản của các tổ chức ấy. Chẳng hạn như hiện nay ở Pháp chúng ta đang làm đối với Đảng cấp tiến; ở Mỹ, đối với các tổ chức nông dân khác nhau, ở Ba-lan, đối với Đảng nhân dân của nông dân 1; ở Nam-tư, đối với Đảng nông dân Co-rô-a-xi; ở Bun-ga-ri, đối với Hội nông nghiệp; ở Hy-lạp, đối với những hội viên trong tổ chức nông dân 2, v.v. Nhưng, không cần biết đến việc lôi kéo các đảng và các tổ chức như vậy về phía Mặt trận nhân dân có kết quả hay không, sách lược của chúng ta, trong *mọi điều kiện*, đều phải nhằm lôi cuốn những người tiểu nông, những người sản xuất nhỏ, thợ thủ công, v.v. tham gia vào Mặt trận nhân dân chống phát-xít.

Như vậy, các đồng chí thấy rằng ở đây, trên toàn bộ đường lối, chúng ta cần phải chấm dứt việc coi khinh, thái độ bàng quan mà trong thực tế chúng ta

1. Bản tiếng Pháp: *Stronitstvo Ludové*. (N.D.)

2. Bản tiếng Pháp: *agrariens*. (N.D.)

thường mắc phải đối với các đảng và các tổ chức khác nhau của nông dân, của thợ thủ công và của quần chúng tiểu tư sản thành thị.

Những vấn đề then chốt về Mặt trận thống nhất trong các nước khác nhau

Trong mỗi nước, có những vấn đề *then chốt* mà trong từng giai đoạn nhất định có ảnh hưởng đến đông đảo quần chúng, và việc mở rộng cuộc đấu tranh để thiết lập mặt trận thống nhất phải xoay quanh những vấn đề đó. Vạch ra cho những điểm then chốt ấy, những vấn đề then chốt ấy, tức là bảo đảm và xúc tiến việc thiết lập mặt trận thống nhất.

a) Mỹ

Hãy lấy một nước khá quan trọng trong thế giới tư bản chủ nghĩa như nước Mỹ chẳng hạn mà nói. Ở đây, khủng hoảng đã làm cho vô số quần chúng đứng dậy hoạt động. Chương trình cải thiện của chủ nghĩa tư bản đã bị tan vỡ. Những đám quần chúng đông đảo bắt đầu tách khỏi các đảng tư sản, và ngày nay họ chưa quyết định theo con đường nào.

Chủ nghĩa phát-xít Mỹ vừa phát sinh đang ra sức nung sự thất vọng và sự bất mãn của những đám quần chúng ấy đi theo vết chân của bọn phản động phát-xít. Hơn nữa, đặc điểm của sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít Mỹ, trong giai đoạn hiện nay, chủ yếu và biểu hiện dưới hình thức một thế lực đối lập với chủ nghĩa phát-xít, vì chủ nghĩa phát-xít là trào lưu « không phải của Mỹ », nhập cảng từ bên ngoài vào. Khác với chủ nghĩa phát-xít Đức đưa ra những khẩu hiệu chống lại

hiến pháp, chủ nghĩa phát-xít Mỹ định đóng vai trò một kẻ bảo vệ Hiến pháp và « chế độ dân chủ Mỹ ». Nó chưa tỏ ra là một lực lượng gây ra một mối đe dọa trực tiếp. Nhưng nếu nó thâm nhập được vào những đám quần chúng đông đảo bị các đảng tư sản cũ làm thất vọng, thì nó có thể trở nên một mối đe dọa nghiêm trọng trong một tương lai gần nhất.

Mà thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít ở Mỹ sẽ có nghĩa là gì? Đối với quần chúng lao động, người ta thấy rất rõ rằng nó sẽ có nghĩa là một sự tăng cường vô hạn của chế độ bóc lột và là sự đè bẹp phong trào công nhân. Và thắng lợi ấy của chủ nghĩa phát-xít sẽ có một ý nghĩa quốc tế như thế nào? Như người ta đã biết, Mỹ không phải là Hung-ga-ri, cũng không phải là Phần-lan, Bun-ga-ri hay Lét-tô-ni. Thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít ở Mỹ sẽ làm thay đổi rất nhiều toàn bộ tình hình quốc tế.

Trong những điều kiện ấy, giai cấp vô sản Mỹ có thể thỏa mãn với việc chỉ tổ chức ra đội tiền phong giác ngộ của nó, sẵn sàng tiến lên con đường cách mạng, hay không? Không.

Hoàn toàn rõ ràng rằng lợi ích của giai cấp vô sản Mỹ đòi hỏi tất cả mọi lực lượng của nó phải tự mình vạch rõ giới hạn với các đảng tư sản, không chậm trễ. Giai cấp vô sản cần phải tìm ra những con đường và những hình thức thích hợp để ngăn cản kịp thời chủ nghĩa phát-xít, không cho nó chiếm lấy đông đảo quần chúng lao động đang bất mãn. Và ở đây, chúng ta phải nói rằng việc thành lập một đảng có tính chất quần chúng của những người lao động, một « *đảng công nhân và nông dân* », có thể là hình thức thích hợp ấy trong những điều kiện ở nước Mỹ. Một đảng như vậy sẽ là một hình thức đặc biệt của Mặt trận nhân dân có tính chất quần chúng ở Mỹ để đương đầu với những

đảng của các to-rót và các ngân hàng cũng như với chủ nghĩa phát-xít đang lớn lên. Rõ ràng một đảng như vậy sẽ *không phải* là xã hội chủ nghĩa, cũng *không phải* là cộng sản. Nhưng nó *phải* là chống phát-xít và *không được* là một đảng chống cộng sản. Cương lĩnh của đảng ấy phải nhằm chống các ngân hàng, các to-rót và các tổ chức độc quyền, chống những kẻ thù chủ yếu của nhân dân đang đầu cơ trên những đau khổ của họ. Một đảng như vậy chỉ có thể đạt được mục đích của nó nếu nó bảo vệ những yêu sách hàng ngày của giai cấp công nhân, nếu nó đấu tranh cho một chế độ luật pháp thật sự về mặt xã hội, cho sự bảo đảm chống nạn thất nghiệp; nếu nó đấu tranh đòi ruộng đất cho những nông dân da trắng và da đen, và đòi giải phóng cho họ khỏi gánh nặng nợ nần, nếu nó chú trọng đến việc xóa nợ cho nông dân; nếu nó đấu tranh cho quyền bình đẳng của dân da đen, cho sự bảo vệ những yêu sách của cựu chiến binh, cho sự bảo vệ lợi ích của những đại biểu các nghề tự do, của những người tiểu thương, những người sản xuất nhỏ. Và vân vân.

Cố nhiên một đảng như vậy phải đấu tranh để đưa đại biểu của mình vào các hội đồng thành phố, vào các tổ chức đại biểu của các Bang, cũng như vào Quốc hội và Thượng nghị viện.

Các đồng chí chúng ta ở Mỹ đã hành động đúng đắn khi họ tổ ra có sáng kiến tổ chức một đảng như vậy. Nhưng họ còn phải dùng những biện pháp có hiệu quả để cho việc thành lập đảng ấy trở thành sự nghiệp của bản thân quần chúng. Vấn đề tổ chức một « đảng công nhân và nông dân » và cương lĩnh của nó phải được đưa ra nghiên cứu trong các cuộc họp nhân dân có tính chất quần chúng. Cần phải mở một phong trào rất rộng rãi xung quanh việc thành lập đảng ấy, và

phải lãnh đạo phong trào này. Bất cứ trường hợp nào cũng không được để cho quyền chủ động trong công tác tổ chức của Đảng chuyển qua tay những phần tử muốn lợi dụng sự bất mãn của vô số quần chúng bị hai đảng tư sản, dân chủ và cộng hòa, làm cho thất vọng, để thành lập một đảng « thứ ba » ở Mỹ, một đảng chống cộng sản, một đảng nhằm chống lại phong trào cách mạng.

b) Anh

Ở Anh, sau những cuộc biểu tình có tính chất quần chúng của công nhân Anh, tổ chức phát-xít của Mô-slây đã tạm thời bị đẩy lùi ra phía sau. Nhưng chúng ta không nên quên rằng « chính phủ quốc gia » đang dùng một loạt biện pháp phản động chống lại giai cấp công nhân, nhờ những biện pháp ấy mà chính phủ này cũng đang tạo ra ở Anh những điều kiện khiến cho giai cấp tư sản dễ dàng chuyển qua chế độ phát-xít, trong trường hợp cần thiết. Đấu tranh với nguy cơ phát-xít ở Anh trong giai đoạn này, chính là trước hết phải đấu tranh chống lại « chính phủ quốc gia »: chống lại những biện pháp phản động của nó, chống lại sự tấn công của Tư bản, bảo vệ yêu sách của những người thất nghiệp, chống lại việc hạ thấp tiền lương, xóa bỏ mọi đạo luật mà giai cấp tư sản Anh đã dựa vào đó để hạ thấp mức sống của quần chúng.

Nhưng lòng căm thù ngày càng phát triển của giai cấp công nhân đối với « chính phủ quốc gia », đang đoàn kết quần chúng lại ngày càng đông đảo, dưới khẩu hiệu thành lập *một chính phủ công đảng mới* ở Anh. Những người cộng sản có thể nào khinh thường trạng thái tinh thần ấy của đông đảo quần chúng hãy còn tin tưởng vào một chính phủ công

đang được không? Không. Chúng ta phải tìm cho được con đường đi vào những đám quần chúng đó. Chúng ta nói với họ một cách công khai, như Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Anh đã làm, rằng : những người cộng sản chúng tôi là những người tán thành chính quyền xô-viết, chính quyền duy nhất có thể giải phóng công nhân khỏi ách tư bản. Nhưng các bạn muốn có một chính phủ công đảng ư? Được. Chúng tôi đã và đang đấu tranh cùng với các bạn, tay nắm chặt tay, để làm thất bại « chính phủ quốc gia ». Chúng tôi sẵn sàng ủng hộ cuộc đấu tranh của các bạn để thành lập một chính phủ công đảng mới, dù rằng hai chính phủ công đảng trước đây đã không giữ lời hứa của Công đảng trước giai cấp công nhân. Chúng tôi không mong chính phủ ấy thực hiện những biện pháp xã hội chủ nghĩa. Nhưng, nhân danh hàng triệu công nhân, *chúng tôi yêu cầu chính phủ ấy phải bảo vệ những lợi ích kinh tế và chính trị cấp bách nhất của giai cấp công nhân và của tất cả những người lao động.* Vậy chúng ta hãy cùng nhau nghiên cứu chương trình chung về những yêu sách đó và chúng ta hãy thực hiện sự thống nhất hành động cần thiết cho giai cấp vô sản phản kích lại sự tấn công phản động của « chính phủ quốc gia », sự tấn công của Tư bản và của chủ nghĩa phát-xít, sự chuẩn bị một cuộc chiến tranh mới. Trên cơ sở đó, những người cộng sản sẵn sàng đứng chung với các tổ chức của Công đảng trong cuộc bầu cử nghị viện sắp tới chống lại « chính phủ quốc gia », cũng như chống lại Lôi Gioóc đang định tìm cách lôi kéo quần chúng đi theo hắn để chống lại sự nghiệp của giai cấp công nhân, vì lợi ích của giai cấp tư sản Anh.

Lập trường ấy của những người cộng sản Anh là

đúng. Lập trường ấy sẽ làm dễ dàng cho họ trong việc thiết lập mặt trận thống nhất đấu tranh cùng với hàng triệu người lao động thuộc các công đoàn Anh và Công đảng. Trong lúc luôn luôn đứng trên hàng đầu của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, trong lúc chỉ cho quần chúng con đường duy nhất đúng, — con đường đấu tranh cách mạng để lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản và thiết lập chính quyền xô viết — những người cộng sản Anh, khi định ra những nhiệm vụ chính trị hiện nay, không được tìm cách đốt cháy những giai đoạn cần thiết của phong trào quần chúng; trong tiến trình phong trào đó, quần chúng công nhân sẽ vứt bỏ những ảo tưởng của họ do kinh nghiệm bản thân của họ và sẽ chuyển qua phía chủ nghĩa cộng sản.

c) *Pháp*

Nước *Pháp* là nước mà, như người ta đã biết, ở đây giai cấp công nhân đang nêu lên cho toàn bộ giai cấp vô sản quốc tế một tấm gương về cách phải chiến đấu chống chủ nghĩa phát-xít như thế nào. Đảng Cộng sản Pháp cung cấp cho tất cả các phân bộ của Quốc tế Cộng sản một tấm gương về cách phải thực hiện sách lược mặt trận thống nhất như thế nào; những công nhân xã hội đang là một tấm gương mà công nhân xã hội — dân chủ ở các nước tư bản chủ nghĩa khác ngày nay phải noi theo trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít.

Cuộc biểu tình chống phát-xít, với nửa triệu người tham gia, đã diễn ra ngày 14 tháng bảy năm nay ở Pa-ri và nhiều cuộc biểu tình ở các thành phố khác của nước Pháp, đã có một ý nghĩa to lớn. Đó không còn chỉ là phong trào mặt trận thống nhất công nhân, mà còn là bước đầu của một Mặt trận nhân dân rộng

rãi chống chủ nghĩa phát-xít ở Pháp. Phong trào mặt trận thống nhất ấy làm tăng thêm lòng tin tưởng của giai cấp công nhân vào lực lượng mình, củng cố cho họ ý thức về vai trò lãnh đạo của mình đối với giai cấp nông dân; giai cấp tiểu tư sản thành thị, trí thức: phong trào ấy mở rộng ảnh hưởng của Đảng Cộng sản trong quần chúng công nhân và, do đó, làm cho giai cấp vô sản mạnh hơn trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Nó động viên kịp thời tinh thần cảnh giác của quần chúng đối với nguy cơ phát-xít. Và nó sẽ là tấm gương ngày càng lan rộng cho việc mở rộng cuộc đấu tranh chống phát-xít trong các nước tư bản chủ nghĩa khác; nó sẽ gây một tác động hồi phục mạnh mẽ cho những người vô sản Đức bị nền chuyên chính phát-xít đè bẹp.

Thật vậy, thắng lợi ấy to lớn, nhưng nó chưa quyết định được sự thắng bại của cuộc đấu tranh chống phát-xít. Tuyệt đại đa số nhân dân Pháp đều chống lại chủ nghĩa phát-xít một cách rõ rệt. Nhưng, dựa vào những lực lượng vũ trang của nó, giai cấp tư sản đang tìm cách đàn áp ý chí của nhân dân. Phong trào phát-xít đang được hoàn toàn tự do phát triển với sự ủng hộ tích cực của bọn tư bản độc quyền của bộ máy Nhà nước của giai cấp tư sản, của bộ tham mưu quân đội Pháp và của những phần tử lãnh đạo phản động của Nhà thờ công giáo, bọn này là thành trì của mọi thế lực phản động. Tổ chức phát-xít mạnh nhất, Thập tự lửa, hiện có 300.000 người được vũ trang, mà hạt nhân của nó bao gồm 60.000 sĩ quan trừ bị. Nó nắm được những vị trí vững chắc trong cảnh sát, trong hiến binh, trong quân đội và trong ngành hàng không, trong toàn thể bộ máy Nhà nước. Những cuộc bầu cử hội đồng thành phố gần đây ở

Pháp chứng tỏ rằng không những lực lượng cách mạng đang lớn lên, mà cả lực lượng của chủ nghĩa phát-xít cũng vậy. Nếu chủ nghĩa phát-xít thâm nhập được một cách sâu sắc vào giai cấp nông dân và bảo đảm được sự ủng hộ của một bộ phận quân đội, còn bộ phận khác trong quân đội đứng trung lập, thì quân chúng lao động ở Pháp sẽ không thể ngăn cản được việc bọn phát-xít lên nắm chính quyền. Các đồng chí không nên quên rằng, sự yếu ớt về mặt tổ chức của phong trào công nhân Pháp sẽ làm dễ dàng cho thắng lợi của cuộc tấn công phát-xít. Đối với giai cấp công nhân cũng như đối với tất cả những người chống phát-xít ở Pháp, không có một chút lý do nào để yên lòng trước những kết quả đã giành được.

Những nhiệm vụ gì đang được đặt ra trước giai cấp công nhân Pháp?

Thứ nhất, phải thực hiện cho được mặt trận thống nhất không những trên lĩnh vực chính trị, mà cả trên lĩnh vực kinh tế để tổ chức cuộc đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản, dùng đà tiến mạnh mẽ của mình mà bẻ gãy sự chống cự của bọn lãnh tụ liên đoàn lao động cải lương chủ nghĩa đối với mặt trận thống nhất.

Thứ hai, phải thực hiện cho được sự thống nhất công đoàn ở Pháp: những công đoàn thống nhất trên cơ sở đấu tranh giai cấp.

Thứ ba, phải lôi cuốn quảng đại quần chúng nông dân, quần chúng tiểu tư sản vào phong trào chống phát-xít, bằng cách dành một chỗ đặc biệt trong cương lĩnh của Mặt trận nhân dân chống phát-xít cho những yêu sách hàng ngày của họ.

Thứ tư, phải củng cố về mặt tổ chức và mở rộng hơn nữa phong trào chống phát-xít đã có hiện nay, bằng cách thành lập rất nhiều những tổ chức đại biểu không

đảng phái của Mặt trận nhân dân chống phát-xít, mở rộng ảnh hưởng của những tổ chức ấy vào những đám quần chúng đông hơn các đảng và các tổ chức của những người lao động hiện có ở Pháp.

Thứ năm, phải gây áp lực để giải tán và tước vũ khí các tổ chức phát-xít, là những tổ chức gồm những người âm mưu chống lại nền Cộng hòa và làm tay sai cho Hit-le ở Pháp.

Thứ sáu, phải làm thế nào cho bọn âm mưu chuẩn bị một cuộc đảo chính phát-xít phải bị thanh trừ khỏi bộ máy Nhà nước, quân đội, cảnh sát.

Thứ bảy, phải phát triển cuộc đấu tranh chống bọn lãnh đạo các tập đoàn phản động của Nhà thờ công giáo, một trong những thành trì chủ yếu của chủ nghĩa phát-xít ở Pháp.

Thứ tám, phải liên kết quân đội với phong trào chống phát-xít bằng cách thành lập trong nội bộ của nó những ủy ban bảo vệ nền Cộng hòa và Hiến pháp, chống lại những kẻ nào muốn dùng quân đội vào một cuộc đảo chính chống hiến pháp, không được để cho các lực lượng phản động ở Pháp làm thất bại hiệp ước Pháp—Xô, là hiệp ước bảo vệ sự nghiệp hòa bình chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa phát-xít Đức.

Và nếu ở Pháp, phong trào chống phát-xít đạt đến việc thành lập một chính phủ tiến hành một cuộc đấu tranh thực sự, — không phải bằng lời nói, mà bằng việc làm —, chống chủ nghĩa phát-xít Pháp, một chính phủ biến cương lĩnh yêu sách của Mặt trận nhân dân chống phát-xít thành hiện thực, thì những người cộng sản, tuy *vẫn* là những kẻ thù không đội trời chung với bất cứ chính phủ tư sản nào và là

những người tán thành chính quyền xô-viết, n'ưng trước nguy cơ phát-xít đang lớn lên, vẫn sẵn sàng ủng hộ một chính phủ như vậy.

Mặt trận thống nhất và các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng

Việc đấu tranh để thực hiện mặt trận thống nhất trong các nước mà bọn phát-xít đang nắm chính quyền có lẽ là vấn đề trọng yếu nhất đặt ra cho chúng ta. Ở đây, như người ta đã thấy rõ, cuộc đấu tranh ấy đang diễn ra trong những điều kiện khó khăn nhiều hơn ở các nước có phong trào công nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong các nước phát-xít, tất cả mọi điều kiện đều có đủ để lập ra một Mặt trận nhân dân chống phát-xít thật sự trong cuộc đấu tranh chống lại nền chuyên chính phát-xít, vì rằng những công nhân xã hội—dân chủ, công giáo và những công nhân khác, chẳng hạn như ở Đức, có thể ngày càng trực tiếp giác ngộ về sự cần thiết phải cùng tiến hành đấu tranh chung với những người cộng sản chống lại nền chuyên chính phát-xít. Đồng đảo quần chúng tiểu tư sản và nông dân, đã nếm được những kết quả đắng cay của sự thống trị phát-xít, đang ngày càng bất mãn và thất vọng nặng nề, điều đó làm cho sự gia nhập của họ vào Mặt trận nhân dân chống phát-xít được thuận lợi.

Như vậy, ở những nước phát-xít đặc biệt là ở Đức và ở Ý, là những nơi mà chủ nghĩa phát-xít đã có thể tạo được một cơ sở quần chúng và đã cưỡng bức công nhân và những người lao động khác tập hợp vào các tổ chức của chúng, thì nhiệm vụ chủ

yếu là phải phối hợp một cách đúng đắn cuộc đấu tranh chống nền chuyên chính phát-xít ở bên ngoài với công tác phá hoại nền chuyên chính ấy từ bên trong các tổ chức và các cơ quan phát-xít có tính chất quần chúng. Tùy theo những điều kiện cụ thể của các nước đó, cần phải nghiên cứu, thẩm thấu và áp dụng những phương pháp và phương tiện đặc biệt để làm cho cơ sở quần chúng của chủ nghĩa phát-xít tan rã nhanh chóng và để chuẩn bị lật đổ nền chuyên chính phát-xít. Đó là điều cần phải nghiên cứu, thẩm thấu và áp dụng, chứ đừng chỉ đơn thuần hô : « Đả đảo Hit-le ! » và « Đả đảo Mút-xô-li-ni ! ». Đúng thế, phải nghiên cứu thẩm thấu và áp dụng !

Đây là một nhiệm vụ khó khăn và phức tạp. Nhiệm vụ này càng khó khăn hơn, vì chúng ta có hết sức ít kinh nghiệm về một cuộc đấu tranh thắng lợi chống lại nền chuyên chính phát-xít. Chẳng hạn, các đồng chí của chúng ta ở Ý đã đấu tranh chừng mười ba năm nay trong những điều kiện của nền chuyên chính phát-xít. Thế nhưng, các đồng chí đó vẫn chưa mở ra được một cuộc đấu tranh thật sự có tính chất quần chúng chống chủ nghĩa phát-xít, vì vậy, tiếc thay, về mặt này các đồng chí đó không thể giúp cho các đảng cộng sản ở các nước phát-xít một kinh nghiệm tích cực nào.

Những người cộng sản Đức và Ý và những người cộng sản ở các nước phát-xít khác, cũng như các đoàn thanh niên cộng sản, đã có nhiều kỳ tích đầy tinh thần anh hùng ; họ đã chịu và hàng ngày đang chịu những sự hy sinh vĩ đại. Tất cả chúng ta đều nghiêng mình trước tinh thần anh hùng và những sự hy sinh ấy. Nhưng chỉ có tinh thần anh hùng thì chưa đủ. Cần phải kết hợp tinh thần anh

hùng ấy với một công tác hàng ngày trong quần chúng, với một cuộc đấu tranh cụ thể chống chủ nghĩa phát-xít, làm sao để chúng ta có thể giành được ở đây những kết quả rõ rệt nhất. Trong cuộc đấu tranh của chúng ta chống nền chuyên chính phát-xít, điều đặc biệt nguy hiểm là lấy mong muốn của chúng ta làm hiện thực; cần phải xuất phát từ những sự thực, từ tình hình cụ thể thực tế.

Vậy thì, hiện thực ngày nay, ở nước Đức chẳng hạn, là như thế nào?

Tinh thần bất mãn và thất vọng đối với chính sách chuyên chính phát-xít đang phát triển lên trong quần chúng, lộ ra ngay cả ở dưới hình thức những cuộc bãi công bộ phận và ở những biểu hiện khác nữa. Mặc dầu chúng đã dùng tất cả cố gắng, chủ nghĩa phát-xít vẫn không tranh thủ được về mặt chính trị khối quần chúng cơ bản của công nhân; chủ nghĩa phát-xít đang mất dần và sẽ mất dần cả đến những người tán thành nó từ lâu. Tuy vậy, chúng ta cần phải thấy rằng những người công nhân tin chắc vào khả năng lật đổ nền chuyên chính phát-xít và bây giờ đã sẵn sàng tích cực đấu tranh để đạt mục đích đó hiện nay vẫn còn là số ít; số đó là chúng ta, những người cộng sản, và bộ phận cách mạng trong những công nhân xã hội—dân chủ. Còn số đông những người lao động thì họ vẫn chưa có ý thức về những khả năng thực tế và cụ thể, cũng như về những con đường dẫn tới việc lật đổ nền chuyên chính ấy; họ vẫn còn ở trong tình trạng chờ đợi. Cần phải chú ý đến điều đó khi chúng ta định ra những nhiệm vụ của mình trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít ở Đức và chúng ta có nhiệm vụ phải tìm kiếm, nghiên cứu và áp dụng những phương pháp riêng biệt để làm lay

chuyên và lật đổ nền chuyên chính phát-xít ở Đức.

Muốn đánh một đòn có hiệu lực vào nền chuyên chính phát-xít, chúng ta phải biết được chỗ yếu nhất của nó. Gót chân A-sin 1 của nền chuyên chính phát-xít là ở chỗ nào? Ở trong cơ sở xã hội của nó. Cơ sở xã hội của nó hết sức phức tạp. Nó bao gồm nhiều giai cấp khác nhau và nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội. Chủ nghĩa phát-xít tự xưng là đại biểu duy nhất của tất cả mọi giai cấp và tầng lớp dân cư; của người chủ xưởng và của người công nhân, của nhà triệu phú và của người thất nghiệp, của địa chủ và của nông dân, của nhà tư bản lớn và của người thợ thủ công. Nó làm ra vẻ bảo vệ lợi ích của *tất cả* những tầng lớp ấy, lợi ích của dân tộc. Nhưng, vì nó là nền chuyên chính của giai cấp đại tư sản, nên chủ nghĩa phát-xít nhất định phải đi đến chỗ xung đột với cơ sở xã hội quần chúng của nó, hơn nữa, chính là ở dưới nền chuyên chính phát-xít mà những mâu thuẫn giai cấp lại càng lộ ra rõ rệt hơn giữa một nhóm tài phiệt với tuyệt đại đa số nhân dân.

Chúng ta chỉ có thể đưa quần chúng tiến đến cuộc đấu tranh kiên quyết để lật đổ nền chuyên chính phát-xít, bằng cách lôi cuốn những công nhân đã bị tập hợp một cách cưỡng bức vào các tổ chức phát-xít hoặc đã gia nhập một cách không có ý thức vào các tổ chức đó, tham gia những cuộc *vận động sơ đẳng nhất* để bảo vệ quyền lợi kinh tế, chính trị và văn hóa của họ. Chính vì lý do đó mà những người cộng sản phải công tác trong các tổ chức này như là những người bảo vệ tốt nhất

1. Gót chân A-sin tức là chỗ yếu. Theo thần thoại Hy-lạp, A-sin là một tướng lĩnh toàn thân vô cùng cứng rắn, duy có hai gót chân là yếu nhất. (N.D.),

cho lợi ích hàng ngày của quần chúng thành viên, đồng thời phải chú ý rằng khi mà những công nhân gia nhập các tổ chức này càng ngày càng đứng lên đòi những quyền hạn của họ và bảo vệ những lợi ích của họ, thì họ nhất định sẽ vấp phải nền chuyên chính phát-xít.

Trên cơ sở bảo vệ lợi ích hàng ngày, và bước đầu là những lợi ích sơ đẳng nhất của quần chúng lao động thành thị và nông thôn, chúng ta sẽ tìm ra tương đối dễ dàng hơn một tiếng nói chung không phải chỉ với những người chống phát-xít có ý thức, mà cả với những người lao động tuy còn ủng hộ chủ nghĩa phát-xít, nhưng vì đã thất vọng và bất mãn với chính sách của chúng, mà đang thầm phàn nàn kêu ca và đang tìm kiếm một cơ hội để biểu lộ sự bất mãn của họ. Nói chung, chúng ta phải chú ý rằng toàn bộ sách lược của chúng ta trong các nước ở dưới nền chuyên chính phát-xít phải mang một đặc tính là làm sao để chúng ta không tách rời khỏi những quần chúng thông thường của chủ nghĩa phát-xít, không gạt họ vào trong tay của chúng, mà là khoét sâu vực thẳm giữa bọn chóp bu phát-xít với đám quần chúng thông thường đi theo chủ nghĩa phát-xít đã bị thất vọng, xuất thân từ các tầng lớp lao động mà ra.

Không có gì phải hoảng hốt khi thấy những người được phát động lên xung quanh những lợi ích hàng ngày ấy, vẫn còn tự cho mình là những người không tham gia chính trị, hoặc thậm chí là những người tán thành chủ nghĩa phát-xít. Điều quan trọng đối với chúng ta là lôi cuốn họ vào một phong trào, tuy lúc đầu không lộ ra một cách công khai dưới những khẩu hiệu đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, nhưng ngay từ lúc đó, về khách quan, nó đã là một phong trào

chống phát-xít rồi, vì nó đem số quần chúng ấy đối lập với nền chuyên chính phát-xít.

Kinh nghiệm dạy cho chúng ta : nếu tưởng rằng trong các nước ở dưới nền chuyên chính phát-xít, nói chung là chắc chắn không thể nào hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp được, thì đó là một quan điểm có hại và sai lầm. Cố bám vào một quan điểm theo loại ấy, tức là rơi vào tình trạng bị động, tức là nói chung đã từ bỏ mọi công tác quần chúng thực tế. Đúng là trong những điều kiện của nền chuyên chính phát-xít, tìm ra được những hình thức và phương pháp hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp. Nhưng, cũng như trong nhiều vấn đề khác, bản thân đời sống và sáng kiến của bản thân quần chúng sẽ chỉ cho chúng ta con đường đi, đời sống và sáng kiến của quần chúng đã cung cấp nhiều tấm gương mà chúng ta phải tổng hợp, áp dụng một cách có tổ chức và đúng đắn.

Cần phải hết sức kiên quyết chấm dứt sự coi nhẹ công tác trong các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng. Ở Ý cũng như ở Đức và ở các nước phát-xít khác, những người cộng sản đã che đậy cho tình trạng bị động của mình và thường che đậy cả cho sự từ chối trực tiếp của chính mình trong thực tiễn đối với công tác trong nội bộ các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng, bằng cách đem đối lập công tác trong các xí nghiệp với công tác trong các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng. Thực tế, sự đối lập máy móc ấy đã dẫn tới tình trạng này : công tác đã được tiến hành một cách hết sức yếu ớt, và có khi cũng không được tiến hành gì cả trong các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng, cũng như trong các xí nghiệp.

Mà trong các nước phát-xít thì điều đặc biệt quan

trọng đối với những người cộng sản là phải có mặt khắp mọi nơi có quần chúng. Chủ nghĩa phát-xít đã bãi bỏ các tổ chức hợp pháp riêng của công nhân. Nó đã buộc công nhân vào các tổ chức phát-xít, và chính các tổ chức đó là nơi *đang* có quần chúng, hoặc bị cưỡng ép vào, hoặc có bộ phận thì tình nguyện vào. Các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng ấy có thể và phải là một trường hoạt động hợp pháp hoặc nửa hợp pháp của chúng ta, nơi mà chúng ta sẽ thiết lập quan hệ với quần chúng. Đối với chúng ta các tổ chức ấy có thể và phải trở nên điểm xuất phát hợp pháp hoặc nửa hợp pháp cho việc bảo vệ quyền lợi hàng ngày của quần chúng. Muốn sử dụng được những khả năng ấy, những người cộng sản phải công tác để giành cho được những ghế đại biểu trong các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng, với mục đích là để bảo đảm mối liên hệ với quần chúng, và triệt để phá bỏ cho kỳ được thành kiến cho rằng: một kiểu hoạt động như thế không thích hợp với một công nhân cách mạng, không xứng đáng với anh ta.

Chẳng hạn, ở nước Đức, có cả một hệ thống « đại biểu nhà máy ». Thế nhưng có ai nói rằng chúng ta phải để cho bọn phát-xít nắm độc quyền trong các tổ chức ấy không? Có phải rằng chúng ta không có thể thống nhất những công nhân cộng sản, xã hội—dân chủ, công giáo và những công nhân chống phát-xít khác trong xí nghiệp lại, để trong khi họ bỏ phiếu về danh sách « đại biểu nhà máy », họ sẽ xóa tên những tay sai rõ rệt của bọn chủ và đưa vào danh sách những ứng cử viên khác được sự tin nhiệm của công nhân, hay không? Thực tiễn đã chứng tỏ rằng có thể làm như vậy được.

Có phải thực tiễn không nói cho chúng ta biết rằng,

cùng với những công nhân xã hội—dân chủ và những công nhân bất mãn khác, chúng ta có thể yêu cầu các « đại biểu nhà máy » bảo vệ quyền lợi của công nhân một cách thực tế hay không?

Hãy lấy *Mặt trận lao động* ở Đức hoặc các công đoàn phát-xít ở Ý để xét. Có phải là không thể yêu cầu tiến hành việc bầu cử thay cho việc chỉ định các viên chức của *Mặt trận lao động*, không thể bắt buộc cơ quan lãnh đạo của các tổ chức địa phương báo cáo về sự hoạt động của mình cho đại hội đoàn viên của các tổ chức ấy, không thể căn cứ vào nghị quyết của từng nhóm để trình bày những yêu sách ấy cho chủ, cho « thanh tra lao động », cho các cơ quan cao cấp của *Mặt trận lao động*, hay không? Có thể được, với điều kiện là những công nhân cách mạng phải công tác một cách thực tế trong *Mặt trận lao động* và tìm cách giành lấy những chức vụ trong đó.

Những phương pháp công tác tương tự như vậy cũng có thể và cần phải được áp dụng trong các tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng khác, — trong đoàn thanh niên Hít-le, trong các tổ chức thể thao, các câu lạc bộ ở Đức, trong các hợp tác xã, v.v.

Các đồng chí hãy còn nhớ câu chuyện thần thoại ngày xưa về việc lấy thành To-roa. Để tránh sự tấn công của quân đội tấn công, thành To-roa được bao bọc bằng những thành lũy không thể tới gần được. Và quân đội tấn công, sau khi bị chết khá nhiều đã không thể giành được thắng lợi, nếu nó không nhờ con ngựa nổi tiếng thành To-roa để thâm nhập vào trong thành ngay ở trung tâm vị trí của kẻ thù.

Có lẽ chúng ta, những công nhân cách mạng, chúng ta không được lấy làm khó chịu khi nghĩ đến việc áp dụng một sách lược như vậy đối với kẻ thù phát-xít

của chúng ta, là bọn đang tìm cách tự bảo vệ chống lại nhân dân, bằng bức thành sống gồm những tên đao phủ.

Ai không biết đến sự cần thiết phải áp dụng một sách lược như vậy đối với chủ nghĩa phát-xít, ai cho cách hành động ấy là «nhục nhã», thì người đó có thể là một đồng chí tốt, nhưng hãy cho phép tôi nói với các đồng chí rằng, người đó là một người ba hoa chứ không phải là một người cách mạng, và người đó sẽ không thể diu dắt quần chúng tiến lên lật đổ nền chuyên chính phát-xít được.

Phong trào quần chúng của mặt trận thống nhất, đang phát sinh ở *bên ngoài* và *bên trong* các tổ chức phát-xít ở Đức, ở Ý và ở các nước khác là những nơi mà chủ nghĩa phát-xít đang có cơ sở quần chúng,—phong trào ấy xuất phát từ sự bảo vệ những nhu cầu sơ đẳng nhất, thay đổi hình thức và khẩu hiệu đấu tranh của nó tùy theo mức độ mở rộng và lên cao của cuộc đấu tranh ấy—, phong trào ấy sẽ là khí cụ phá tan pháo đài của nền chuyên chính phát-xít mà ngày nay nhiều kẻ còn cho là không thể đánh chiếm được.

Mặt trận thống nhất trong các nước mà những người xã hội—dân chủ đang tham gia chính phủ

Cuộc đấu tranh để thiết lập mặt trận thống nhất còn nêu lên một vấn đề khác rất trọng yếu, vấn đề mặt trận thống nhất trong các nước do chính phủ xã hội—dân chủ hoặc chính phủ liên minh có đảng viên xã hội tham gia cầm quyền, chẳng hạn như ở Đan-mạch, ở Na-uy, ở Thụy-điển, ở Tiệp-khắc và ở Bỉ.

Người ta đều biết thái độ hoàn toàn phản đối của chúng ta đối với các chính phủ xã hội — dân chủ là những chính phủ thỏa hiệp với giai cấp tư sản. Tuy vậy, hiện nay chúng ta không coi một *chính phủ xã hội—dân chủ* hoặc một chính phủ liên minh giữa đảng xã hội—dân chủ với các đảng tư sản, là một trở ngại *không thể vượt qua được* để tiến tới thiết lập mặt trận thống nhất với những người xã hội—dân chủ trên những vấn đề nhất định. Ngay cả trong trường hợp ấy, chúng ta cho rằng mặt trận thống nhất là hoàn toàn *có thể và cần thiết* cho việc bảo vệ những lợi ích hàng ngày của nhân dân lao động và trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Đương nhiên, trong các nước mà đại biểu của các đảng xã hội — dân chủ tham gia chính phủ, thì cơ quan lãnh đạo xã hội — dân chủ vẫn đang *kịch liệt* chống lại mặt trận thống nhất vô sản. Điều đó là hoàn toàn dễ hiểu ; họ chẳng đã muốn tỏ ra với giai cấp tư sản rằng chính họ mới là những kẻ hiểu rõ nhất và khôn khéo hơn tất cả những kẻ khác trong việc điều khiển được quần chúng công nhân bất mãn và làm cho họ không chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản đó sao ? Nhưng, việc các bộ trưởng xã hội—dân chủ có một thái độ phản đối đối với mặt trận thống nhất vô sản, việc đó không một mảy may nào chứng tỏ rằng *những người cộng sản không hề làm gì để thành lập mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản.*

Các đồng chí chúng ta ở các nước thuộc bán đảo Scăng-di-na-vi thường đi theo con đường ít cố gắng nhất, *tự hạn chế mình trong việc dùng công tác tuyên truyền của mình để tố cáo chính phủ xã hội—dân chủ.*

Đó là một sai lầm. Chẳng hạn ở Đan-mạch là nơi đã mười năm nay, các nhà lãnh tụ xã hội — dân

chủ đã có chân trong chính phủ, và cũng là mười năm mà ngày lại ngày, những người cộng sản vẫn nhắc đi nhắc lại rằng chính phủ đó là một chính phủ tư sản, tư bản chủ nghĩa. Phải thấy rằng việc tuyên truyền đó đều được công nhân Đan-mạch biết. Tuy nhiên, đại đa số công nhân lại vẫn bỏ phiếu cho đảng xã hội — dân chủ đang cầm quyền, sự thực đó chỉ chứng tỏ một điều là: đối với những người cộng sản, chỉ tổ cáo chính phủ trong công tác tuyên truyền của mình *cũng chưa đủ*, nhưng, điều đó không phải chứng tỏ rằng hàng vạn công nhân ấy đã thỏa mãn với tất cả mọi biện pháp chính quyền của các bộ trưởng xã hội—dân chủ. Không, họ đang bất mãn với việc chính phủ xã hội—dân chủ, bằng bản « giao ước khủng hoảng » 1, đã giúp đỡ cho *bọn đại tư bản và bọn đại địa chủ*, chứ không phải là cho công nhân và nông dân nghèo ; với việc chính phủ ấy đã rút mất *quyền bãi công* của công nhân bằng bản sắc lệnh tháng giêng 1933 của nó ; với việc cơ quan lãnh đạo xã hội—dân chủ dự định đưa ra một cuộc *cải cách tuyển cử phản dân chủ* nguy hiểm (với sự thu hẹp khá nhiều số lượng đại biểu). Tôi không hề làm một chút nào khi cả quyết rằng 99% công nhân Đan-mạch đều *không tán thành* những thủ đoạn chính trị như vậy của các nhà lãnh tụ và các bộ trưởng xã hội—dân chủ.

Những người cộng sản lại không thể kêu gọi các công đoàn và các tổ chức xã hội—dân chủ ở Đan-mạch nghiên cứu một vấn đề trước mắt nào đó, nêu lên ý kiến của họ và cùng nhau thiết lập mặt trận thống nhất vô sản nhằm mục đích làm cho những yêu sách của công nhân đạt được thắng lợi, hay sao? Tháng

1. Bản tiếng Pháp : *accord de crise*. (N.D.)

mười năm ngoài, khi các đồng chí chúng ta ở Đan-mạch kêu gọi các công đoàn tiến hành hoạt động chung chống lại việc giảm bớt phụ cấp thất nghiệp, và đòi các quyền dân chủ của công đoàn, thì có gần một trăm tổ chức công đoàn địa phương đã gia nhập vào mặt trận thống nhất.

Ở Thụy-điển, đây là lần thứ ba một chính phủ xã hội—dân chủ nắm chính quyền ; nhưng những người cộng sản Thụy-điển, trong thực tế từ lâu đã từ bỏ việc áp dụng sách lược mặt trận thống nhất. Tại sao ? Phải chăng họ phản đối mặt trận thống nhất ? Không, rõ ràng là về nguyên tắc, họ tán thành mặt trận thống nhất, tán thành mặt trận thống nhất *nói chung*, nhưng họ không hiểu lúc nào, trên những vấn đề nào, trong việc bảo vệ những yêu sách gì thì có thể thành lập được mặt trận thống nhất một cách thắng lợi, họ không hiểu phải nắm lấy cái gì và nắm lấy như thế nào. Vài tháng trước khi chính phủ xã hội—dân chủ thành lập, trong cuộc đấu tranh tuyển cử, đảng xã hội—dân chủ đã đưa ra một bản cương lĩnh gồm một loạt yêu sách, mà những yêu sách đó đúng là có thể nằm trong chương trình của mặt trận thống nhất vô sản được. Chẳng hạn những khẩu hiệu : « *chống các thứ thuế quan* », « *chống bất linh* », « *chấm dứt tình trạng dây dưa khất lãn trong vấn đề bảo hiểm thất nghiệp* », « *trợ cấp cho những người già cả đủ sống* », « *không được dung thứ sự tồn tại của các tổ chức như tổ chức Munch-Korps* » (tổ chức phát-xít), « *đả đảo luật pháp chống công đoàn có tính chất giai cấp do đảng tư sản đề xướng* ».

Hơn một triệu người lao động Thụy-điển trong năm 1932 đã bỏ phiếu cho những yêu sách do đảng

xã hội—dân chủ đề ra, và năm 1933, đã hoan nghênh việc thành lập chính phủ xã hội—dân chủ, với hy vọng rằng, bây giờ những yêu sách ấy sẽ được thực hiện. Trong tình hình đó, có gì tự nhiên hơn và có cách nào đáp lại những mong muốn của quần chúng công nhân tốt hơn là Đảng Cộng sản gửi một bức thư cho tất cả các tổ chức xã hội—dân chủ và công đoàn, đề nghị dùng những hành động chung để thực hiện những yêu sách ấy do đảng xã hội—dân chủ đề ra hay không?

Nếu nhằm mục đích thực hiện những yêu sách do chính những người xã hội—dân chủ đề ra, mà người ta động viên được một cách thật sự đông đảo quần chúng, liên kết được các tổ chức công nhân xã hội—dân chủ và cộng sản lại trong một mặt trận thống nhất, thì chắc chắn là *giai cấp công nhân Thụy-điển đã thắng lợi*. Các ông bộ trưởng xã hội—dân chủ ở Thụy-điển, rõ ràng là sẽ không thích gì điều đó. Bởi vì trong trường hợp này, chính phủ sẽ bắt buộc phải thỏa mãn dù chỉ là một vài yêu sách nào đó. Dù sao đi nữa, cũng sẽ không xảy ra điều hiện nay đang xảy ra, là đáng lẽ phải bãi bỏ các thứ thuế quan, thì chính phủ lại *tăng thêm* các thứ thuế ấy; đáng lẽ phải hạn chế chủ nghĩa quân phiệt, thì chính phủ lại tăng thêm ngân sách chiến tranh; và đáng lẽ phải cự tuyệt mọi luật pháp nhằm chống các công đoàn, thì chính ngay chính phủ lại đưa ra trước nghị viện một bản dự luật theo loại đó. Về vấn đề sau này, quả thật là Đảng Cộng sản Thụy-điển đã thực hiện một cuộc vận động quần chúng tốt theo hướng mặt trận thống nhất vô sản, và cuối cùng, đã làm cho ngay cả đảng đoàn xã hội—dân chủ ở nghị viện cũng buộc phải bỏ phiếu chống lại

dự luật ấy của chính phủ, khiến cho bản dự luật này tạm thời bị phá sản.

Những người cộng sản Na-uy đã hành động một cách đúng đắn trong dịp mừng 1 tháng Năm, khi họ kêu gọi các tổ chức của Đảng công nhân cùng đi biểu tình chung, và khi họ đưa ra một loạt yêu sách mà về căn bản là phù hợp với những yêu sách trong chương trình tuyên cử của Đảng công nhân Na-uy. Mặc dù sự vận động cho mặt trận thống nhất ấy đã chuẩn bị kém và cơ quan lãnh đạo Đảng công nhân Na-uy đã phản đối, nhưng các cuộc biểu tình của mặt trận thống nhất vẫn diễn ra trong ba mươi địa phương.

Nhiều người cộng sản trước kia vẫn sợ rằng họ sẽ phạm một sai lầm cơ hội chủ nghĩa nếu họ không đem những yêu sách của họ, cấp tiến hơn gấp bội, để đối lập với bất cứ một yêu sách bộ phận nào của những người xã hội—dân chủ. Đó là một sai lầm khờ dại. Nếu những người xã hội—dân chủ đưa ra yêu sách, chẳng hạn như phải giải tán các tổ chức phát-xít, thì chúng ta hoàn toàn không cần phải thêm vào «và giải tán cảnh sát Nhà nước» (với lý do là việc đề ra yêu sách ấy trong một tình thế khác là hợp lý), nhưng chúng ta phải nói với công nhân xã hội—dân chủ rằng: Chúng tôi sẵn sàng chấp nhận những yêu sách ấy của đảng các anh, coi đó là những yêu sách của mặt trận thống nhất vô sản và sẵn sàng đấu tranh đến cùng để thực hiện mặt trận đó. Chúng ta hãy cùng nhau tiến hành cuộc đấu tranh chung.

Ở Tiệp-khắc cũng vậy, chúng ta có thể và phải lợi dụng những yêu sách nhất định, do đảng xã hội—dân chủ Tiệp và Đức và những công đoàn cải lương

chủ nghĩa đề ra đề thiết lập mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Chẳng hạn như khi đảng xã hội—dân chủ đưa ra yêu sách phải có việc làm cho những người thất nghiệp hoặc phải xóa bỏ những đạo luật hạn chế tính chất tự trị của các hội đồng thành phố như nó đã đòi từ năm 1927, thì ở cơ sở và ở trong mỗi quận, chúng ta phải cụ thể hóa những yêu sách ấy, và cùng giao ước chung với các tổ chức xã hội—dân chủ mà đấu tranh để giành lấy thắng lợi một cách thật sự. Hoặc giả, khi các đảng xã hội dân—chủ chủi «chung chung» bọn tay chân của chủ nghĩa phát-xít trong bộ máy Nhà nước, thì ở trong mỗi quận, chúng ta phải vạch trần thích đáng bọn phát ngôn của chủ nghĩa phát-xít, và cùng với công nhân xã hội—dân chủ mà yêu cầu các cơ quan Nhà nước triệt hồi chúng.

Ở Bỉ, các lãnh tụ đảng xã hội do È-min Vandéc-ven-đơ cầm đầu, đã tham gia vào chính phủ liên minh. Họ đã giành được «thắng lợi» ấy nhờ ở cuộc vận động lâu dài và rộng rãi của họ cho hai điều yêu sách chủ yếu: 1 — *hủy bỏ các sắc luật* và 2 — *thực hiện kế hoạch Đơ Man*. Vấn đề thứ nhất rất trọng yếu, chính phủ trước đã ban bố tất cả 150 sắc luật phản động, đã đặt một gánh cực kỳ nặng nề lên đầu nhân dân lao động. Người ta đã đề nghị phải lập tức hủy bỏ cái sắc luật ấy. Đảng xã hội đã yêu cầu như vậy. Thế nhưng, phải chăng chính phủ mới đã hủy bỏ được nhiều sắc luật ấy? Chính phủ mới đã không hủy bỏ một sắc luật nào cả; nó chỉ làm nhạt đi một chút vài đạo luật cách ngoại, nhằm trả một thứ tiền chuộc «tượng trưng» cho những lời hứa hão mà các lãnh tụ xã hội Bỉ đã đưa ra (cũng giống như đồng «đô-la tượng trưng» do một số cường quốc

châu Âu đã đề nghị Mỹ trả cho những khoản nợ chiến phí, mà các cường quốc ấy đã dính ước đến hàng triệu).

Còn về vấn đề thực hiện kế hoạch Đơ Man đầy hy vọng, thì sự việc lại xoay ngược lại, mà quần chúng xã hội—dân chủ hoàn toàn không ngờ đến: các bộ trưởng thuộc đảng xã hội đã tuyên bố rằng *trước hết phải vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế* đã và chỉ áp dụng những bộ phận nào trong kế hoạch Đơ Man cải thiện được cho tình hình của các nhà tư bản công nghiệp và các nhà ngân hàng,— và chỉ sau đó mới có thể áp dụng những biện pháp nhằm giảm bớt những khó khăn của đời sống công nhân. Nhưng công nhân còn phải chờ đợi sự « phồn vinh » về phần họ, mà kế hoạch Đơ Man hứa đưa lại cho họ, trong bao nhiêu lâu nữa ? Một trận mưa vàng thật sự đã rơi xuống khắp các chủ ngân hàng Bỉ. Người ta đã hạ giá đồng pho-răng Bỉ xuống 28% ; nhờ ở mưu mô ấy, các chủ ngân hàng đã có thể bỏ túi bốn tỷ rưỡi pho-răng, do những người làm thuê và những người gửi tiền tiết kiệm nhỏ phải chịu. Điều đó phù hợp với nội dung kế hoạch Đơ Man thế nào được ? Bởi vì cứ đúng như lời văn của nó, thì kế hoạch đó đã hứa sẽ « *truy nã* những sự những lạm độc quyền và những hành động đầu cơ ».

Theo kế hoạch Đơ Man, chính phủ đã chỉ định một ủy ban được ủy quyền kiểm soát các ngân hàng nhưng ủy ban đó lại *gồm những tên chủ ngân hàng*, là những kẻ hiện nay đang khoái trá và không lo lắng gì vì chúng được tự kiểm soát lấy chúng !

Kế hoạch Đơ Man còn hứa nhiều việc tốt lành khác nữa : « *giảm thì giờ lao động* », « *ổn định tiền lương* », « *tiền lương tối thiểu* », « *tổ chức một hệ*

thống phổ biến về *bảo hiểm xã hội*», «mở rộng những tiện nghi về đời sống nhờ những công trình *xây dựng nhà ở mới*», v.v. Bấy nhiêu điều yêu sách ấy, những người cộng sản chúng ta có thể ủng hộ được. Chúng ta phải nói với các tổ chức công nhân ở Bỉ rằng: bọn tư bản đã hưởng đủ lắm rồi, thậm chí là quá nhiều rồi. Chúng ta hãy đòi các bộ trưởng xã hội—dân chủ phải giữ những lời hứa của họ đã tuyên bố trước công nhân. Chúng ta hãy tập hợp thành một *mặt trận thống nhất* để giành lấy *thắng lợi trong việc bảo vệ* những lợi ích của chúng ta. Hồi ngài bộ trưởng Van-đéc-ven-dơ, chúng tôi ủng hộ những yêu sách cho công nhân đã ghi trong cương lĩnh của ngài, nhưng chúng tôi tuyên bố công khai rằng: những yêu sách ấy, chúng tôi *rất coi trọng*, chúng tôi muốn có những hành động chứ không phải những lời nói vô ích, và vì thế, chúng tôi tập hợp hàng vạn công nhân *trong cuộc đấu tranh* đòi thực hiện cho được những yêu sách ấy!

Như vậy, trong các nước có chính phủ xã hội — dân chủ, bằng cách lợi dụng những yêu sách tương xứng như thế trong cương lĩnh của chính ngay các đảng xã hội—dân chủ, và những lời hứa hẹn của các bộ trưởng xã hội—dân chủ trong các cuộc tuyên cử, lấy đó làm điểm xuất phát để thực hiện hành động chung cùng với các đảng và các tổ chức xã hội — dân chủ, và sau đó những người cộng sản sẽ có thể tiến hành cuộc vận động thiết lập mặt trận thống nhất một cách dễ dàng hơn, lần này cuộc vận động đã tiến hành trên cơ sở một loạt những yêu sách khác của quần chúng đang đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản, chống chủ nghĩa phát-xít và sự đe dọa của chiến tranh.

Ngoài ra, chúng ta không được quên rằng nếu, nói

chung, hành động chung với các đảng và các tổ chức xã hội—dân chủ đòi hỏi những người cộng sản phải phê bình một cách nghiêm chỉnh và có căn cứ đối với đảng xã hội—dân chủ về tư tưởng và hành động liên minh giai cấp của họ đối với giai cấp tư sản, và chúng ta phải làm cho công nhân xã hội—dân chủ hiểu rõ cương lĩnh và những khẩu hiệu của chủ nghĩa cộng sản một cách thân ái và không mệt mỏi, thì nhiệm vụ ấy lại càng đặc biệt quan trọng trong cuộc đấu tranh cho mặt trận thống nhất trong các nước hiện đang có chính phủ xã hội—dân chủ.

Đấu tranh cho sự thống nhất công đoàn

Việc thực hiện sự thống nhất công đoàn trên phạm vi toàn quốc và quốc tế phải trở thành giai đoạn chủ yếu trong việc củng cố *mặt trận thống nhất*.

Như người ta đã biết, chính các công đoàn là nơi mà các lãnh tụ phái cải lương chủ nghĩa đã áp dụng sách lược chia rẽ một cách kịch liệt nhất. Và điều đó là rất dễ hiểu : đó là nơi mà chính sách liên minh giai cấp với giai cấp tư sản của họ thu được thắng lợi trong thực tế, trực tiếp ở xí nghiệp, có hại đến những lợi ích sống còn của quần chúng công nhân. Đương nhiên, điều đó đã gây ra một sự phê bình kịch liệt và một sự phản kháng đối với hành động ấy của những công nhân cách mạng do những người cộng sản dắt dẫn. Đây là lẽ tại sao ở trên lĩnh vực công đoàn, cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa cải lương lại diễn ra một cách mãnh liệt nhất.

Tình hình của chủ nghĩa tư bản càng trở nên khó khăn và phức tạp bao nhiêu, thì chính sách của các

lãnh tụ công đoàn Am-stéc-dam¹ càng trở nên phản động bấy nhiêu, và những biện pháp của họ đối với những phần tử đối lập trong nội bộ các công đoàn càng quyết liệt bấy nhiêu! cả đến sự thiết lập nền chuyên chính phát-xít ở Đức và sự tấn công mạnh mẽ của Tư bản ở tất cả các nước tư bản chủ nghĩa cũng không giảm bớt được tính chất quyết liệt ấy. Chỉ riêng trong năm 1933, ở Anh, ở Hà-lan, ở Bỉ, ở Thụy-điển, nhiều thông cáo đề tiện đã được tung ra với mục đích đuổi những người cộng sản và những công nhân cách mạng ra khỏi các công đoàn, đó chẳng phải là một việc đặc biệt đó sao? năm 1933, ở Anh, đã có một thông cáo cấm các tổ chức công đoàn địa phương gia nhập vào những tổ chức chống chiến tranh và những tổ chức cách mạng khác. Đó là sự mở đầu cho bản « thông cáo đen » nổi tiếng của Hội đồng công đoàn trung ương, tuyên bố đặt ra ngoài vòng pháp luật bất cứ hội đồng công đoàn nào đưa vào trong nội bộ mình những đại biểu « có liên quan bằng cách này hay bằng cách khác với các tổ chức cộng sản ». Có cần gì phải nói tới việc cơ quan lãnh đạo các công đoàn Đức đã dùng những phương sách đàn áp kỳ quái để chống lại những phần tử cách mạng trong các công đoàn nữa!

Nhưng sách lược của chúng ta không phải là dựa trên thái độ của các lãnh tụ khác nhau của các công đoàn Am-stéc-dam, không phải dựa trên một vài khó khăn do thái độ đó gây ra cho cuộc đấu tranh giai cấp, mà trước hết, phải dựa trên vấn đề xem ở đâu có *quần chúng công nhân*. Và, ở đây, chúng ta phải tuyên

1. Tức là công đoàn xã hội—dân chủ quốc tế, gọi là công đoàn Am-stéc-dam, vì cơ quan trung ương của nó đóng ở Am-stéc-dam (thủ đô Đan-mạch). (N.D.)

bổ công khai rằng : công tác trong các công đoàn là vấn đề nóng hổi nhất đối với tất cả các đảng cộng sản. Đặt vấn đề đấu tranh cho sự thống nhất công đoàn thành vấn đề trung tâm, chúng ta phải giành cho được một bước ngoặt thật sự trong công tác công đoàn.

Cách đây mười năm, Sta-lin đã nói với chúng ta rằng :

« Sức mạnh của đảng xã hội—dân chủ ở phương Tây là ở chỗ nào ?

Ở chỗ nó dựa được vào các công đoàn.

Sự yếu ớt của các đảng cộng sản chúng ta ở phương Tây là ở chỗ nào ?

Ở chỗ các đảng ấy còn chưa gắn chặt, và một số phần tử trong các đảng cộng sản ấy không muốn gắn chặt với các công đoàn.

Vì vậy, nhiệm vụ cơ bản của các đảng cộng sản phương Tây hiện nay là phải mở ra và tiến hành đến cùng cuộc vận động để thống nhất phong trào công đoàn ; tất cả những người cộng sản, không trừ một ai cả, đều phải gia nhập các công đoàn, đều phải tiến hành ở đây một công tác kiên nhẫn, có phương pháp, nhằm tập hợp giai cấp công nhân chống lại Tư bản và phải làm sao cho các đảng cộng sản có thể dựa được vào các công đoàn». ¹

Chỉ thị ấy của Sta-lin phải chăng đã được thực hiện? Không, chỉ thị đó chưa được thực hiện.

Không nhận thấy sự hấp dẫn của các công đoàn đối với công nhân và đứng trước những khó khăn trong công tác phải tiến hành trong nội bộ các công đoàn Am-stéc-dam, nhiều đồng chí chúng ta đã quyết

1. *J. Sta-lin* : « Báo cáo tại phiên họp của các đảng viên thuộc đảng bộ Mát-scơ-va của Đảng Cộng sản Nga, ngày mồng 7 tháng năm 1925, tóm tắt về những công việc của hội nghị lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Nga », *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, Nhà xuất bản Xã hội quốc tế, 1931, tập I, tr. 201.

định bỏ qua nhiệm vụ phức tạp ấy. Họ nói mãi về sự khủng hoảng tổ chức của các công đoàn Am-stéc-đam, về việc công nhân sẽ gấp rút bỏ rơi các công đoàn, và họ quên mất rằng sau một sự suy sụp nào đó của các công đoàn vào hồi đầu cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, các công đoàn đã lại bắt đầu lớn lên. Đặc điểm của phong trào công đoàn chính là ở chỗ sự tấn công của giai cấp tư sản chống lại các quyền công đoàn, âm mưu hợp nhất các công đoàn ở trong nhiều nước (Ba-lan, Hung-ga-ri, v.v.), việc giảm bớt các khoản bảo hiểm xã hội, việc ăn cắp tiền lương, mà bọn lãnh tụ các công đoàn cải lương đã không chống lại, những điều đó đã bắt buộc công nhân phải tập hợp chặt chẽ hơn nữa xung quanh các công đoàn, vì công nhân đã và đang mong thấy công đoàn là kẻ chiến đấu bảo vệ cho những lợi ích giai cấp cấp bách nhất của họ. Điều đó cắt nghĩa tại sao phần lớn các công đoàn Am-stéc-đam — ở Pháp, ở Tiệp-khắc, ở Bỉ, ở Thụy-điển, ở Hà-lan, ở Thụy-sĩ, v.v. đã phát triển thêm về số lượng trong mấy năm gần đây. Liên đoàn lao động Mỹ cũng đã tăng thêm nhiều về số lượng đoàn viên của nó từ hai năm nay.

Nếu các đồng chí ở Đức hiểu rõ hơn nữa về nhiệm vụ công đoàn của họ, như đồng chí Ten-ơ-man đã nhiều lần nói với họ, thì chắc chắn chúng ta sẽ có một địa vị trong các công đoàn khá hơn địa vị đã có lúc nền chuyên chính phát-xít mới thiết lập. Vào cuối năm 1932, chỉ có chừng mười phần trăm đảng viên gia nhập các công đoàn tự do. Mặc dầu sau Đại hội lần thứ VI của Quốc tế Cộng sản, những người cộng sản đã đứng đầu cả một loạt bãi công, tình hình cứ vẫn như vậy. Trên báo chí, các đồng chí chúng ta đã có nói về sự cần thiết phải giành 90% lực lượng của chúng ta vào

công tác trong các công đoàn; nhưng trong thực tế, tất cả đều tập trung xung quanh tổ chức công đoàn cách mạng đối lập, thật ra là nhằm để thay thế các công đoàn. Và sau khi Hit-le lên nắm chính quyền thì thế nào? Từ hai năm nay, nhiều đồng chí chúng ta đã chống lại một cách dai dẳng và có hệ thống đối với khẩu hiệu đúng đắn là đấu tranh để khôi phục lại các công đoàn tự do.

Tôi có thể dẫn ra nhiều ví dụ tương tự như vậy ở trong hầu hết các nước tư bản chủ nghĩa khác.

Nhưng chúng ta cũng đã có một thành quả tốt đầu tiên trong cuộc đấu tranh cho sự thống nhất phong trào công đoàn ở các nước châu Âu. Đó là nước Áo nhỏ bé, ở đó, theo sáng kiến của Đảng Cộng sản, một cơ sở đã được tạo ra cho phong trào công đoàn bất hợp pháp. Sau những cuộc chiến đấu tháng Hai, những người xã hội—dân chủ, do Ôt-tô Bau-ơ cầm đầu, đã tung ra khẩu hiệu: « Các công đoàn tự do chỉ có thể được phục hồi sau khi chủ nghĩa phát-xít đã bị suy sụp ». Những người cộng sản đã bắt tay vào việc để phục hồi các công đoàn. Mỗi một giai đoạn của công tác ấy là một đoạn nhỏ của mặt trận thống nhất sinh động của giai cấp vô sản Áo. Thắng lợi của sự phục hồi các công đoàn tự do bất hợp pháp là một thất bại nghiêm trọng của chủ nghĩa phát-xít. Những người xã hội—dân chủ đã do dự không biết theo con đường nào. Một bộ phận trong bọn họ dự định tiến hành những cuộc đàm phán với chính phủ. Bộ phận khác, nhìn thấy thắng lợi của chúng ta, cũng liền song song tổ chức ra những công đoàn bất hợp pháp riêng của họ. Nhưng, chỉ có thể có một con đường mà thôi: hoặc là đầu hàng trước chủ nghĩa phát-xít, hoặc là cùng nhau đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít theo hướng

thống nhất công đoàn. Dưới áp lực của quần chúng, cơ quan lãnh đạo do dự của các công đoàn thành lập song song do những lãnh tụ công đoàn cũ lập ra, đã quyết định chấp nhận sự thống nhất. Cơ sở của sự thống nhất ấy là cuộc đấu tranh không thỏa hiệp chống sự tấn công của Tư bản và của chủ nghĩa phát-xít, và là sự bảo đảm chế độ dân chủ trong các công đoàn. Chúng ta chào mừng sự thống nhất công đoàn ấy, nó là sự thống nhất đầu tiên từ khi có sự chia rẽ rõ rệt của phong trào công đoàn sau chiến tranh và, vì lẽ đó, nó có một *ý nghĩa quốc tế.*

Mặt trận thống nhất ở Pháp quả thực là có một sức thúc đẩy phi thường trong việc thực hiện sự thống nhất công đoàn: các nhà lãnh đạo Tổng liên đoàn lao động 1 đã và đang kìm hãm việc thực hiện thống nhất bằng đủ mọi cách, họ đem những vấn đề có tính chất phụ thuộc và thứ yếu hoặc bình thản, để đối lập với vấn đề cơ bản có liên quan đến chính sách giai cấp của các công đoàn. Việc thành lập *các công đoàn thống nhất* trong phạm vi địa phương là một thắng lợi không thể hoài nghi được của cuộc đấu tranh cho sự thống nhất công đoàn; các công đoàn thống nhất này bao gồm, chẳng hạn như ở trong công nhân hỏa xa, đến ba phần tư số lượng đoàn viên của hai công đoàn.

Chúng ta kiên quyết chủ trương phục hồi *sự thống nhất công đoàn trong mỗi nước và trên phạm vi quốc tế;*

Chúng ta chủ trương thành lập công đoàn thống nhất trong mỗi xí nghiệp;

1. Không phải là Tổng liên đoàn lao động do Đảng Cộng sản Pháp lãnh đạo hiện nay. (N.D.)

Chúng ta chủ trương sự thống nhất công đoàn trong mỗi nước ;

Chúng ta chủ trương sự thống nhất công đoàn quốc tế theo từng ngành công nghiệp ;

Chúng ta chủ trương thành lập Quốc tế công đoàn thống nhất trên cơ sở đấu tranh giai cấp ;

Chúng ta chủ trương xây dựng những công đoàn thống nhất có tính chất giai cấp thành một trong những thành trì của giai cấp công nhân chống sự tấn công của Tư bản và của chủ nghĩa phát xít. Đặt vấn đề như vậy, chúng ta chỉ nêu ra một điều kiện cho sự thống nhất các tổ chức công đoàn là : đấu tranh chống Tư bản ; đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và thực hiện dân chủ trong nội bộ của công đoàn.

Thời gian đang thúc gấp. Đối với chúng ta vấn đề thống nhất phong trào công đoàn, trên phạm vi toàn quốc cũng như trong phạm vi quốc tế, là một vấn đề của sự nghiệp vĩ đại nhằm thống nhất giai cấp chúng ta vào những tổ chức công đoàn thống nhất vững mạnh chống lại kẻ thù giai cấp. Chúng ta chào mừng bức thư của Quốc tế công đoàn đỏ đã gửi cho Quốc tế Am-stéc-dam, — ngay trước ngày mùng 1 tháng năm năm nay, để đề nghị với Quốc tế này cùng nhau nghiên cứu những điều kiện, những phương pháp và những hình thức thống nhất phong trào công đoàn thế giới. Các lãnh tụ của Quốc tế Am-stéc-dam đã cự tuyệt đề nghị ấy, họ đưa ra luận điệu đã từng được nhai đi nhai lại cho rằng sự thống nhất của phong trào công đoàn chỉ có thể thực hiện được trong hàng ngũ Quốc tế Am-stéc-dam, làm cơ để cự tuyệt. Nhân đây cũng xin nói là Quốc tế này chỉ tập hợp được các tổ chức công đoàn ở một phần châu Âu mà thôi.

Những người cộng sản đang công tác trong các

công đoàn phải theo đuổi một cách không mệt mỏi cuộc đấu tranh để thống nhất phong trào công đoàn. Nhiệm vụ của các công đoàn đỏ và của Quốc tế công đoàn đỏ là phải làm tất cả mọi việc mình có thể làm được để thực hiện càng sớm càng hay cuộc đấu tranh chung của tất cả các công đoàn chống lại sự tấn công của Tư bản và của chủ nghĩa phát-xít, để thực hiện sự thống nhất của phong trào công đoàn, bất chấp sự chống đối ngoan cố của các lãnh tụ phản động của Quốc tế Am-stéc-đam. Về mặt này, các công đoàn đỏ và Quốc tế công đoàn đỏ phải được sự giúp đỡ đầy đủ và trọn vẹn của chúng ta.

Trong các nước có các công đoàn đỏ nhỏ yếu, chúng ta đề nghị cần phải hoạt động để sát nhập các công đoàn ấy vào những công đoàn cải lương chủ nghĩa lớn mạnh, với yêu sách là các công đoàn ấy phải được tự do giữ ý kiến của mình và đòi phải phục hồi những người bị khai trừ. Còn trong các nước mà các công đoàn đỏ và cải lương chủ nghĩa lớn mạnh tồn tại song song với nhau, thì chúng ta đề nghị triệu tập một cuộc *đại hội thống nhất* trên cơ sở một cương lĩnh đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản và bảo đảm *chế độ dân chủ trong công đoàn*.

Chúng ta phải tuyên bố một cách dứt khoát rằng, người công nhân cộng sản nào, người công nhân cách mạng nào mà không gia nhập công đoàn có tính chất quần chúng thuộc nghề nghiệp của mình, không đấu tranh cải tạo công đoàn cải lương chủ nghĩa thành một tổ chức công đoàn có tính chất giai cấp thật sự, không đấu tranh cho sự thống nhất công đoàn trên cơ sở đấu tranh giai cấp, thì người công nhân cộng sản ấy, người công nhân cách mạng ấy đã không hoàn thành được nhiệm vụ vô sản đầu tiên của mình.

Mặt trận thống nhất và thanh niên

Tôi đã chỉ rõ việc thanh niên gia nhập các tổ chức phát-xít có tác dụng như thế nào đối với thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít. Nói tới thanh niên, chúng ta cần tuyên bố rõ rằng: chúng ta đã coi thường nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta là phải lôi cuốn quần chúng thanh niên lao động vào cuộc đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản, chống chủ nghĩa phát-xít và sự đe dọa của chiến tranh; ở nhiều nước chúng ta đã coi thường nhiệm vụ ấy. Chúng ta đã đánh giá thấp vai trò quan trọng lớn lao của thanh niên trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Chúng ta đã không luôn luôn chú ý đến những quyền lợi riêng biệt, về kinh tế, chính trị và văn hóa của thanh niên. Chúng ta lại cũng đã không lưu ý đầy đủ tới việc giáo dục cách mạng cho thanh niên.

Chủ nghĩa phát-xít đã lợi dụng tất cả những điều đó một cách khá khéo léo, bằng cách thu hút trong một số nước, đặc biệt ở nước Đức, hàng đoàn thanh niên đông đảo đi vào một con đường đối lập với con đường của giai cấp vô sản. Cần phải chú ý đến sự thực là chủ nghĩa phát-xít không phải chỉ thu hút thanh niên bằng chủ nghĩa lãng mạn quân sự¹. Ở nhiều nơi, nó cho những thanh niên có chân trong các tổ chức của nó ăn uống, hoặc phân phát quần áo, đồ dùng cho họ, nó giải quyết việc làm cho người này người kia, nó lập ra cả những cơ quan gọi là văn hóa cho thanh niên, để làm cho thanh niên tin rằng chủ nghĩa phát-xít thực sự mong muốn và có thể nuôi nấng, may mặc, dạy dỗ và giải quyết công ăn việc làm cho quần chúng thanh niên lao động.

1. Bản tiếng Pháp: *romantisme militaire.* (N.D.)

Trong nhiều nước tư bản chủ nghĩa, những liên đoàn thanh niên cộng sản của chúng ta hiện nay vẫn còn là những tổ chức hết sức hẹp hòi, tách rời quần chúng. Nhược điểm căn bản của những liên đoàn ấy là ở chỗ vẫn còn đang cố bắt chước các đảng cộng sản, cả về hình thức lẫn phương pháp công tác, quên rằng đoàn thanh niên cộng sản *không phải là đảng cộng sản của thanh niên*. Những liên đoàn ấy thiếu chú ý đến chỗ: đây là một tổ chức với những nhiệm vụ hoàn toàn riêng biệt của nó. Những phương pháp và hình thức công tác, giáo dục và đấu tranh đều phải thích hợp với trình độ cụ thể và nguyện vọng của thanh niên.

Trong cuộc đấu tranh chống bạo lực phát-xít và thế lực phản động tư sản, những thanh niên cộng sản của chúng ta đã nêu cao nhiều gương anh hùng không bao giờ quên được. Nhưng điều mà họ còn thiếu, đó là khả năng lôi kéo quần chúng thanh niên ra khỏi ảnh hưởng của địch, một cách cụ thể và kiên quyết. Người ta thấy rõ điều đó ở sự trở ngại, đến nay vẫn chưa khắc phục được, thường vấp phải trong công tác ở những tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng; người ta thấy rõ điều đó ở cách thức không phải lúc nào cũng đúng đối với việc vận động thanh niên xã hội hay những thanh niên khác không phải cộng sản.

Đương nhiên, tất cả những điều đó cũng đặt ra một trách nhiệm lớn lao cho các đảng cộng sản là những đảng phải chỉ đạo và giúp đỡ các đoàn thanh niên cộng sản trong công tác của họ. Vì vấn đề thanh niên không phải chỉ là vấn đề của các đoàn thanh niên cộng sản. *Đó là vấn đề của toàn bộ phong trào cộng sản*. Các đảng cộng sản và các tổ chức thanh niên cộng sản cần phải thực sự có một chuyên hướng quyết

định trong lĩnh vực đấu tranh cho thanh niên. Nhiệm vụ chính của phong trào cộng sản về thanh niên trong những nước tư bản chủ nghĩa là mạnh dạn tiến tới việc thực hiện *mặt trận thống nhất*, tiến tới việc tổ chức và liên kết thể hệ lao động trẻ tuổi lại. Những tấm gương ở *Pháp* và *Mỹ* trong thời gian gần đây chứng tỏ rằng, ngay trong những bước đầu trên con đường ấy cũng đã gây được một ảnh hưởng lớn lao đối với phong trào cách mạng thanh niên. Trong những nước đó, chỉ việc thực hiện mặt trận thống nhất cũng đã đủ để đạt ngay được những thành công to lớn. Về mặt này, sáng kiến đã thành công của Ủy ban đấu tranh chống chiến tranh và chủ nghĩa phát-xít Pa-ri đã khiến cho chúng ta chú ý một cách chính đáng tới lĩnh vực mặt trận thống nhất quốc tế nhằm thực hiện sự hợp tác quốc tế của tất cả những tổ chức *không phải phát-xít* của thanh niên.

Những bước đi có kết quả đạt được ít lâu nay trong cuộc vận động mặt trận thống nhất thanh niên cũng chứng tỏ rằng hình thức của mặt trận thống nhất của thanh niên không nên cứ theo một kiểu cố định cứng nhắc; những hình thức đó không nên cứ nhất thiết phải giống như những hình thức mà các đảng cộng sản thực hiện. Các liên đoàn thanh niên cộng sản cần phải dùng đủ mọi cách để đoàn kết lực lượng của tất cả những tổ chức quần chúng không phải phát-xít của thanh niên, thành lập ra những tổ chức chung đủ mọi loại để đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, chống lại tình trạng vô cùng thiếu thốn về quyền lợi mà thanh niên đang phải chịu đựng, chống việc bắt thanh niên đi lính, giành những quyền lợi kinh tế và văn hóa của thế hệ trẻ, liên kết thể hệ thanh niên đó vào mặt trận chống phát-xít bất cứ ở chỗ nào; trong

các xí nghiệp, trong các trại lao dịch, các sở lao động 1, trong các trại lính và hạm đội, trong các trường học hay các tổ chức thể thao, văn hóa và các tổ chức khác nữa.

Bằng cách phát triển và tăng cường các đoàn thanh niên cộng sản, những thanh niên cộng sản của chúng ta cần phải tiến hành vận động thành lập những hội liên hợp chống phát-xít giữa các liên đoàn thanh niên cộng sản và thanh niên xã hội trên cương lĩnh đấu tranh giai cấp.

Mặt trận thống nhất và phụ nữ

Cũng hệt như trong trường hợp thanh niên, người ta đã coi nhẹ công tác trong phụ nữ lao động, trong nữ công nhân, phụ nữ thất nghiệp, trong nữ nông dân và những phụ nữ nội trợ. Thế nhưng, nếu như chủ nghĩa phát-xít lường gạt thanh niên hơn ai hết, thì nó lại cũng nô dịch người phụ nữ một cách đặc biệt tàn nhẫn và dè hèn, chà đạp lên những tình cảm đau khổ nhất của người mẹ, người nội trợ, người nữ công nhân cô đơn, là những người đang sống trong sự lo ngại về ngày mai. Chủ nghĩa phát-xít đóng vai trò của kẻ ban ơn, ném những món tiền bố thí ít ỏi cho những gia đình đói rét, để tìm cách dập tắt sự đả độn cay mà chế độ nô lệ khủng khiếp, do chủ nghĩa phát-xít mang lại cho họ, đã gây ra, nhất là đối với phụ nữ lao động. Nó đuổi nữ công nhân ra khỏi việc sản xuất. Nó cưỡng bách những phụ nữ trẻ tuổi nghèo túng về nông thôn, buộc họ phải trở thành những người ở không công cho bọn phú nông và địa chủ. Miệng thì hứa đem lại một gia

1. Bản tiếng Pháp : *Bourses du travail*. (N.D.)

đình ẩm cùng cho phụ nữ, nhưng thực tế thì chủ nghĩa phát-xít đẩy phụ nữ vào con đường mãi dâm, tệ hại hơn bất cứ dưới một chế độ tư bản chủ nghĩa nào.

Những người cộng sản và trước hết, những người phụ nữ cộng sản của chúng ta, không nên quên rằng không thể đấu tranh thắng lợi chống chủ nghĩa phát-xít và chống chiến tranh, nếu không có đông đảo quần chúng phụ nữ tham gia vào cuộc đấu tranh ấy. Mà muốn như thế thì chỉ một việc cổ động thôi, không đủ. Bằng cách chú ý đến mọi tình hình cụ thể, chúng ta phải tìm cách động viên cho được quần chúng phụ nữ lao động xung quanh những quyền lợi hàng ngày của họ và những yêu sách của họ, trong cuộc đấu tranh cho những yêu sách chống đời sống đắt đỏ, đòi tăng lương trên cơ sở nguyên tắc «việc làm ngang nhau thì tiền lương ngang nhau», chống những sự thái hời hàng loạt, chống mọi biểu hiện bất bình đẳng của phụ nữ và tình trạng chủ nghĩa phát-xít nô dịch họ.

Ngay trong khi nhắm lồi cuốn phụ nữ lao động vào phong trào cách mạng, thì vì mục đích đó chúng ta không nên ngại gì mà không thành lập những tổ chức phụ nữ riêng biệt, ở những nơi nào xét thấy cần thiết. Cái thiên kiến cho rằng ở những nước tư bản chủ nghĩa, cần phải giải tán những tổ chức phụ nữ đặt dưới sự lãnh đạo của các đảng cộng sản, vịn vào danh nghĩa là đấu tranh chống «chủ nghĩa phân lập phụ nữ»¹ trong phong trào công nhân, cái thiên kiến đó đã thường gây ra một tai hại lớn.

Cần phải tìm những hình thức đơn giản nhất, mềm dẻo nhất, để có thể thực hiện sự tiếp xúc và sự đấu tranh chung của các tổ chức phụ nữ cách mạng chống

1. Bản tiếng Pháp : « *Séparatisme féminin* ». (N.D.)

chiến tranh và chống phát-xít, xã hội—dân chủ và tiến bộ. Dù thế nào đi nữa, chúng ta cũng phải làm sao cho nữ công nhân và phụ nữ lao động sát cánh đấu tranh cùng với những anh em cùng giai cấp của họ trong hàng ngũ mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân và của Mặt trận nhân dân chống phát-xít.

Mặt trận thống nhất chống đế quốc

Do tình hình thế giới và trong nước thay đổi, nên vấn đề *mặt trận thống nhất chống đế quốc* có một tầm quan trọng đặc biệt trong tất cả các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Trong khi thành lập một mặt trận thống nhất rộng rãi đấu tranh chống đế quốc trong các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, điều trước tiên là cần phải chú ý đến những điều kiện khác nhau mà trong đó cuộc đấu tranh chống đế quốc của quần chúng đang diễn ra, chú ý đến mức độ *trưởng thành* khác nhau của phong trào giải phóng dân tộc, đến vai trò của giai cấp vô sản và ảnh hưởng của đảng cộng sản đối với đông đảo quần chúng.

Vấn đề đặt ra ở Bo-rê-din khác với Ấn - độ và Trung-quốc, v.v.

Ở *Bo-rê-din*, Đảng cộng sản, là đảng ra đời chính ngay trong quá trình phát triển của mặt trận thống nhất chống đế quốc, trong khi thành lập Liên minh giải phóng dân tộc cần phải dốc hết sức để mở rộng mặt trận đó hơn nữa, bằng cách trước hết thu hút hàng triệu nông dân, hướng vào việc thành lập những đơn vị quân đội cách mạng nhân dân triệt để

hy sinh cho cách mạng, và hướng vào việc thiết lập chính quyền của Liên minh giải phóng dân tộc.

Ở Ấn-độ, những người cộng sản cần phải tham gia mọi hoạt động chống đế quốc có tính chất quần chúng, kể cả những hoạt động do những người quốc gia cải-lương chủ nghĩa 1 lãnh đạo, phải ủng hộ những hoạt động đó và mở rộng những hoạt động đó. Trong khi vẫn giữ tính chất độc lập về chính trị và về tổ chức, những người cộng sản Ấn-độ cần phải tiến hành hoạt động tích cực trong nội bộ các tổ chức tham gia quốc dân đại hội Ấn-độ, góp phần vào việc kết thành phái dân tộc cách mạng ngay trong nội bộ những tổ chức đó, nhằm để sau đó phát động phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân Ấn-độ chống chủ nghĩa đế quốc Anh.

Ở Trung-quốc, nơi mà phong trào nhân dân đã đạt đến chỗ thành lập được những khu xô-viết trên một miền đất đai rộng lớn trong nước, và đã tổ chức được một Hồng quân lớn mạnh, thì sự tấn công ăn cướp của chủ nghĩa đế quốc Nhật-bản và sự phản bội của chính phủ Nam-kinh đã khiến cho sự tồn tại dân tộc của nhân dân Trung-quốc vĩ đại 2 bị đưa tới chỗ nguy vong. Chỉ có những xô-viết Trung-quốc mới có thể là trung tâm thống nhất trong cuộc đấu tranh chống việc bòn để quốc chủ nghĩa nô dịch và chia xẻ Trung-quốc, mới có thể là trung tâm thống nhất nhằm tập hợp tất cả mọi lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc đang tiến hành cuộc đấu tranh dân tộc của nhân dân Trung-quốc.

1. Bản tiếng Pháp : *Nationaux-réformistes*. (N.D.)

2. Bản tiếng Pháp : *L'existence nationale du grand peuple chinois*. (N.D.)

Vì vậy chúng ta tán thành sáng kiến của Đảng Cộng sản Trung-quốc dùng cảm anh em của chúng ta trong công tác thực hiện mặt trận thống nhất, chống đế quốc hết sức rộng rãi với tất cả mọi lực lượng có tổ chức hiện có trên đất nước Trung-quốc và đang sẵn sàng thực sự tiến hành cuộc đấu tranh cứu nước, cứu nhân dân, để chống chủ nghĩa đế quốc Nhật-bản và bọn tay sai của chúng ở Trung-quốc.

Tôi chắc rằng tôi có thể biểu lộ được tình cảm và ý nghĩ của toàn thể Đại hội của chúng ta khi tuyên bố rằng : nhân danh giai cấp vô sản cách mạng toàn thế giới, chúng ta gửi lời chào anh em nồng nhiệt đến tất cả các xô-viết Trung-quốc, đến nhân dân cách mạng Trung-quốc. Chúng ta gửi lời chào anh em nồng nhiệt đến Hồng quân Trung-quốc anh dũng, được thử thách qua hàng nghìn trận chiến đấu. Và chúng ta kiên quyết ủng hộ nhân dân Trung-quốc trong cuộc đấu tranh để hoàn toàn giải phóng nhân dân Trung-quốc thoát khỏi nanh vuốt của tất cả bọn kẻ cướp đế quốc chủ nghĩa và bọn tay sai của chúng ở Trung-quốc.

Chính phủ mặt trận thống nhất

Chúng ta kiên quyết và mạnh dạn hướng vào việc thành lập mặt trận thống nhất công nhân, và chúng ta sẵn sàng thực hiện việc đó với tất cả tinh thần triệt để cần thiết.

Còn vấn đề muốn biết, trên cơ sở mặt trận thống nhất, chúng ta, những người cộng sản, có phải *chỉ* cổ vũ sự đấu tranh cho những yêu sách cục bộ, hay là chúng ta còn sẵn sàng chia phần trách nhiệm ngay khi cần phải thành lập một *chính phủ* trên

cơ sở mặt trận thống nhất, thì chúng ta sẽ trả lời một cách hoàn toàn hiểu rõ trách nhiệm của chúng ta, rằng: phải, chúng ta nhìn thấy có thể xảy ra một tình hình mà việc thành lập một *chính phủ của mặt trận thống nhất vô sản* hay của *Mặt trận nhân dân chống phát-xít* trở thành chẳng những có thể thực hiện được, mà còn cần thiết cho lợi ích của giai cấp vô sản nữa. Và trong trường hợp ấy, chúng ta sẽ tham dự không ngần ngại gì vào việc thành lập một chính phủ như vậy.

Ở đây tôi không nói tới cái chính phủ có thể thành lập *sau khi* cách mạng vô sản thắng lợi. Hiển nhiên, rất có thể là, trong một nước nào đó, ngay sau khi cách mạng lật đổ giai cấp tư sản, một chính phủ xô-viết có thể được thành lập trên cơ sở một khối liên minh cầm quyền giữa đảng cộng sản với một đảng khác nào đó (hoặc cánh tả của đảng ấy) có tham gia cách mạng. Mọi người đều biết rằng sau cuộc Cách mạng tháng Mười, Đảng bôn-sê-vích Nga thắng lợi cũng đã đưa những đại biểu của đảng viên xã hội - cách mạng cánh tả vào thành phần của chính phủ xô-viết. Đó là bộ phận của chính phủ xô-viết đầu tiên 1 thành lập sau khi Cách mạng tháng Mười thắng lợi.

Đây không nói tới một trường hợp như vậy, mà là nói tới việc có thể thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất trước ngày thắng lợi của cách mạng xô-viết, trước khi đạt được thắng lợi đó.

Chính phủ ấy là chính phủ gì? Và trong tình hình nào thì có thể đặt vấn đề ấy ra?

Trước hết đó là một *chính phủ chống chủ nghĩa phát-xít và chống bọn phản động*. Đó phải là một chính

1. Bản tiếng Pháp: *partie du premier gouvernement soviétique.*
(N.D.)

phủ được ra đời do kết quả của phong trào mặt trận thống nhất và không hạn chế một chút nào sự hoạt động của đảng cộng sản và các tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân, mà trái lại, chính phủ ấy dùng những biện pháp kiên quyết để đối phó với bọn *tái phiệt* phản cách mạng và bọn tay sai phát-xít của chúng.

Gặp thời cơ thuận lợi, dựa vào phong trào đang lớn mạnh của mặt trận thống nhất, đảng cộng sản của một nước nào đó sẽ bắt tay vào thành lập một chính phủ như thế trên cơ sở một cương lĩnh chống phát-xít nhất định.

Một chính phủ như vậy sẽ có thể được thành lập trong những điều kiện khách quan như thế nào? Vấn đề này, người ta có thể trả lời theo một hình thức chung nhất là: trong những điều kiện của một cuộc *khủng hoảng chính trị*, ngày mà các giai cấp thống trị không còn đủ sức để kiềm chế được cao trào **mạnh mẽ** của phong trào chống phát-xít có tính chất quần chúng nữa. Nhưng đó mới chỉ là tiền đề chung, tuy rằng không có nó thì thực tế không thể nào thành lập được một chính phủ mặt trận thống nhất. Chỉ có khi nào có những *điều kiện đặc biệt* nhất định, mới có thể ghi vấn đề thành lập chính phủ đó vào chương trình trước mắt như một nhiệm vụ chính trị *cần thiết*. Theo tôi thì, trong thời cơ đó, những điều kiện sau đây rất đáng hết sức chú ý:

Một là, bộ máy Nhà nước của giai cấp tư sản đã *tan rã và tê liệt* đến mức mà giai cấp tư sản không còn có thể ngăn cản được sự thành lập một chính phủ đấu tranh chống phản động và chủ nghĩa phát-xít.

Hai là, đông đảo quần chúng lao động, và đặc biệt là những công đoàn quần chúng đã đứng dậy một cách mãnh liệt *chống chủ nghĩa phát-xít và bọn*

lần thứ V năm 1924, chúng ta đã nghiên cứu khẩu hiệu *chính phủ công nhân hay công nông*. Vấn đề đó, thoát dầu, về thực chất, là một vấn đề gần giống như vấn đề mà hiện nay chúng ta đang đặt ra. Những cuộc tranh luận nổ ra bấy giờ trong Quốc tế Cộng sản xung quanh vấn đề ấy và nhất là những *sai lầm* về chính trị mắc phải trong lĩnh vực ấy, đến bây giờ vẫn còn ý nghĩa quan trọng khiến cho chúng ta phải đề cao *cảnh giác với nguy cơ hữu khuynh hay « tả » khuynh của đường lối bên-sẻ-vịch trong vấn đề này*.

Vì thế, tôi xin nêu qua một vài sai lầm đã nói đó, để rút ra những bài học cần thiết cho chính sách hiện thời của Đảng chúng ta.

Loại sai lầm *thứ nhất* chính là kết quả của việc: vấn đề chính phủ công nhân không được gắn liền một cách rõ rệt với sự tồn tại của một cuộc khủng hoảng chính trị. Nhờ hoàn cảnh ấy mà *bọn cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh* đã có thể giải thích vấn đề theo cách làm cho người ta tin rằng đây là nhằm thành lập một chính phủ công nhân do đảng cộng sản ủng hộ, trong bất cứ một tình thế nào, như người ta nói: trong một tình thế « bình thường ». Trái lại, *bọn cực tả* thì lại chỉ thừa nhận rằng chính phủ công nhân chỉ duy nhất có thể thành lập được bằng khởi nghĩa vũ trang, *sau khi lật đổ giai cấp tư sản*. Cả hai quan điểm đó đều sai và vì thế, để tránh lặp lại những sai lầm như vậy, hiện nay chúng ta *nhấn* rất mạnh *vào sự phân tích chính xác* những điều kiện cụ thể đặc biệt của cuộc khủng hoảng chính trị và sự phát triển của phong trào quần chúng trong đó việc thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất có thể coi là có thể thực hiện được và là cần thiết về mặt chính trị.

Loại sai lầm *thứ hai* là kết quả của việc : vấn đề chính phủ công nhân không được gắn liền với sự phát triển của một *phong trào* đấu tranh rộng rãi của *mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản*. Vì thế bọn *cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh* đã có thể xuyên tạc được vấn đề, bằng cách đưa đến một sách lược liên kết vô nguyên tắc với những đảng xã hội — dân chủ trên cơ sở những sự phối hợp thuần túy có tính chất nghị viện. Trái lại, bọn *cực tả* thì hò hét : « Không liên kết gì với đảng xã hội — dân chủ phản cách mạng cả ! », về căn bản họ coi tất cả những người xã hội — dân chủ là những người phản cách mạng.

Cả hai quan điểm ấy đều sai ; và bây giờ thì một mặt, chúng ta nhấn mạnh rằng chúng ta không hề chủ trương thành lập một « chính phủ công nhân » chỉ đơn thuần là một chính phủ xã hội — dân chủ mở rộng. Chúng ta lại cũng bỏ cả cái tên « chính phủ công nhân » và chúng ta *nói tới một chính phủ mặt trận thống nhất*, là chính phủ, do tính chất chính trị của nó, hoàn toàn khác hẳn, *khác hẳn về nguyên tắc*, với tất cả những chính phủ xã hội — dân chủ thường có thói quen tự mệnh danh là « chính phủ công nhân ». Trong khi mà chính phủ xã hội — dân chủ là một vũ khí liên minh giai cấp với giai cấp tư sản để nhằm bảo vệ chế độ tư bản chủ nghĩa, thì *chính phủ mặt trận thống nhất* là một cơ quan liên minh giữa đội tiền phong cách mạng của giai cấp vô sản với những đảng chống phát-xít khác, nhằm bảo vệ quyền lợi cho toàn thể nhân dân lao động, một chính phủ đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và bọn phản động. Rõ ràng đó là hai việc *khác nhau về căn bản*.

Mặt khác, chúng ta nhấn mạnh sự cần thiết phải thấy sự *khác nhau giữa hai phái khác nhau trong*

đảng xã hội — dân chủ. Như tôi đã nói ở trên, trong đảng xã hội — dân chủ có phái phản động, nhưng đồng thời lại cũng tồn tại và đang trưởng thành một phái gồm những người xã hội — dân chủ cánh tả (không có ngoặc kép), những công nhân đang trở thành cách mạng. Sự khác nhau quyết định giữa hai phái đó thực tế là ở thái độ của họ đối với mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Phái xã hội — dân chủ phản động thì *phản đối* mặt trận thống nhất, họ vu khống phong trào vận động mặt trận thống nhất, họ phá hoại và làm tan rã mặt trận thống nhất, bởi vì mặt trận thống nhất làm cho chính sách thỏa hiệp với giai cấp tư sản của họ bị thất bại. Phái xã hội — dân chủ cánh tả thì *tán thành mặt trận thống nhất*; họ bảo vệ, phát triển và củng cố phong trào mặt trận thống nhất. Phong trào mặt trận thống nhất ấy, vì nó là một phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và bọn phản động, nên nó sẽ là một động lực thường xuyên thúc đẩy chính phủ mặt trận thống nhất tiến hành đấu tranh chống giai cấp tư sản phản động. Phong trào quần chúng ấy càng phát triển mạnh mẽ thì nó càng mang lại lực lượng lớn hơn nữa cho chính phủ để đấu tranh chống bọn phản động. Phong trào quần chúng ấy càng được tổ chức tốt ở cơ sở thì hệ thống *những tổ chức ngoài đảng phái của mặt trận thống nhất trong các xí nghiệp, trong những người thất nghiệp, trong các khu công nhân, trong những người nghèo khổ ở thành thị và nông thôn,* sẽ lại càng rộng rãi hơn, và càng bảo đảm chống lại được sự biến chất có thể xảy ra về chính sách của chính phủ mặt trận thống nhất.

Loại quan điểm sai lầm *thứ ba* đã biểu hiện trong những cuộc tranh luận trước đây, là thuộc về *chính*

sách thực tiễn của «chính phủ công nhân». Bọn cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh thì cho rằng «chính phủ công nhân» cần phải nằm «trong khuôn khổ chế độ dân chủ tư sản», rằng do đó mà nó không được đi một bước nào ra khỏi khuôn khổ ấy. Trái lại, bọn cực tả thì lại thực sự từ chối bất cứ một ý định nào muốn thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất.

Ở Xa-xơ và ở Tu-ranh-giơ¹, năm 1923, người ta đã thấy một bức tranh rất thương tâm về sự thực hành cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh của «chính phủ công nhân». Bản thân việc những người cộng sản gia nhập chính phủ Xa-xơ cùng với những người xã hội—dân chủ (nhóm của Dét-ne) không phải là một sai lầm; trái lại, tình thế cách mạng của nước Đức hoàn toàn xác nhận chủ trương ấy là đúng. Nhưng khi đã tham gia chính phủ rồi, thì đáng lẽ những người cộng sản phải lợi dụng vị trí của mình trước hết để *vũ trang giai cấp vô sản*. Họ đã không làm việc ấy. Họ cũng chẳng trưng thu lấy một cái nhà nào của bọn nhà giàu, mặc dù công nhân hết sức thiếu thốn nhà ở đến nỗi rất nhiều công nhân cùng vợ con họ không có lấy một chỗ nương thân. Họ cũng *không hề* bắt tay làm một việc gì để tổ chức phong trào cách mạng của quần chúng công nhân. Nói chung họ đã xử sự như những ông bộ trưởng nghị viện tầm thường «trong khuôn khổ chế độ dân chủ tư sản». Như người ta đã biết đó chính là kết quả của chính sách cơ hội chủ nghĩa của Bơ-ran-dơ-le² và đồng bọn. Kết quả là đi đến một sự phá sản đến nỗi rằng, cho đến bây giờ, chúng ta bắt buộc phải nêu cái chính phủ Xa-xơ ra, coi đó như

1. Saxe và Thüringơ, đều ở nước Đức. (N.D.)

2. Bản tiếng Pháp: Brandler. (N.D.)

một tấm gương cổ điển của cái cách mà những người cách mạng *không nên* xử sự như vậy trong chính phủ.

Chúng ta đòi hỏi ở mỗi chính phủ mặt trận thống nhất một chính sách hoàn toàn khác hẳn. Chúng ta đòi hỏi chính phủ đó thực hiện những *yếu sách cách mạng căn bản*, nhất định, thích hợp với tình hình. Chẳng hạn việc giám sát sản xuất, giám sát các ngân hàng, giải tán cảnh sát và thay vào đó bằng đội cảnh vệ công nhân vũ trang, v.v.

Từ mười lăm năm về trước, Lê-nin đã kêu gọi chúng ta tập trung chú ý vào việc « tìm ra những hình thức *quá độ* hay những hình thức *tiến gần tới* cuộc cách mạng vô sản ». Trong nhiều nước, *chính phủ mặt trận thống nhất* có thể chứng tỏ là một trong những hình thức *quá độ* chủ yếu. Bọn giáo điều « tả » khuynh luôn luôn bỏ qua chỉ thị ấy của Lê-nin; như những nhà tuyên truyền thiển cận, họ chỉ nói đến « mục đích », chứ không bao giờ đề ý đến những « hình thức *quá độ* ». Còn bọn cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh thì định thiết lập một « *giai đoạn trung gian dân chủ* » giữa nền chuyên chính tư sản với nền chuyên chính vô sản, truyền vào công nhân cái ảo tưởng về một cuộc du ngoạn êm đềm bằng nghị viện từ chuyên chính tư sản sang chuyên chính vô sản. Cái « *giai đoạn trung gian* » giả tạo đó, họ đặt tên cho nó là « hình thức *quá độ* », và họ viện cả Lê-nin ra nữa kia ! Nhưng không khó gì mà không vạch trần được sự đánh cắp ấy ; vì Lê-nin nói tới một hình thức *quá độ* và hình thức *tiến gần tới* cuộc « *cách mạng vô sản* », nghĩa là tiến tới lật đổ chuyên chính tư sản, chứ *không* phải nói tới cái hình thức *quá độ* nào *giữa* chuyên chính tư sản với chuyên chính vô sản.

Tại sao Lê-nin lại nêu lên cho hình thức quá độ dẫn đến cuộc cách mạng vô sản một tầm quan trọng khá lớn như vậy? Chính vì Lê-nin đã nhìn thấy « quy luật cơ bản của tất cả các cuộc đại cách mạng », theo quy luật đó thì chỉ một việc tuyên truyền và cổ động thôi, không thể thay thế cho *kinh nghiệm chính trị bản thân* của quần chúng được, một khi cần phải làm cho quần chúng lao động thực sự đứng về phía đội tiền phong cách mạng, không thể thì cuộc đấu tranh giành chính quyền sẽ không thể nào thắng lợi được. Sai lầm thường mắc phải của bọn tả khuynh là tư tưởng cho rằng, khi xảy ra một cuộc khủng hoảng chính trị (hoặc cách mạng) thì chỉ cần cơ quan lãnh đạo cộng sản ném ra khẩu hiệu khởi nghĩa cách mạng, thế là đông đảo quần chúng sẽ theo họ ngay. Không, ngay khi có một cuộc khủng hoảng như vậy rồi, không phải quần chúng lúc nào cũng đã chuẩn bị sẵn sàng đâu. Chẳng hạn ở Tây-ban-nha, chúng ta đã thấy điều đó. Giúp cho *đông đảo quần chúng*, bằng kinh nghiệm bản thân của họ, hiểu được hết sức nhanh chóng điều mà họ phải làm, phải tìm lối thoát quyết định ở đâu, xem đảng nào xứng đáng với lòng tin của họ : đó là lẽ vì sao cần thiết phải có những khẩu hiệu quá độ bên cạnh những khẩu hiệu khác, cũng như phải có những « hình thức » đặc biệt « quá độ hay tiến gần tới cuộc cách mạng vô sản ». Nếu không thì ngay cả khi có một tình thế cách mạng, đông đảo quần chúng nhân dân, vì chịu ảnh hưởng của những ảo tưởng và những tập truyền dân chủ tiểu tư sản, có thể do dự, trì hoãn và phiêu lưu, không tìm thấy con đường cách mạng, — để rồi sau đó lại sa vào những ngọn đèn của bọn đao phủ phát-xít.

Đó là lẽ vì sao chúng ta nêu ra khả năng thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất chống phát-xít, trong điều kiện một cuộc khủng hoảng chính trị. Chứng nào mà chính phủ ấy thực sự tiến hành đấu tranh chống những kẻ thù của nhân dân, đưa lại quyền tự do hoạt động cho giai cấp công nhân và cho đảng cộng sản, thì chúng ta, những người cộng sản, chúng ta sẽ ủng hộ chính phủ đó bằng mọi cách và, với tư cách những chiến sĩ của cách mạng, chúng ta sẽ chiến đấu ở hàng đầu. Nhưng chúng ta công khai nói rõ với quần chúng điều này: chính phủ ấy không thể đem lại *lối thoát quyết định được*. Nó chưa phải đã lật đổ được sự thống trị giai cấp của bọn bóc lột, và vì thế nó cũng chưa thể hoàn toàn trừ được mối họa phản cách mạng phát-xít. Do đó, cần phải *chuẩn bị cho cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa*. Chỉ có *chính quyền xô-viết*, chỉ duy nhất có chính quyền ấy, mới đem lại được lối thoát mà thôi!

Khi đánh giá sự phát triển hiện nay của tình hình thế giới, chúng ta thấy một cuộc *khủng hoảng chính trị* đang chín muồi trong nhiều nước nói chung. Và đó là điều quyết định tính chất hết sức kịp thời và hết sức quan trọng của nghị quyết kiên quyết của đại hội chúng ta về vấn đề chính phủ mặt trận thống nhất.

Nếu các đảng chúng ta biết lợi dụng, theo cách bôn-sê-vích, khả năng thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất, biết lợi dụng cuộc đấu tranh xung quanh việc thành lập chính phủ ấy, cũng như việc một chính phủ như vậy thi hành quyền lực của nó, để *chuẩn bị cho quần chúng làm cách mạng*, thì việc đó cũng sẽ là một *chứng minh chính trị tốt nhất* cho phương hướng của chúng ta tiến tới thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất.

Cuộc đấu tranh tư tưởng chống chủ nghĩa phát-xít

Một trong những mặt yếu nhất của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít của các đảng chúng ta là đã *không chống lại chính sách mị dân của chủ nghĩa phát-xít một cách đầy đủ và kịp thời*, và mãi đến nay cũng vẫn còn xem thường những vấn đề đấu tranh chống hệ tư tưởng phát-xít. Có nhiều đồng chí không tin rằng một loại tư tưởng tư sản phản động đến như tư tưởng của chủ nghĩa phát-xít, nhiều khi phi lý đến mức mất trí, nói chung, lại có thể gây được ảnh hưởng trong quần chúng. Đó là một khuyết điểm lớn. Sự thối nát đến cùng cực của chủ nghĩa tư bản đã ăn sâu đến tận tim gan của hệ tư tưởng và văn hóa của nó, tình cảnh tuyệt vọng của đông đảo quần chúng nhân dân đã khiến cho một vài tầng lớp nào đó trong quần chúng nhân dân trở thành nạn nhân của sự truyền nhiễm những căn bã tư tưởng của sự thối nát đó.

Bất cứ trong trường hợp nào, chúng ta cũng không được đánh giá thấp sức mạnh truyền nhiễm về tư tưởng đó của chủ nghĩa phát-xít. Trái lại, về phần chúng ta, chúng ta phải phát động một cuộc đấu tranh tư tưởng rộng rãi trên cơ sở một luận cứ rõ ràng, đại chúng, với một thái độ đúng đắn và chín chắn đối với tâm lý dân tộc đặc biệt của quần chúng nhân dân.

Bọn phát-xít lục tìm trong toàn bộ *lịch sử* của mỗi dân tộc để tự xưng mình là những kẻ thừa hưởng và những người kế tục tất cả những cái gì là cao cả và anh hùng trong quá khứ của dân tộc đó; còn tất cả những gì là hổ thẹn và nhục nhã cho tình cảm dân tộc của nhân dân, thì chúng

dùng làm một vũ khí để chống lại những kẻ thù của chủ nghĩa phát-xít. Ở Đức, người ta xuất bản hàng trăm cuốn sách chỉ nhằm một mục đích duy nhất là: xuyên tạc lịch sử nhân dân Đức theo kiểu phát-xít. Bọn sử gia quốc-xã mới ra khỏi trường đang ra sức trình bày lịch sử nước Đức để làm cho người ta tin rằng, nhờ có một mối « liên tục lịch sử » nào đó không biết, mà người ta thấy một con đường phát triển qua suốt hai nghìn năm, giống như một sợi chỉ đỏ, đã đưa đến sự xuất hiện trên vũ đài lịch sử « vị cứu tinh » của dân tộc, « Đấng cứu thế » của nhân dân Đức, vị « chỉ huy » nổi tiếng mà giọng dõi vốn là người Áo! Trong những cuốn sách ấy, người ta trình bày những nhân vật vĩ đại nhất của nhân dân Đức trong lịch sử như là những tên phát-xít, và những phong trào nông dân to lớn như là những điềm báo hiệu trực tiếp cho phong trào phát-xít vậy.

Mút-xô-li-ni đã đem hết sức lực của hắn ra để tự lập cho mình một cái vốn chính trị với bộ mặt anh hùng của Ga-ri-ban-đi. Bọn phát-xít Pháp nêu cao Gian-đa, coi như nữ anh hùng của chúng. Bọn phát-xít Mỹ bầu viú lấy truyền thống của các cuộc chiến tranh giành độc lập của nước Mỹ, những truyền thống của Oa-sin-tơn, của Lin-cơn. Bọn phát-xít ở Bun-ga-ri thì lợi dụng phong trào giải phóng dân tộc năm 1870—1880 và những vị anh hùng được nhân dân yêu mến của phong trào đó như Vát-xin Lép-scôi, Stê-phan-ca-rát-giơ, v.v.

Những người cộng sản nào cho rằng tất cả những điều đó không liên quan gì tới sự nghiệp của giai cấp công nhân, không hề làm một chút gì để cho quần chúng lao động hiểu rõ được quá khứ của nhân dân họ một cách đúng đắn, theo quan điểm lịch sử, theo

ý nghĩa thật sự của chủ nghĩa Mác, của chủ nghĩa Mác — Lê-nin, của chủ nghĩa Lê-nin — Sta-lin, để gắn liền cuộc đấu tranh hiện thời với những truyền thống và quá khứ cách mạng của nhân dân họ, thì những người cộng sản đó đã tự nguyện vứt bỏ tất cả những cái gì quý báu trong quá khứ lịch sử của dân tộc cho bọn xuyên tạc phát-xít dùng để vỗ về quần chúng nhân dân.

Không! Chúng ta chú trọng đến từng vấn đề quan trọng một, chẳng những của hiện tại và tương lai, mà cả của quá khứ của dân tộc chúng ta nữa. Bởi vì chúng ta, những người cộng sản, chúng ta không áp dụng một chính sách hẹp hòi chỉ nhằm những quyền lợi có tính chất phường hội của công nhân. Chúng ta không phải là những người thiên cận của các công hội hay những người thủ lĩnh của các phường hội thời trung cổ của thợ thủ công và thợ bện. Chúng ta là những người đại diện cho quyền lợi giai cấp của giai cấp quan trọng nhất, đông đảo nhất trong xã hội hiện đại, của giai cấp công nhân, giai cấp có sứ mạng giải phóng nhân loại ra khỏi những đau khổ của chế độ tư bản chủ nghĩa, của giai cấp đã lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa tư bản trên một phần sáu quả địa cầu, và hiện đang là giai cấp thống trị. Chúng ta bảo vệ những quyền lợi sống còn của tất cả những tầng lớp lao động bị bóc lột, nghĩa là của tuyệt đại đa số nhân dân trong bất cứ một nước tư bản chủ nghĩa nào.

Chúng ta, những người cộng sản, chúng ta là những kẻ thù không đôi trời chung về nguyên tắc của chủ nghĩa dân tộc tư sản bất cứ dưới một hình thức nào. Nhưng chúng ta không phải là những người tán thành chủ nghĩa xóa bỏ dân tộc¹, và không bao giờ

1 Bản tiếng Pháp: *Nihilisme national.* (N.D.)

chúng ta nên tự cho mình như vậy. Vấn đề giáo dục tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản cho công nhân và cho tất cả những người lao động là một trong những nhiệm vụ căn bản của tất cả các đảng cộng sản. Nhưng người nào nghĩ rằng điều đó có thể cho phép hoặc bắt buộc anh ta phải xem khinh tất cả những tình cảm dân tộc của đại đa số quần chúng lao động, thì tức là người đó đã xa rời chủ nghĩa bôn-sê-vích chính thống, người đó đã không hiểu gì về học thuyết của Lê-nin và Sta-lin về vấn đề dân tộc.

Lê-nin là người luôn luôn đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc tư sản một cách kiên quyết và triệt để, đã nêu cho chúng ta một tấm gương đúng đắn về việc đề cập tới vấn đề tình cảm dân tộc, trong bài sau đây của Người viết năm 1914: « Về lòng tự hào dân tộc của người Đại Nga ». Dưới đây là lời của Lê-nin:

« Đối với chúng ta, những người vô sản Đại Nga giác ngộ, lòng tự hào dân tộc có phải là xa lạ không? Lẽ cố nhiên là không. Chúng ta yêu mến ngôn ngữ của chúng ta và Tổ quốc chúng ta; điều mà chúng ta cố gắng hơn hết để thực hiện là nâng cao quần chúng lao động của Tổ quốc ta (nghĩa là chín phần mười dân số của Tổ quốc ta) lên đến trình độ sinh hoạt giác ngộ của những người dân chủ và những người xã hội chủ nghĩa. Điều đau lòng nhất đối với chúng ta là nhìn thấy và cảm thấy Tổ quốc tươi đẹp của chúng ta phải chịu biết bao sự ngược đãi, biết bao áp bức và dày xéo của bọn đao phủ Nga hoàng, bọn quý tộc và bọn tư bản. Chúng ta lấy làm tự hào rằng những hành động tàn bạo ấy đã gây ra sự phản kháng trong nhân dân chúng ta, trong nhân dân Đại Nga; rằng nhân dân ấy đã sản sinh ra Ra-đít-sép, ra những người thuộc Đảng tháng Chạp, những nhà

cách mạng trí thức bình dân năm 1870—1880; rằng giai cấp công nhân Đại Nga đã sáng lập một chính đảng cách mạng lớn mạnh của quần chúng, năm 1905... Chúng ta đầy lòng tự hào dân tộc: dân tộc Đại Nga *chính mình cũng* đã tạo nên một giai cấp cách mạng, *chính mình cũng* đã chứng minh là có khả năng cho nhân loại những tấm gương vĩ đại đấu tranh cho tự do và chủ nghĩa xã hội, chứ không phải chỉ có tình trạng tàn sát đại quy mô, hàng dãy giá treo cổ, những nhà ngục tối, những nạn đói lớn và thái độ cực kỳ nô lệ đối với bọn giáo trưởng, bọn Nga hoàng, bọn địa chủ và bọn tư bản.

Chúng ta đầy lòng tự hào dân tộc, và chính vì vậy mà chúng ta cảm hờn *biết bao* cái quá khứ nô lệ *của chúng ta...* và cái hiện tại nô lệ của chúng ta, khi mà chính bọn địa chủ ấy, được bọn tư bản giúp sức, lại đẩy chúng ta ra trận để bóp chết Ba-lan và U-co-ren, để đè bẹp phong trào dân chủ ở Ba-tư và ở Trung-quốc, để củng cố bè đảng bọn Rô-ma-nốp, bọn Bô-bơ-rin-ski, bọn Pu-rích-kê-vit-sơ, là bọn đang làm nhục nhục thể diện dân tộc của những người Đại Nga chúng ta.»¹

Đó là những điều Lê-nin viết về lòng tự hào dân tộc.

Các đồng chí, tôi thiết tưởng tôi đã không hành động sai trong vụ án Lép-dích khi mà, bọn phát-xít định vu khống nhân dân Bun-ga-ri, gọi nhân dân Bun-ga-ri là dân tộc mọi rợ, tôi đã bảo vệ cho danh dự dân tộc của quần chúng lao động thuộc dân tộc ấy đang đấu tranh hăng hái chống bọn phát-xít ăn cướp là bọn thật sự mọi rợ và dã man, và khi tôi tuyên bố rằng tôi không có một chút gì đáng thẹn vì lẽ tôi là

1. Lê-nin: “Về lòng tự hào dân tộc của những người Đại Nga”, *Tuyển tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, quyển I, phần II, tr. 383. — 384.

người Bun-ga-ri, mà trái lại, tôi tự hào được là người con của giai cấp công nhân Bun-ga-ri anh hùng.

Chủ nghĩa quốc tế vô sản cần phải, có thể nói là, được « thích ứng » 1 với từng nước để bắt rễ ngay trên đất nước quê hương. Những hình thức dân tộc của cuộc đấu tranh vô sản có tính chất giai cấp và của phong trào công nhân ở các nước khác nhau không phải là trái với chủ nghĩa quốc tế vô sản; trái lại, chính là dưới những hình thức ấy mà người ta có thể bảo vệ một cách có kết quả, ngay cả những lợi ích quốc tế của giai cấp vô sản.

Dĩ nhiên là *luôn luôn ở đâu* cũng cần phải vạch trần và chứng minh cụ thể cho quần chúng thấy rằng, núp dưới chiêu bài bảo vệ lợi ích dân tộc nói chung, giai cấp tư sản phát-xít đang thực hiện chính sách ích kỷ của chúng là áp bức và bóc lột chính ngay nhân dân nước chúng, cũng như chính sách cướp đoạt và nô dịch của chúng đối với nhân dân các nước khác. Nhưng người ta không thể chỉ *dừng lại ở chỗ đó*. Mà đồng thời, cần phải dùng ngay cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và những hoạt động của các đảng cộng sản để chỉ cho quần chúng thấy rằng giai cấp vô sản, là giai cấp chống lại bất cứ một sự nô dịch và áp bức dân tộc nào, mới là người bảo vệ thật sự và *duy nhất* của nền tự do dân tộc và độc lập dân tộc.

Những lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản chống bọn bóc lột và áp bức trong nước không trái với lợi ích của tương lai tự do và sung sướng của dân tộc. Trái lại: cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa có nghĩa là *lối thoát của dân tộc* và nó

1. Bản tiếng Pháp: « *s'acclimater* ». (N.D.)

mở ra cho dân tộc một con đường phát triển mạnh mẽ hơn nữa. *Chính do việc* hiện nay giai cấp công nhân đang xây dựng các tổ chức giai cấp của mình và củng cố vị trí của mình, việc giai cấp công nhân đang đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít để bảo vệ những quyền lợi dân chủ và tự do, việc giai cấp công nhân đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản, *chính ngay bằng việc đó*, giai cấp công nhân đang đấu tranh cho cái tương lai kia của dân tộc.

Giai cấp vô sản cách mạng đấu tranh để bảo vệ văn hóa của dân tộc, để giải phóng nền văn hóa ấy ra khỏi những xiềng xích của tư bản lũng đoạn đang thối nát, của chủ nghĩa phát-xít đã man đang chà đạp lên nền văn hóa đó. *Chỉ có cuộc cách mạng* vô sản mới có thể tránh cho văn hóa khỏi bị suy tàn, mới làm cho văn hóa được phát triển rất cao với tư cách là một nền văn hóa nhân dân thật sự, *dân tộc về hình thức và xã hội chủ nghĩa về nội dung*, điều mà chính mắt chúng ta đã thấy thực hiện ở Liên-xô dưới sự lãnh đạo của *Sta-lin*.

Chủ nghĩa quốc tế vô sản không những không trái với cuộc đấu tranh của những người lao động ở các nước khác nhau để giành tự do dân tộc, xã hội và văn hóa, mà nó còn bảo đảm *chỗ dựa* cần thiết cho cuộc đấu tranh đó thắng lợi, nhờ có sự đoàn kết vô sản quốc tế và sự thống nhất chiến đấu. *Chỉ có đoàn kết chặt chẽ* với giai cấp vô sản chiến thắng của Liên-xô vĩ đại thì giai cấp công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa mới có thể thắng lợi được. *Chỉ có sát cánh* đấu tranh với giai cấp vô sản ở những nước đế quốc chủ nghĩa thì các dân tộc thuộc địa và các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức mới có thể giành được giải phóng. *Chỉ có bằng sự đoàn kết cách mạng giữa*

giai cấp vô sản các nước để quốc chủ nghĩa với phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa và các nước phụ thuộc thì cuộc cách mạng vô sản ở các nước để quốc chủ nghĩa mới có thể bước lên con đường thắng lợi, bởi vì như Mác đã dạy « một dân tộc đi áp bức dân tộc khác, thì không thể nào tự do được ».

Những người cộng sản ở một nước bị áp bức, phụ thuộc, không thể đấu tranh có kết quả chống chủ nghĩa sô-vanh trong hàng ngũ dân tộc mình được, nếu họ không đồng thời tỏ ra, trong thực tiễn của phong trào quần chúng, rằng họ đang thực sự đấu tranh để giải phóng dân tộc họ ra khỏi ách thống trị của nước ngoài. Mặt khác, những người cộng sản ở nước đi áp bức không thể giáo dục tinh thần quốc tế chủ nghĩa cho quần chúng lao động trong nước họ được, nếu không tiến hành một cuộc đấu tranh kiên quyết chống chính sách áp bức của giai cấp tư sản « của họ », đòi cho các dân tộc bị giai cấp tư sản nô dịch được quyền tự mình quyết định hoàn toàn lấy số phận của mình. Nếu không làm như thế thì họ sẽ không giúp cho những người lao động ở dân tộc bị áp bức khắc phục được những thiên kiến dân tộc chủ nghĩa của họ.

Chỉ có chúng ta hành động như thế, chỉ có trong mọi công tác quần chúng của chúng ta, chúng ta tỏ ra một cách chắc chắn rằng chúng ta đã thoát được chủ nghĩa xóa bỏ dân tộc cũng như thoát được chủ nghĩa dân tộc tư sản, thì chúng ta mới có thể tiến hành được một cách thực tế và có kết quả cuộc đấu tranh chống chính sách mị dân sô-vanh của bọn phát xít.

Đó là lẽ vì sao việc áp dụng đúng đắn và cụ thể chính sách dân tộc theo chủ nghĩa Lê-nin và Sta-lin,

là quan trọng. Đó là một điều kiện *tuyệt đối cần thiết* cho sự thành công của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa sô-vanh, công cụ chủ yếu mà bọn phát-xít nhồi vào tư tưởng của quần chúng.

III — VIỆC CÙNG CỐ CÁC ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CHO SỰ THỐNG NHẤT VỀ CHÍNH TRỊ CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

Trong cuộc đấu tranh để thiết lập mặt trận thống nhất, vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản ngày càng có một ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Về căn bản, chỉ có đảng cộng sản mới có thể là người sáng lập, là người tổ chức, là động lực của mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân.

Các đảng cộng sản chỉ có thể bảo đảm được việc động viên đông đảo quần chúng lao động vào cuộc đấu tranh chung chống chủ nghĩa phát-xít và sự tấn công của Tư bản, *với điều kiện củng cố hàng ngũ của chính mình trên tất cả mọi lĩnh vực*, phát triển tính chủ động của hàng ngũ mình, áp dụng chính sách mác-xít — lê-nin-nít và sách lược đúng đắn, mềm dẻo, có chú trọng đến tình hình cụ thể và tương quan lực lượng giai cấp.

Việc củng cố các đảng cộng sản

Trong thời kỳ giữa Đại hội lần thứ VI và lần thứ VII, các đảng chúng ta, ở những nước tư bản chủ nghĩa, đã *hát triển và được tôi luyện rất nhiều*, điều đó không

ai chối cãi được. Nhưng nếu dừng lại ở đó thì sẽ là một sai lầm nguy hiểm. Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân càng mở rộng bao nhiêu, và những nhiệm vụ mới, phức tạp, sẽ đặt ra cho chúng ta càng nhiều bao nhiêu, thì chúng ta lại càng cần phải củng cố các đảng chúng ta về mặt chính trị và tổ chức bấy nhiêu. Mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản đẩy lên phía trước một đội quân công nhân, đội quân đó có thể hoàn thành được nhiệm vụ của nó với điều kiện là nó phải có một lực lượng lãnh đạo đứng đầu chỉ rõ mục đích và đường đi cho nó. Lực lượng lãnh đạo ấy chỉ có thể là *đảng cách mạng vô sản vững chắc*.

Khi chúng ta, những người cộng sản, chúng ta đốc toàn lực chúng ta để thiết lập mặt trận thống nhất, thì không phải chúng ta làm việc đó trên quan điểm hẹp hòi của việc kết nạp những đảng viên mới vào đảng cộng sản. Nhưng chúng ta phải củng cố đảng cộng sản trong tất cả các lãnh vực hoạt động của nó và phải tăng cường số lượng đảng viên *chính bởi vì* chúng ta muốn hết sức củng cố mặt trận thống nhất. Việc củng cố các đảng cộng sản không phải là một lợi ích hẹp hòi của đảng, mà là lợi ích của toàn bộ giai cấp công nhân.

Sự thống nhất, sự đoàn kết cách mạng và tinh chiến đấu của các đảng cộng sản, đó là một cái vốn quý báu nhất chẳng những chỉ riêng của chúng ta, mà là của toàn bộ giai cấp công nhân. Chúng ta hăng hái cùng tiến bước với các đảng và các tổ chức xã hội—dân chủ trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, nhưng chúng ta cũng đã kết hợp và sẽ còn kết hợp việc đó với một cuộc đấu tranh không thể điều hòa chống chủ nghĩa xã hội—dân chủ thỏa hiệp với giai cấp tư sản về mặt tư tưởng cũng như về thực

tiền và do đó, chống tất cả mọi sự thâm nhập của tư tưởng đó vào hàng ngũ chúng ta.

Trong khi dũng cảm và kiên quyết thực hiện chính sách mặt trận thống nhất, chúng ta gặp phải trong hàng ngũ chúng ta những trở ngại mà dù thế nào đi nữa chúng ta cũng cần phải vượt qua sớm chừng nào hay chừng ấy.

Sau Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VI, một cuộc đấu tranh đã được thực hiện có kết quả trong tất cả các đảng cộng sản ở những nước tư bản chủ nghĩa chống những khuynh hướng muốn thích ứng một cách cơ hội chủ nghĩa vào những điều kiện của sự ổn định tư bản chủ nghĩa và chống sự truyền nhiễm của những ảo tưởng cải lương chủ nghĩa và hợp pháp chủ nghĩa. Các đảng chúng ta đã thanh trừ bọn cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh đủ mọi loại ra khỏi hàng ngũ của mình, do đó tăng cường được sự thống nhất bên-sè-vạch và tinh thần chiến đấu của mình. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái thì ít kết quả hơn, và thường là tiến hành không có kết quả một chút nào. Chủ nghĩa bè phái không còn biểu hiện bằng những hình thức nguyên thủy, công khai, như trong những năm đầu mới thành lập Quốc tế Cộng sản nữa, mà là nguy trạng bằng sự thừa nhận hình thức những luận điểm bên-sè-vạch, để kìm hãm việc thực hiện rộng rãi chính sách quần chúng bên-sè-vạch. Ở thời đại chúng ta, thường thường đó không còn là một bệnh ấu trĩ như Lê-nin nói nữa, mà là một thói xấu đã thâm căn cố đế; nếu không vứt bỏ được thói xấu ấy thì không thể giải quyết được vấn đề thực hiện mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản và không thể làm cho quần chúng chuyển từ lập trường của chủ nghĩa cải lương sang phía cách mạng được.

Trong tình hình hiện nay, chính là chủ nghĩa bè phái, thứ chủ nghĩa bè phái đầy tinh thần *tự mãn* như chúng ta đã nhận định trong dự thảo nghị quyết, đang *trước hết* ngăn cản cuộc đấu tranh của chúng ta để thực hiện mặt trận thống nhất, — thứ chủ nghĩa bè phái thỏa mãn với *óc giáo điều thiên cận* của nó, với sự tách rời của nó khỏi đời sống thực tế của quần chúng, thỏa mãn với những *phương pháp sơ lược* của mình để giải quyết những vấn đề phức tạp nhất của phong trào công nhân trên cơ sở những công thức cứng nhắc —, thứ chủ nghĩa bè phái tự xưng là vạn năng và coi việc học hỏi quần chúng là thừa, coi việc tiếp thu những bài học của phong trào công nhân là thừa. Tóm lại, như người ta thường nói, đó là thứ chủ nghĩa bè phái không kiêng nể gì cả. Chủ nghĩa bè phái đầy tinh thần *tự mãn không muốn và cũng không thể* hiểu rằng sự lãnh đạo của đảng cộng sản đối với giai cấp công nhân không phải tự dưng mà có được. Vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản trong những cuộc chiến đấu của giai cấp công nhân là phải giành lấy mới có. Muốn vậy thì không phải cứ hô hét về vai trò lãnh đạo của những người cộng sản, mà phải *đạt được sự tin nhiệm, thu phục được sự tin nhiệm của quần chúng công nhân* bằng một công tác quần chúng thường xuyên hàng ngày và bằng một chính sách đúng đắn. Điều đó chỉ có thể có được nếu trong công tác chính trị những người cộng sản chúng ta hết sức chú ý tới trình độ thực tế về sự giác ngộ giai cấp của quần chúng, tới *mức độ* trưởng thành cách mạng của họ, nếu chúng ta đánh giá một cách sáng suốt tình hình cụ thể không phải trên cơ sở những mong muốn của chúng ta mà trên cơ sở tình hình hiện thực. Dần dần từng bước

một, chúng ta phải kiên trì giúp cho đông đảo quần chúng chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không nên bao giờ quên những lời của Lê-nin, khi Người chỉ thị cho chúng ta một cách hết sức kiên quyết rằng:

« Vấn đề chính lại là *không được* tưởng rằng cái gì đã quá thời *đối với chúng ta* thì cũng đã quá thời *đối với giai cấp*, đã quá thời *đối với quần chúng* rồi. » ¹

Hiện nay trong hàng ngũ chúng ta, có phải là ít những phần tử giáo điều mà, trong chính sách mặt trận thống nhất, chỗ nào và bao giờ họ cũng chỉ thấy rất là những nguy hiểm không? Đối với những đồng chí ấy, tất thấy mặt trận thống nhất chỉ là điều nguy hiểm mà thôi. Nhưng cái « tinh thần nguyên tắc » bè phái hẹp hòi ấy không phải là cái gì khác ngoài sự bất lực về chính trị trước những khó khăn của sự lãnh đạo trước mắt đối với cuộc đấu tranh của quần chúng.

Chủ nghĩa bè phái biểu hiện *đặc biệt* ở sự đánh giá quá cao sự trưởng thành cách mạng của quần chúng, ở sự đánh giá quá cao nhịp độ quần chúng rời bỏ lập trường của chủ nghĩa cải lương, ở những xu hướng muốn đốt cháy những giai đoạn khó khăn và bỏ qua những nhiệm vụ phức tạp của phong trào. Trong thực tiễn, những phương pháp lãnh đạo quần chúng thường bị thay thế bằng những phương pháp lãnh đạo một nhóm nhỏ hẹp trong Đảng. Người ta đánh giá quá thấp sức mạnh liên hệ vốn có của quần chúng đối với những tổ chức của họ và những cơ quan lãnh đạo của họ; và khi mà quần chúng

1. Lê-nin: « Bệnh ấu trĩ (bệnh « tả khuynh ») trong phong trào cộng sản », *Tuyên tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, quyển II, phần II, tr. 353.

không đoạn tuyệt ngay lập tức những mối liên hệ đó, thì họ liền đối xử với quần chúng bằng một thái độ khác hẳn, y như thái độ đối với những người lãnh đạo phản động của quần chúng đó vậy. Người ta đem rập khuôn sách lược và khẩu hiệu cho tất cả các nước; người ta không đếm xỉa gì đến những đặc điểm của tình hình cụ thể ở mỗi nước riêng biệt. Người ta không thấy sự cần thiết phải tiến hành một cuộc đấu tranh bền bỉ thật sâu vào chính ngay trong quần chúng để thu phục được lòng tin tưởng của quần chúng; người ta coi khinh cuộc đấu tranh cho những yêu sách cục bộ của công nhân, cũng như công tác trong các công đoàn cải lương chủ nghĩa và những tổ chức phát-xít có tính chất quần chúng. Thường thường người ta đem những lời kêu gọi không có tiền đồ và một sự tuyên truyền trừu tượng thay thế cho chính sách mặt trận thống nhất.

Cách đặt vấn đề theo tinh thần bè phái cũng không kém phần trở ngại cho việc lựa chọn cán bộ, việc giáo dục và đào tạo những *cán bộ gắn bó* với quần chúng và *được* quần chúng tin nhiệm, những cán bộ *kiên quyết về phương diện cách mạng* và *được thử thách* trong những trận chiến đấu giai cấp, biết kết hợp *kinh nghiệm* thực tiễn của công tác *quần chúng* với *tinh thần kiên quyết về nguyên tắc của một người bôn-sê-vích*.

Như vậy, chủ nghĩa bè phái đã kìm hãm khả năng nhiều sự phát triển của các đảng cộng sản, làm trở ngại việc thực hiện một chính sách quần chúng chân chính, ngăn trở việc lợi dụng những khó khăn của kẻ thù giai cấp để củng cố những vị trí của phong trào cách mạng, làm trở ngại cho những cố gắng để làm cho đông đảo quần chúng vô sản chuyển sang phía các đảng cộng sản.

Trong khi đấu tranh một cách kiên quyết nhất để nhổ hết gốc rễ và khắc phục những tàn tích cuối cùng của chủ nghĩa bè phái đầy tinh thần tự mãn chúng ta phải luôn luôn tăng cường cảnh giác và đấu tranh chống *chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh* và chống mọi biểu hiện cụ thể của nó, không nên quên rằng mặt trận thống nhất càng được mở rộng thì mối nguy cơ ấy càng tăng lên. Hiện nay cũng đã có những khuynh hướng hạ thấp vai trò lãnh đạo của đảng cộng sản trong hàng ngũ mặt trận thống nhất và thỏa hiệp với tư tưởng xã hội — dân chủ. Không nên quên rằng sách lược mặt trận thống nhất là một phương pháp để làm cho những công nhân xã hội — dân chủ thấy được sự đúng đắn của chính sách của đảng cộng sản và sự sai lầm của chính sách cải lương một cách thực tiễn, *chứ không phải là thỏa hiệp với tư tưởng và thực tiễn xã hội — dân chủ*. Muốn cho cuộc đấu tranh thành lập mặt trận thống nhất thắng lợi thì hoàn toàn cần thiết phải luôn luôn đấu tranh trong hàng ngũ chúng ta chống khuynh hướng từ bỏ vai trò lãnh đạo của đảng, chống những ảo tưởng hợp pháp chủ nghĩa, chống khuynh hướng chủ nghĩa tự phát và chủ nghĩa tự lưu¹ trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát-xít cũng như trong việc thực hiện mặt trận thống nhất, chống mọi sự do dự khi phải hành động kiên quyết.

Sta-lin dạy chúng ta :

« Trong công tác của mình, Đảng cần phải biết kết hợp tinh thần nguyên tắc cao nhất (không nên lằm vơi chủ nghĩa bè phái), với việc hết sức liên hệ và gắn gũi quần chúng (không nên lằm vơi chủ nghĩa theo đuôi !), nếu không thì chẳng những Đảng không thể nào giáo dục được quần chúng, mà cũng

1. Bản tiếng Pháp : *la spontanéité et l'automatisme*. (N.D.)

không học tập được quần chúng, chẳng những không tài nào lãnh đạo được quần chúng và nâng quần chúng lên đến trình độ của Đảng, mà cũng không nghe được tiếng nói của quần chúng và đoán được những nhu cầu cấp bách của họ.»¹

Sự thống nhất về chính trị của giai cấp công nhân

Sự phát triển của mặt trận thống nhất đấu tranh chung của những công nhân cộng sản và xã hội—dân chủ chống chủ nghĩa phát-xít và sự tấn công của Tư bản, còn đặt ra vấn đề *thống nhất về chính trị, vấn đề chính đảng có tính chất quần chúng, thống nhất của giai cấp công nhân*. Bằng kinh nghiệm của mình, những người công nhân xã hội—dân chủ ngày càng tin chắc rằng cuộc đấu tranh chống kẻ thù giai cấp đòi hỏi một sự lãnh đạo chính trị duy nhất, bởi vì *tình trạng song trùng về mặt lãnh đạo* sẽ làm trở ngại cho sự phát triển sau này và cho việc tăng cường cuộc đấu tranh thống nhất của giai cấp công nhân.

Lợi ích của cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và thành công của cách mạng vô sản đòi hỏi trong mỗi một nước phải có *một đảng thống nhất của giai cấp vô sản*. Đạt được như vậy, dĩ nhiên không phải là dễ dàng gì, cũng không phải đơn giản gì. Điều đó đòi hỏi một công tác và một cuộc đấu tranh bền bỉ và cần phải trải qua một quá trình lâu dài ít hay nhiều. Các đảng cộng sản cần phải giành lấy sự chủ động trong sự nghiệp thống nhất ấy một cách kiên quyết và vững chắc bằng cách dựa

1. J. Sta-lin : *Tiền đề của Đảng Cộng sản Đức và việc bôn-sê-vích hóa đảng ấy*, báo *Sự thật*, số 27, ngày 3 tháng hai 1923.

vào xu hướng đang lớn mạnh của những công nhân muốn tiến tới thống nhất với các đảng cộng sản trong các đảng xã hội—dân chủ và các tổ chức biệt lập. Thống nhất các lực lượng của giai cấp công nhân thành một đảng vô sản cách mạng thống nhất vào lúc mà phong trào công nhân quốc tế đang bước vào thời kỳ xóa bỏ tình trạng phân liệt, đó là sự nghiệp của chúng ta, đó là sự nghiệp của Quốc tế Cộng sản.

Nhưng, nếu như chỉ cần có một sự đồng ý với nhau về cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, chống sự tấn công của Tư bản và chiến tranh, cũng đủ để thiết lập được mặt trận thống nhất giữa các đảng cộng sản với các đảng xã hội—dân chủ, thì sự thống nhất về chính trị lại chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở một loạt điều kiện nhất định, có tính chất nguyên tắc mà thôi.

Sự thống nhất ấy chỉ có thể được, một là với điều kiện có một sự độc lập hoàn toàn đối với giai cấp tư sản và một sự đoạn tuyệt hoàn toàn của khối xã hội—dân chủ đối với giai cấp tư sản.

Thứ hai, với điều kiện trước tiên là phải thực hiện thống nhất hành động.

Thứ ba, với điều kiện thừa nhận sự cần thiết phải dùng cách mạng để lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản dưới hình thức các xô-viết.

Thứ tư, với điều kiện từ chối không ủng hộ giai cấp tư sản trong cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Thứ năm, với điều kiện xây dựng Đảng trên cơ sở chế độ tập trung dân chủ, đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động, và đã được chứng thực bằng kinh nghiệm của những người bôn-sê-vích Nga.

Chúng ta cần phải giải thích một cách kiên trì và hoàn toàn với tinh thần đồng chí cho những công nhân

xã hội—dân chủ thấy rằng vì sao không có những điều kiện đó thì không thể nào có được sự thống nhất về chính trị của giai cấp công nhân. Chúng ta phải cùng với họ nghiên cứu ý nghĩa và tầm quan trọng của những điều kiện đó.

Vì sao muốn thực hiện được sự thống nhất về chính trị của giai cấp vô sản lại cần phải có sự độc lập hoàn toàn đối với giai cấp tư sản và sự đoạn tuyệt hoàn toàn của khối xã hội—dân chủ đối với giai cấp tư sản?

Bởi vì toàn bộ kinh nghiệm của phong trào công nhân và đặc biệt là kinh nghiệm của mười lăm năm thực hiện chính sách liên minh ở Đức đã chứng tỏ rằng chính sách liên minh giai cấp, chính sách phụ thuộc vào giai cấp tư sản đã đưa đến sự thất bại của giai cấp công nhân và sự thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít và duy chỉ con đường đấu tranh giai cấp không điều hòa đối với giai cấp tư sản, con đường của những người bôn-sê-vích, mới là con đường chắc chắn thắng lợi.

Vì sao việc thiết lập sự thống nhất hành động lại cần phải là điều kiện trước tiên cho sự thống nhất về chính trị?

Bởi vì sự thống nhất hành động để đẩy lùi sự tấn công của Tư bản và chủ nghĩa phát-xít là có thể thực hiện được và là cần thiết, ngay cả trước khi đại đa số công nhân đoàn kết lại trên cương lĩnh chính trị chung nhằm lật đổ chủ nghĩa tư bản, và bởi vì phải có một thời gian tương đối lâu dài mới có thể tạo ra được sự thống nhất ý kiến về những đường lối cơ bản và về những mục đích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, không có sự thống nhất đó thì không thể thực hiện được việc thống nhất

các đảng. Mà, sự thống nhất ý kiến thì có thể được tạo ra tốt hơn trong cuộc đấu tranh chung chống kẻ thù giai cấp, *ngay từ bây giờ*.—Đề nghị thực hiện thống nhất ngay tức khắc chứ đừng thực hiện mặt trận thống nhất, đó là đặt cây trước trâu và tưởng rằng cái cây sẽ đi trước. Chính bởi vì vấn đề thống nhất về chính trị không phải là một thủ đoạn vận động cho chúng ta, giống như nhiều nhà lãnh tụ xã hội — dân chủ đã coi đó là thủ đoạn vận động cho họ, mà chúng ta chủ trương thống nhất hành động, coi đó là một trong những giai đoạn căn bản trong cuộc đấu tranh cho sự thống nhất và chính trị.

Vì sao lại cần thiết phải thừa nhận việc dùng cách mạng để lật đổ giai cấp tư sản và thiết lập chuyên chính vô sản dưới hình thức chính quyền của các xô-viết?

Bởi vì một mặt kinh nghiệm của thắng lợi Cách mạng tháng Mười và mặt khác, những bài học chua chát của Đức, Áo và Tây-ban-nha suốt trong thời kỳ sau chiến tranh một lần nữa đã chứng tỏ rằng giai cấp vô sản chỉ có thể chiến thắng được bằng việc dùng cách mạng để lật đổ giai cấp tư sản, rằng giai cấp tư sản sẽ chìm phong trào công nhân vào một biển máu hơn là cho phép giai cấp vô sản thiết lập chủ nghĩa xã hội bằng con đường hòa bình. Kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười đã chứng tỏ một cách hoàn toàn rõ rệt rằng, nội dung cơ bản của cách mạng vô sản là vấn đề chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ phải đè bẹp sự phản kháng của bọn bóc lột một khi chúng đã bị lật đổ, phải vũ trang cho cách mạng để đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và đưa cách mạng đến thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa xã hội. Muốn thực hiện được nền chuyên chính

vô sản, là nền chuyên chính của tuyệt đại đa số đối với một thiểu số hết sức ít, đối với bọn bóc lột,—và chỉ như thế nền chuyên chính ấy mới thực hiện được—, thì cần phải có những *xô-viết* bao gồm tất cả mọi tầng lớp trong giai cấp công nhân, quần chúng cơ bản trong nông dân và những người lao động khác, mà sự thức tỉnh, sự tham gia của họ vào mặt trận đấu tranh cách mạng là cần thiết cho việc củng cố thắng lợi của giai cấp vô sản.

Vì sao việc từ chối không ủng hộ giai cấp tư sản trong chiến tranh đế quốc chủ nghĩa lại là một điều kiện của sự thống nhất về chính trị?

Bởi vì giai cấp tư sản tiến hành chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nhằm mục đích cướp bóc, ngược lại lợi ích của tuyệt đại đa số nhân dân các nước, dù cho chiến tranh ấy núp dưới danh nghĩa nào đi nữa. Bởi vì tất cả bọn đế quốc chủ nghĩa đều kết hợp việc chuẩn bị chiến tranh cho chiến tranh với việc tăng cường bóc lột và áp bức những người lao động trong nước đến cực độ. Ủng hộ giai cấp tư sản trong một cuộc chiến tranh như vậy, là phản bội lợi ích của nước nhà và của giai cấp công nhân thế giới.

Cuối cùng, vì sao việc xây dựng Đảng trên cơ sở chế độ tập trung dân chủ lại là một điều kiện cho sự thống nhất?

Bởi vì duy chỉ có một đảng xây dựng trên cơ sở chế độ tập trung dân chủ mới có thể bảo đảm được sự thống nhất ý chí và hành động, mới có thể đưa giai cấp vô sản đến chỗ chiến thắng được giai cấp tư sản, là giai cấp sẵn có một vũ khí khá mạnh mẽ là bộ máy Nhà nước tập trung. Việc áp dụng nguyên tắc của chế độ tập trung dân chủ đã trải qua một thử

thách lịch sử nổi tiếng trong kinh nghiệm của Đảng bôn-sê-vich Nga, Đảng của Lê-nin — Sta-lin.

Phải, chúng ta chủ trương một chính đảng có tính chất quần chúng thống nhất của giai cấp công nhân. Nhưng vì vậy mà, như Sta-lin nói, cần phải có

« một đảng chiến đấu, cách mạng, đủ can đảm đề diu dắt những người vô sản đấu tranh giành chính quyền, đủ kinh nghiệm để có thể tự chủ trong những điều kiện phức tạp của một hoàn cảnh cách mạng và đủ mềm dẻo để lựa chiều tránh đủ mọi thứ trở ngại trên con đường dẫn tới mục đích.»¹

Đó là lẽ tại sao lại cần thiết phải lấy những điều kiện trên đây làm cơ sở cho những cố gắng của chúng ta để thực hiện sự thống nhất về chính trị. Chúng ta tán thành sự thống nhất về chính trị của giai cấp công nhân! Chính vì thế, chúng ta sẵn sàng cộng tác một cách hết sức chặt chẽ với tất cả những người xã hội—dân chủ nào tán thành mặt trận thống nhất và thành thật ủng hộ việc thống nhất trên những cơ sở đã nói trên. Nhưng cũng chính vì chúng ta chủ trương thống nhất, cho nên chúng ta sẽ kiên quyết đấu tranh chống tất cả bọn mị dân «tả khuynh», là bọn định lợi dụng sự thất vọng của những công nhân xã hội—dân chủ hòng tạo ra những đảng xã hội chủ nghĩa mới, hay những Quốc tế mới để chống lại phong trào cộng sản, và do đó khơi sâu thêm tình trạng chia rẽ của giai cấp công nhân.

Chúng ta hoan nghênh những khuynh hướng lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản đang lớn mạnh lên trong những công nhân xã hội—

1. J. Sta-lin : « Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin », Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, tr. 99.

dân chủ. Chúng ta nhìn thấy ở những khuynh hướng đó sự phát triển tinh thần giác ngộ cách mạng của họ và bước đầu của sự xóa bỏ tình trạng chia rẽ của giai cấp công nhân. Coi sự thống nhất hành động là một sự cần thiết cấp bách và đó là con đường chắc chắn nhất để thực hiện sự thống nhất về chính trị của giai cấp vô sản, chúng ta tuyên bố rằng Quốc tế Cộng sản và những phân bộ của nó sẵn sàng đàm phán với Quốc tế thứ hai và những phân bộ của nó, để thiết lập sự thống nhất của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống sự lấn công của Tư bản, chống chủ nghĩa phát-xít và sự đe dọa của một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Kết luận

Tôi xin kết thúc bản báo cáo. Như các đồng chí thấy, trong khi chú trọng đến những chuyển biến xảy ra trong tình hình từ Đại hội lần thứ VI đến nay và những bài học của cuộc đấu tranh của chúng ta, và dựa vào trình độ vững mạnh của các đảng chúng ta, ngày nay chúng ta đã đặt ra một loạt vấn đề *một cách mới mẻ*, và trước hết là vấn đề mặt trận thống nhất và cách gần gũi với đảng xã hội—dân chủ, những công đoàn cải lương chủ nghĩa và những tổ chức quần chúng khác.

Chỉ có những bậc thông thái thì mới tưởng rằng đã nhìn thấy ở đó một sự lùi bước về lập trường nguyên tắc của chúng ta, một bước ngoặt hữu khuynh nào đó đối với đường lối của chủ nghĩa bôn-sê-vích. Thế nào nhỉ ! Ở Bun-ga-ri chúng tôi, người ta nói rằng một con gà đói rạc bao giờ cũng mơ ước ăn kê.

Hãy để cho những con gà chính trị mặc sức muốn nghĩ gì thì nghĩ.

Điều đó rất ít để cho chúng ta chú ý. Điều quan trọng đối với chúng ta là các đảng của chúng ta và đông đảo quần chúng trên toàn thế giới hiểu một cách đúng đắn điều mà chúng ta muốn đạt được.

Chúng ta sẽ không phải là những người cách mạng, những người lê-nin-nít, những người học trò xứng đáng của Mác, Ăng-ghen, Lê-nin, Sta-lin, nếu trong khi tình hình đã thay đổi và phong trào công nhân quốc tế đã có những sự phát triển rộng rãi mà chúng ta vẫn không biết *thay đổi* chính sách và sách lược của chúng ta một cách thích hợp.

Chúng ta sẽ không phải là những người cách mạng chân chính nếu chúng ta không học tập những kinh nghiệm của chính chúng ta và những kinh nghiệm của quần chúng.

Chúng ta muốn rằng các đảng chúng ta, trong những nước tư bản chủ nghĩa, hoạt động với tư cách là *những chính đảng thật sự của giai cấp công nhân*; rằng những đảng ấy phải thật sự đóng vai trò *nhân tố chính trị* trong đời sống của nước họ; rằng họ phải luôn luôn áp dụng *một chính sách quần chúng bôn-sê-vích tích cực*, chứ không chỉ hạn chế ở việc tuyên truyền, việc công kích và những lời kêu gọi đấu tranh cho chuyên chính vô sản.

Chúng ta phản đối bất cứ một thứ chủ nghĩa sơ lược nào. Chúng ta muốn chú trọng đến tình hình cụ thể từng lúc và từng nơi nhất định, không phải lúc nào và bao giờ cũng hành động *theo một khuôn sáo cứng nhắc*, và không quên rằng trong những điều

kiện khác nhau, lập trường 1 của những người cộng sản không thể giống y như nhau được.

Chúng ta muốn chú trọng kỹ lưỡng đến tất cả mọi giai đoạn trong việc mở rộng cuộc đấu tranh giai cấp và trong sự phát triển ý thức giai cấp của bản thân quần chúng, và trong mỗi một giai đoạn lại biết tìm ra và giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của phong trào cách mạng thích hợp với giai đoạn ấy.

Chúng ta muốn tìm ra một tiếng nói chung với quần chúng đông đảo nhất nhằm đấu tranh chống kẻ thù giai cấp, tìm ra những con đường và những phương pháp để khắc phục triệt để tình trạng cô lập của đội tiền phong cách mạng đối với quần chúng giai cấp vô sản và tất cả những người lao động, cũng như khắc phục tình trạng cô lập có hại của ngay bản thân giai cấp công nhân đối với những bạn đồng minh tự nhiên của nó trong cuộc đấu tranh chống giai cấp tư sản, chống chủ nghĩa phát-xít.

Chúng ta muốn lôi cuốn ngày càng nhiều quần chúng vào cuộc đấu tranh giai cấp cách mạng và đưa quần chúng đến cách mạng vô sản, xuất phát từ lợi ích của họ và những nhu cầu nóng hổi của họ và trên cơ sở kinh nghiệm của bản thân họ.

Theo gương những đồng chí bôn-sê-vích vinh quang của chúng ta, theo gương Đảng lãnh đạo Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Liên-xô, chúng ta muốn kết hợp chủ nghĩa anh hùng cách mạng của những người cộng sản Đức, Tây-ban-nha, Áo và của những đồng chí khác nữa với một chủ nghĩa hiện thực cách mạng chân chính, và tiêu diệt những tàn tích cuối

1. Bản tiếng Pháp : *position*. (N.D.)

cùng của việc cải vã om sòm có tính chất kinh viện 1 xung quanh những vấn đề chính trị trọng đại.

Chúng ta muốn vũ trang cho các đảng chúng ta trên mọi lĩnh vực nhằm giải quyết những nhiệm vụ chính trị phức tạp đang đặt ra trước mặt họ. Muốn thế thì phải luôn luôn nâng cao *trình độ lý luận* của họ, giáo dục họ theo tinh thần chủ nghĩa Mác — Lê-nin sinh động, chứ không phải là theo chủ nghĩa giáo điều chết cứng.

Chúng ta muốn trừ diệt tận gốc rễ *chủ nghĩa bè phái đầy tinh thần tự mãn* trong hàng ngũ chúng ta, là cái trước hết đang ngăn cách chúng ta với quần chúng và ngăn cản việc thực hiện một chính sách quần chúng bôn-sê-vích chân chính. Chúng ta muốn dùng mọi phương pháp để tăng cường cuộc đấu tranh chống mọi biểu hiện cụ thể của *chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh*, đồng thời chú ý rằng, về phương diện này, nguy cơ sẽ ngày càng lớn lên ngay trong quá trình thực hiện một cách thực tế chính sách của chúng ta và của cuộc đấu tranh có tính chất quần chúng của chúng ta.

Chúng ta muốn rằng, ở mỗi một nước, những người cộng sản kịp thời rút ra và sử dụng được *tất cả mọi bài học* của kinh nghiệm bản thân mình, với tư cách là đội tiên phong cách mạng của giai cấp vô sản. Chúng ta muốn rằng họ *nhANH chóng học được cách bơi lội trong biển cả cuộn sóng của cuộc đấu tranh giai cấp*, chứ không đứng ở trên bờ làm kẻ bàng quan để nhìn những làn sóng đang cuộn cuộn, chờ đợi ngày tốt trời.

1. Bản tiếng Pháp : *les derniers restes du remuement scolaire*. (N.D.)

Đó là điều mà chúng ta mong muốn !

Và sở dĩ chúng ta muốn tất cả những điều đó chính bởi vì chỉ có như vậy thì giai cấp công nhân, đứng đầu tất cả những người lao động, có kết thành một đội quân cách mạng mạnh mẽ, hàng triệu người, được Quốc tế Cộng sản và vị lãnh tụ của chúng ta, Sta-lin, người chỉ đường vĩ đại và tài giỏi ấy lãnh đạo, mới có thể hoàn thành một cách chắc chắn sứ mạng lịch sử của mình là : quét sạch chủ nghĩa phát-xít và cùng với nó là chủ nghĩa tư bản, khỏi mặt trái đất này !

THỐNG NHẤT GIAI CẤP CÔNG NHÂN CHỐNG CHỦ NGHĨA PHÁT-XÍT ¹

Những cuộc thảo luận chi tiết về bản báo cáo của tôi, chứng tỏ rằng Đại hội hết sức quan tâm tới những vấn đề chính và những nhiệm vụ sách lược của cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống sự tấn công của Tư bản và chủ nghĩa phát-xít, chống sự đe dọa của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Nếu bây giờ chúng ta tổng kết lại tám ngày thảo luận, chúng ta có thể xác nhận rằng tất cả những luận điểm căn bản của bản báo cáo đều được toàn thể Đại hội nhất trí tán thành. Không một người nào trong các diễn giả nêu ý kiến phản đối những luận điểm sách lược do chúng tôi nêu lên và phản đối bản nghị quyết đưa ra.

Người ta có thể mạnh dạn khẳng định rằng không có một cuộc đại hội Quốc tế Cộng sản nào trước đây lại biểu hiện một sự nhất trí về tư tưởng và về chính trị như sự nhất trí hiện nay. Sự nhất trí hoàn toàn đó của đại hội là dấu hiệu chứng tỏ rằng, trong hàng ngũ chúng ta, người ta đã nhận thức được đầy đủ sự cần thiết phải xây dựng lại chính sách và sách lược của chúng ta cho phù hợp với tình hình thay đổi và trên cơ sở kinh

1. Báo cáo tổng kết thảo luận đọc tại Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, ngày 13 tháng tám 1935.

nghiệm đặc biệt phong phú và bổ ích trong những năm vừa qua.

Người ta hoàn toàn có thể coi sự nhất trí đó là một trong những điều kiện quan trọng nhất để giải quyết nhiệm vụ trung tâm trước mắt của phong trào vô sản quốc tế, là *việc thiết lập sự thống nhất hành động của tất cả các đội ngũ của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít.*

Để giải quyết nhiệm vụ ấy có kết quả, trước hết những người cộng sản cần phải biết khéo léo vận dụng vũ khí *phân tích mác-xít—lê-nin-nít*, nghiên cứu cẩn thận sự phát triển của tình hình cụ thể và tương quan lực lượng giai cấp, và do đó mà xây dựng các kế hoạch hành động và đấu tranh của mình. Chúng ta cần phải kiên quyết tẩy sạch thói gò bó, thường thấy trong những *người cộng sản*, vào những sơ đồ giả tạo, những công thức chết cứng, những khuôn sáo định sẵn. Cần phải chấm dứt tình trạng là những người cộng sản, do thiếu những kiến thức hoặc khả năng cần thiết để có một sự phân tích mác-xít—lê-nin-nít, nên đã thay thế vào đó bằng những sáo ngữ chung chung và những khẩu hiệu chung chung, như «lối thoát cách mạng của cuộc khủng hoảng», chứ không hề muốn nghiêm chỉnh giải thích xem một lối thoát cách mạng như vậy cho cuộc khủng hoảng có thể thực hiện được trong những điều kiện như thế nào, trên cơ sở của mối tương quan lực lượng giai cấp như thế nào, trên mức độ trưởng thành cách mạng của giai cấp vô sản và của quần chúng lao động như thế nào, trên trình độ ảnh hưởng của đảng cộng sản như thế nào. Mà, thiếu một sự phân tích như vậy thì tất cả mọi khẩu hiệu theo kiểu ấy chỉ là một vật lèo loẹt, một sáo ngữ trống rỗng, chỉ làm mờ tối những nhiệm vụ trước mắt của chúng ta đi mà thôi. Không có

một sự phân tích mác-xít—lê-nin-nít cụ thể, chúng ta sẽ không bao giờ có thể đặt ra và giải quyết đúng đắn cả vấn đề chủ nghĩa phát-xít lẫn vấn đề mặt trận thống nhất vô sản và Mặt trận nhân dân, cả vấn đề thái độ của chúng ta đối với chế độ dân chủ tư sản lẫn vấn đề chính phủ mặt trận thống nhất, cũng không giải quyết được vấn đề những quá trình diễn ra trong nội bộ giai cấp công nhân và đặc biệt là trong những công nhân xã hội—dân chủ, hoặc hàng loạt những vấn đề mới và phức tạp khác do bản thân đời sống và sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp đang đặt ra và sẽ đặt ra trước mắt chúng ta.

Thứ hai, chúng ta cần *những con người sinh động*, những con người từ trong quần chúng công nhân, từ trong cuộc đấu tranh hàng ngày của quần chúng công nhân mà ra, những con người hành động chiến đấu, hoàn toàn hy sinh cho sự nghiệp của giai cấp vô sản, những con người sẽ đem tinh thần và sức lực của mình ra để thực hiện những nghị quyết của đại hội chúng ta. Không có những cán bộ bôn-sê-vích, theo kiểu Lê-nin—Sta-lin, chúng ta sẽ không giải quyết được những nhiệm vụ lớn lao đang đặt ra trước những người lao động trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít.

Ba là, chúng ta cần có những người được vũ trang bằng *kim chỉ nam của lý luận Mác—Lê-nin*, vì nếu không khéo biết sử dụng cái kim chỉ nam ấy, thì cán bộ sẽ sa vào một thứ chủ nghĩa thực dụng hẹp hòi không có triển vọng tương lai, chỉ có thể tìm được những giải pháp chắp vá hàng ngày, mà không thấy được tiền đồ đấu tranh rộng lớn để chỉ cho quần chúng thấy chúng ta sẽ đi tới đâu và vì sao, và chúng ta sẽ đưa những người lao động đi tới đâu.

Bổn là, chúng ta cần phải *lô chức quần chúng* để biến những nghị quyết của chúng ta thành hành *động*. Chỉ có ảnh hưởng tư tưởng và chính trị của chúng ta thôi thì chưa đủ. Chúng ta phải trừ bỏ xu hướng đi tới *tình trạng tự phát của phong trào*, tình trạng ấy là một trong những nhược điểm chính của chúng ta. Chúng ta nên nhớ rằng nếu không có một công tác tổ chức, kiên trì, lâu dài, nhẫn nại, và dường như đôi khi không thích thú nữa, thì quần chúng sẽ không chuyển sang phía cộng sản. Muốn biết tổ chức quần chúng, chúng ta cần phải học tập nghệ thuật của Lê-nin, Sta-lin, làm cho những nghị quyết của chúng ta trở thành lợi ích không những của những người cộng sản mà cũng là của tuyệt đại đa số quần chúng lao động nữa. Cần phải học tập việc nói với quần chúng, không phải là cách nói theo những công thức sách vở, mà cách nói của những người bảo vệ sự nghiệp của quần chúng, mà mỗi lời, mỗi ý đều phản ánh tư tưởng và tình cảm của hàng triệu người lao động.

Chính đó là những vấn đề mà tôi muốn nói đến trước hết trong bài diễn văn bế mạc của tôi.

Đại hội đã tiếp nhận những đề cương sách lược mới một cách hết sức phấn khởi và nhất trí. Dĩ nhiên, sự phấn khởi và sự nhất trí vốn đã là những điều rất tốt rồi, nhưng điều còn tốt hơn nữa là sự phấn khởi và sự nhất trí đó đã do sự nghiên cứu hết sức chu đáo và có tinh thần phê phán về những nhiệm vụ đang đặt ra cho chúng ta, sự thấm nhuần hoàn toàn các nghị quyết và sự hiểu biết thực sự về những phương pháp và cách thức cần thiết để áp dụng những nghị quyết đó vào tình hình cụ thể ở mỗi nước mà có.

Bởi vì, trước kia chúng ta cũng đã từng nhất trí thông qua những nghị quyết không phải là không tốt. Nhưng khốn thay thường thường chúng ta chỉ thông qua những nghị quyết đó ngoài hình thức và dường như chúng ta đã coi những nghị quyết đó chỉ là lợi ích của đội tiền phong ít ỏi của giai cấp công nhân. Những nghị quyết của chúng ta đã không trở thành máu và thịt của đông đảo quần chúng, không trở thành người hướng đạo cho hành động của hàng triệu người.

Có thể cả quyết rằng chúng ta đã triệt để từ bỏ được thái độ hình thức đó đối với những nghị quyết đã thông qua rồi không? Không. Phải nói rằng cả trong Đại hội này nữa, trong những bài tham luận của một vài đại biểu, vẫn biểu hiện những tàn tích của chủ nghĩa hình thức, trong đó đôi khi người ta cảm thấy có xu hướng thay thế sự phân tích cụ thể về thực tế và kinh nghiệm sinh động bằng một khuôn sáo mới nào đó, bằng một công thức mới, sơ lược, chết cứng, xu hướng trình bày cái mà chúng ta muốn nhưng chưa phải là có thực, như đã là một hiện thực, như đã là một cái tồn tại rồi vậy.

Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít cần phải cụ thể

Đặc điểm chung của chủ nghĩa phát-xít, mặc dầu bản thân đặc điểm ấy có đúng chăng nữa, cũng không cho phép chúng ta bỏ qua sự cần thiết phải nghiên cứu một cách cụ thể và chú trọng đến những đặc điểm của sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít

và những hình thức khác nhau của chuyên chính phát-xít trong những nước khác nhau và vào những giai đoạn khác nhau. Trong mỗi một nước, cần phải quan sát, nghiên cứu và phát hiện xem chủ nghĩa phát-xít có sắc thái dân tộc gì, có đặc điểm dân tộc gì, và do đó mà định ra những phương pháp và hình thức đấu tranh có hiệu quả chống chủ nghĩa phát-xít.

Lê-nin đã chú trọng nhắc nhở chúng ta chống «lỗi rập khuôn, áp dụng máy móc, đồng nhất hóa các quy tắc sách lược, các quy tắc đấu tranh». Chỉ thị đó đặc biệt đúng khi nói về cuộc đấu tranh chống một kẻ thù đang lợi dụng một cách khá quý quyết, một cách khá sảo trá những tình cảm và thiên kiến dân tộc của quần chúng, cũng như những thiên hướng chống chủ nghĩa tư bản của họ, để phục vụ cho bọn đại tư bản. *Một kẻ thù như vậy, cần phải biết nó một cách thật đúng và phải biết tất cả các bộ mặt của nó.* Chúng ta phải hành động không được chậm trễ chống lại những thủ đoạn khác nhau của nó, bóc trần những mưu mẹo của nó, và sẵn sàng đánh trả lại bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào. Không nên ngần ngại một chút gì mà không *học tập* ngay ở kẻ thù, nếu điều đó có thể giúp chúng ta *bóp chết* nó mau chóng hơn và chắc chắn hơn.

Thiết lập lên một sơ đồ chung về sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít thích hợp cho tất cả các nước và tất cả các dân tộc thì đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng. Một sơ đồ như vậy đã chẳng giúp ích cho chúng ta chút gì⁷ mà trái lại còn ngăn cản chúng ta tiến hành cuộc đấu tranh thật sự. Chính như vậy mà người ta đi đến chỗ làm hơi quá là đẩy các tầng lớp nhân dân về phe chủ nghĩa phát-xít một cách không có phân biệt, mà đáng lẽ nếu người ta biết vận động

những tầng lớp đó một cách đúng đắn thì đến một giai đoạn phát triển nào đó, họ có thể tham gia cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, hay ít nhất cũng đứng trung lập.

Chẳng hạn chúng ta lấy sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít ở Pháp và ở Đức mà nói. Một số người cộng sản nào đó tin rằng ở Pháp, chủ nghĩa phát-xít nói chung không thể phát triển cũng dễ dàng như ở Đức. Trong sự khẳng định ấy, có gì đúng, có gì sai? Quả thật là ở Đức, những truyền thống dân chủ không ăn sâu như ở Pháp là nước mà, vào thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX, đã trải qua nhiều cuộc cách mạng. Quả thật nước Pháp là một nước đã chiến thắng và bắt nhiều nước khác phải theo chế độ Véc-xây; trong quần chúng ở Pháp, không có thứ tình cảm dân tộc bị thương tổn, như nó đã có một tác dụng khá quan trọng ở Đức. Quả thật là những quần chúng cơ bản trong nông dân Pháp có nhiều tinh thần cộng hòa, chống phát-xít, nhất là ở miền Nam nước Pháp, khác với nước Đức là nơi mà ngay từ trước khi chủ nghĩa phát-xít lên cầm quyền, thì một phần lớn trong nông dân đã chịu ảnh hưởng của các đảng phản động rồi.

Nhưng mặc dầu có những khác nhau trong sự phát triển của phong trào phát-xít ở Pháp và ở Đức, mặc dầu có những nhân tố làm trở ngại cho sự tấn công của chủ nghĩa phát-xít ở Pháp, người ta cũng sẽ tỏ ra là cận thị nếu không nhìn thấy sự phát triển không ngừng của mối nguy cơ phát-xít và đánh giá thấp khả năng nổ ra một cuộc đảo chính phát-xít trong nước đó. Mặt khác ở Pháp có nhiều nhân tố thuận lợi cho sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít. Không nên quên rằng cuộc khủng hoảng kinh tế

bắt đầu ở Pháp chậm hơn ở các nước tư bản chủ nghĩa khác, đang tiếp tục sâu sắc thêm và trầm trọng thêm, và điều đó đặc biệt làm dễ dàng cho việc thi hành chính sách mị dân phát-xít. Chủ nghĩa phát-xít Pháp có những vị trí vững chắc trong quân đội, trong sĩ quan mà bọn quốc-xã không có trong quân đội trước khi chúng lên cầm quyền. Ngoài ra, có lẽ không có một nước nào mà chế độ nghị viện lại thối nát đến một mức độ ghê gớm và đã gây nên một sự công phẫn của quần chúng rất lớn như ở Pháp. Như mọi người đã biết, chính đó là chỗ mà bọn phát-xít Pháp lợi dụng một cách mị dân trong cuộc đấu tranh của chúng chống chế độ dân chủ tư sản. Cũng không nên quên rằng việc giai cấp tư sản Pháp hết sức sợ mất bá quyền về chính trị và quân sự của nó ở châu Âu, cũng làm dễ dàng cho sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít.

Do đó, những thành công của phong trào chống phát-xít ở Pháp, mà Tô-rê và Ca-sanh nói cho chúng ta nghe ở đây và chúng ta hết sức vui mừng, hoàn toàn chưa thể xem đó là một bằng chứng tỏ ra rằng quần chúng lao động đã ngăn chặn hẳn được chủ nghĩa phát-xít. Một lần nữa, cần phải chú trọng nhấn mạnh vào tất cả ý nghĩa quan trọng của những nhiệm vụ của giai cấp công nhân Pháp trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, những nhiệm vụ mà tôi đã nêu lên trong bản báo cáo.

Cũng sẽ nguy hiểm nếu có những ảo tưởng về sự yếu ớt của chủ nghĩa phát-xít ở những nước khác mà ở đó nó không có một cơ sở quần chúng rộng rãi. Chúng ta đã thấy những tấm gương như ở Bun-ga-ri, Nam-tư, Phần-lan, là nơi mà chủ nghĩa phát-xít, mặc dầu không có cơ sở rộng rãi, cũng vẫn nắm được

chính quyền bằng cách dựa vào lực lượng vũ trang của Nhà nước, và sau đó, chúng tìm cách mở rộng cơ sở bằng cách sử dụng bộ máy Nhà nước.

Đồng chí Đốt đã có lý khi khẳng định rằng trong hàng ngũ chúng ta có một khuynh hướng nhìn chủ nghĩa phát-xít «chung chung», chứ không chú ý đến đặc điểm cụ thể của các phong trào phát-xít trong những nước khác nhau, và gọi sai tất cả những biện pháp phản động của giai cấp tư sản là chủ nghĩa phát-xít cả, hoặc thậm chí cho toàn bộ phe không cộng sản đều là phe phát - xít cả. Tất cả những điều đó đã hoàn toàn không tăng cường được cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, mà trái lại, còn làm suy yếu cuộc đấu tranh ấy nữa.

Thế mà, bây giờ cũng vẫn còn những tàn tích của thái độ sơ lược đối với chủ nghĩa phát-xít. Sự khẳng định của một số người cộng sản nào đó cho rằng «thời đại mới» của Ru-dơ-ven là một hình thức tiến hóa của giai cấp tư sản đến chủ nghĩa phát-xít rõ rệt hơn, mạnh mẽ hơn là cái «chính phủ quốc gia» ở Anh chẳng hạn, điều khẳng định này há không phải là một biểu hiện của thái độ sơ lược ấy hay sao? Có bị chủ nghĩa sơ lược làm cho rất mù quáng thì mới không thấy rằng chính những giới phản động nhất của Tư bản tài chính Mỹ đang công kích Ru-dơ-ven trước hết mới là lực lượng đang cổ vũ và tổ chức phong trào phát - xít ở Mỹ. Không thấy chủ nghĩa phát-xít thực tế đang xuất hiện ở Mỹ dưới những luận điệu giả dối của những giới ấy về «việc bảo vệ quyền dân chủ cho công dân Mỹ», thì như vậy là làm chệch hướng giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù xấu xa nhất của họ.

Trong những nước thuộc địa và nửa thuộc địa cũng đang phát triển một số nhóm phát-xít nào đó, như chúng ta đã nêu lên trong khi thảo luận, nhưng hiển nhiên đó không phải là thứ chủ nghĩa phát-xít cùng một loại như ta thấy ở Đức, ở Ý và ở những nước tư bản chủ nghĩa khác. Ở những nơi đó, cần phải nghiên cứu và cân nhắc những điều kiện kinh tế, chính trị và lịch sử hoàn toàn đặc biệt, khiến cho và sẽ khiến cho chủ nghĩa phát-xít mang những hình thức đặc biệt.

Một số người cộng sản không biết nghiên cứu một cách cụ thể những hiện tượng của hiện thực sinh động và vì lười suy nghĩ, nên đã thay thế việc nghiên cứu tỉ mỉ và sâu sắc [tình hình *cụ thể* và tương quan lực lượng giai cấp, bằng những *công thức* chung chung không nói lên được cái gì hết. Họ không giống như những *tay súng cừ khôi* bắn rất trúng đích, mà giống như những tay súng «khéo léo» đã luôn luôn bắn rất trúng ra *bên cạnh cái đích* và những phát súng của họ khi thì cao hơn, khi thì thấp hơn đích, khi thì xa đích, khi thì gần đích. Thế nhưng, chúng ta, với tư cách là những chiến sĩ cộng sản của phong trào công nhân, với tư cách là đội tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, chúng ta muốn là những tay súng thực sự cừ khôi, không một phát nào là không bắn rất trúng đích.

**Mặt trận thống nhất vô sản,
Mặt trận nhân dân chống phát-xít**

Một số người cộng sản nào đó mắt công nát óc để tìm xem là nên bắt đầu: *bằng mặt trận thống nhất*

của giai cấp vô sản hay bằng Mặt trận nhân dân chống phát-xít?

Một số thì nói rằng: người ta không thể bắt tay vào việc thiết lập Mặt trận nhân dân chống phát-xít trước khi tổ chức được một mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản.

Nhưng một số khác thì lại lập luận rằng, vì trong một số nước việc thành lập mặt trận thống nhất vô sản vấp phải sự phản kháng của bộ phận phản động trong đảng xã hội—dân chủ, cho nên tốt hơn là nên trước hết bắt đầu bằng mặt trận nhân dân và chỉ có trên cơ sở ấy, rồi sau đó mới mở rộng được mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân.

Hiển nhiên cả hai bên đều không hiểu rằng mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản và Mặt trận nhân dân chống phát-xít đều liên hệ với nhau do *tính chất biến chứng sinh động của cuộc đấu tranh*, rằng hai mặt trận ấy thâm nhập vào nhau, chuyển hóa cái này thành cái kia trong quá trình đấu tranh thực tiễn chống chủ nghĩa phát-xít, chứ không phải chúng bị ngăn cách nhau bằng một bức vạn lý trường thành.

Bởi vì, không thể nào tin được rằng người ta lại có thể thực hiện Mặt trận nhân dân chống phát-xít một cách thực sự mà không thiết lập sự thống nhất hành động của chính bản thân giai cấp công nhân, là lực lượng lãnh đạo của mặt trận nhân dân ấy. Và mặt khác, sự phát triển sau này của mặt trận thống nhất vô sản là tùy thuộc một phần lớn vào sự chuyển biến mặt trận đó thành Mặt trận nhân dân chống chủ nghĩa phát-xít.

Các đồng chí hãy tưởng tượng ra một người ra chuộng các thứ sơ đồ, đứng trước nghị quyết của chúng ta, anh ta liền lập ra một sơ đồ của mình

một cách hăng hái như một người chú giải Thánh kinh thật sự, như sau :

Trước hết thực hiện mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản từ bên dưới, trong phạm vi địa phương ;

Rồi đến thực hiện mặt trận thống nhất từ bên dưới, trong phạm vi từng miền ;

Sau đó, thực hiện mặt trận thống nhất ở bên trên, cũng trải qua trình tự như trên ;

Rồi sau, thực hiện thống nhất phong trào công đoàn ;

Sau đó, liên minh các đảng chống phát-xít khác ;

Rồi mở rộng Mặt trận nhân dân cả ở bên trên lẫn bên dưới ;

Sau đó thì đến việc nâng phong trào lên một trình độ cao, chính trị hóa nó đi, cách mạng hóa nó đi, vân vân và vân vân.

Các đồng chí ắt sẽ cho đó là một thứ hoàn toàn vô nghĩa. Tôi đồng ý với các đồng chí. Nhưng khôn thay, một sự vô nghĩa có tính chất bè phái như vậy, thật đáng tiếc, lại vẫn còn gặp phải ở trong hàng ngũ chúng ta, dưới hình thức này hay hình thức khác.

Vậy thì, vấn đề thực tế được đặt ra như thế nào ? Cố nhiên là ở khắp nơi chúng ta đều phải thành lập một Mặt trận nhân dân chung rộng rãi đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Nhưng trong rất nhiều nước, chúng ta sẽ không thoát được ra ngoài những bàn luận chung chung về Mặt trận nhân dân, nếu chúng ta không biết động viên quần chúng công nhân để đập tan sự phản kháng của bộ phận phản động trong đảng xã hội — dân chủ đối với mặt trận thống nhất đấu tranh của giai cấp vô sản. Vấn đề đặt ra như vậy trước hết ở Anh là nơi mà giai cấp công nhân chiếm đa số trong nhân dân, là nơi mà các công hội

Anh và Công đảng tập hợp được bộ phận quần chúng căn bản trong giai cấp công nhân. Vấn đề cũng đặt ra như vậy ở Bỉ, ở những nước thuộc bán đảo Scăng-đi-na-vi, là nơi mà, đối lập các đảng cộng sản còn yếu về số lượng, có nhiều công đoàn quần chúng lớn mạnh và những đảng xã hội—dân chủ mạnh về số lượng.

Trong những nước đó, những người cộng sản sẽ phạm một sai lầm chính trị rất nghiêm trọng nếu họ nấp vào đảng sau những công thức chung chung về Mặt trận nhân dân để lẫn trốn việc đấu tranh thành lập mặt trận thống nhất vô sản, vì Mặt trận nhân dân không thể thiết lập được nếu không có sự tham gia của các tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân. Muốn thực hiện một Mặt trận nhân dân thực sự trong những nước đó, những người cộng sản cần phải thực hiện một công tác chính trị và tổ chức hết sức rộng lớn trong quần chúng công nhân. Những người cộng sản phải khắc phục cho được những thiên kiến của quần chúng đó coi những tổ chức quần chúng cải lương chủ nghĩa của họ là đã thể hiện thực sự cho sự thống nhất vô sản rồi; những người cộng sản cần phải làm cho họ tin chắc rằng việc thiết lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản có nghĩa là họ chuyển sang lập trường đấu tranh giai cấp, và chỉ có bước chuyển như thế mới bảo đảm thành công cho cuộc đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản và của chủ nghĩa phát-xít. Không phải chúng ta cứ đặt ra trong các nước đó những nhiệm vụ rộng lớn hơn nữa là chúng ta sẽ vượt qua được những khó khăn mà chúng ta đang gặp. Trả lại, chính trong khi đấu tranh để khắc phục những khó khăn ấy, chúng ta sẽ chuẩn bị được bằng việc làm chứ không phải bằng lời nói, việc thành lập một

Mặt trận nhân dân đấu tranh thật sự chống chủ nghĩa phát-xít, chống sự tấn công của Tư bản, chống sự đe dọa của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Vấn đề lại được đặt ra một cách khác ở những nước như Ba-lan là nơi mà phong trào nông dân mạnh mẽ đang phát triển bên cạnh phong trào công nhân, là nơi mà quần chúng nông dân có những tổ chức riêng của họ đã tiến bộ lên dưới ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng nông nghiệp, là nơi mà sự áp bức dân tộc đã gây nên lòng công phẫn trong những dân tộc thiểu số. Ở những nước đó, sự phát triển của Mặt trận nhân dân đấu tranh sẽ đi song song với sự phát triển của mặt trận thống nhất vô sản, và đôi khi trong những nước như vậy, phong trào Mặt trận nhân dân có thể tiến trước phong trào mặt trận công nhân.

Hãy lấy một nước như Tây-ban-nha là nước đã trải qua một quá trình cách mạng dân chủ tư sản mà xét. Ở đây phải chăng người ta có thể nói được rằng tình trạng phân tán của giai cấp vô sản về mặt tổ chức, đòi hỏi phải thiết lập sự thống nhất đấu tranh hoàn toàn của giai cấp công nhân trước khi thành lập một mặt trận công nông chống Le-ru và Gin Rốp-bơ-lo? Đặt vấn đề như vậy, chúng ta sẽ tách giai cấp vô sản ra khỏi nông dân, chúng ta sẽ thực tế rời bỏ khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chúng ta sẽ làm cho kẻ thù của nhân dân có thể dễ dàng chia rẽ giai cấp vô sản với nông dân và đối lập nông dân với giai cấp công nhân. Như mọi người đều biết, đó chính là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây nên thất bại của giai cấp công nhân Át-stu-ri¹ trong khi xảy ra những trận chiến đấu hồi tháng mười 1934.

1. Asturias, một tỉnh của Tây-ban-nha. (N.D.)

Tuy nhiên, có một điểm không thể quên là : trong tất cả các nước mà giai cấp vô sản tương đối ít và nông dân và những tầng lớp tiểu tư sản thành thị chiếm ưu thế, ở những nước như vậy thì càng cần phải dốc hết sức để thiết lập một mặt trận thống nhất vững chắc của bản thân giai cấp công nhân, đặt làm cho giai cấp công nhân có thể chiếm được địa vị là nhân tố lãnh đạo đối với tất cả những người lao động.

Vì vậy, đối với việc giải quyết vấn đề mặt trận vô sản và Mặt trận nhân dân, người ta không thể dùng những phương pháp phổ biến cho mọi trường hợp của cuộc sống, cho tất cả mọi nước và cho tất cả mọi dân tộc được. Thứ chủ nghĩa thế giới¹ trong những vấn đề đó, việc áp dụng những phương pháp duy nhất và cùng một loại cho tất cả các nước, các đồng chí hãy cho phép tôi nói, đó chỉ là sự ngu xuẩn mà thôi. Mà sự ngu xuẩn thì chúng ta cần phải đánh tan nó ngay cả và nhất là trong khi nó được biểu hiện ra dưới cái vỏ những sơ đồ phổ biến.

Vai trò của đảng xã hội—dân chủ và thái độ của nó đối với mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản

Đứng về mặt những nhiệm vụ sách lược của chúng ta, rất cần phải có một giải đáp đúng cho vấn đề : có thật rằng đảng xã hội — dân chủ hiện nay vẫn là chỗ dựa chính của giai cấp tư sản, và ở đâu thì đảng đó thật là như thế.

¹ Bản tiếng Pháp : *universalisme*. (N. D.)

Ý kiến của một số đại biểu trong những cuộc thảo luận (Phơ-lô-ranh, Đốt) đã có lướt qua vấn đề ấy, nhưng vì ý nghĩa quan trọng của nó cho nên cần phải có một giải đáp đầy đủ hơn. Đó là một vấn đề mà những công nhân thuộc mọi khuynh hướng, và nhất là những công nhân xã hội — dân chủ đang đặt ra và không thể không đặt ra được.

Cần phải chú ý rằng, trong nhiều nước, địa vị của đảng xã hội—dân chủ trong Nhà nước tư sản cũng như thái độ của đảng xã hội—dân chủ đối với giai cấp tư sản đã thay đổi hoặc đang thay đổi.

Một là, cuộc khủng hoảng đã lay chuyển tận gốc ngay cả địa vị của những tầng lớp được bảo đảm nhất trong giai cấp công nhân, của tầng lớp mà người ta thường gọi là công nhân quý tộc, mà như người ta đã biết, đảng xã hội—dân chủ chủ yếu là dựa vào tầng lớp đó. Và những tầng lớp đó đang ngày càng xét lại những ý kiến cũ của họ về sự ích lợi của chính sách liên minh giai cấp với giai cấp tư sản.

Hai là, trong một số nước nào đó, như, tôi đã chỉ ra trong bản báo cáo của tôi, chính giai cấp tư sản đã bắt buộc phải từ bỏ chế độ dân chủ tư sản và phải dùng đến hình thức khủng bố của nền chuyên chính tư sản, bằng cách không những tước bỏ vị trí của đảng xã hội—dân chủ trong hệ thống nhà nước của Tư bản tài chính đi, mà còn tước bỏ mất cả sự tồn tại hợp pháp của nó trong những điều kiện nhất định nào đó, bằng cách trừng trị nó, thậm chí hoàn toàn đè bẹp nó nữa.

Ba là, một mặt do ảnh hưởng những bài học thất bại của công nhân Đức, Áo, và Tây-ban-nha ¹,

1. Đây là nói những cuộc chiến đấu ở Át-stu-ri năm 1934.

thất bại này chủ yếu là kết quả của chính sách liên minh giai cấp của đảng xã hội—dân chủ với giai cấp tư sản, và mặt khác, do ảnh hưởng thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, thắng lợi này là kết quả của chính sách bên-sẻ-vích và sự áp dụng chủ nghĩa Mác cách mạng, nên những công nhân xã hội—dân chủ có tinh thần cách mạng, đang bắt đầu có một chuyển biến hướng về cuộc đấu tranh giai cấp chống giai cấp tư sản.

Tất cả những nguyên nhân đó làm cho đảng xã hội—dân chủ khó mà tiếp tục được, và trong một số nước, hoàn toàn không thể tiếp tục được vai trò cũ của nó là chỗ dựa của giai cấp tư sản được nữa.

Nếu không hiểu điều đó thì thật là đặc biệt có hại ở những nước mà nền chuyên chính phát-xít đã tước quyền hợp pháp của đảng xã hội—dân chủ. Về điểm này, các đại biểu Đức đã có lý khi các đồng chí ấy tự phê bình trong các bài diễn văn của mình, các đồng chí đó đã nêu rõ sự cần thiết phải chấm dứt tình trạng khur khur bám lấy những công thức và những nghị quyết đã quá thời về đảng xã hội—dân chủ, và sự cần thiết phải chấm dứt tình trạng không chịu thừa nhận những chuyển biến xảy ra trong tình hình của đảng xã hội—dân chủ. Rõ ràng là một sự không thừa nhận như vậy sẽ đưa đến việc bóp méo đường lối của chúng ta hướng tới việc thiết lập sự thống nhất của giai cấp công nhân, và làm cho những phần tử phản động trong đảng xã hội—dân chủ dễ dàng phá hoại mặt trận thống nhất.

Nhưng quá trình phát triển cách mạng trong nội bộ các đảng xã hội—dân chủ hiện đang diễn ra ở tất cả các nước, thì lại phát triển đều nhau. Người ta không thể hình dung rằng những công nhân xã hội —

dân chủ đang hấp thụ được một tinh thần cách mạng, sẽ *lập tức* chuyển một cách đông đảo sang lập trường đấu tranh giai cấp triệt để và sẽ *trực tiếp* thống nhất với những người cộng sản chứ không trải qua một giai đoạn trung gian nào cả. Trong rất nhiều nước, đó sẽ là một quá trình khó khăn nhiều hay ít, phức tạp và lâu dài nhiều hay ít, quá trình này, dù sao đi nữa, cũng căn bản là sẽ tùy thuộc theo sự đúng đắn của chính sách và sách lược của chúng ta. Chúng ta cũng cần phải tính đến khả năng là một số đảng và một số tổ chức xã hội—dân chủ nào đó, khi chuyển từ lập trường liên minh giai cấp với giai cấp tư sản sang lập trường đấu tranh giai cấp chống giai cấp tư sản vẫn tiếp tục tồn tại với tư cách là những tổ chức và những đảng độc lập, trong một thời gian nào đó. Dĩ nhiên là trong trường hợp ấy, không thể coi những đảng hay những tổ chức xã hội—dân chủ là một chỗ dựa của giai cấp tư sản.

Người ta cũng không thể hy vọng rằng những công nhân xã hội—dân chủ đang bị ảnh hưởng của tư tưởng liên minh giai cấp với giai cấp tư sản là thứ tư tưởng mà họ đã bị nhồi vào từ hàng chục năm nay, lại có thể do những tác động đơn thuần của những nguyên nhân khách quan mà tự họ từ bỏ được thứ tư tưởng đó. Không. Chính chúng ta, những người cộng sản, có nhiệm vụ phải giúp họ thoát ra khỏi sự thống trị của tư tưởng cải lương chủ nghĩa. Việc giải thích những nguyên tắc và cương lĩnh của chủ nghĩa cộng sản cần phải được tiến hành một cách kiên nhẫn, hoàn toàn với tinh thần đồng chí, và có chú ý đến trình độ phát triển chính trị của mỗi một công nhân xã hội—dân chủ. Việc phê bình của chúng ta đối với chủ nghĩa xã hội—dân

chủ cần phải cụ thể hơn và có hệ thống hơn. Việc phê bình đó cần phải dựa trên cơ sở kinh nghiệm của bản thân quần chúng xã hội — dân chủ. Không nên quên rằng, chính trước hết là dựa trên cơ sở kinh nghiệm của cuộc đấu tranh chung tiến hành sát cánh với những người cộng sản chống kẻ thù giai cấp, mà người ta có thể và cần phải làm dễ dàng và thúc đẩy sự phát triển cách mạng của những công nhân xã hội — dân chủ. Không có phương pháp nào để khắc phục những do dự và hoài nghi của công nhân xã hội — dân chủ tốt hơn là việc tham gia vào mặt trận thống nhất vô sản.

Chúng ta sẽ làm tất cả cái gì có thể làm được để cho chẳng những công nhân theo đảng xã hội — dân chủ mà cả những chiến sĩ trong các đảng và các tổ chức xã hội — dân chủ thành thực muốn chuyển sang lập trường giai cấp cách mạng, dễ dàng cùng với chúng ta hoạt động và đấu tranh chung chống kẻ thù giai cấp. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng tuyên bố rằng: những người lãnh tụ xã hội chủ nghĩa nào, những chiến sĩ thường hay những công nhân nào, mà cứ tiếp tục ủng hộ vai trò chia rẽ của bọn thủ lĩnh phản động trong đảng xã hội — dân chủ và cứ tiếp tục chống lại mặt trận thống nhất, do đó mà trực tiếp hay gián tiếp giúp đỡ cho kẻ thù giai cấp, thì việc đó họ phải chịu một trách nhiệm không kém gì trách nhiệm lịch sử của những kẻ đã ủng hộ chính sách xã hội — dân chủ về liên minh giai cấp, là chính sách đã gây ra thất bại của cách mạng 1918 và mở đường cho chủ nghĩa phát-xít, trong nhiều nước ở châu Âu.

Chính vấn đề thái độ đối với mặt trận thống nhất là ranh giới phân biệt giữa bộ phận phản động trong

đảng xã hội—dân chủ với những tầng lớp trong đảng đó đang bắt đầu có một trạng thái tinh thần cách mạng. Chúng ta càng giúp đỡ những tầng lớp này bao nhiêu thì cuộc đấu tranh của chúng ta chống phe phản động trong đảng xã hội—dân chủ càng kết với giai cấp tư sản, càng mạnh mẽ bấy nhiêu. Và trong nội bộ phái tả của đảng xã hội—dân chủ, người ta sẽ thấy nhiều phần tử khác nhau trong phái đó chính họ sẽ càng xác định được một cách mau chóng hơn nữa rằng những người cộng sản sẽ đấu tranh kiên quyết hơn nữa để thiết lập mặt trận thống nhất với các đảng xã hội—dân chủ. Việc thực hành đấu tranh giai cấp và việc tham gia của những người xã hội—dân chủ vào phong trào mặt trận thống nhất sẽ tỏ rõ rằng trong phe ấy, ai là kẻ chỉ tuyên bố « theo phái tả » trên lời nói, và ai là kẻ thực sự đứng vào phái tả.

Về vấn đề chính phủ mặt trận thống nhất

Như vậy, thái độ của đảng xã hội—dân chủ đối với việc thực hiện một cách thực tiễn mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản nói chung sẽ là dấu hiệu chủ yếu có thể cho ta thấy ở trong mỗi nước vai trò trước kia của đảng xã hội—dân chủ hay của một vài bộ phận nào đó của nó trong Nhà nước tư sản đã thay đổi hay chưa và thay đổi đến mức nào; nhưng người ta còn có thể thấy một dấu hiệu đặc biệt rõ rệt nữa ở *thái độ của đảng xã hội—dân chủ đối với vấn đề chính phủ mặt trận thống nhất*.

Trong tình hình mà vấn đề thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất trở thành nhiệm vụ thực

tiền trước mắt, thì chính vấn đề đó sẽ trở thành quyết định, sẽ là viên đá thử vàng cho chính sách của đảng xã hội — dân chủ của một nước nào đó: hoặc là đứng về phía giai cấp tư sản đang trên con đường phát-xít hóa để chống lại giai cấp công nhân, hoặc là đứng về phía giai cấp vô sản cách mạng chống lại chủ nghĩa phát-xít và bọn phản động, bằng hành động chứ không phải bằng lời nói; đó là vấn đề sẽ phải đặt ra không thể tránh khỏi trong khi thành lập chính phủ mặt trận thống nhất, cũng như trong khi chính phủ ấy cầm quyền.

Còn về tính chất và những điều kiện thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất hay Mặt trận nhân dân chống phát-xít thì trong bản báo cáo của tôi, hình như tôi đã có nói những điều cần thiết cho p'ương châm sách lược chung rồi. Vả lại, nếu m'ison rằng chúng ta ấn định tất cả mọi hình thức có thể có và tất cả những điều kiện thành lập một chính phủ như vậy, thì đó là sa vào những phỏng đoán không ích lợi gì.

Tôi muốn các đồng chí đề phòng bất cứ một sự đơn giản nào và bất cứ một chủ nghĩa sơ lược nào trong vấn đề đó. Chẳng hạn cho rằng chính phủ mặt trận thống nhất là *một giai đoạn cần thiết* trên con đường thiết lập nền chuyên chính vô sản, thì như thế là sai. Nhưng trước kia cho rằng trong những nước phát-xít, không thể có *một giai đoạn trung gian* nào cả, chuyên chính phát-xít *bắt buộc phải* được thay thế *một cách trực tiếp* bằng chuyên chính vô sản, thì như thế cũng lại sai nốt.

Thực chất của vấn đề là ở chỗ tìm hiểu xem : vào lúc quyết định, và với khả năng là trong trường hợp đó, bảo đảm được sự ủng hộ của các bạn đồng

minh của mình, bản thân giai cấp vô sản có sẵn sàng lật đổ ngay giai cấp tư sản không, hay là phong trào mặt trận thống nhất, đến một giai đoạn nhất định, chỉ tiến đến chỗ đề bẹp hoặc lật đổ chủ nghĩa phát-xít, chứ không trực tiếp chuyển ngay sang việc thủ tiêu nền chuyên chính của giai cấp tư sản. Trong trường hợp sau, nếu chỉ vì lý do duy nhất đó mà từ chối việc thành lập và ủng hộ chính phủ mặt trận thống nhất hay Mặt trận nhân dân, thì đó sẽ là một ví dụ về sự cạnh thi chính trị không thể thừa nhận được, chứ không phải là một chính sách cách mạng nghiêm chỉnh.

Cũng không khó gì mà không hiểu rằng việc thành lập một chính phủ mặt trận thống nhất trong những nước mà chủ nghĩa phát-xít chưa nắm được chính quyền, là *việc khác* với những nước có nền chuyên chính phát-xít. Trong những nước sau này, việc thành lập một chính phủ như vậy chỉ có thể thực hiện được *trong quá trình lật đổ chính quyền phát-xít mà thôi*. Trong những nước mà cuộc *cách mạng dân chủ tư sản* đang phát triển, thì một chính phủ Mặt trận nhân dân có thể trở thành chính phủ chuyên chính dân chủ của giai cấp công nhân và nông dân.

Như tôi đã nêu rõ trong bản báo cáo của tôi, những người cộng sản sẽ ủng hộ chính phủ mặt trận thống nhất bằng đủ mọi cách, chừng nào mà chính phủ ấy thực sự chiến đấu chống những kẻ thù của nhân dân và để cho đảng cộng sản và giai cấp công nhân có quyền tự do hoạt động. Còn vấn đề tham gia của những người cộng sản vào chính phủ, thì hoàn toàn phải tùy ở tình hình cụ

thể. Những vấn đề thuộc loại ấy sẽ được quyết định trong từng trường hợp riêng biệt. Ở đây, không thể đưa trước ra một giải pháp định sẵn nào được.

Về thái độ đối với chế độ dân chủ tư sản

Ở Đại hội này đã có nói rằng, trong nội bộ Đảng Ba-lan, là đảng tuy đang động viên quần chúng chống lại những tấn công của chủ nghĩa phát-xít vào quyền lợi của những người lao động, «nhưng vẫn có sự e ngại trong việc nêu lên những yêu sách dân chủ một cách tích cực, để khỏi tạo ra những ảo tưởng dân chủ trong quần chúng». Sự e ngại trong việc nêu lên những yêu sách dân chủ một cách tích cực ấy không phải chỉ tồn tại, dưới hình thức này hay hình thức khác, trong nội bộ Đảng Ba-lan mà thôi.

Vì sao lại có sự e ngại đó? Chính là do cách đặt vấn đề sai lầm, không biện chứng, về thái độ đối với chế độ dân chủ tư sản. Chúng ta, những người cộng sản, chúng ta là những người tán thành một cách không gì lay chuyển nổi, đối với chế độ dân chủ xô-viết, mà chuyên chính vô sản đã nêu lên một tấm gương lớn ở Liên-xô. Hiện nay theo nghị quyết của Đại hội các Xô-viết lần thứ VII, người ta đang công bố việc áp dụng chế độ bầu cử bình đẳng, trực tiếp và bằng phiếu kín, trong lúc ở những nước tư bản chủ nghĩa, người ta đang thủ tiêu những dấu vết cuối cùng của chế độ dân chủ tư sản. Có được chế độ dân chủ xô-viết ấy là do thắng lợi của cách mạng vô sản, do việc chuyển biến chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất thành chế độ sở hữu xã hội, do tuyệt đại đa số nhân dân chuyển bước lên con đường chủ

nghĩa xã hội. Chế độ dân chủ ấy tuyệt nhiên không phải là một hình thức đã hoàn bị rồi ; nó đang phát triển và sẽ tiếp tục phát triển dần theo những thành công sau này của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, của công cuộc sáng tạo ra xã hội không có giai cấp và của sự tiêu diệt những tàn tích của chủ nghĩa tư bản trong nền kinh tế và trong ý thức con người.

Nhưng hiện nay, vấn đề của hàng triệu người lao động đang sống trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản là quyết định thái độ của mình đối với những hình thức thống trị của giai cấp tư sản trong những nước khác nhau. Chúng ta không phải là bọn người vô chính phủ chủ nghĩa, và chúng ta tuyệt nhiên không thờ ơ với vấn đề tìm xem chế độ chính trị nào đang tồn tại trong một nước nhất định nào đó : nó là nền chuyên chính tư sản dưới hình thức chế độ dân chủ tư sản, mặc dù với những quyền lợi và những quyền tự do dân chủ nhỏ hẹp nhất, hay nó là nền chuyên chính tư sản dưới hình thức phát-xít trắng trợn. Là những người tán thành chế độ dân chủ xô-viết, chúng ta sẽ bảo vệ từng chút một những thành quả dân chủ mà giai cấp công nhân đã giành được qua nhiều năm trường đấu tranh bền bỉ, và chúng ta sẽ đấu tranh kiên quyết để mở rộng chế độ dân chủ đó.

Giai cấp công nhân Anh đã phải chịu biết bao nhiêu hy sinh trước khi giành được quyền bãi công, quyền hợp pháp của các công hội, quyền tự do hội họp, tự do báo chí, việc mở rộng quyền bầu cử, v.v... Hàng vạn công nhân đã phải hy sinh tính mạng trong những cuộc chiến đấu cách mạng ở Pháp vào thế kỷ XIX để giành được những quyền lợi sơ đẳng và những khả năng hợp pháp về việc tổ chức lực lượng của mình đang đấu tranh chống bọn bóc lột ! Giai cấp

vô sản ở tất cả các nước đã đổ rất nhiều máu để giành lấy những quyền tự do dân chủ tư sản, và người ta thấy rằng họ đang muốn dốc hết sức lực ra để đấu tranh giữ lấy những quyền đó.

Thái độ của chúng ta đối với chế độ dân chủ tư sản không phải bất cứ trong điều kiện nào cũng giống nhau. Vì vậy, trong cuộc Cách mạng tháng Mười, những người bôn-sê-vích Nga đã tiến hành một cuộc chiến đấu sống mái chống tất cả các chính đảng, núp dưới ngọn cờ bảo vệ chế độ dân chủ tư sản để chống lại nền chuyên chính vô sản. Những người bôn-sê-vích đấu tranh với các đảng ấy bởi vì lá cờ dân chủ tư sản bấy giờ đã trở thành lá cờ mà tất cả các lực lượng phản cách mạng núp ở dưới đó để động viên cuộc đấu tranh chống lại thắng lợi của giai cấp vô sản. Ngày nay tình hình ở các nước tư bản chủ nghĩa lại hoàn toàn khác. Ngày nay chính là lực lượng phản cách mạng phát-xít đang tấn công vào chế độ dân chủ tư sản, đang ra sức bắt những người lao động phải sống dưới chế độ bóc lột và đàn áp dã man nhất.

Ngày nay, trong nhiều nước tư bản chủ nghĩa, quần chúng lao động trước mắt phải lựa chọn *một cách cụ thể* không phải giữa nền chuyên chính vô sản với chế độ dân chủ tư sản, mà là giữa chế độ dân chủ tư sản với chủ nghĩa phát-xít.

Ngoài ra, tình hình hiện thời còn khác với tình hình chẳng hạn như trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản ổn định. Lúc bấy giờ không có mối nguy cơ phát-xít gay gắt như hiện nay. Bấy giờ, trong nhiều nước, công nhân cách mạng đang đứng trước nền chuyên chính tư sản dưới hình thức chế độ dân chủ tư sản và chủ yếu là họ tập trung hỏa lực chống chế độ ấy. Ở Đức, họ đấu tranh chống chế độ Cộng hòa Vai-ma không phải

vì đó là chế độ cộng hòa, mà bởi vì đó là một chế độ cộng hòa tư sản đã đàn áp phong trào cách mạng của giai cấp vô sản, đặc biệt trong những năm 1918 — 1920 và năm 1923.

Nhưng những người cộng sản có thể đứng mãi trên lập trường đó ngay cả khi mà phong trào phát-xít lắt đầu ngóc đầu dậy, khi mà, chẳng hạn như ở Đức năm 1932, bọn phát-xít đã tổ chức và vũ trang những đội xung kích của chúng gồm hàng chục vạn người để chống lại giai cấp công nhân, hay không? Cố nhiên là không. Sai lầm của những người cộng sản trong nhiều nước, và đặc biệt ở Đức, là ở chỗ, vì không nhìn thấy những chuyển biến đã xảy ra, nên họ cứ tiếp tục lặp lại những khẩu hiệu cũ và cứ giữ mãi lập trường sách lược chỉ đúng trong nhiều năm về trước, nhất là vào lúc mà cuộc đấu tranh cho chuyên chính vô sản đang mang một tính chất trước mắt và tất cả mọi lực lượng phản cách mạng Đức đều tập hợp dưới lá cờ Cộng hòa Vai-ma, như trường hợp năm 1918—1920.

Và mãi cho đến nay chúng ta cũng còn bắt buộc phải nhận thấy trong hàng ngũ chúng ta có sự e ngại đưa ra những yêu sách dân chủ tích cực, điều đó hoàn toàn tỏ rõ rằng biết bao nhiêu người cộng sản còn chưa thấm nhuần được phương pháp Mác—Lê-nin khi họ đề cập tới những vấn đề khá quan trọng của sách lược chúng ta. Không một ai lại đi nói rằng cuộc đấu tranh giành quyền dân chủ có thể làm cho công nhân đi chệch khỏi cuộc đấu tranh cho chuyên chính vô sản. Nhắc lại lời Lê-nin nói về vấn đề này sẽ không phải là vô ích:

«Sẽ là một sai lầm căn bản nếu tưởng rằng cuộc đấu tranh cho chế độ dân chủ sẽ có thể làm cho giai cấp vô sản đi chệch khỏi cuộc cách mạng

xã hội chủ nghĩa, hoặc làm cho cuộc cách mạng ấy bị che giấu đi, v.v... Trái lại, chủ nghĩa xã hội không thể nào thắng lợi được nếu không thực hiện chế độ dân chủ hoàn toàn; cũng như giai cấp vô sản không thể chuẩn bị để chiến thắng được giai cấp tư sản nếu không tiến hành một cuộc đấu tranh cụ thể, triệt để và cách mạng cho chế độ dân chủ.»¹

Những lời nói ấy, tất cả những người cộng sản phải ghi sâu vào trí nhớ, đồng thời chú ý rằng trong quá trình lịch sử, những cuộc cách mạng lớn chính là đã ra đời từ trong nhiều phong trào nhỏ nhằm bảo vệ những quyền lợi sơ đẳng của giai cấp công nhân. Nhưng điều cần thiết trước hết để biết cách gắn liền cuộc đấu tranh giành những quyền dân chủ với cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội của giai cấp công nhân, là vứt bỏ được cái lối sơ lược khi đề cập vấn đề bảo vệ chế độ dân chủ tư sản.

Có một đường lối đúng chưa đủ

Việc đề ra một đường lối đúng dĩ nhiên là điều cần bản đối với Quốc tế Cộng sản và mỗi một phân bộ của nó. Nhưng chỉ có đường lối đúng thôi thì chưa đủ để lãnh đạo một cách cụ thể cuộc đấu tranh giai cấp.

Muốn như thế thì phải có đầy đủ một số điều kiện và trước hết là những điều kiện sau đây :

Điều kiện thứ nhất là dùng những biện pháp tổ chức để bảo đảm việc thực hiện những nghị quyết đã thông qua trong toàn bộ công tác thực tiễn và kiên

1. Lê-nin : *Toàn tập*, bản Nga văn, xuất bản lần thứ IV. t. 22, tr. 133—134.

quyết khắc phục mọi trở ngại trên con đường ấy. Điều mà Sta-lin đã nói ở Đại hội lần thứ XVII của Đảng Cộng sản Liên-xô về những điều kiện tất yếu, để thực hiện đường lối của Đảng, cũng có thể và cần phải đem áp dụng hoàn toàn và không ngần ngại gì vào những nghị quyết mà Đại hội chúng ta đã thông qua :

“ Có người nghĩ rằng chỉ cần định ra một đường lối của Đảng cho đúng, công bố rõ ràng lên, trình bày nó dưới hình thức những đề cương và nghị quyết chung chung và nhất trí thông qua, thế là thắng lợi tự nó sẽ đến, tức là đến một cách tự phát. Hiển nhiên như thế là không đúng. Nghĩ như thế là một sai lầm lớn. Chỉ có bọn quan liêu và bọn giấy tờ bất tri mới nghĩ như thế mà thôi...

... Những nghị quyết tốt, những lời tuyên bố ủng hộ đường lối chung của Đảng, đó mới chỉ là bước đầu: những cái đó chỉ biểu thị ý chí muốn thắng lợi, chứ không phải chính đó là thắng lợi. Sau khi đã định được một đường lối đúng đắn, một giải pháp đúng đắn cho vấn đề rồi, thì thành công còn phải tùy ở công tác tổ chức, ở việc tổ chức đấu tranh để thực tế thi hành đường lối của Đảng, ở việc lựa chọn cán bộ cho đúng, ở việc kiểm tra sự chấp hành những nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo. Nếu không, đường lối đúng đắn của Đảng và những nghị quyết đúng đắn của Đảng không khéo sẽ bị phá hoại một cách nghiêm trọng. Hơn nữa : một khi đã định được đường lối chính trị đúng đắn rồi, thì công tác tổ chức sẽ quyết định tất cả, quyết định cả vận mệnh của chính ngay đường lối chính trị, quyết định sự thực hiện hay sự thất bại của đường lối chính trị đó ». ¹

Không cần thiết phải thêm gì vào những lời nói xuất sắc đó của Sta-lin, là những lời phải trở thành

1. J. Sta-lin: “ Báo cáo công tác của Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản (b) Liên-xô tại Đại hội Đảng lần thứ XVII”, Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, tr. 718.

nguyên tắc chỉ đạo trong toàn bộ công tác của các Đảng chúng ta.

Một điều kiện khác là biết biến những nghị quyết của Quốc tế Cộng sản và của những phân bộ của nó thành những nghị quyết của chính đồng đảng quần chúng. Và điều đó hiện nay lại càng cần thiết vì chúng ta đang đứng trước nhiệm vụ phải lập ra mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản và phải lôi cuốn quần chúng nhân dân hết sức đông đảo vào Mặt trận nhân dân chống phát-xít. Thiên tài về chính trị và về sách lược của Lê-nin và Sta-lin biểu hiện một cách rõ rệt nhất và chói lọi nhất là ở chỗ Lê-nin và Sta-lin giỏi làm cho quần chúng hiểu được đường lối đúng và khẩu hiệu của Đảng bằng kinh nghiệm của chính bản thân họ. Nếu người ta theo dõi toàn bộ lịch sử của chủ nghĩa bôn-sê-vích, cái kho tàng quý báu ấy về chiến lược và sách lược chính trị của phong trào công nhân cách mạng, thì người ta có thể tin chắc rằng những người bôn-sê-vích không bao giờ đem thay thế phương pháp lãnh đạo quần chúng bằng những phương pháp lãnh đạo Đảng.

Sta-lin đã vạch rõ một trong những đặc điểm sách lược của những người bôn-sê-vích Nga trong thời kỳ chuẩn bị Cách mạng tháng Mười, là ở chỗ những người bôn-sê-vích Nga đã biết quyết định một cách đúng đắn những con đường và bước ngoặt dẫn quần chúng đến với những khẩu hiệu của Đảng một cách tự nhiên, cho đến tận « ngưỡng cửa của cách mạng », bằng cách giúp họ nắm được, kiểm nghiệm và nhận rõ được sự đúng đắn của những khẩu hiệu ấy qua kinh nghiệm bản thân của họ ; ở chỗ những người bôn-sê-vích Nga đã không lẫn lộn việc lãnh đạo Đảng với việc lãnh đạo quần chúng và thấy rõ được

sự khác nhau của việc lãnh đạo thuộc loại thứ nhất với việc lãnh đạo thuộc loại thứ hai; và do đó mà họ đã đề ra sách lược không những coi nó như khoa học lãnh đạo Đảng mà còn coi như khoa học lãnh đạo hàng triệu những người lao động nữa.

Sau nữa, cần phải chú ý rằng *đồng đảo quần chúng không thể thấm nhuần được những nghị quyết của chúng ta nếu chúng ta không học tập nói với quần chúng bằng cách nói dễ hiểu*. Chúng ta thường không biết nói một cách đơn giản, một cách cụ thể, bằng cách dùng những hình ảnh quen thuộc và dễ hiểu đối với quần chúng. Chúng ta cũng chưa bỏ được những công thức trừu tượng và học thuộc lòng. Các đồng chí cứ xem kỹ những truyền đơn, báo chí, nghị quyết và đề cương của chúng ta thì các đồng chí sẽ thấy rằng thường thường những thứ đó được viết bằng một cách nói nặng nề đến nỗi ngay cả những chiến sĩ của chúng ta cũng khó mà hiểu được, và nhất là những công nhân thông thường.

Nếu người ta nghĩ đến những công nhân đang phải liêu minh để đi rải và đọc những truyền đơn đó, nhất là trong những nước phát-xít, thì người ta sẽ càng hiểu rõ hơn nữa sự cần thiết phải viết cho quần chúng bằng một thứ tiếng dễ hiểu đối với họ, để cho những hy sinh kia không phải là uổng công vô ích.

Sự lưu ý đó không kém phần quan trọng đối với việc cổ động và tuyên truyền bằng lời của chúng ta. Về mặt này, phải thừa nhận một cách rất thành thực rằng bọn phát-xít thường lại khôn khéo và giỏi hơn rất nhiều đồng chí chúng ta.

Chẳng hạn, tôi nhớ lại một cuộc hội nghị của những người thất nghiệp tại Béc-lanh trước khi Hít-le nắm chính quyền. Đó là vào lúc xử vụ án anh

em Sco-la-réch là những tên lũng đoạn và đầu cơ có tiếng, một vụ án đã kéo dài từ nhiều tháng rồi. Tên diễn giả quốc-xã nói chuyện trong cuộc hội nghị ấy đã dùng vụ án này vào những mục đích mị dân của hắn. Hắn kể ra những vụ đầu cơ, những việc đồi bại, và những tội ác khác của anh em Sco-la-réch; hắn nhấn mạnh rằng vụ án bọn này đã kéo dài mấy tháng rồi; hắn tính ra vụ án ấy đã làm tổn hại cho nhân dân Đức hàng chục vạn đồng mác và hắn tuyên bố rằng cần phải lập tức bắn chết những tên kẻ cướp như anh em Sco-la-réch đi và đem số tiền tổn phí vào vụ án ấy mà phục vụ cho những người thất nghiệp, và hắn được quần chúng hoan hô nhiệt liệt.

Một người cộng sản đứng lên và xin nói. Lúc đầu chủ tọa từ chối; nhưng dưới áp lực của cử tọa muốn nghe người cộng sản nói, nên chủ tọa cuối cùng phải đồng ý cho nói. Khi người cộng sản bước lên diễn đàn, tất cả những người dự họp đều chú ý nghe lời người cộng sản sắp nói. Và, anh ta nói gì? Bằng một giọng kiên quyết và mạnh mẽ, anh tuyên bố:

“Thưa các đồng chí, hội nghị toàn thể Ban chấp hành Quốc tế Cộng sản vừa họp xong. Hội nghị đã chỉ ra con đường thoát cho giai cấp công nhân. Nhiệm vụ căn bản mà hội nghị đặt ra trước mắt chúng ta, thưa các đồng chí, đó là việc *“tranh thủ đại đa số trong giai cấp công nhân”*. Hội nghị toàn thể đã chỉ thị là cần thiết phải *“chính trị hóa”* phong trào của những người thất nghiệp. Hội nghị toàn thể mong rằng các đồng chí hãy nâng cao phong trào đó lên một *trình độ cao*.”

Thế rồi, cứ như thế, diễn giả tiếp tục nói và tỏ ra tin rằng mình đã *“giải thích”* được những nghị quyết chính thức của hội nghị toàn thể.

Một bài diễn thuyết như vậy có thể làm động lòng được những người thất nghiệp không? Họ có thể vừa lòng với việc người ta sửa soạn để trước hết là chính trị hóa họ, rồi cách mạng hóa họ, rồi động viên họ để nâng cao phong trào của họ lên một trình độ cao hay không?

Ngồi trong một góc, tôi nhận thấy một cách chua chát rằng những người thất nghiệp có mặt ở đó, những người đang rất muốn nghe người cộng sản nói để biết được điều cụ thể mình cần phải làm, đã ngáp dài và tỏ ra thất vọng rất rõ rệt. Và tôi đã không ngạc nhiên một chút nào khi cuối cùng, viên chủ tọa đã thẳng tay cắt đứt lời nói của người diễn giả của chúng ta mà trong hội nghị không có lấy một lời phản đối nào...

Khốn thay, trường hợp ấy không phải là cá biệt trong công tác cổ động của chúng ta. Những trường hợp giống như vậy, người ta đều thấy ở những nơi khác ngoài nước Đức. Làm một công tác cổ động như vậy, là cổ động chống lại mình. Đã đến lúc phải triệt để chấm dứt cái phương pháp cổ động trẻ con ấy đi, xin lỗi các đồng chí, tôi nói như thế để khỏi phải dùng lời nặng hơn thế nữa.

Trong khi tôi báo cáo, chủ tịch khóa họp là đồng chí Cu-u-xi-nen, đã nhận được một lá thư rất đặc sắc từ trong phòng họp gửi cho tôi. Tôi xin đọc để các đồng chí nghe :

“Trong bản tham luận của đồng chí tại Đại hội, tôi yêu cầu đồng chí nói tôi một vấn đề là : sau này tất cả các nghị quyết và chỉ thị của Quốc tế Cộng sản cần phải viết như thế nào để không phải chỉ những người cộng sản có học thức mới hiểu được, mà bất cứ một người lao động nào dù không được chuẩn bị, nhưng khi đọc những tài liệu của Quốc tế

Cộng sản cũng có thể hiểu ngay được rằng những người cộng sản muốn gì và chủ nghĩa cộng sản có lợi như thế nào đối với nhân loại. Đó là điều mà một số người lãnh đạo Đảng đã quên mất. Cần phải nhắc lại cho họ và nhắc rất mạnh. Cả việc cổ động cho chủ nghĩa cộng sản cũng cần phải được tiến hành bằng một cách nói dễ hiểu.»

Ai là tác giả của bức thư đó, tôi không biết chắc. Nhưng tôi tin chắc rằng người cộng sản đó đã biểu hiện được ý kiến và ý muốn của hàng triệu công nhân trong bức thư của mình. Có nhiều đồng chí chúng ta nghĩ rằng hề càng dùng cho nhiều những danh từ thật kêu, những công thức và nhiều luận điểm khó hiểu đối với quần chúng bao nhiêu, thì công tác cổ động và tuyên truyền của họ càng tốt hơn bấy nhiêu, họ quên rằng chính ngay những lãnh tụ và những nhà lý luận vĩ đại nhất của giai cấp công nhân trong thời đại chúng ta — *Lê-nin và Sta-lin* — bao giờ cũng nói và viết bằng một cách nói hoàn toàn dễ hiểu đối với đông đảo quần chúng.

Mỗi người chúng ta cần phải thấm nhuần kỷ quy tắc cơ bản sau đây, coi đó là một quy luật, một quy luật bôn-sê-vích.

Khi mà anh viết hay anh nói, cần phải luôn luôn nghĩ tới người công nhân bình thường là người đang cần hiểu lời anh nói, để tăng thêm lòng tin tưởng vào lời kêu gọi của anh và sẵn sàng đi theo anh. Cần phải nghĩ tới người đọc những câu anh viết, nghĩ tới người nghe anh nói.

Vấn đề cán bộ

Những nghị quyết hay nhất của chúng ta sẽ chỉ là bài văn chết nếu không có người biết thi hành

những nghị quyết ấy. Thế mà, đáng tiếc thay, tôi buộc phải thừa nhận rằng một trong những vấn đề cơ bản là vấn đề *cán bộ* thì lại hầu như không được Đại hội ta chú ý đến một chút nào.

Bản báo cáo công tác của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã được thảo luận trong bảy ngày, nhiều diễn giả đại biểu các nước đã lên tiếng, nhưng chỉ có một vài đại biểu lẻ tẻ luôn tiện đề cập tới vấn đề vô cùng quan trọng đó đối với các đảng cộng sản chúng ta và phong trào công nhân mà thôi. Trong thực tế, các đảng ta tuyệt nhiên còn chưa hiểu rằng *chính con người, cán bộ quyết định tất cả*. Họ không biết, như Sta-lin thường dạy bảo, bồi dưỡng cán bộ « cũng như người làm vườn chăm sóc cây ăn quả yêu quý của mình », « quý trọng con người, quý trọng cán bộ, quý trọng từng người lao động có thể có lợi cho sự nghiệp chung của chúng ta ».

Thái độ coi thường đối với vấn đề cán bộ lại càng không thể dung thứ được khi trong cuộc đấu tranh, chúng ta luôn luôn mất đi một phần cán bộ quý báu nhất của chúng ta. Bởi vì chúng ta không phải là một hội khoa học, mà là một phong trào chiến đấu luôn luôn đứng trên hỏa tuyến. Trong chúng ta, chính những phần tử kiên quyết nhất, dũng cảm nhất và giác ngộ nhất đều đứng hàng đầu. Chính kẻ thù tiến hành săn bắt những phần tử ấy, những chiến sĩ tiên tiến ấy; chúng tàn sát họ, chúng bỏ họ vào nhà tù, vào những trại tập trung; chúng bắt họ phải chịu đựng những cực hình tàn nhẫn nhất, nhất là trong những nước phát-xít. Do đó đặc biệt bức thiết phải thường xuyên bồi sung, bồi dưỡng, giáo dục những cán bộ mới, cũng như phải săn sóc bảo vệ những cán bộ hiện có.

Vấn đề cán bộ còn đặc biệt bức thiết, bởi vì một phong trào rộng lớn của mặt trận thống nhất đang ngày càng được phát triển dưới ảnh hưởng của chúng ta, phong trào đó đang đào tạo ra hàng nghìn chiến sĩ vô sản mới. Ngoài ra, không những chỉ có những phần tử thanh niên cách mạng và những công nhân có tinh thần ngày càng cách mạng nhưng trước kia chưa hề tham gia phong trào chính trị nào, đang dồn dập gia nhập hàng ngũ các đảng chúng ta, mà luôn luôn còn có những đảng viên cũ và những chiến sĩ của các đảng dân chủ—xã hội cũng gia nhập hàng ngũ của Đảng ta nữa. Những cán bộ mới đó đòi hỏi phải được đặc biệt chú ý; nhất là trong các đảng bất hợp pháp; lại càng phải đặc biệt chú ý hơn nữa khi những cán bộ ấy, được chuẩn bị về mặt lý luận còn yếu, trong công tác thực tiễn đã luôn luôn đụng phải những vấn đề chính trị cực kỳ nghiêm trọng mà họ phải tự mình giải quyết lấy.

Vấn đề *chính sách cán bộ đúng đắn* là một vấn đề bức thiết nhất đối với các đảng chúng ta cũng như đối với các đoàn thanh niên cộng sản và tất cả các tổ chức quần chúng, đối với toàn bộ phong trào công nhân cách mạng.

Thế nào là một chính sách cán bộ đúng đắn?

Thứ nhất, *phải hiểu rõ con người*. Trong các đảng chúng ta, thường thường người ta không nghiên cứu cán bộ một cách có hệ thống. Chỉ mãi tới gần đây, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Ba-lan và Đảng Cộng sản Trung-quốc ở Viễn-Đông mới thu được một vài kết quả về phương diện đó. Thời gian trước khi rút vào bất hợp pháp, cả Đảng Cộng sản Đức cũng đã đề cập công việc nghiên cứu cán bộ của mình. Và kinh nghiệm của các đảng ấy chứng

mình rằng, ngay khi bắt đầu nghiên cứu con người, người ta đã phát hiện ra nhiều chiến sĩ mà trước kia người ta không chú ý đến; mặt khác, các đảng đã bắt đầu thanh trừ những phần tử xa lạ đối với mình, những phần tử có hại về mặt tư tưởng và chính trị. Chỉ cần nhắc lại thí dụ về Xơ-lo và Bác-bê ở Pháp cũng đủ rõ. Khảo sát qua kính hiển vi bôn-sê-vich, người ta thấy chúng đã lộ rõ là tay sai của kẻ thù giai cấp và bị đuổi ra khỏi Đảng. Ở Ba-lan và Hung-ga-ri, nhờ có kiểm tra cán bộ, người ta đã khám phá ra được sào huyệt của bọn khiêu khích, tay sai của kẻ thù đã giấu mặt một cách khéo léo.

Thứ hai, *phải đề bạt cán bộ cho đúng đắn*. Sự đề bạt này không phải là một việc tình cờ mà phải trở thành một trong những nhiệm vụ thường xuyên của Đảng. Công việc sẽ không tốt nếu việc đề bạt chỉ được tiến hành theo những nhận xét hẹp hòi trong Đảng mà không chú ý đến người cộng sản được đề bạt ấy có liên hệ với quần chúng hay không. Phải tiến hành đề bạt trên cơ sở điều tra những chiến sĩ xem năng lực của họ có thích hợp với chức vụ này hay chức vụ khác trong Đảng hay không, và đồng thời trên cơ sở lòng tin nhiệm của quần chúng đối với cán bộ được đề bạt. Trong các đảng ta, chúng ta đã có nhiều thí dụ về việc đề bạt có kết quả tốt đẹp. Chẳng hạn ở Chủ tịch đoàn Đại hội ta có mặt một nữ đảng viên cộng sản Tây-ban-nha là đồng chí Đô-lô-rét. Hai năm trước, đồng chí còn công tác ở cơ sở. Ngay khi xảy ra những xung đột đầu tiên với kẻ thù giai cấp, đồng chí đã tỏ ra là người cổ động và người chiến sĩ ưu tú. Do đó được bầu vào cơ quan lãnh đạo của Đảng, đồng chí đã tỏ ra là một trong những ủy viên xứng đáng nhất với sự lựa chọn đó.

Tôi cũng có thể kể ra một số các trường hợp tương tự như vậy trong các nước khác nữa.

Tuy nhiên, trong phần lớn trường hợp, việc đề bạt cán bộ thường tiến hành một cách vô tổ chức, ngẫu nhiên và do đó thường thường không có kết quả tốt. Có khi người ta trao các cương vị lãnh đạo cho bọn lý luận suông, bọn huênh hoang, bọn ba hoa, là những kẻ trực tiếp làm hại cho sự nghiệp chung.

Thứ ba, cần *phải sử dụng cán bộ cho đúng đắn*. Phải biết tìm hiểu và sử dụng những đức tính quý báu của mỗi chiến sĩ. Không có người nào hoàn toàn cả: cần sử dụng những người hiện có, sửa chữa nhược điểm và khuyết điểm của họ. Trong các đảng ta, chúng ta đã có nhiều thí dụ về việc sử dụng hết sức sai lầm những người cộng sản tốt và trung thực, mà nếu được dùng vào những công việc thích hợp với họ hơn, thì họ có thể làm được nhiều việc có ích lớn.

Thứ tư, *phải phân phối cán bộ cho đúng đắn*. Trước hết phải đưa những người kiên định, liên hệ với quần chúng, nảy ra từ trong quần chúng, đầy sáng kiến và vững vàng vào những chức vụ căn bản của phong trào; trong những trung tâm lớn nhất, phải có một số đầy đủ các chiến sĩ như thế. Trong các nước tư bản chủ nghĩa, việc điều động cán bộ từ nơi này đến nơi khác không phải là việc dễ. Nhiệm vụ đó gặp phải mọi thứ trở ngại và khó khăn như khó khăn về vật chất, về gia đình, v.v..., phải chú ý đến và tìm cách khắc phục những khó khăn đó bằng cách giải quyết cho thích đáng. Thế mà chúng ta lại thường thường không chú ý đến điều đó.

Thứ năm, *phải giúp đỡ cán bộ một cách có hệ thống*. Sự giúp đỡ đó phải thể hiện trong việc giáo dục chu đáo, trong một sự kiểm tra thân ái, trong việc sửa

chữa những khuyết điểm và sai lầm, trong việc lãnh đạo cụ thể cán bộ hàng ngày.

Thứ sáu, *phải chú ý bảo vệ cán bộ*. Phải biết rút cán bộ về hậu phương đúng lúc và thay vào đó nhiều cán bộ mới trong những trường hợp cần thiết. Chúng ta phải đòi hỏi trách nhiệm lớn hơn nữa ở cơ quan lãnh đạo đối với vấn đề bảo vệ cán bộ, nhất là trong các đảng bất hợp pháp. Việc bảo vệ đúng đắn cán bộ cũng đòi hỏi phải tổ chức thật chu đáo công tác bí mật trong Đảng. Trong một vài đảng ta, có nhiều người cộng sản nghĩ rằng chỉ cần chấn chỉnh tổ chức theo một công thức thuần túy hình thức là các đảng đã được chuẩn bị rút vào bất hợp pháp. Vì chỉ bắt đầu thực sự chấn chỉnh tổ chức sau khi chuyển vào bất hợp pháp, dưới những đòn nặng nề trực tiếp do kẻ thù gây ra, cho nên chúng ta đã phải trả bằng giá đắt. Các đồng chí hãy nhớ lại việc Đảng Cộng sản Đức chuyển vào bất hợp pháp, chúng ta đã phải trả bằng giá đắt biết bao nhiêu. gương đó phải là một sự cảnh cáo nghiêm khắc đối với những đảng của chúng ta hiện còn tồn tại hợp pháp, nhưng ngày mai có thể mất quyền hợp pháp.

Chỉ nhờ có một chính sách cán bộ đúng đắn, các đảng ta mới có thể phát triển và sử dụng đến mức độ cao nhất lực lượng của cán bộ hiện có và lựa ra được những phần tử tích cực, ưu tú nhất luôn luôn mới trong đội quân dự bị rộng lớn của phong trào quần chúng.

Chúng ta phải căn cứ vào *tiêu chuẩn căn bản* nào để lựa chọn cán bộ?

Thứ nhất: lòng *trung thành vô hạn* với sự nghiệp của giai cấp công nhân, lòng *trung thành với Đảng*

được khảo nghiệm trong những cuộc chiến đấu, trong nhà tù, trước tòa án, trước mặt kẻ thù giai cấp.

Thứ hai: sự *liên hệ* rất chặt chẽ với *quần chúng*: chăm lo đến lợi ích của quần chúng, cảm thông với quần chúng, hiểu được tâm tình và nguyện vọng của họ. Uy tín những người lãnh đạo các tổ chức Đảng ta trước hết phải dựa trên cơ sở được quần chúng nhìn nhận là lãnh tụ của họ, trên cơ sở quần chúng do sự thể nghiệm của bản thân mà tin tưởng vào tài năng, vào tinh thần kiên quyết và tinh thần hy sinh trong đấu tranh của các lãnh tụ ấy.

Thứ ba: khả năng độc lập *quyết định phương hướng* trong mọi hoàn cảnh và không sợ *chịu trách nhiệm về những quyết định của mình*. Người nào sợ trách nhiệm không phải là một lãnh tụ. Người nào không biết tỏ ra có sáng kiến, chỉ biết nghĩ rằng «tôi chỉ làm những việc mà người ta bảo tôi làm», không phải là một người *bôn-sê-vích*. Chỉ có người nào không hoang mang khi thất bại, không kiêu ngạo khi thành công, tỏ ra có một tinh thần kiên quyết không gì lay chuyển khi thi hành những nghị quyết, mới có thể là một người *bôn-sê-vích* chân chính. Chính khi đứng trước sự cần thiết phải tự mình giải quyết những nhiệm vụ cụ thể của cuộc đấu tranh và khi cảm thấy tất cả trách nhiệm về việc mình làm đè nặng lên vai, thì đó là lúc cán bộ dễ được phát triển và lớn lên hơn cả.

Thứ tư: *tinh thần kỷ luật* và sự *rèn luyện* *bôn-sê-vích* trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù giai cấp cũng như trong việc không nhượng bộ đối với tất cả những sự đi chệch đường lối của chủ nghĩa *bôn-sê-vích*.

Chúng ta càng cần phải nhấn mạnh hơn nữa những điều kiện cần thiết ấy về việc lựa chọn đúng đắn cán bộ vì trong thực tiễn, thường thường người

ta hay ưa thích một người cộng sản chẳng hạn biết viết lời lẽ văn chương, biết nói thạo, nhưng lại không phải là một người hành động và không thích hợp với cuộc đấu tranh; chứ không ưa thích một đồng chí khác có lẽ không viết được hay, không nói được giỏi như vậy, nhưng lại là một đồng chí cương nghị có sáng kiến, liên hệ với quần chúng, có khả năng chiến đấu và diu dắt những người khác vào cuộc đấu tranh. Có hiếm gì những trường hợp bọn bè phái, bọn giáo điều, bọn lý luận suông gặt bỏ mất những người lãnh đạo trung thực của quần chúng, những người lãnh tụ chân chính của công nhân?

Các cán bộ lãnh đạo của chúng ta phải biết kết hợp sự hiểu biết về những việc phải làm của mình với *tinh cương nghị bôn-sê-vích*, với *tinh chất cách mạng*, cũng như với *ý chí cần thiết để cải biến tất cả những cái đó thành hành động*.

Về vấn đề cán bộ, các đồng chí cho phép tôi nói cả về vai trò lớn lao của Hội cứu tế đỏ quốc tế đối với cán bộ của phong trào công nhân. Sự giúp đỡ về vật chất và tinh thần của những tổ chức của Hội cứu tế đỏ quốc tế đối với những người bị giam cầm và gia đình họ, những nhà chính trị xuất ngoại, những người cách mạng và những người chống phát-xít bị ngược đãi, đã cứu vớt cuộc sống, bảo vệ những lực lượng và khả năng chiến đấu của hàng nghìn chiến sĩ quý báu của giai cấp công nhân trong nhiều nước. Những đồng chí nào trong chúng ta đã bị cầm tù đều trực tiếp cảm thấy ý nghĩa lớn lao của hoạt động của Hội cứu tế đỏ quốc tế.

Bằng hoạt động của mình, Hội cứu tế đỏ quốc tế đã giành được cảm tình, lòng yêu mến và biết ơn sâu

sắc của hàng chục vạn người vô sản và những phần tử nông dân và trí thức cách mạng.

Trong những điều kiện hiện nay, trước sự phản động ngày càng nhiều của giai cấp tư sản, trước chủ nghĩa phát-xít được thả lỏng và trước cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng kịch liệt, thì vai trò của Hội cứu tế đỏ quốc tế lại càng hết sức lớn. Ngày nay nhiệm vụ đặt ra cho Hội cứu tế đỏ quốc tế là phải cải tạo thành một tổ chức quần chúng chân chính của những người lao động trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa (đặc biệt trong những nước phát-xít, bằng cách thích ứng vào những điều kiện đặc biệt của những nước ấy). Hội phải trở thành có thể nói là một hội «*Hồng thập tự*» của mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản và của Mặt trận nhân dân chống phát-xít, bao gồm hàng triệu người lao động — một hội «*Hồng thập tự*» của đội quân các giai cấp lao động đang đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, đang đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội. Muốn cho Hội cứu tế đỏ quốc tế có thể hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đã được giao phó, thì phải tạo ra cho nó một đội chiến sĩ riêng của nó gồm hàng nghìn người, phải tạo ra cho nó nhiều cán bộ riêng của nó, *những cán bộ của Hội cứu tế đỏ quốc tế*, mà tính chất và năng lực của họ có thể đáp ứng được *nhiệm vụ đặc biệt* của tổ chức đó, một trong tất cả các tổ chức quan trọng.

Cả ở đây nữa, cũng phải nói rõ rệt và thẳng thắn rằng: nếu *chủ nghĩa quan liêu*, thái độ không có tình nghĩa gì đối với con người, đang lưu hành rất tẻ trong phong trào công nhân nói chung, thì trong lãnh vực hoạt động của Hội cứu tế đỏ quốc tế nói riêng, đó là một tẻ xấu đưa đến *tội lỗi*.

Các chiến sĩ của giai cấp công nhân, những nạn nhân của thế lực phản động và của chủ nghĩa phát-xít đang mòn mỏi dần trong ngục tối và những trại tập trung, những nhà chính trị xuất ngoại và gia đình họ, tất cả phải được các tổ chức và các chiến sĩ của Hội cứu tế đỏ quốc tế chú ý một cách chu đáo hơn nữa và ân cần săn sóc nhiều hơn nữa. Hội cứu tế đỏ quốc tế còn phải hiểu rõ và hoàn thành đầy đủ hơn nữa nhiệm vụ của mình trong việc tổ chức giúp đỡ các chiến sĩ của phong trào vô sản và chống phát-xít, và đặc biệt là trong việc bảo vệ cán bộ của phong trào công nhân về vật chất cũng như về tinh thần. Những người cộng sản và những người công nhân cách mạng tham gia tổ chức của Hội cứu tế đỏ quốc tế lúc nào cũng phải thấy rõ trách nhiệm lớn lao đã giao phó cho mình trước giai cấp công nhân và trước Quốc tế Cộng sản, để thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của Hội cứu tế đỏ quốc tế.

Như mọi người đã biết, việc giáo dục cán bộ tốt nhất là giáo dục *trong quá trình đấu tranh*, trong những cố gắng để khắc phục những khó khăn và những thử thách, cũng như trong những gương *tích cực* và *tiêu cực*. Chúng ta đã có hàng trăm trường hợp về đức tính đáng nêu gương trong những cuộc bãi công và biểu tình, trong nhà tù, trong quá trình các vụ án. Chúng ta đã có hàng nghìn anh hùng, song, tiếc thay chúng ta cũng phải ghi lại không ít những ví dụ về sự hèn nhát, thiếu kiên định và cả đào ngũ nữa. Vậy mà, người ta thường hay quên những tấm gương về cả hai hạng người đó, người ta không dùng những gương ấy vào mục đích giáo dục, người ta không chỉ rõ *điều nên làm*, *điều nên bỏ*. Phải nghiên cứu đức tính của

những người cộng sản và các chiến sĩ công nhân trong những cuộc xung đột giai cấp, khi cảnh sát lấy cung, trong nhà tù và các trại tập trung, trước tòa án, v.v... Phải rút ra những điều tích cực từ trong tất cả những cái đó, phải chỉ rõ những gương nên theo và phải vứt bỏ những cái hủ bại, không bôn-sê-vích, những cái của giai cấp tiểu tư sản. Từ vụ án Lép-dich đến nay, chúng ta có một số đáng kể những người cộng sản hiện ngang tuyên bố trước tòa án tư sản và phát-xít, chứng tỏ rằng nhiều cán bộ chúng ta đã trưởng thành như thế nào với một sự hiểu biết đầy đủ về thái độ bôn-sê-vích trước tòa án phải như thế nào.

Nhưng ngay cả trong các đồng chí ta, những đại biểu Đại hội, có nhiều người biết được tường tận vụ án công nhân xe lửa ở Ru-ma-ni, vụ án Phi-ét Sun bị bọn phát-xít Đức xử tử hình, vụ án xử đồng chí Nhật-bản dũng cảm của chúng ta là I-ta-ca-va, vụ án xử binh lính cách mạng Bun-ga-ri, và nhiều vụ án khác nữa trong đó đã biểu hiện những tấm gương xứng đáng nhất của chủ nghĩa anh hùng vô sản, không?

Phải phổ biến những tấm gương xứng đáng ấy của chủ nghĩa anh hùng vô sản và đem những tấm gương ấy mà đối lập với sự hèn nhát, với tinh thần tiểu tư sản, với sự hủ bại và yếu đuối của những ai đứng trong hàng ngũ chúng ta và trong hàng ngũ giai cấp công nhân. Phải sử dụng những tấm gương đó một cách đầy đủ nhất để giáo dục cán bộ của phong trào công nhân.

Những người lãnh đạo Đảng ta thường phàn nàn là thiếu người, không có người để cổ động tuyên truyền, để viết báo, để hoạt động công đoàn, để lãnh đạo công tác trong thanh niên và trong phụ nữ. Chỗ nào và

lúc nào cũng thiếu người, tuyệt nhiên là không có người. Về điều đó, chúng ta có thể trả lời bằng những lời nói sau đây của Lê-nin, tuy cũ nhưng mãi mãi vẫn còn mới:

„Chúng ta thiếu người, mà người thì vô số. Người thì vô số, bởi vì giai cấp công nhân và các tầng lớp ngày càng nhiều của xã hội cung cấp mỗi năm mỗi nhiều hơn, số người bất bình, họ sẵn sàng phản đối... Và đồng thời, người ta lại thiếu người, bởi vì không có... tài năng có thể tổ chức một công tác vừa rộng rãi vừa ăn khớp với nhau, một công tác hòa hợp, cho phép sử dụng tất cả các lực lượng, ngay cả những lực lượng nhỏ nhất nhất.”¹

Những lời nói đó của Lê-nin, các đảng ta phải thấm nhuần một cách sâu sắc và phải thực hiện coi như một chỉ thị hàng ngày. Chúng ta có rất nhiều người, chỉ có điều là phải tìm người trong các tổ chức của chúng ta, trong những cuộc bãi công và biểu tình, trong các tổ chức quần chúng công nhân, trong các tổ chức của mặt trận thống nhất; phải giúp đỡ họ trưởng thành trong quá trình công tác và đấu tranh, phải đặt họ vào trong một địa vị thích đáng để họ có thể thực sự trở thành có ích cho sự nghiệp của giai cấp công nhân.

Những người cộng sản chúng ta là những người hành động. Chúng ta đang đứng trước nhiệm vụ đấu tranh thực tiễn chống sự tấn công của Tư bản, chống chủ nghĩa phát-xít và nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, đấu tranh để lật đổ chủ nghĩa tư bản. Chính nhiệm vụ thực tiễn đó buộc người cán bộ cộng sản phải được vũ trang bằng lý luận cách mạng. Bởi

1. Lê-nin: „Làm gì?“, *Tuyên tập*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, quyển I, phần I, tr 310.

vì, như Sta-lin — người thầy tối cao của sự nghiệp cách mạng — đã dạy chúng ta, lý luận giúp sức cho những người công tác thực tiễn quyết định phương hướng, nhìn rõ được tiền đồ, vững chắc trong công tác, tin tưởng vào thắng lợi của sự nghiệp chúng ta.

Nhưng lý luận chân chính cách mạng là kẻ thù không khoan nhượng đối với bất cứ một thứ lý luận suông nào, bất cứ một trò chơi vô bổ nào bằng những nhận định trừu tượng. Lê-nin đã nhiều lần nói : « *Lý luận của chúng ta không phải là một giáo điều, mà là một chỉ nam cho hành động* ». Cán bộ chúng ta cần thứ lý luận đó cũng như hàng ngày cần bánh mì, không khí và nước.

Người nào thực sự muốn tổng cổ chủ nghĩa công thức cứng đờ, thói kinh viện có hại ra khỏi công tác của chúng ta, thì họ phải đem mà đốt cháy tất cả những thứ đó đi — bằng một cuộc đấu tranh thực tiễn, có hiệu lực, cùng tiến hành với quần chúng và đứng hàng đầu trong quần chúng, cũng như bằng một công tác không biết mỏi để thấm nhuần học thuyết của Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin, Sta-lin, học thuyết mạnh mẽ, phong phú, vạn năng.

Về vấn đề này, tôi thấy phải đặc biệt làm cho các đồng chí chú ý đến công tác của các trường Đảng của chúng ta. Trường của ta không phải đào tạo ra những con một sách, những kẻ lý luận suông và những ông thầy về trích dẫn. Không ! Những người tốt nghiệp ra khỏi trường ta phải là những chiến sĩ thực tiễn đi tiên phong đấu tranh cho sự nghiệp của giai cấp công nhân. Những chiến sĩ đi tiên phong không những chỉ do lòng dũng cảm, lòng sốt sắng hy sinh của họ, mà còn vì họ nhìn xa và hiểu rõ con đường giải phóng những người lao động hơn những công nhân thường.

Tất cả các bộ phận của Quốc tế Cộng sản phải hết sức chú ý tổ chức các trường Đảng, không trì hoãn kéo dài, để làm cho các trường ấy trở thành lò đào tạo những cán bộ chiến đấu ấy.

Tôi cho rằng nhiệm vụ cơ bản của các trường Đảng ta là ở chỗ dạy cho các đảng viên, các đoàn viên thanh niên cộng sản theo học trong trường, làm thế nào vận dụng được phương pháp của chủ nghĩa Mác—Lê-nin vào tình hình cụ thể của một nước nhất định, vào những điều kiện nhất định, vào cuộc đấu tranh chống kẻ thù cụ thể chứ không phải chống kẻ thù « chung chung ». Muốn đạt được mục đích đó, không phải cứ nghiên cứu từng câu từng chữ của chủ nghĩa Lê-nin mà phải nghiên cứu tinh thần sinh động, cách mạng của chủ nghĩa Lê-nin.

Trong các trường Đảng ta thường có hai cách bồi dưỡng cán bộ :

Cách thứ nhất : Người ta dùng lý luận trừu tượng bồi dưỡng cán bộ. Người ta cố nhồi cho họ một mớ rất lớn tri thức khô khan ; người ta dạy họ dùng lời lẽ văn chương thảo những đề cương và nghị quyết, và người ta chỉ đề cập qua loa tới những vấn đề của một nước nhất định, của phong trào công nhân nước ấy, của lịch sử nước ấy, của truyền thống nước ấy và kinh nghiệm của đảng cộng sản nước ấy. Người ta chỉ nói qua về những vấn đề đó mà thôi.

Cách thứ hai : Trong giáo trình lý luận, việc học tập những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác—Lê-nin đều được dựa trên cơ sở nghiên cứu một cách thực tiễn của học viên về những vấn đề cơ bản của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản trong nước mình, sao cho khi trở về công tác thực tiễn, họ có thể tự mình quyết định được phương hướng, có thể trở thành một

người tổ chức thực tiễn, độc lập, một người lãnh đạo có khả năng đưa quần chúng vào cuộc đấu tranh chống kẻ thù giai cấp.

Những người đã tốt nghiệp ra khỏi các trường Đảng ta không phải tất cả đều tỏ ra có khả năng cả. Quá nhiều những câu sáo rỗng, những khái niệm trừu tượng, những hiểu biết có tính chất sách vở, khoa học hời hợt. Mà chúng ta thì lại cần những người tổ chức thật sự và những người lãnh đạo quần chúng thật sự, thật sự bôn-sê-vich. Đó là điều mà hiện nay chúng ta hết sức cần thiết. Người học sinh nào đó có thể không biết thảo những đề cương hay, điều đó không quan trọng lắm mặc dầu chúng ta cũng rất cần điều đó, nhưng anh ta phải biết tổ chức và lãnh đạo, không lùi bước trước khó khăn, phải biết khắc phục được những khó khăn ấy.

Lý luận cách mạng là những kinh nghiệm được tổng hợp, được tổng kết của phong trào cách mạng; những người cộng sản không những phải vận dụng vào trong nước mình những kinh nghiệm đã qua mà còn phải vận dụng cả những kinh nghiệm của cuộc đấu tranh hiện tại của các bộ phận khác của phong trào công nhân quốc tế. Nhưng vận dụng đúng đắn những kinh nghiệm không có nghĩa là đem áp dụng một cách máy móc những hình thức và phương pháp đấu tranh trong những điều kiện này vào những điều kiện khác, của một nước này vào một nước khác như tình trạng thường xảy ra trong các đảng ta. Sự bắt chước thuần túy, sự sao chép đơn thuần những phương pháp và hình thức công tác, ngay cả những phương pháp và hình thức công tác của Đảng Cộng sản Liên-xô đi chăng nữa, để đưa vào áp dụng ở những nước mà chủ nghĩa tư bản còn thống trị, thì dù cho có ý định tốt đi nữa, vẫn chỉ có hại

chứ không có lợi, như trong thực tế ta thường thấy. Chúng ta phải học tập gương sáng của những người bôn-sê-vich Nga để vận dụng một cách sinh động và cụ thể *đường lối quốc tế thống nhất* trong cuộc đấu tranh chống Tư bản vào đặc điểm của từng nước; chúng ta phải học tập gương sáng ấy để thẳng tay gạt bỏ, để phỉ nhổ, để chế riễu những *câu trống rỗng, những chữ chép sẵn, thái độ thông thái rởm, chủ nghĩa giáo điều, v.v...* trước quần chúng nhân dân.

Phải học tập, học tập thường xuyên, trên từng bước đi, trong quá trình đấu tranh, lúc tự do cũng như khi ở tù. Học tập và đấu tranh, đấu tranh và học tập. Phải biết kết hợp học thuyết vĩ đại của Mác—Ăng-ghen—Lê-nin—Sta-lin với *ý chí cương nghị* của Sta-lin trong công tác và đấu tranh, với *tinh không khoan nhượng về nguyên tắc* của Sta-lin đối với kẻ thù giai cấp và những kẻ từ bỏ đường lối của chủ nghĩa bôn-sê-vich, với *tinh thần quả cảm của Sta-lin trước những khó khăn*, với *chủ nghĩa hiện thực cách mạng của Sta-lin*.

∴

Chưa bao giờ đối với một đại hội quốc tế nào của những người cộng sản, mà dư luận công chúng trên toàn thế giới lại tỏ ra có một nhiệt tình quan tâm như ngày nay chúng ta thấy đối với Đại hội ta. Người ta có thể nói một cách không quá đáng rằng không một tờ báo quan trọng nào, không một chính đảng nào, không một chính khách, một nhân vật tương đối quan trọng nào mà không hết sức chú ý theo dõi tiến trình của Đại hội chúng ta.

Hàng triệu người, công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, viên chức và trí thức, nhân dân các nước thuộc địa và các dân tộc bị áp bức đều hướng về Mát-sco-va, về thủ đô vĩ đại của Nhà nước *đầu tiên*, chứ không phải *cuối cùng*, của giai cấp vô sản quốc tế. Do đó, chúng ta thấy những vấn đề mà Đại hội đang nghiên cứu và những nghị quyết của Đại hội được xác nhận là có ý nghĩa quan trọng và tính chất cấp thiết lớn lao.

Những tiếng gào thét điên cuồng của bọn phát-xít trong tất cả các nước, đặc biệt là chủ nghĩa phát-xít Đức điên cuồng, chỉ xác nhận rằng, bằng nghị quyết của chúng ta, chúng ta thực sự đã đánh trúng đích.

Trong bóng đêm đen tối của sự phản động tư sản và chủ nghĩa phát-xít mà kẻ thù đang ra sức nắm giữ lấy quần chúng lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa, Quốc tế Cộng sản, Đảng quốc tế của những người bôn-sê-vích, đã đứng lên như một ngọn đèn chiếu sáng cho toàn thể loài người con đường duy nhất chắc chắn để tự giải phóng khỏi ách Tư bản, khỏi sự tàn bạo phát-xít và những khủng khiếp của chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Việc thiết lập sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân là một giai đoạn *quyết định* trên con đường đó. Đúng, phải thống nhất hành động của các tổ chức của giai cấp công nhân thuộc mọi xu hướng, phải tập hợp các lực lượng của giai cấp công nhân trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của nó và trong tất cả các bộ phận của cuộc đấu tranh giai cấp !

Giai cấp công nhân phải tiến đến *thống nhất các công đoàn của mình*. Một vài người lãnh đạo công đoàn cải lương chủ nghĩa đã phí công vô ích để tìm cách dọa nạt công nhân rằng việc đảng cộng sản tham dự

vào công việc của các công đoàn thống nhất, sự tồn tại của đảng đoàn cộng sản trong nội bộ các công đoàn sẽ hủy hoại mất nền dân chủ của công đoàn. Bảo rằng chúng ta, những người cộng sản, là kẻ thù của nền dân chủ công đoàn, thì thật là một điều hoàn toàn ngu xuẩn. Chúng ta bảo vệ và yêu sách một cách triệt để cho các công đoàn được quyền tự mình điều khiển công việc của mình. Chúng ta sẵn sàng từ bỏ ngay cả việc thành lập những đảng đoàn cộng sản trong công đoàn, nếu điều đó là cần thiết cho lợi ích của việc thống nhất công đoàn. Chúng ta sẵn sàng tán thành sự độc lập của các công đoàn thống nhất đối với tất cả các chính đảng. Nhưng chúng ta kiên quyết chống lại bất cứ sự *lệ thuộc* nào của các công đoàn vào giai cấp tư sản, và chúng ta không từ bỏ quan điểm có tính chất nguyên tắc của chúng ta là việc các công đoàn đứng trung lập trước cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản là điều không dung thứ được.

Giai cấp công nhân phải hoạt động để thực hiện sự *thống nhất* tất cả các lực lượng của thanh niên công nhân và tất cả các tổ chức của thanh niên chống phát-xít, và phải thu hút lấy bộ phận thanh niên lao động bị rơi vào ảnh hưởng tai hại của chủ nghĩa phát-xít và những kẻ thù khác của nhân dân.

Giai cấp công nhân phải tiến tới và nó nhất định sẽ tiến tới thống nhất hành động trong tất cả các lĩnh vực của phong trào công nhân. Và điều đó sẽ được tiến hành càng mau chóng hơn nữa chừng nào mà chúng ta, những người cộng sản, và công nhân cách mạng trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa, chúng ta sẽ thật sự thực hiện một cách triệt để nhất và kiên quyết nhất phương châm sách lược mới do Đại

hội thông qua đối với những vấn đề chủ yếu trước mắt của phong trào công nhân quốc tế.

Chúng ta biết rằng có rất nhiều khó khăn trên con đường của ta. Con đường của ta không phải là con đường nhựa bằng phẳng, con đường của ta không phải rắc đầy hoa hồng. Không, giai cấp công nhân sẽ phải vượt qua rất nhiều trở ngại, những trở ngại ngay trong nội bộ giai cấp mình: trước hết nó phải làm cho những âm mưu chia rẽ của những phần tử phản động trong đảng xã hội — dân chủ trở thành tuyệt đối không còn gây được tác hại gì nữa. Trong hàng ngũ của công nhân sẽ có nhiều nạn nhân phải chịu những ngọn đòn tàn nhẫn của bọn phản động tư sản và chủ nghĩa phát-xít. Nhưng con thuyền cách mạng của nó phải vượt qua muôn nghìn tảng đá ngầm trước khi cập bến hạnh phúc.

Nhưng giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa ngày nay không còn như hồi 1914, lúc bắt đầu cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nữa, và nó cũng không như hồi 1918, lúc chấm dứt chiến tranh nữa. Giai cấp công nhân có đằng sau mình cả kho kinh nghiệm phong phú của hai mươi năm đấu tranh và thử thách cách mạng, có những bài học chưa xót của nhiều thất bại, đặc biệt là ở Đức, Áo và Tây-ban-nha.

Trước mặt giai cấp công nhân đã có tấm gương sáng của Liên-xô, nước của chủ nghĩa xã hội chiến thắng, tấm gương về cách thức chiến thắng kẻ thù giai cấp, thiết lập chính quyền của mình và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

Giai cấp tư sản đã không còn nắm *bá quyền* thống trị trên toàn thế giới nữa. Một phần sáu trái đất đã do *giai cấp công nhân chiến thắng* thống trị. Các xô-

viết cũng đang thống trị trên một phần lớn đất đai của nước Trung-hoa vĩ đại.

Giai cấp công nhân có một đội tiên phong cách mạng hùng mạnh, chắc chắn, là Quốc tế Cộng sản. Nó có một lãnh tụ được thử thách và nổi tiếng, vĩ đại và sáng suốt là đồng chí Sta-lin.

Toàn bộ quá trình phát triển lịch sử tiến hành thuận lợi cho giai cấp công nhân. Bọn phản động, bọn phát-xít đủ mọi loại, toàn bộ giai cấp tư sản trên thế giới đang ra sức đẩy lùi bánh xe lịch sử, điều đó thật là phí công vô ích. Không, bánh xe ấy cứ quay và quay mãi đến khi thiết lập được Liên bang thế giới của các nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, đến thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Giai cấp công nhân trong các nước tư bản chủ nghĩa chỉ còn thiếu một điều: đó là sự thống nhất ngay trong hàng ngũ của mình.

Vậy thì từ diễn đàn này có thể vang lên càng mạnh mẽ hơn nữa trên toàn thế giới lời kêu gọi chiến đấu của Quốc tế Cộng sản, lời kêu gọi của Mác và Ăng-ghe-n, của Lê-nin và Sta-lin :

Vô sản tất cả các nước, liên hợp lại !

CÁC CHÍNH PHỦ HIỆN NAY TRONG CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA LÀ NHỮNG KẺ TẠM THỜI NGƯỜI CHỦ THẬT SỰ CỦA THẾ GIỚI LÀ GIAI CẤP VÔ SẢN ¹

Đại hội thế giới lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, đại hội của những người cộng sản ở tất cả các nước và tất cả các lục địa trên thế giới, đã hoàn thành công tác của mình.

Thành tích của Đại hội là gì? Đại hội tiêu biểu cái gì cho phong trào của chúng ta, cho giai cấp công nhân thế giới, cho những người lao động ở tất cả các nước?

Đại hội này là đại hội thắng lợi hoàn toàn của sự thống nhất giữa giai cấp vô sản Liên-xô — nước của chủ nghĩa xã hội chiến thắng — với giai cấp vô sản trong thế giới tư bản chủ nghĩa đang đấu tranh để tự giải phóng. Thắng lợi của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, thắng lợi có quan hệ đến lịch sử thế giới, đã gây nên một phong trào mạnh mẽ hướng về chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước tư bản chủ nghĩa. Thắng lợi đó củng cố sự nghiệp hòa bình giữa các dân tộc,

1. Diễn văn bế mạc tại Đại hội thế giới lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, đọc ngày 20 tháng tám 1935.

lăng cường tầm quan trọng quốc tế của Liên-xô và vai trò thành trì hùng mạnh của Liên-xô đối với những người lao động trong cuộc đấu tranh của họ chống Tư bản, chống thế lực phản động và chủ nghĩa phát-xít. Nó làm cho Liên-xô thêm hùng mạnh để làm cơ sở cho cách mạng vô sản thế giới. Trên toàn thế giới, không những nó lôi cuốn công nhân ngày càng hướng về chủ nghĩa cộng sản, mà còn lôi cuốn hàng triệu nông dân, người lao động ở thành thị, một bộ phận đáng kể trong những người trí thức và nhân dân bị áp bức ở các nước thuộc địa; nó làm cho họ tràn đầy lòng phấn khởi đấu tranh, tăng thêm lòng yêu mến đối với tổ quốc vĩ đại của tất cả những người lao động, tăng cường ý chí kiên quyết ủng hộ và bảo vệ Nhà nước vô sản chống lại tất cả mọi kẻ thù.

Chiến thắng đó của chủ nghĩa xã hội làm cho giai cấp vô sản quốc tế tăng thêm lòng tin tưởng vào lực lượng của bản thân mình và vào khả năng hiện thực để giành lấy thắng lợi của mình, bản thân lòng tin tưởng đó sẽ trở thành một lực lượng to lớn để hành động chống sự thống trị của giai cấp tư sản.

Sự liên hợp những lực lượng của giai cấp vô sản Liên-xô với những lực lượng chiến đấu của giai cấp vô sản và của quần chúng lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa chính là một triển vọng khùng khiếp cho sự sụp đổ sắp tới của chủ nghĩa tư bản và là điều đảm bảo cho chiến thắng của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Đại hội chúng ta đã đặt những cơ sở cho một cuộc động viên rộng lớn các lực lượng của tất cả những người lao động để chống lại chủ nghĩa tư bản,

trong lịch sử đấu tranh của giai cấp công nhân chưa từng có một cuộc động viên như thế.

Đại hội đặt trước giai cấp vô sản quốc tế một nhiệm vụ cấp thiết quan trọng nhất là tập hợp các lực lượng của mình trong lĩnh vực chính trị và tổ chức, xóa bỏ tình trạng cô lập do chính sách xã hội — dân chủ liên minh giai cấp với giai cấp tư sản gây ra: tức là tập hợp những người lao động xung quanh giai cấp công nhân trong một Mặt trận nhân dân rộng rãi đấu tranh chống sự tấn công của Tư bản và lực lượng phản động, chống chủ nghĩa phát-xít và nguy cơ chiến tranh trong mỗi nước và trên vũ đài quốc tế.

Nhiệm vụ đó không phải do chúng ta bày đặt ra. Đó là do kinh nghiệm của phong trào công nhân thế giới, nhất là kinh nghiệm của giai cấp công nhân Pháp đã đề ra nhiệm vụ đó một cách rõ rệt. Công lao của Đảng Cộng sản Pháp chính là ở chỗ đã hiểu rõ *ngày nay* phải làm cái gì, đã không nghe theo bọn bè phái định lôi kéo Đảng và ngăn trở việc thực hiện mặt trận thống nhất đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, mà trái lại, bằng một hiệp ước hành động chung với Đảng xã hội, đã đứng cầm chuẩn bị theo lối bôn-sê-vich mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản, làm cơ sở cho Mặt trận nhân dân chống phát-xít đang ở trên con đường hình thành. Do hành động đó, hành động phù hợp với lợi ích sống còn của tất cả những người lao động, những người công nhân Pháp, cộng sản cũng như xã hội, một lần nữa đang đưa phong trào công nhân Pháp lên hàng đầu, *đứng đầu* ở châu Âu tư bản chủ nghĩa; họ tỏ ra là những người kế tục xứng đáng của các chiến sĩ Công xã Pa-ri và là những người thừa hưởng những bài học vinh quang của Công xã Pa-ri. (*Vỗ tay nhiệt liệt. Tất cả phòng đứng dậy. Tiếng « Hoan hô ! » Di-mi-tơ-*

rộp hướng về phía Chủ tịch đoàn Đại hội, và cùng toàn thể phòng họp, vỗ tay hoan hô đồng chí Tô-rê và các đại biểu Pháp trên ghế Chủ tịch đoàn).

Công lao của Đảng Cộng sản và giai cấp vô sản Pháp là ở chỗ, bằng thực tiễn đấu tranh của mình trong mặt trận thống nhất vô sản chống chủ nghĩa phát-xít, đã giúp cho việc chuẩn bị những nghị quyết của Đại hội ta, những nghị quyết có tầm quan trọng rất lớn đối với công nhân tất cả các nước.

Nhưng những việc đã được tiến hành ở Pháp chỉ là những bước đầu. Vạch ra đường lối chiến lược cho những năm tới, Đại hội ta không thể tự giới hạn ở chỗ ghi lại một cách đơn giản kinh nghiệm ấy; nó còn phải đi xa hơn nữa.

Chúng ta, những người cộng sản, chúng ta là một đảng có tính chất giai cấp, một đảng vô sản. Nhưng, với tư cách là đội tiền phong của giai cấp vô sản, chúng ta sẵn sàng tổ chức hành động chung giữa giai cấp vô sản với các giai cấp lao động khác có liên quan đến cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. Chúng ta, những người cộng sản, chúng ta là một đảng cách mạng. Nhưng chúng ta sẵn sàng hành động chung với các đảng khác đang đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít. =

Mục đích cuối cùng của những người cộng sản chúng ta, khác với mục đích của các giai cấp đó và các đảng đó, nhưng khi đấu tranh cho mục đích của chúng ta, đồng thời chúng ta cũng sẵn sàng đấu tranh chung cho những nhiệm vụ cấp thiết mà việc thực hiện sẽ làm cho những vị trí của chủ nghĩa phát-xít suy yếu đi và những vị trí của giai cấp vô sản mạnh mẽ lên.

Những phương pháp đấu tranh của những người cộng sản chúng ta khác những phương pháp đấu tranh của các đảng khác; nhưng khi đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít bằng những phương pháp riêng của mình, những người cộng sản cũng ủng hộ những phương pháp đấu tranh của các đảng khác, mặc dù những phương pháp ấy không được đầy đủ, miễn là những phương pháp ấy thực sự nhằm vào chống chủ nghĩa phát-xít.

Nếu như chúng ta sẵn sàng làm tất cả điều đó, thì đó chính là vì trong các nước dân chủ tư sản, chúng ta muốn chặn đường bọn phản động và chặn đường tấn công của Tư bản và của chủ nghĩa phát-xít, ngăn ngừa sự thủ tiêu các quyền tự do dân chủ tư sản, đề phòng sự đàn áp khủng bố của chủ nghĩa phát-xít đối với giai cấp vô sản, đối với bộ phận cách mạng trong giai cấp nông dân và những người trí thức, làm cho thế hệ thanh niên thoát khỏi sự truy lạc về thể chất cũng như về tinh thần.

Nếu như chúng ta sẵn sàng làm tất cả điều đó, thì đó chính là vì chúng ta chuẩn bị và đẩy nhanh việc lật đổ nền chuyên chính phát-xít trong những nước phát-xít.

Nếu như chúng ta sẵn sàng làm tất cả điều đó, thì đó chính là vì chúng ta muốn cứu vãn thế giới khỏi tình trạng dã man phát-xít và những khủng khiếp của một cuộc chiến tranh để quốc chủ nghĩa.

(Lúc này, đại biểu Đảng Cộng sản Đức Vo-be bước lên diễn đàn, trao cho đồng chí Đê-mi-tơ-rốp một quyển sách dân ảnh và nói với đồng chí: « Đồng chí Đê-mi-tơ-rốp, nhân danh Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đức, tôi tặng đồng chí quyển sách này, quyển sách về cuộc đời anh hùng của các chiến sĩ cách

mạng Đức. Chính đồng chí, bằng thái độ của mình trước tòa án Lép-dích và bằng tất cả hoạt động về sau của mình, đồng chí đã nêu cao tấm gương cho Đảng Cộng sản Đức, cho những người Đức đang đấu tranh chống phát-xít. Đồng chí hãy nhận quyền sách này, bản anh hùng ca của các chiến sĩ vô sản Đức đã lấy đồng chí làm một kiểu mẫu và đã hy sinh tự do, sức khỏe và cuộc đời của họ cho sự nghiệp của cách mạng!». Đồng chí Đê-mi-tơ-rốp nhận quyền sách và ôm chặt Vor-be một cách nồng nhiệt. Vô tay nhiệt liệt, tiếng «Hoan hô!» chào mừng của các đại biểu).

Đại hội chúng ta là đại hội đấu tranh để bảo vệ hòa bình chống nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Cuộc đấu tranh này, ngày nay chúng ta quan niệm một cách mới mẻ. Đại hội ta kiên quyết gạt bỏ thái độ cho rằng chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là định mệnh, tiếm nhiệm từ những quan niệm cũ rích xã hội—dân chủ.

Quả thật rằng chiến tranh đế quốc chủ nghĩa là sản phẩm của chủ nghĩa tư bản, rằng chỉ có lật đổ chủ nghĩa tư bản thì mới có thể chấm dứt được mọi thứ chiến tranh; nhưng cũng rõ ràng là, bằng hành động đấu tranh của mình, quần chúng lao động có thể ngăn ngừa được chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Ngày nay thế giới không còn như hồi 1914 nữa.

Ngày nay, trên một phần sáu trái đất, một Nhà nước vô sản hùng mạnh đã được thiết lập dựa trên cơ sở lực lượng vật chất của chủ nghĩa xã hội chiến thắng. Nhờ chính sách hòa bình sáng suốt của Sta-lin, Liền-xô đã nhiều lần làm thất bại những kế hoạch xâm lược của bọn gây chiến.

Ngày nay, trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh, giai cấp vô sản thế giới không những chỉ có một vũ khí là hoạt động quần chúng của mình, như hồi 1914 nữa. Ngày nay cuộc đấu tranh quần chúng của giai cấp công nhân quốc tế chống chiến tranh đã thay đổi cùng với thế lực của Nhà nước xô-viết và Hồng quân hùng mạnh của nó, người bảo vệ chủ yếu của hòa bình.

Ngày nay giai cấp công nhân quốc tế không còn chịu ảnh hưởng duy nhất của đảng xã hội—dân chủ liên minh với giai cấp tư sản như hồi 1914 nữa. Ngày nay đã có một đảng cộng sản thế giới là Quốc tế Cộng sản. Ngày nay, quần chúng công nhân xã hội—dân chủ đang hướng về Liên-xô và chính sách hòa bình của Liên-xô, hướng về mặt trận thống nhất với những người cộng sản.

Ngày nay, nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa không còn coi sự nghiệp giải phóng của mình là một sự nghiệp không hy vọng nữa. Trái lại, họ ngày càng bước vào cuộc đấu tranh kiên quyết chống bọn áp bức đế quốc chủ nghĩa. *Cách mạng xô-viết của Trung-quốc* và những chiến công anh dũng của *Hồng quân nhân dân Tr-ngy-quốc* là những chứng minh hùng hồn nhất cho điều đó.

Sự căm ghét của nhân dân đối với chiến tranh ngày càng trở nên sâu sắc và mạnh mẽ. Giai cấp tư sản đẩy những người lao động vào vực thẳm chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, sẽ phải bỏ mạng trong vực thẳm ấy. Hiện nay, không những giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và những người lao động khác đứng lên đấu tranh cho sự nghiệp bảo vệ hòa bình, mà còn cả các dân tộc bị áp bức và nhân dân các nước nhỏ yếu bị cuộc chiến tranh mới đe dọa nền độc lập của họ cũng đứng lên đấu tranh cho sự nghiệp bảo vệ hòa

bình. Ngay cả một số nước tư bản chủ nghĩa lớn vì sợ mình có thể bị mất một số thuộc địa do sự phân chia lại thế giới gây ra, nên *tr ng giai đoạn hiện tại*, cũng muốn tránh chiến tranh.

Do đó mà thấy rằng có khả năng thành lập một mặt trận thống nhất rất rộng rãi của giai cấp công nhân, của tất cả những người lao động và của toàn thể nhân dân các nước chống nguy cơ chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. Dựa vào chính sách hòa bình của Liên-xô và ý chí hòa bình của hàng triệu người lao động, Đại hội ta đã chỉ cho không những đội tiên phong cộng sản, mà cho cả toàn thể giai cấp công nhân quốc tế và nhân dân ở tất cả các nước thấy rõ tiền đồ phát triển của một mặt trận rộng rãi chống chiến tranh. Trong tương lai rất gần đây, bọn gây chiến phát-xít và đế quốc chủ nghĩa có chằm được ngòi lửa một cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa mới hay không, hay bàn tay tội lỗi của chúng sẽ bị lưỡi rìu của mặt trận mạnh mẽ đấu tranh chống chiến tranh chặt đứt, vấn đề đó còn tùy theo mức độ thực hiện và hoạt động của mặt trận thế giới nói trên.

Đại hội ta là đại hội *thống nhất giai cấp công nhân*, đại hội đấu tranh cho mặt trận thống nhất vô sản.

Chúng ta không có ảo tưởng về khả năng dễ dàng khắc phục được những khó khăn mà bộ phận phản động trong các lãnh tụ xã hội — dân chủ sẽ dùng để chống lại sự nghiệp thực hiện mặt trận thống nhất vô sản. Nhưng chúng ta không sợ những khó khăn đó; bởi vì chúng ta biểu thị ý chí của hàng triệu công nhân; bởi vì khi đấu tranh cho mặt trận thống nhất, là chúng ta phục vụ tốt hơn nữa cho lợi

ích của giai cấp vô sản; bởi vì mặt trận thống nhất vô sản là con đường vững chắc để lật đổ chủ nghĩa phát-xít và chế độ tư bản chủ nghĩa, để ngăn ngừa chiến tranh đế quốc chủ nghĩa.

Ở Đại hội này, chúng ta đã giương rất cao lá cờ *thống nhất công đoàn*. Những người cộng sản không phải cứ nhất quyết chủ trương các công đoàn đó tồn tại độc lập. Mà những người cộng sản muốn thống nhất công đoàn trên cơ sở đấu tranh giai cấp và muốn triệt để thủ tiêu tình trạng là những người tán thành triệt để nhất và kiên quyết nhất việc thống nhất công đoàn và đấu tranh giai cấp lại bị khai trừ ra ngoài các công đoàn thuộc Quốc tế Am-stéc-đam.

Chúng ta biết rằng các chiến sĩ trong các công đoàn gia nhập Quốc tế công đoàn đó không phải tất cả đều đã hiểu và đều đã thấm nhuần đường lối này của Đại hội. Còn có những tàn dư của thói tự phụ bè phái mà chúng ta gột rửa nó đi trong các chiến sĩ ấy, để cương quyết thực hiện đường lối của Đại hội. Nhưng bất cứ thế nào đi nữa chúng ta cũng sẽ thực hiện đường lối này và chúng ta sẽ tìm ra một tiếng nói chung với các anh em cùng giai cấp của chúng ta, với các bạn chiến đấu của chúng ta, với các công nhân ngày nay đang tham gia Liên hiệp công đoàn Am-stéc-đam.

Ở Đại hội này, chúng ta đã thông qua phương hướng thành lập *chính đảng quần chúng thống nhất của giai cấp công nhân*, phương hướng xóa bỏ tình trạng chia rẽ về chính trị của giai cấp vô sản do chính sách liên minh giai cấp của đảng xã hội—dân chủ gây ra. Đối với chúng ta, việc thống nhất chính trị của giai cấp công nhân không phải là một *thủ đoạn* mà là vấn đề vận mệnh tương lai của toàn bộ phong trào công nhân.

Nếu trong chúng ta có những người cho việc thành lập sự thống nhất chính trị của giai cấp công nhân là một thủ đoạn thì chúng ta sẽ đấu tranh với họ như đấu tranh chống những kẻ làm hại cho giai cấp công nhân. Chính bởi vì chúng ta đã nêu vấn đề đó lên một cách hết sức nghiêm chỉnh và chân thành, do lợi ích của giai cấp vô sản quyết định, cho nên chúng ta mới đặt ra những điều kiện nhất định, có tính chất nguyên tắc làm cơ sở cho một sự thống nhất như thế. Những điều kiện có tính chất nguyên tắc đó không phải do chúng ta bày đặt ra; nó là kết quả những đau khổ mà giai cấp vô sản đã phải chịu trong quá trình đấu tranh của mình; nó cũng phù hợp với ý chí của hàng triệu công nhân xã hội—dân chủ, là ý chí nảy ra từ những bài học thất bại mà họ đã phải chịu đựng. Những điều kiện có tính chất nguyên tắc đó đã được kinh nghiệm của toàn bộ phong trào công nhân cách mạng xác nhận.

Và do chỗ Đại hội của chúng ta đã tiến hành dưới dấu hiệu của sự thống nhất vô sản, cho nên đây không những là đại hội của đội tiên phong cộng sản, mà còn là đại hội của toàn thể giai cấp công nhân quốc tế khát khao sự thống nhất về đấu tranh công đoàn và đấu tranh chính trị.

Mặc dầu ở Đại hội ta, các đại biểu của những người công nhân xã hội—dân chủ không dự, mặc dầu ở đây không có các đại biểu không đảng phái, mặc dầu các công nhân bị cưỡng bức vào các tổ chức phát-xít không có mặt ở đây, nhưng Đại hội vẫn không phải chỉ nói nhiều với những người cộng sản, mà còn nói nhiều với hàng triệu công nhân ấy nữa; Đại hội đã biểu thị tư tưởng và tình cảm của đại đa số trong giai cấp công nhân. Và nếu các tổ chức công nhân đủ

các xu hướng khác nhau thực hiện việc nghiên cứu một cách thật sự tự do những nghị quyết của chúng ta trước những người vô sản toàn thế giới, thì chúng ta chắc chắn rằng công nhân sẽ ủng hộ những nghị quyết mà các đồng chí đã bỏ phiếu tán thành với một sự nhất trí như thế này.

Hoàn cảnh ấy càng bắt buộc chúng ta, những người cộng sản, phải thực sự làm cho những nghị quyết của Đại hội chúng ta biến thành lợi ích của toàn thể giai cấp công nhân. Không phải chỉ bỏ phiếu cho những nghị quyết ấy là đủ. Không phải chỉ phổ biến những nghị quyết ấy trong đảng viên các đảng cộng sản là đủ. Chúng ta muốn rằng những công nhân thuộc các đảng Quốc tế thứ hai và Liên hiệp công đoàn Am-stéc-dam cũng như những công nhân tham gia các tổ chức đủ các xu hướng chính trị khác sẽ cùng chúng ta nghiên cứu những nghị quyết ấy; rằng họ sẽ đưa ra những đề nghị và những sửa đổi thực tiễn; rằng họ sẽ cùng chúng ta nghiên cứu tìm ra những phương pháp tốt nhất để thực hiện những nghị quyết ấy trong đời sống; rằng họ sẽ sát cánh với chúng ta để thực sự thực hiện những nghị quyết ấy.

Đại hội chúng ta là đại hội *định phương châm sách lược mới của Quốc tế Cộng sản.*

Kiên quyết giữ vững lập trường không gì lay chuyển nổi của *chủ nghĩa Mác—Lê-nin* đã được toàn bộ kinh nghiệm của phong trào công nhân quốc tế, trước hết là những thắng lợi của Cách mạng tháng Mười vĩ đại xác nhận, theo tinh thần và nhờ sự giúp đỡ của phương pháp chủ nghĩa Mác—Lê-nin sinh động, Đại hội ta đã sửa đổi lập trường sách lược của Quốc tế Cộng sản theo tình hình thế giới biến đổi.

Đại hội đã ra một nghị quyết kiên quyết về sự cần thiết phải thực hiện *một cách mới* sách lược mặt trận thống nhất. Đại hội đòi hỏi rõ rệt rằng những người cộng sản không nên thỏa mãn với việc đơn thuần tuyên truyền những khẩu hiệu chung về chuyên chính vô sản và về chính quyền xô-viết, mà họ phải thi hành một chính sách *bôn-sê-vích* cụ thể và tích cực về tất cả các vấn đề chính trị trong và ngoài nước mình, về tất cả các vấn đề trước mắt có quan hệ đến quyền lợi sống còn của giai cấp công nhân, của nhân dân tất cả các nước và của phong trào công nhân quốc tế. Đại hội kiên quyết chủ trương rằng tất cả những biện pháp sách lược của Đảng phải được đặt trên cơ sở một sự phân tích đúng đắn về thực tiễn cụ thể bằng cách chú ý đến tương quan lực lượng giai cấp và trình độ chính trị của đông đảo quần chúng. Đại hội đòi hỏi phải hoàn toàn gạt bỏ tất cả những tàn tích của *chủ nghĩa bè phái* ra khỏi thực tiễn của phong trào công sản, chủ nghĩa bè phái lúc này là trở ngại lớn nhất cho việc thực hiện chính sách quần chúng chân chính *bôn-sê-vích* của các đảng cộng sản.

Phần khởi về nghị quyết thực hiện đường lối sách lược đó và phần khởi tin chắc rằng con đường đó sẽ đưa các đảng chúng ta đến những thắng lợi quan trọng, Đại hội chúng ta đã đồng thời chú ý đến khả năng là việc thực hiện đường lối *bôn-sê-vích* đó không phải lúc nào cũng hoàn toàn không mắc phải sai lầm, không có một vài lệch lạc hoặc khuynh hữu hoặc khuynh « tả » — là những lệch lạc khi thì theo chủ nghĩa công thức của bọn theo đuôi, khi thì thiên về sự *có độc hẹp hòi*. Trong hai nguy cơ trên thì « thường thường » nguy cơ nào là quan trọng nhất, đó là vấn đề mà chỉ có bọn kinh viện mới có thể thảo luận

mà thôi. Nguy cơ lớn nhất, tai hại nhất là nguy cơ, trong một lúc nhất định, trong một nước nhất định, đã ngăn cản nhiều nhất việc thực hiện đường lối của Đại hội ta, việc mở rộng chính sách quần chúng đúng đắn của các đảng cộng sản.

Lợi ích của sự nghiệp cộng sản không phải đòi hỏi một cuộc đấu tranh trừu tượng, mà đòi hỏi một cuộc đấu tranh cụ thể chống những khuynh hướng lệch lạc, một cuộc đấu tranh kịp thời và quyết định chống những xu hướng có hại đang biểu hiện ra, một sự sửa chữa kịp thời những sai lầm mắc phải. Thay thế cuộc đấu tranh cụ thể, cần thiết chống những lệch lạc bằng một thứ thể thao¹, đuổi theo những khuynh hướng lệch lạc và bộn đi lệch hướng tưởng tượng, tức là chạy theo một sự ganh đua hão có hại và không dung thứ được. Trong sinh hoạt thực tiễn của các đảng chúng ta, cần phải dùng mọi cách giúp cho việc phát triển sáng kiến trong lập trường đối với các vấn đề mới, phải làm cho việc nghiên cứu sâu sắc những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Đảng được thuận lợi và không được vội vàng gán cho một đảng viên của Đảng hơi ngờ vực hay hơi có nhận xét phê phán một tí về những nhiệm vụ thực tiễn của phong trào, là đã có khuynh hướng lệch lạc rồi. Phải làm thế nào để những người cộng sản đã mắc sai lầm có thể thực tế sửa được sai lầm đó và chỉ thẳng tay đấu tranh với những kẻ nào cứ ngoan cố với những sai lầm của mình và làm rối loạn tổ chức trong Đảng mà thôi.

Trong khi đấu tranh cho sự thống nhất của giai cấp công nhân, đồng thời chúng ta sẽ đấu tranh cho

1. Bản tiếng Pháp: *sport*. (N.D.)

sự thống nhất nội bộ các đảng chúng ta, với một nghị lực và một tinh thần cương quyết hơn nữa. Trong hàng ngũ ta không thể có những bè phái, có những âm mưu bè phái được. Kẻ nào cố tình vi phạm sự thống nhất chặt chẽ trong hàng ngũ ta bằng một hành động bè phái nào đó, thì bản thân kẻ đó sẽ hiểu được thế nào là kỷ luật bôn-sê-vích, một thứ kỷ luật mà Lê-nin và Sta-lin thường dạy chúng ta. Điều đó phải là một sự cảnh cáo đối với những phần tử nào đó trong một vài đảng chúng ta nghĩ rằng có thể lợi dụng những khó khăn mà Đảng vấp phải, lợi dụng những vết thương, những thất bại và những đòn tấn công của kẻ thù điên cuồng, để thực hiện những kế hoạch bè phái của họ hoặc để theo đuổi lợi ích của nhóm họ ! Đảng trên hết ! Bảo vệ sự thống nhất bôn-sê-vích của Đảng như bảo vệ con ngươi của mắt mình, đó là điều luật đầu tiên, điều luật cao nhất của chủ nghĩa bôn-sê-vích !

Đại hội ta là đại hội tự phê bình bôn-sê-vích và tăng cường sự lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản và các phân bộ của nó.

Chúng ta không sợ công khai vạch ra những sai lầm, những nhược điểm và những khuyết điểm biểu hiện ra trong hàng ngũ ta, bởi vì chúng ta là một đảng cách mạng, đảng biết rằng đảng chỉ có thể phát triển, lớn lên và hoàn thành được những nhiệm vụ của mình trong điều kiện trừ diệt được tất cả những gì ngăn trở sự phát triển của mình để trở thành một đảng cách mạng.

Và công việc mà Đại hội ta đã thực hiện bằng sự phê bình kịch liệt đối với chủ nghĩa bè phái đầy tinh thần tự mãn, chủ nghĩa sơ lược, sự rập khuôn, sự lười suy nghĩ, sự thay thế những phương pháp

lãnh đạo Đảng cho những phương pháp lãnh đạo quần chúng, tất cả công việc đó phải được tất cả các đảng cùng tiếp tục tiến hành ở cơ sở, ở tất cả các cấp của phong trào chúng ta, bởi vì đó là một trong những điều kiện cơ bản nhất để thực hiện đúng đắn những nghị quyết của Đại hội.

Trong nghị quyết của Đại hội về bản báo cáo công tác của Ban Chấp hành, Đại hội đã quyết định đối với phong trào chúng ta, phải tập trung sự *lãnh đạo những công tác thực hiện* ngay trong bản thân các phân bộ. Do đó bắt buộc phải tăng cường về mọi mặt đối với công tác đào tạo và giáo dục cán bộ, cũng như công tác củng cố các đảng cộng sản dựa vào những người lãnh đạo hôn-sê-vích chân chính, nhằm làm cho các đảng, được vũ trang bằng nhiều nghị quyết của Đại hội Quốc tế Cộng sản và của hội nghị toàn thể Ban Chấp hành của nó, trong bước ngoặt đột ngột của những biến cố, có thể nhanh chóng và tự mình tìm ra được một giải pháp đúng đắn cho những nhiệm vụ chính trị và sách lược của phong trào cộng sản. Khi bầu các cơ quan lãnh đạo, Đại hội đã cố gắng thành lập một cơ quan lãnh đạo của Quốc tế Cộng sản gồm những người đã thấm nhuần những chỉ thị và nghị quyết mới của Đại hội không phải do ý thức kỷ luật mà do kết quả của lòng tin tưởng sâu sắc, những người sâu sắc và có năng lực cương quyết biến những chỉ thị và nghị quyết ấy thành những hành động thực tế.

Trong mỗi một nước cũng phải bảo đảm thực hiện đúng đắn những nghị quyết do Đại hội thông qua; điều đó trước hết tùy theo sự khảo nghiệm, sự phân phối và sự chỉ vẽ phương hướng đầy đủ đối với cán bộ. Chúng ta biết rằng nhiệm vụ đó

không phải là dễ dàng. Chúng ta không nên quên rằng một bộ phận trong cán bộ ta không phải đã được đào tạo bằng kinh nghiệm của chính sách quần chúng bôn-sê-vích mà chủ yếu là được đào tạo trên cơ sở một sự tuyên truyền chung. Chúng ta phải làm mọi cách để giúp các cán bộ ta được cải tạo giáo dục theo tinh thần mới, theo tinh thần những nghị quyết của Đại hội. Nhưng ở nơi nào mà các *bình cũ* không còn xứng đáng gì với *rượu mới*, thì phải rút ra những kết luận như thế này: đừng rót hoặc để hỏng *rượu mới* trong những *bình cũ* mà phải thay những *bình cũ* bằng những *bình mới*.

Chúng ta đã cố ý trừ bỏ những *sáo ngữ trống rỗng* về liên đồ cách mạng trong các bản-báo cáo cũng như các bản nghị quyết của Đại hội. Nhưng điều đó không phải vì chúng ta đã đánh giá tiền đồ phát triển cách mạng kém lạc quan hơn sự đánh giá trước kia, mà vì chúng ta muốn trừ bỏ cho Đảng bất cứ một xu hướng nào muốn đem thay thế hoạt động bôn-sê-vích bằng những *sáo ngữ* cách mạng hoặc bằng những sự tranh luận vô bổ về việc đánh giá tiền đồ. Trong khi chiến đấu chống bất cứ chiều hướng tự phát nào, chúng ta cũng nhìn thấy và xét đến quá trình phát triển của cách mạng, không phải với tư cách là những người quan sát mà với tư cách là những người tham gia tích cực vào quá trình đó. Là đảng hành động cách mạng, vì lợi ích của cách mạng, mà hoàn thành những nhiệm vụ đặt ra trong mỗi một giai đoạn của phong trào, những nhiệm vụ thích hợp với những điều kiện cụ thể của một giai đoạn nhất định, *chú ý kỹ* đến trình độ chính trị của đông đảo quần chúng lao động, chúng ta sẽ thúc đẩy tốt hơn nữa việc tạo ra

những điều kiện chủ quan cần thiết cho *thắng lợi* của cách mạng vô sản. Mác nói:

«Nhin nhận sự vật đúng với thực tế của nó, đó nghĩa là làm cho lợi ích của cách mạng được thắng thế một cách phù hợp với những hoàn cảnh thay đổi». ¹

Đó là điều căn bản! Không bao giờ chúng ta được quên điều đó!

Cần phải phổ biến những nghị quyết của đại hội quốc tế vào trong quần chúng, giải thích những nghị quyết ấy cho quần chúng, thực hiện những nghị quyết ấy như những chỉ thị cho hành động của quần chúng, tóm lại phải làm cho những nghị quyết ấy trở thành *thịt và máu của hàng triệu người lao động!*

Cần phải tăng cường đến mức độ cao nhất, ở tất cả mọi nơi, *tinh chủ động của công nhân ngay tại chỗ*, tinh chủ động của các tổ chức cơ sở của các đảng cộng sản và của phong trào công nhân trong việc thực hiện những nghị quyết ấy.

Từ đây, các đại biểu của giai cấp vô sản cách mạng cần phải đem về nước mình lòng tin tưởng vững chắc rằng chúng ta, những người cộng sản, chúng ta gánh vác trách nhiệm về vận mệnh của giai cấp công nhân, của phong trào công nhân, vận mệnh của mỗi dân tộc, vận mệnh của toàn thể nhân loại lao động.

Thế giới dơ bàn tay công nhân xây dựng nên, là thuộc về chúng ta, những người công nhân chứ không phải thuộc về bọn ăn bám xã hội và bọn ngồi không. Các chính phủ hiện nay của thế giới tư bản chủ nghĩa chỉ là *những kẻ tạm thời*.

1. Các Mác: *Thư gửi cho Cu-gien-man*, Nhà xuất bản xã hội quốc tế, Pa-ri, 1930, tr. 55.

Giai cấp vô sản là người chủ thật sự của thế giới, là người chủ tương lai. Và giai cấp vô sản phải nắm lấy những quyền hạn lịch sử 1 của mình, nắm lấy quyền thống trị trong mỗi nước, trên toàn thế giới.

Chúng ta là những học trò của Mác và Ăng-ghe-n, của Lê-nin và Sta-lin. Chúng ta phải xứng đáng với các người thầy vĩ đại của chúng ta.

Với Sta-lin dẫn đầu, đội quân chính trị của chúng ta, gồm hàng triệu người, khắc phục tất cả mọi khó khăn, dũng cảm vượt qua tất cả mọi trở ngại, phải phá hủy và sẽ phá hủy được thành lũy của chủ nghĩa tư bản, và làm cho chủ nghĩa xã hội chiến thắng trên toàn thế giới.

Sự thống nhất của giai cấp công nhân muôn năm !

Đại hội thế giới lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản muôn năm!

1. Bản tiếng Pháp : *droits historiques*. (N.D.)

ĐẤU TRANH CHO HÒA BÌNH

TIẾN TỚI THỐNG NHẤT HÀNH ĐỘNG CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN TRONG CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA PHÁT-XÍT VÀ CHIẾN TRANH ¹

Các bạn đã từ các nước của Tư bản đến nước của chuyên chính vô sản, đến Liên-xô là Nhà nước đầu tiên chứ không phải cuối cùng của giai cấp vô sản thế giới.

Các bạn có thể và sẽ còn có thể tận mắt nhìn thấy sự khác nhau ghê gớm giữa tình cảnh của giai cấp công nhân ở các nước mà Tư bản và chủ nghĩa phát-xít thống trị, và tình cảnh của giai cấp công nhân ở đây, ở một nước mà giai cấp công nhân, sau khi chiến thắng giai cấp tư sản, đang xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng bôn-sê-vich quang vinh, đứng đầu là đồng chí Sta-lin, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp vô sản thế giới.

Lá cờ đỏ của cách mạng vô sản phất phới bay một cách thắng lợi trên một phần sáu địa cầu. Trên một phần sáu địa cầu, chính quyền do công nhân và nông dân nắm chứ không phải do tư bản và địa chủ nắm.

1. Lược ghi bài diễn văn đọc trước các đoàn đại biểu công nhân đến Liên-xô nhân dịp ngày 1 tháng Năm 1935.

Trong Tổ quốc xô-viết bao la này, hàng triệu nam nữ công nhân, nông trang viên, đang biến nước Nga cũ, dốt nát và lạc hậu, nước Nga của bọn Nga hoàng và bọn quý tộc ruộng đất, thành một nước có một nền kỹ thuật cải tiến, một nước cơ giới hóa và công nghiệp hóa, một nước của chủ nghĩa xã hội.

Các bạn đã nhìn thấy tận mắt *những cái* mà giai cấp công nhân *đã có thể thực hiện* khi lên nắm chính quyền. Các bạn đã thấy ở Hồng trường, ngày 1 tháng Năm, sức mạnh quân sự hùng hậu của Liên-xô, Hồng quân quang vinh của chúng ta, lực lượng của giai cấp công nhân, lực lượng của đất nước những người xô-viết.

Khi mà từ Hồng trường, chúng ta cùng nhau nhìn những xe tăng chạy qua, những máy bay bay lượn trên đầu, không những chúng ta chỉ thấy sức mạnh quân sự của giai cấp công nhân Liên-xô, mà đồng thời cũng thấy cả lực lượng, sức mạnh của giai cấp vô sản cách mạng thế giới nữa.

Nhà nước xô-viết là Nhà nước của giai cấp vô sản, nó bảo vệ lợi ích của công nhân, của quần chúng lao động, của những người bị áp bức trên toàn thế giới. Lợi ích của Nhà nước xô-viết là lợi ích của giai cấp vô sản thế giới.

Khi những anh chị em người Nga của chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội với tinh thần thi đua xã hội chủ nghĩa và lao động xung phong và với một sự nỗ lực sáng tạo bền bỉ, thì không những họ chỉ làm việc, sáng tạo cho đất nước họ, mà còn cả cho giai cấp vô sản thế giới.

Khi họ tăng cường sức mạnh quân sự của Hồng quân, họ không chỉ tăng cường sức mạnh của Liên-xô, mà tăng cường cả sức mạnh của giai cấp vô sản thế giới.

Nhà nước xô-viết và Hồng quân của nó là thành lũy của hòa bình giữa các dân tộc. Nhà nước xô-viết là thành trì của cách mạng vô sản thế giới.

Và khi bọn lãnh tụ xã hội—dân chủ phản động nói và viết: « Chúng tôi không muốn lập mặt trận thống nhất với những người cộng sản, vì chúng tôi không muốn nhận mệnh lệnh của Mát-sco-va », thì họ chỉ chứng minh một điều: họ chống lại Nhà nước vô sản. Qua việc đó, họ tỏ ra gắn bó với giai cấp tư sản, ủng hộ đường lối hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản và sẵn sàng giúp đỡ kẻ thù giai cấp của giai cấp vô sản.

Đối với bất cứ người công nhân thành thật nào, ở Pháp cũng như ở Anh, ở Mỹ cũng như ở Úc, ở Đức cũng như ở Tây-ban-nha, ở Trung-quốc cũng như ở Nhật-bản, ở những nước vùng Ban-căng cũng như ở các đảo Ca-na-ri, đối với bất cứ người công nhân thành thật nào, Mát-sco-va là Mát-sco-va của chính mình, Liên-xô là Nhà nước của chính mình. Kẻ thù của chúng ta thường la ó lên về những cái mà họ gọi là « mệnh lệnh » của Mát-sco-va: rõ ràng Mát-sco-va không ra một mệnh lệnh nào; theo gương của Lê-nin vĩ đại và Sta-lin vĩ đại, chính là con đường thắng lợi đối với giai cấp vô sản thế giới.

Nếu các bạn sống ở đây, trong Tổ quốc vĩ đại của chúng ta, nếu các bạn xem xét toàn bộ phong trào công nhân thế giới, các bạn sẽ phân biệt được hai trào lưu hay khuynh hướng chính: một mặt là bộ phận cách mạng của giai cấp vô sản đã cấu thành Nhà nước, tức Liên-xô, những người cộng sản và những người công nhân cách mạng ở tất cả các nước, những người cảm thấy gắn bó với giai cấp vô sản Liên-xô, với Nhà nước xô-viết bằng những mối giây của mặt trận thống nhất chiến đấu trên toàn thế giới.

Mặt khác, trong phong trào công nhân có một khuynh hướng khác, một trào lưu khác, trào lưu gọi là cải lương chủ nghĩa, một khuynh hướng còn đang tiếp tục thống trị ở trong Quốc tế thứ hai. Ở đây, không có Nhà nước vô sản, không có chính quyền xô-viết, không có Hồng quân, giai cấp vô sản thế giới không có sức mạnh chiến đấu. Ở đây, bên cạnh các đảng tư sản, còn có bọn Van-đéc-ven-đơ và những lãnh tụ khác chẳng hạn đang hợp tác với bọn tư bản, ngồi ở trong chính phủ. Chúng gắn với giai cấp tư sản của riêng nước chúng và ủng hộ chính sách của giai cấp tư sản « của chúng ». Trong phe đó, không có thống nhất, không có đoàn kết quốc tế.

Sự thống nhất quốc tế về hành động và kỷ luật quán triệt trong bộ phận cách mạng của giai cấp vô sản thế giới. Sự nghiệp của Đảng bôn-sê-vich Liên-xô phù hợp với lợi ích của những người lao động ở Pháp, Đức, Mỹ và các nước khác, và những cố gắng của những người cộng sản Pháp, Anh, Mỹ, Nhật hay Trung-quốc không hề tách rời lợi ích của Liên-xô.

Ở đây, trong bộ phận cách mạng của giai cấp vô sản thế giới, sự lãnh đạo nằm trong tay Quốc tế Cộng sản, tập hợp trên toàn thế giới hàng triệu người vô sản gắn bó với nhau bằng một tư tưởng hùng mạnh và thống nhất, một ý chí thống nhất, một sự lãnh đạo thống nhất, một kỷ luật thống nhất.

Còn ở kia, là sự hỗn tạp về ngôn ngữ, là một cái tháp Ba-ben ¹ thật sự.

¹ *Tour de Babel* : Tháp cao dẫn ở trong Thánh kinh. Con Nôê định xây tháp ấy lên thấu trời, song Thượng đế làm cho những người leo tháp ấy nói lộn tiếng mà không hiểu nhau được, chung quy phải thất bại. Vì thế, chữ này thường có nghĩa là : một mớ hỗn độn, ngôn ngữ bất đồng. (N.D.)

Nhưng chúng ta thấy diễn ra trong các đảng xã hội—dân chủ một quá trình phân hóa, và quần chúng công nhân ngày càng trở nên cách mạng hơn. Những người tham gia mặt trận thống nhất với những người cộng sản ngày càng nhiều lên.

Hiện nay, trước nguy cơ của chủ nghĩa phát-xít và của chiến tranh, nhiệm vụ cơ bản của tất cả những người lao động là thành lập mặt trận thống nhất vô sản, xây dựng sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân để chống lại kẻ thù giai cấp.

Các bạn hãy nhớ lại xem, trong vụ án Lép-dích, một vụ khiêu khích thật sự, cuộc đấu tranh đã diễn ra suốt ba tháng trời giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát-xít như thế nào. Nhân vụ án này, mặc dù không có một hiệp ước nào được chính thức ký kết, một mặt trận thống nhất thế giới đã được thành lập để bảo vệ những người cộng sản không có tội. Những người cộng sản, những người xã hội—dân chủ, những người vô chính phủ và những người không đảng phái, tất cả đều đứng lên chống chủ nghĩa phát-xít Đức. Hàng triệu và hàng triệu công nhân nam nữ hàng ngày theo dõi cuộc đấu tranh ở Lép-dích. Hàng triệu và hàng triệu người tiểu tư sản, nông dân, trí thức, ủng hộ mặt trận thống nhất chống phát-xít. Ngay cả báo chí tư sản, báo chí bảo thủ đối địch với chúng ta, cũng không dám viết chống lại chúng ta và chống những lời tuyên bố của chúng ta trong vụ án đó. Chủ nghĩa phát-xít Đức lúc đó bị cô lập. Hit-le, Gơ-rinh và Gơ-ben không được ủng hộ về tinh thần ở Đức cũng như ở một nơi nào khác.

Từ sau vụ án Lép-dích, mặt trận thống nhất còn tiến triển nữa. Chúng ta đang đứng trước việc đạt đến một thỏa thuận chính thức nhằm thống nhất

hành động giữa Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Xã hội Pháp; chúng ta đã có một sự thỏa thuận rõ ràng giữa những người cộng sản Ý và những người xã hội Ý; nhiều đảng cộng sản đã ký thỏa ước với các tổ chức của đảng xã hội và một loạt các tổ chức chống phát-xít.

Mặt trận thống nhất vô sản ngày càng tiến triển và được củng cố, nhưng trên đường đi của nó, nó đã vấp phải những trở lực ghê gớm, vấp phải sự chống đối của kẻ thù. Kẻ thù của mặt trận thống nhất là tất cả những kẻ gắn bó với giai cấp tư sản và không muốn từ bỏ những mối liên hệ ấy.

Khi sự chống đối của những lãnh tụ xã hội—dân chủ phản động đã bị bẻ gãy, khi mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân đã được thành lập, thì sự tấn công của chủ nghĩa tư bản, sự tấn công của phe phản động và của chủ nghĩa phát-xít sẽ phải đứng trước một chương ngại vật không thể nào vượt qua được.

Giai cấp công nhân chỉ có thể sử dụng được tất cả lực lượng của mình trong điều kiện thực hiện được thống nhất hành động.

Lợi ích kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị của công nhân thuộc các xu hướng chính trị khác nhau: cộng sản, xã hội—dân chủ, vô chính phủ, đều giống nhau. Chính trên cơ sở đó, người ta có thể và cần phải thành lập mặt trận thống nhất.

Vậy kẻ nào chống lại việc đó?

Chính những lãnh tụ phản động của đảng xã hội—dân chủ, hệ tư tưởng và chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản của đảng xã hội—dân chủ đang ngăn cản việc thành lập mặt trận thống nhất vô sản. Phải thanh toán trở lực ấy. Chúng tôi, những người cộng sản, chúng tôi biết rằng thủ tiêu những

trở lực ấy là một việc khó khăn, rằng việc đó không phải là dễ dàng, nhưng chúng tôi tin chắc rằng, với một cuộc đấu tranh hàng ngày và một hành động kiên trì, mặt trận thống nhất vô sản, các công đoàn thống nhất của giai cấp và đảng cách mạng thống nhất của giai cấp vô sản cuối cùng sẽ được thành lập.

Các bạn, các bạn là những đoàn đại biểu công nhân ở các nước tư bản, sau khi đã tự mắt mình nhận thấy con đường của Lê-nin và Sta-lin, con đường của Quốc tế Cộng sản là đúng đắn, các bạn có nhiệm vụ nói tất cả sự thật về Liên-xô với các anh các chị của các bạn ở các nước tư bản, và đấu tranh bền bỉ, không mệt mỏi để bảo vệ Tổ quốc vô sản, để cuối cùng thành lập cho được mặt trận thống nhất vô sản. Các bạn hãy chuyển lời chào mừng nồng nhiệt, hôn-sê-vích, cách mạng của chúng tôi tới những người lao động ở nước các bạn và hãy nói với tất cả công nhân theo đảng xã hội rằng, trong lúc này, kẻ nào không ủng hộ mặt trận thống nhất, không đấu tranh cho sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân, kẻ nào dung thứ các cuộc vận động chống Liên-xô, chống Tổ quốc của giai cấp vô sản thế giới, kẻ nào ủng hộ chính sách hợp tác với giai cấp tư sản, thì kẻ đó là kẻ thù của lợi ích giai cấp công nhân, là kẻ tông phạm của phe phản động và của chủ nghĩa phát-xít, là kẻ tiếp tay cho những bọn đế quốc gây chiến.

Tất cả chúng ta, cộng sản và xã hội, và tất cả những người lao động khác, chúng ta hãy tay nắm tay đoàn kết, cùng nhau đấu tranh để chống chủ nghĩa phát-xít, để giải phóng hàng nghìn vạn tù nhân của Tư bản và chủ nghĩa phát-xít, để giải phóng Ten-lơ-man, Ra-cô-xi, Tôm Mô-nê, và tất cả những người cách

mạng và chống phát-xít đang rèn xiết trong các nhà tù và trại tập trung của các nước tư bản.

Tất cả chúng ta hãy cùng nhau đấu tranh chống lại kẻ thù của sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân.

Tất cả chúng ta hãy cùng nhau đấu tranh cho thắng lợi cuối cùng của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

Sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân trong từng nước và trên phạm vi quốc tế muôn năm!

Thắng lợi của cách mạng vô sản thế giới muôn năm!

MẶT TRẬN THỐNG NHẤT ĐẤU TRANH CHO HÒA BÌNH¹

I

Từ sau 1914, chưa bao giờ nguy cơ của một cuộc chiến tranh thế giới lại lớn như ngày nay. Và cũng chưa bao giờ sự cần thiết phải động viên tất cả mọi lực lượng để gạt bỏ cái tai họa đang đe dọa toàn thể loài người đó lại khẩn cấp như thế. Nhưng để làm việc này, trước hết cần phải hiểu rõ nguy cơ đó từ đâu mà có, bọn nào đã gây ra nó, bọn đó định tấn công những nước nào.

Nếu tưởng rằng cuộc chiến tranh xảy ra chỉ đe dọa Liên-xô, hay ít ra cũng đe dọa Liên-xô trước tiên, thì sẽ là sai lầm. Việc quân đội Hít-le chiếm đóng vùng Rê-na-ni chẳng phải là một sự kiện đã tạo ra một mối đe dọa trực tiếp đối với nước Pháp, nước Bỉ và các nước khác ở châu Âu đó sao? Việc các kế hoạch xâm lược mà Hít-le vạch ra cho tương lai gần nhất, đều nhằm xâm chiếm lãnh thổ thuộc các quốc gia láng giềng trong đó có dân cư người Đức ở, lại cũng là một sự thực.

Nếu ngày nay Hít-le nói đến « chủ quyền của nước Đức », thì ngày mai hẳn sẽ nói đến « chủ quyền của tất cả người Đức ». Dưới khẩu hiệu đó, hẳn sẽ

1. Tháng tư 1936.

âm mưu thực hiện thôn tính nước Áo, phá hoại nước Tiệp-khắc là nước độc lập, chiếm đóng An-da-xơ—Lo-ren, Đăng-dích, phần phía Nam nước Đan-mạch, Mơ-men, v.v... Và điều đó hoàn toàn dễ hiểu : đối với chủ nghĩa phát-xít Đức, vấn đề sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu trước hết đem một đạo quân đi xâm chiếm những lãnh thổ thuộc các quốc gia láng giềng dưới khẩu hiệu « liên bang dân tộc của tất cả người Đức », và chỉ sau đó mới bắt đầu gây chiến tranh chống đất nước hùng mạnh của những người xô-viết. Chủ nghĩa phát-xít Đức, ngày nay đã được tăng cường mạnh mẽ trên sông Ranh, cũng là một mối đe dọa đối với nền độc lập của nhân dân Ba-lan, mặc dầu những kẻ cai trị nước Ba-lan hiện nay đã có những quan hệ liên minh với nó.

Còn ở Viễn-Đông thì không còn nghi ngờ gì nữa miếng dòn *trực tiếp* là đánh thẳng vào nhân dân *Trung-quốc*, mặc dầu tập đoàn quân sự phát-xít Nhật-bản đang chuẩn bị chiến tranh chống Liên-xô và đã bàn tính với Béc-lanh về việc này. Nhật-bản đã chiếm đóng Mãn-châu và hiện đang chiếm hết tỉnh này đến tỉnh khác của *Trung-quốc*. Hơn nữa chủ nghĩa đế quốc Nhật đang tìm cách chinh phục tất cả các dân tộc ở châu Á, kể cả Ấn-độ, xâm chiếm Phi-líp-pin và Úc. Nó cũng đang chuẩn bị để cuối cùng thanh toán với Mỹ và Anh.

Như vậy, rõ ràng nhân dân các nước phương Tây sẽ phạm một sai lầm tai hại nếu họ để cho ảo tưởng không bị bọn tội phạm chiến tranh phát-xít ở châu Âu và Viễn-Đông đe dọa, ru ngủ. Đặc biệt là nhân dân các nước láng giềng của nước Đức có căn cứ để suy nghĩ một cách nghiêm chỉnh về việc bảo vệ nền độc lập và tự do của mình,

Như người ta biết, nguyên nhân chính của các cuộc chiến tranh đế quốc nằm ở ngay trong bản thân chủ nghĩa tư bản, ở trong những mục đích xâm lược của nó. Nhưng, trong tình hình quốc tế cụ thể ngày nay, kẻ âm mưu cuộc chiến tranh sắp tới là *chủ nghĩa phát-xít*, tức là bàn tay bọc sắt của các lực lượng xâm lược nhất và hiếu chiến nhất của chủ nghĩa đế quốc.

Nếu nguy cơ chiến tranh trở nên trực tiếp đe dọa như vậy, chính là vì người ta đã không kịp thời ngăn chặn con đường lên nắm chính quyền của chủ nghĩa phát-xít Đức. Sau khi đã thiết lập sự thống trị của nó bằng cách gây chiến tranh chống lại quần chúng nhân dân trong nước, chủ nghĩa phát-xít đã phát triển thành một mối đe dọa chiến tranh trực tiếp đối với nhân dân tất cả các nước trên thế giới. Lúc đã chinh phục được nhân dân trong nước, nó chuyển sang, với mỗi lửa chiến tranh cầm tay, tấn công nhân dân các nước khác.

Nguy cơ chiến tranh lại còn trở nên cực kỳ nghiêm trọng do chỗ người ta đã tạo ra cho kẻ xâm lược phát-xít một tình hình không bị trừng phạt. Việc chuẩn bị chiến tranh của chủ nghĩa phát-xít Đức (để ra chế độ cường bách tổng quân, trang bị cho không quân và hải quân) đã được tiến hành với sự dung túng có hệ thống của các cường quốc tư bản và sự giúp đỡ trực tiếp của các giới lãnh đạo Anh. Trạng thái tiêu cực và những sự do dự của Hội Quốc liên đối với việc Nhật-bản tấn công Trung-quốc và việc Ý xâm lược A-bit-xi-ni đã khuyến khích tinh lão xược của kẻ xâm lược.

Nhưng sở dĩ chủ nghĩa phát-xít Đức và tập đoàn quân phiệt Nhật ngày càng trở nên hiếu chiến, điều đó trước hết và nhất là do hậu quả của *việc giai cấp vô*

sản quốc tế chưa hành động được nhất trí để dốc hết tất cả lực lượng khổng lồ của mình, chưa tập hợp được xung quanh mình tất cả những người lao động và tất cả những người bạn của hòa bình thành một mặt trận hùng cường chống chiến tranh. Sự chống đối của bộ phận phản động trong các lãnh tụ Quốc tế công nhân xã hội và Liên hiệp công đoàn quốc tế đối với mặt trận thống nhất đấu tranh còn chưa bị bẻ gãy. Và việc các lãnh tụ phản động ấy, những kẻ ủng hộ chính sách đế quốc chủ nghĩa của giai cấp tư sản của chúng, gạt bỏ những hành động độc lập và thống nhất của giai cấp vô sản chống chiến tranh, việc quần chúng bị mê muội bởi ảo tưởng cho rằng Hội Quốc liên sẽ làm mọi việc cần thiết để duy trì hòa bình, những việc đó đã kìm hãm cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống chiến tranh và đã làm tê liệt áp lực của nó đối với các chính phủ tư bản.

Bên cạnh những lãnh tụ phản động công khai phá hoại sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản quốc tế để bảo vệ hòa bình, người ta còn thấy cả những bọn mang giọng lưỡi «tả khuynh» đi thuyết giáo những tư tưởng định mệnh cho rằng chiến tranh không thể tránh khỏi và hòa bình không thể giữ gìn được. Chúng nói rằng, khi nguyên nhân chủ yếu của chiến tranh là chủ nghĩa tư bản thì chừng nào chủ nghĩa tư bản còn tồn tại, chừng đó người ta không thể tránh khỏi chiến tranh, và đấu tranh để duy trì hòa bình là một việc vô ích và ngu xuẩn. Những bọn người như thế là những bọn giáo điều ngoan cố, nếu không phải là những kẻ lừa bịp chính cống. Đầu đầu chúng cũng chỉ nhìn thấy lực lượng của chiến tranh mà không nhận ra những yếu tố hùng mạnh của hòa bình.

Với chính sách hòa bình kiên quyết và triệt để của mình, Liên-xô — Nhà nước của giai cấp vô sản thắng lợi — là một trong những yếu tố đó của hòa bình. Một yếu tố khác nữa của hòa bình là giai cấp vô sản ở các nước tư bản. Đó là những lực lượng lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ hòa bình chống bọn tội phạm chiến tranh. Quần chúng nông dân, tất cả những người lao động, quần chúng nhân dân rộng rãi nhất trong tất cả các nước tư bản, cũng đều sẵn sàng để gìn giữ hòa bình. Trong lúc này, một số nước tư bản cũng thiết tha gìn giữ hòa bình. Và trong những nước mà chủ nghĩa phát-xít thống trị, cũng như trong những nước mà những nhà cầm quyền đang dung túng bọn âm mưu một cuộc tàn sát mới, nhân dân cũng không muốn chiến tranh.

Bọn mang giọng lưỡi giáo điều, như bọn ở trong *Đảng lao động độc lập* Anh chẳng hạn, đang trình bày tình hình như kiểu vấn đề chiến tranh và hòa bình là phụ thuộc vào các chính phủ tư bản. Vâng, đúng như vậy, nếu quần chúng nhân dân đóng vai trò những người linh thông thường trong tay các chính phủ và không *đấu tranh* để duy trì hòa bình, chống lại các chính phủ của họ. Nhưng chính sách coi quần chúng nhân dân như những con rối hoàn toàn trong tay của chính phủ, là hoàn toàn sai lầm. Nếu quần chúng ấy — không có họ thì không thể tiến hành chiến tranh được — kiên quyết và kịp thời can thiệp vào những âm mưu quân sự của các chính phủ, thì họ sẽ có thể buộc các chính phủ từ bỏ chiến tranh và không được dung túng những kẻ âm mưu chiến tranh. *Toàn bộ vấn đề là ở chỗ kịp thời tổ chức cuộc đấu tranh của nhân dân các nước để gìn giữ hòa bình, và tiến hành cuộc đấu tranh ấy hàng ngày và ở*

mọi nơi chống lại bọn phát-xít gây chiến và chống lại bọn tay chân của chúng.

Cái cần phải có là một mặt trận thống nhất của hòa bình, tập hợp không những chỉ giai cấp công nhân, nông dân, trí thức lao động và những người lao động khác, mà cả các dân tộc bị áp bức và nhân dân các nước mà nền độc lập đang bị bọn gây chiến đe dọa. Cái cần phải có là một mặt trận hòa bình mở rộng đến tất cả mọi nơi trên thế giới, từ Tô-ki-ô đến Luân-đôn, từ Nữu-uớc đến Béc-lanh, một mặt trận hòa bình hành động chặt chẽ chống bọn gây chiến, chống chủ nghĩa phát-xít Đức ở châu Âu, chống bè lũ quân sự Nhật ở Viễn-Đông. Và mặt trận hòa bình ấy sẽ trở nên hùng mạnh và vô địch, nếu nó tiến hành được những hành động thực tiễn có tính chất quần chúng và không chỉ bó hẹp vào những bản kháng nghị, nghị quyết và tuyên bố.

Cần phải, bằng những biện pháp kinh tế và chính trị, dồn bọn gây chiến tranh vào một tình trạng bị bao vây thực sự. Cần phải đẩy bọn chúng vào con đường cùng để tước hết những phương tiện thực hiện các ý đồ tội ác của chúng. Cần phải tỏa ra quanh hoàn cầu một mạng lưới các tổ chức của những người bạn của hòa bình thật dày đặc, một phong trào đoàn kết quốc tế thật hùng mạnh, những biện pháp xuất phát từ một đường lối quốc tế thống nhất của giai cấp vô sản phục vụ việc duy trì hòa bình thật có hiệu quả, khiến cho bàn tay tội lỗi của bọn gây chiến có thể bị xích lại.

Cần phải cương quyết làm cho kẻ xâm lược phát-xít cảm thấy rằng hàng triệu người đang cảnh giác theo dõi từng bước đi của nó và bất cứ âm mưu nào của nó nhằm tấn công nhân dân các nước khác đều sẽ bị

giai cấp vô sản và những người lao động trên toàn thế giới kiên quyết chống lại.

Chỉ có giai cấp vô sản, bằng cách thực hiện khối đoàn kết trong hàng ngũ của mình, mới là người có thể tổ chức một mặt trận hòa bình, như thế, mới là động lực, nòng cốt của mặt trận ấy. Hiện nay, *nhiệm vụ trung tâm* của toàn bộ giai cấp vô sản quốc tế là ở chỗ đó. Bản thân thắng lợi của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít cũng tùy thuộc ở thắng lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ ấy.

II

Chỉ *mong muốn* hòa bình thì chưa đủ. Phải *đấu tranh* cho hòa bình. Nếu chỉ tuyên truyền chống chiến tranh một cách chung chung thì hoàn toàn không đủ. Tuyên truyền chống chiến tranh «nói chung» không mấy may mắn cản được bọn gây chiến ngồi ở Béc-lanh hoặc ở Tô-ki-ô trù tính những ý đồ xấu xa của chúng; chúng sẽ rất bằng lòng nếu giai cấp công nhân không vượt ra khỏi cách tuyên truyền chung chung theo kiểu đó.

Để cho cuộc đấu tranh gìn giữ hòa bình giành được thắng lợi, tuyệt đối phải chĩa những hành động chung của giai cấp vô sản và của quần chúng nhân dân đông đảo nhất vào bọn *gây chiến* và vào các lực lượng ở trong nước trực tiếp và gián tiếp ủng hộ chúng. Đừng về phương diện này mà xét, một vấn đề cực kỳ quan trọng là, trong khi phát động cuộc đấu tranh để gìn giữ hòa bình, cần phải chú ý đến tình hình của Đảng và của phong trào công nhân trong nước hữu quan, cũng như đến tình hình trong nước và quốc tế của nước ấy.

Ở những nước mà chủ nghĩa phát-xít nắm chính quyền, trong khi xem việc tổ cáo chính sách mị dân sò-vanh và những hành động chuẩn bị chiến tranh là trung tâm của cuộc đấu tranh chống nền độc tài phát-xít, giai cấp công nhân tập hợp tất cả mọi lực lượng để ngăn chặn những tai họa mà chủ nghĩa phát-xít muốn xô đẩy nhân dân vào. Đấu tranh chống chính quyền của chủ nghĩa phát-xít và chống sự xâm lược quân sự của nó, giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân đông đảo ở Đức, Ý và các nước phát-xít khác không phải chỉ đấu tranh để tự giải phóng mình, mà còn đấu tranh vì lợi ích của hòa bình, vì lợi ích của tất cả các dân tộc trong toàn thể nhân loại nữa.

Hiện nay, thái độ đối với chính sách đối ngoại của chính phủ và đối với việc quốc phòng là một điểm đặc biệt quan trọng trong sách lược của giai cấp công nhân, nhất là ở những nước đang trực tiếp bị đe dọa xâm lược. Giai cấp công nhân và tất cả những người lao động không thể đứng đưng không chịu tìm hiểu xem chính sách đối ngoại của chính phủ đối với kẻ thù phát-xít của hòa bình như thế nào : chính sách đó có góp phần vào việc củng cố nền an ninh tập thể không, hay là làm trở ngại cho nó? Chính phủ có dung túng bọn tay sai của bọn phát-xít xâm lược không, hay là thi hành những biện pháp có hiệu quả chống lại chúng? Người ta đối xử như thế nào đối với những người con của nhân dân ở trong hàng ngũ quân đội? Người ta giáo dục họ theo tinh thần nào? Những cán bộ chỉ huy trong quân đội gồm những phần tử nào? Những phần tử ấy có chắc chắn là đấu tranh chống kẻ thù phát-xít không, hay lại là những phần tử phản động phát-xít? Nhân dân được bảo vệ chống những sự khủng khiếp của chiến tranh như thế nào?, v.v...

Tỏ ra thờ ơ với vấn đề quốc phòng, phó mặc các vấn đề ấy cho chính phủ tư sản mà không kiểm soát, đó là một lập trường không phục vụ tí nào cho sự nghiệp bảo vệ hòa bình. Không phải ngẫu nhiên mà bọn lãnh đạo chớp bu của giai cấp tư sản luôn luôn coi lãnh vực này như là độc quyền của chúng, như một thứ « thành đường ». Phải vĩnh viễn chấm dứt sự độc quyền đó của giai cấp tư sản.

Trong những vấn đề ấy, giai cấp vô sản không thể không có một đường lối riêng của nó, một đường lối độc lập. Không để rơi vào lập trường của giai cấp tư sản trong bất kỳ trường hợp nào, đảng của giai cấp vô sản, với chương trình của mình, với những yêu sách của mình, phải can thiệp tích cực vào đường lối đối ngoại và vào những vấn đề quốc phòng.

Là người trung thành đối với công cuộc tích cực bảo vệ dân tộc và đất nước mình chống lại sự nô dịch phát-xít, và xuất phát từ chỗ cho rằng chỉ việc dân chủ hóa chế độ trong các nước, việc dân chủ hóa quân đội, việc thanh trừ những phần tử phát-xít và những phần tử phản động khác ra khỏi quân đội, và việc thỏa mãn những yêu sách cấp bách nhất của quần chúng công nhân và nông dân, mới có thể tăng cường được khả năng bảo vệ nhân dân chống nạn xâm lược phát-xít, giai cấp vô sản phải liên kết một cách chặt chẽ nhất những vấn đề quốc phòng với các yêu sách đòi mở rộng các quyền dân chủ của công nhân và nông dân, đòi bảo vệ những lợi ích sống còn của họ.

Trong từng tình hình cụ thể, những đại biểu của giai cấp công nhân tán thành những đề nghị thuộc loại đó và tìm cách đạt đến chỗ thí hành những biện pháp có thể làm cho quần chúng nhân dân đông đảo

gây được áp lực cao nhất đối với đường lối đối ngoại của chính phủ, cũng như kiểm soát một cách có hiệu quả những hành động của chính phủ trong các vấn đề quốc phòng. Họ cũng tán thành tất cả những biện pháp làm khó khăn hơn cho việc các chính phủ tư sản đầu hàng bọn xâm lược phát-xít và việc những chính phủ đó phản bội nền độc lập và tự do của dân tộc.

Trong khi nhấn mạnh rằng chỉ có chính quyền của giai cấp vô sản mới bảo đảm được việc bảo vệ đất nước và nền độc lập của nó một cách có hiệu quả, như tấm gương Liên-xô đã chứng minh rõ ràng, những người cộng sản, trong điều kiện của một mối đe dọa chiến tranh trực tiếp do một kẻ xâm lược phát-xít gây ra, vẫn tìm cách thành lập một *chính phủ Mặt trận nhân dân*. Bằng cách tiến hành những biện pháp cương quyết chống chủ nghĩa phát-xít và những phần tử phản động trong nước, chống bọn chó săn và bọn tay chân của kẻ thù hòa bình, bằng cách bảo đảm cho quần chúng có tổ chức được kiểm soát việc quốc phòng, một chính phủ như thế sẽ góp phần tăng cường khả năng bảo vệ nhân dân chống kẻ xâm lược phát-xít.

Trong tình hình mà chính quyền hiện nay còn nằm trong tay các chính phủ tư sản, là những chính phủ không thực sự bảo đảm được việc bảo vệ đất nước và đang dùng các lực lượng vũ trang của Nhà nước chống lại những người lao động, thì đảng của giai cấp công nhân không thể chịu một tí trách nhiệm chính trị nào về những biện pháp quốc phòng của các chính phủ ấy: đó là lý do mà nó chống lại toàn bộ đường lối quân sự của chính phủ và ngân sách chiến tranh. Điều đó không loại trừ trong những trường hợp cụ thể, việc không bỏ phiếu có lý do trong

khi biểu quyết những biện pháp quốc phòng, những biện pháp rất cần thiết để làm cho sự tấn công của kẻ xâm lược phát-xít trở nên khó khăn hơn (chẳng hạn, việc tăng cường lực lượng ở biên giới), cũng như không loại trừ việc bỏ phiếu và sự can thiệp để có những biện pháp mà lợi ích của việc bảo vệ nhân dân chống những tai họa của chiến tranh (hầm trú ẩn chống hơi độc, mặt nạ chống hơi độc, trạm cấp cứu, v.v.) đòi hỏi.

Thời kỳ mà giai cấp công nhân không tham gia *một cách độc lập và tích cực* vào việc giải quyết những vấn đề sinh tử như chiến tranh và hòa bình, đã qua rồi. Sự khác nhau giữa những người cộng sản và những người cải lương, giữa những nhà chính trị cách mạng và phản động trong phong trào công nhân, tuyệt đối không phải ở chỗ bọn cải lương, bọn phản động thì tham gia vào việc giải quyết những vấn đề ấy, còn chúng ta, những người cách mạng, chúng ta phải đứng tách ra. Không phải như vậy. Sự khác nhau là ở chỗ bọn cải lương, trong những vấn đề ấy cũng như trong các vấn đề khác, thì bảo vệ lợi ích của bọn tư bản, còn những người cách mạng thì bảo vệ lợi ích của những người lao động, lợi ích của dân tộc.

Sách lược *bôn-sê-vích* mềm dẻo ấy, tức là việc vận dụng những quan điểm sách lược chung của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản vào một vấn đề riêng biệt, nhất thiết phải xuất phát từ toàn bộ tình hình quốc tế hiện nay và đặc biệt từ sự tồn tại của những bọn phát-xít xâm lược nhất định.

Và thật là buồn cười khi thấy bọn mang giọng lưỡi « tả khuynh » đủ mọi cỡ chống lại sách lược ấy, làm ra vẻ những người cách mạng ngoan cường. Cứ như chúng thì *tất cả* các chính phủ đều là những kẻ

xâm lược. Chúng viện oả đến Lê-nin là người mà, trong cuộc chiến tranh đế quốc năm 1914—1918 đã bác bỏ một cách chính đáng lập luận của bọn xã hội — sô-vanh : « Người ta tấn công chúng tôi, chúng tôi phải tự vệ ». Nhưng lúc đó thế giới chia làm hai Liên minh đế quốc đánh lẫn nhau, mỗi bên đều tìm cách thiết lập bá quyền của mình đối với thế giới như nhau, đều chuẩn bị và gây ra cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa như nhau. Lúc ấy chưa có một nước nào trong đó giai cấp vô sản đã chiến thắng, cũng chưa có nước nào có độc tài phát-xít cả.

Nhưng bây giờ tình hình đã khác rồi. Bây giờ đã có : 1— Một Nhà nước vô sản, Nhà nước đó là thành trì lớn nhất của hòa bình ; 2— Những bọn phát-xít xâm lược nhất định ; 3— Nhiều nước đang trực tiếp bị bọn phát-xít xâm lược đe dọa tấn công và đang trực tiếp bị đe dọa mất nền độc lập của mình ; 4— Những nước tư bản khác cũng thiết tha gìn giữ hòa bình trong một lúc nhất định. Như vậy, nếu nói rằng bây giờ *tất cả các nước* đều là xâm lược thì hoàn toàn sai lầm. Chỉ những kẻ tìm cách bao che cho bọn xâm lược chính cống mới có thể xuyên tạc sự thật như thế.

III

Nền hòa bình hiện nay là một nền hòa bình xấu. Nhưng dù sao nền hòa bình xấu đó cũng còn tốt hơn chiến tranh. Và mỗi chiến sĩ đấu tranh triệt để cho hòa bình phải tự thấy cần thiết ủng hộ tất cả những biện pháp có thể góp phần vào việc gìn giữ hòa bình, kể cả những biện pháp của Hội Quốc liên và nhất là những hình phạt. Những hình phạt có thể trở

thành một phương tiện hành động có hiệu quả chống kẻ xâm lược.

Nếu các hình phạt do Hội Quốc liên thông qua đã không ngăn cản được nước Ý theo đuổi cuộc chiến tranh chống A-bit-xi-ni, việc đó không hề chứng minh rằng vì hình phạt không có tác dụng mà vì có những cường quốc đã phá hoại việc áp dụng các hình phạt đó.

Và nếu ngày nay chủ nghĩa phát-xít Đức khiêu khích nhân dân toàn thế giới, thì đó chính là vì nó tin rằng nó không bị trừng phạt, vì các hình phạt đã không được thi hành đối với Nhật-bản, vì các hình phạt đối với nước Ý đã bị các nước tư bản làm mất tác dụng, cuối cùng vì Hít-le, khi điều quân của hắn tới biên giới Pháp và Bỉ, đã biết trước rằng những hình phạt được quyết định đối với hắn sẽ bị giai cấp tư sản Anh phá hoại.

Người ta nói rằng việc thực hiện các hình phạt làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh và sẽ dẫn đến chiến tranh. Như vậy là sai lầm. Trái hẳn lại, chính vì *không trừng phạt bọn xâm lược* nên nguy cơ chiến tranh tăng thêm. Các hình phạt về tài chính và kinh tế càng được thực hiện một cách kiên quyết đối với bọn phát-xít xâm lược (tuyệt đối không cho vay tiền, ngừng buôn bán và cung cấp nguyên liệu) thì chủ nghĩa phát-xít Đức sẽ càng kém kiên quyết trong việc gây ra chiến tranh, bởi vì sự thiệt hại sẽ càng lớn hơn đối với nó.

Cần phải kịch liệt chỉ trích những sự do dự, thái độ tiêu cực, tình trạng không triệt để của Hội Quốc liên. Giai cấp công nhân phải tiến hành một cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống lại chính phủ các nước đế quốc hội viên của Hội Quốc liên. Vì những

lợi ích tham lam xui khiến các nước này đã giúp đỡ bọn xâm lược phá hoại những biện pháp gìn giữ hòa bình và đã hy sinh những lợi ích của các dân tộc nhỏ bé cho những lợi ích của các cường quốc đế quốc. Nhưng không phải vì thế mà nói chung phải có một thái độ tiêu cực đối với Hội Quốc liên. Giúp cho bọn gây chiến là những bọn ngày nay đang chống lại Hội Quốc liên, thì giai cấp vô sản được lợi lộc gì? Chính nước Đức và Nhật-bản là những nước gây chiến chủ yếu đã rời bỏ Hội Quốc liên. Liên-xô, nước đang bảo vệ hòa bình và an ninh tập thể với tất cả tác dụng của mình trên trường quốc tế, đã đứng vào Hội Quốc liên. Một số các nước khác không muốn để bọn phát-xít xâm lược tấn công các dân tộc khác, cũng tham gia Hội Quốc liên. Ai không biết phân biệt sự khác nhau giữa Hội Quốc liên ngày trước và Hội Quốc liên ngày nay, ai không biết đối xử khác nhau đối với các hội viên khác nhau của Hội Quốc liên, ai không chịu dùng áp lực của quần chúng đối với Hội Quốc liên và các chính phủ tư bản khác nhau để phục vụ cho những biện pháp gìn giữ hòa bình, thì người đó là một kẻ ba hoa, không phải là một người cách mạng, không phải là một nhà chính trị của giai cấp vô sản.

Giai cấp công nhân phải ủng hộ những biện pháp của Hội Quốc liên và của các nước khác nhau, những biện pháp thực tế nhằm gìn giữ hòa bình (các hiệp ước không xâm lược, giúp đỡ lẫn nhau chống xâm lược, các hiệp ước an ninh tập thể, hình phạt tài chính và kinh tế). Giai cấp công nhân không phải chỉ ủng hộ những biện pháp ấy mà còn phải, bằng một phong trào quần chúng chống chiến tranh mạnh mẽ, buộc

Hội Quốc liên cũng như chính phủ các nước tư bản khác nhau phải thi hành những biện pháp nghiêm chỉnh để bảo vệ hòa bình.

Cho rằng chính sách nhượng bộ không ngừng của Hội Quốc liên cũng như của các nước khác nhau (Anh, Pháp, Bỉ, v.v.) trước những yêu cầu của bọn phát-xít gây chiến, có thể góp phần gìn giữ hòa bình, là sai lầm. Những người công nhân không quên rằng, vào thời kỳ đó, trong chính sách đối nội của nước Đức, chính tinh thần thỏa hiệp và đầu hàng trước sự tấn công của chủ nghĩa phát-xít đã dọn đường cho chủ nghĩa phát-xít lên nắm chính quyền. Trên vũ đài quốc tế, một chính sách đầu hàng tương tự như vậy đã tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát-xít hiếu chiến tự do tấn công.

Cũng là sai lầm nếu cho rằng sự nghiệp hòa bình sẽ được thuận lợi, khi mà ngày nay người ta tìm cách đề ra vấn đề phân chia lại các nguồn nguyên liệu, các thuộc địa và các đất đai ủy trị, như bọn lãnh tụ xã hội—dân chủ phản động tưởng. Thực ra, người ta chỉ hành động như vậy để đánh lạc hướng sự chú ý của quần chúng khỏi cuộc đấu tranh cụ thể chống bọn gây chiến. Một mặt khác, một đề nghị như vậy đã che giấu ý muốn phân chia cho chủ nghĩa phát-xít Đức một số thuộc địa, điều đó chỉ làm cho lập trường gây chiến của nó được củng cố thêm. Giai cấp vô sản không tán thành sự phân chia này hay sự phân chia khác giữa bọn đế quốc về các thuộc địa và các nước ủy trị của thực dân. Nhiệm vụ của nó là ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân thuộc địa cho lợi ích và công lý của họ, cho sự giải phóng vĩnh viễn của các dân tộc ấy khỏi ách đế quốc.

IV

Trong khi đòi hỏi ở Hội Quốc liên và các chính phủ tư sản những biện pháp có hiệu quả chống lại sự xâm lược của bọn phát-xít gây chiến, giai cấp vô sản không một lúc nào được quên rằng một khi nền an ninh của hòa bình bị xâm phạm thì *điểm chính, điểm cơ bản, quyết định, chính là những hành động độc lập của quần chúng đông đảo bảo vệ hòa bình chống lại những bọn gây chiến chính cống.*

Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu giai cấp vô sản quốc tế với các tổ chức quần chúng, đặc biệt là với các công đoàn của mình, đã nhất trí can thiệp và, bằng các cuộc bãi công và những biện pháp khác, đã ngăn chặn từng chiếc tàu chiến, từng chuyến xe lửa hoặc đi từ nước Ý hoặc đến nước Ý, thì chủ nghĩa phát-xít Ý đã buộc phải chấm dứt cuộc chiến tranh ăn cướp của nó chống nhân dân A-bít-xi-ni từ lâu rồi.

Nhưng việc thành lập một mặt trận nhân dân bảo vệ hòa bình thật sự rộng rãi và khá hùng mạnh để tiến hành một cuộc đấu tranh như thế chống lại chủ nghĩa phát-xít hiếu chiến, chỉ có thể thực hiện được trong điều kiện có sự *thống nhất về hành động của bản thân giai cấp vô sản.* Chính nhờ thiết lập được sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân mà giai cấp vô sản ở Pháp và Tây-ban-nha đã có thể thành lập được một Mặt trận nhân dân chống phát-xít hùng mạnh.

Hội nghị của Quốc tế công nhân xã hội và Liên hiệp công đoàn quốc tế ở Luân-đôn, bị những mâu thuẫn bên trong xâu xé, đã lần tránh vấn đề cần thiết phải thực hiện ngay sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản trong phạm vi quốc gia và quốc

tế dưới áp lực của cảnh phản động trong hội nghị. Hội nghị đó không kêu gọi quần chúng công nhân hành động độc lập mà chỉ khuyên họ tin tưởng hoàn toàn vào Hội Quốc liên. Nó không chịu can thiệp để bảo vệ nhân dân Trung-quốc đang bị Nhật-bản tấn công. Nó không hề lên án những lãnh tụ công đảng và xã hội—dân chủ, những kẻ đã bào chữa cho chính sách xâm lược của chủ nghĩa phát-xít Đức dưới cái màn của những lời lẽ « duy trì hòa bình ».

Nhưng đồng thời, trong hàng ngũ Quốc tế công nhân xã hội và Liên hiệp công đoàn quốc tế, từ ít lâu nay đã có một phong trào phát triển rất nhanh, tán thành mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân. Lợi ích sống còn của toàn bộ giai cấp vô sản quốc tế đòi hỏi những lực lượng ấy phải giành cho được ưu thế và phá cho được sự chống đối của kẻ thù của mặt trận thống nhất.

Việc chủ nghĩa phát-xít lợi dụng được tình trạng không đoàn kết trong các đảng và các tổ chức của giai cấp công nhân ở các nước khác nhau đang chuyển sang tấn công quân sự, đòi hỏi hết sức cấp bách *một đường lối quốc tế thống nhất của giai cấp công nhân vì lợi ích của việc gìn giữ hòa bình.*

Nói tóm tắt đường lối quốc tế thống nhất ấy của giai cấp vô sản có thể thực hiện được trên những cơ sở như sau :

Trước hết, lập lại và củng cố sự đoàn kết quốc tế vô sản thực sự để bảo vệ những lợi ích to lớn nhất của quần chúng lao động; các đảng xã hội—dân chủ kiên quyết cắt đứt với những lợi ích đế quốc chủ nghĩa của các giai cấp tư sản của họ.

Thứ hai, ủng hộ rộng rãi đường lối hòa bình của Liên-xô, của Nhà nước vô sản đang chăm lo đến nền

hòa bình giữa các dân tộc với một tinh thần bền bỉ không lay chuyển. Những điều đó trước hết đòi hỏi các đảng công nhân phải đấu tranh kiên quyết chống những âm mưu phản cách mạng nhằm nhập cục chính sách đối ngoại của Liên-xô với chính sách của các nước đế quốc, nhập cục Hồng quân, thành tri của hòa bình, với quân đội của các nước đế quốc, những âm mưu đó làm lợi cho bọn phát-xít gây chiến.

Thứ ba, trong từng lúc nhất định, chữa và tập trung các ngọn đòn vào sự xâm lược phát-xít, có một thái độ rõ ràng một mặt đối với bọn xâm lược, và mặt khác đối với nạn nhân của sự xâm lược của chúng. Vạch trần bất cứ âm mưu nào nhằm xóa nhòa sự khác nhau giữa các nước phát-xít và không phát-xít.

Thứ tư, giai cấp vô sản độc lập đấu tranh cho việc gìn giữ hòa bình, không tùy thuộc các chính phủ tư bản cũng như Hội Quốc liên, như vậy phong trào công nhân sẽ không bị lệ thuộc vào những ý đồ đen tối của các chính phủ đế quốc tham gia Hội Quốc liên.

Trong những điều kiện hiện nay, cuộc đấu tranh cho việc gìn giữ hòa bình là một cuộc đấu tranh chống *chủ nghĩa phát-xít*; như vậy, thực tế nó là một cuộc đấu tranh *cách mạng*.

Gìn giữ hòa bình là một mối nguy chí tử đối với chủ nghĩa phát-xít, bởi vì trong điều đó sẽ dẫn đến chỗ phá hoại nền độc tài phát-xít của giai cấp tư sản bằng cách làm tăng thêm những khó khăn nội bộ của nó; gìn giữ hòa bình là một việc có lợi cho việc tăng cường lực lượng của giai cấp vô sản, lực lượng cách mạng; nó cho phép khắc phục sự chia rẽ trong hàng ngũ phong trào công nhân; nó giúp giai cấp vô sản trở thành giai cấp lãnh đạo trong cuộc đấu tranh của

tất cả những người lao động chống chủ nghĩa tư bản; nó phá hoại những nền tảng của chế độ tư bản; nó làm cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội được nhanh hơn.

«Chiến tranh có thể nổ ra bất ngờ. Ở thời đại chúng ta, các cuộc chiến tranh không hề có tuyên chiến. Chúng chỉ bắt đầu rất đơn giản.»¹

Chính điều đó đòi hỏi trước hết ở những người cộng sản phải thấy rõ được cả phạm vi và tính chất của nguy cơ chiến tranh, lần những con đường và phương pháp để đánh tan nguy cơ đó.

Ngày nay, bước quyết định để thiết lập sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản quốc tế chống bọn gây chiến là việc đảng cộng sản tiến hành một cuộc vận động tích cực nhất, bền bỉ nhất và rộng rãi nhất để gìn giữ hòa bình, trong mỗi bước đi, trên tất cả mọi lãnh vực của đời sống xã hội và chính trị. Những người cộng sản không đợi đến lúc ký kết được những thỏa ước thống nhất hành động với bộ phận lãnh đạo của đảng xã hội — dân chủ mới tiến hành cuộc vận động đó, nhưng nó vẫn hoàn toàn tiến hành dưới dấu hiệu của cuộc đấu tranh thiết lập sự thống nhất hành động của đảng cộng sản với đảng xã hội — dân chủ. Những người cộng sản cố hết sức mình để dập tan sự chống đối của bọn lãnh tụ xã hội — dân chủ phản động đối với mặt trận thống nhất, và để củng cố bằng mọi cách những mối liên hệ đấu tranh chung giữa công nhân cộng sản và công nhân xã hội — dân chủ chống lại kẻ thù chung.

1. J. Sta-lin : *Chủ nghĩa xã hội, đó là hòa bình ! Nói chuyện với M. Roi Hô-oa* (ngày 1 tháng Ba 1936).

Một cuộc vận động như thế, làm cho công nhân công sản và công nhân xã hội — dân chủ xích lại gần nhau, sẽ góp phần động viên và đoàn kết tất cả các lực lượng của giai cấp vô sản không những trong phạm vi quốc gia, mà cả trên phạm vi quốc tế nữa. Đó là phương pháp mạnh mẽ nhất để góp phần làm cho các tầng lớp lao động khác ở thành thị và nông thôn, các tầng lớp tiểu tư sản, nông dân và trí thức, tất cả các chiến sĩ hòa bình, gia nhập phong trào. Tất cả những điều đó sẽ thúc đẩy nhanh việc hình thành một mặt trận vô địch của giai cấp vô sản quốc tế, của tất cả những người lao động, của tất cả các dân tộc để đấu tranh gìn giữ hòa bình.

Đấu tranh cho hòa bình tức là đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, tức là đấu tranh cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới.

LIÊN-XÔ VÀ GIAI CẤP CÔNG NHÂN Ở CÁC NƯỚC TƯ BẢN ¹

I

Với một niềm vui và một tinh thần phấn khởi vô hạn, hàng triệu người lao động trên toàn thế giới, tất cả những người đấu tranh chống chính sách ăn cướp tư bản chủ nghĩa, chống sự tàn bạo phát-xít và các cuộc chiến tranh đế quốc, đang kỷ niệm lần thứ 20 cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Trong tất cả các nước, các chiến sĩ trung thực của dân chủ, tiến bộ và hòa bình, những phần tử ưu tú của khoa học, văn hóa và nghệ thuật đều chào mừng hai mươi năm tồn tại của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, như một sự kiện có tầm quan trọng lịch sử phổ biến.

Chưa từng có một sự kiện nào trong lịch sử loài người có một ảnh hưởng to lớn đối với tiến trình phát triển của xã hội, đối với vận mệnh của tất cả các dân tộc trên thế giới, như ảnh hưởng do thắng lợi của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại mang lại. Cho đến ngày nay, chưa từng có một nước nào như Liên-xô mà hàng triệu người ở tất cả mọi

1. Tháng mười một 1937.

nơi trên hoàn cầu, không phân biệt dân tộc, nói giống, đều âu yếm như tổ quốc của họ, họ đều tự mình cảm thấy rằng cuộc đời của họ, vận mệnh của họ và hy vọng của họ gắn bó một cách khăng khít với nước ấy.

Sau các cuộc cách mạng tư sản, chủ nghĩa tư bản đã chiến thắng chế độ phong kiến và giành được địa vị thống trị. Bằng hệ thống kinh tế của mình, nó đã bao trùm lên toàn thế giới; nó đã thắng chủ nghĩa cát cứ phong kiến và tạo ra những quốc gia dân tộc lớn. Nhưng chủ nghĩa tư bản chỉ làm cái việc thay thế một hình thức bóc lột này bằng một hình thức bóc lột khác, những đối kháng giai cấp này bằng những đối kháng giai cấp khác. Nó không có khả năng đoàn kết các dân tộc lại trong hòa bình, mà trái lại, lại làm cho cái vực thẳm vốn tồn tại giữa các dân tộc thêm sâu hơn, tạo ra những mâu thuẫn quốc tế mới và những nguyên cơ chiến tranh xâm lược, chiến tranh hủy hoại mới.

Sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, chủ nghĩa xã hội đã chiến thắng chủ nghĩa tư bản trên một phần sáu quả địa cầu. Ở trung tâm thế giới, trên một lãnh thổ mệnh mông bao gồm một nửa châu Âu và châu Á, đã xuất hiện một Nhà nước xã hội chủ nghĩa hùng cường xây dựng trên cơ sở thủ tiêu ách bóc lột của người đối với người và trên cơ sở tình đoàn kết anh em giữa các dân tộc; Nhà nước đó chỉ ra con đường để giải phóng toàn thể loài người khỏi ách nô lệ tư bản chủ nghĩa, để tập hợp tất cả các dân tộc trên thế giới trong tình anh em vĩ đại của những người lao động tự do và hạnh phúc.

Trong hai mươi năm đấu tranh tàn khốc, trước sức chống cự ác liệt của các giai cấp bóc lột đã bị

danh bại ở trong nước, và trước sự can thiệp phản cách mạng từ bên ngoài, trong điều kiện bị chủ nghĩa tư bản thù địch bao vây, những người lao động Liên-xô, được Đảng bôn-sê-vích quang vinh, đứng đầu là Lê-nin và Sta-lin, những lãnh tụ thiên tài của nhân loại lao động, lãnh đạo, đã biến một nước trước kia lạc hậu và nghèo khổ thành một Nhà nước xã hội chủ nghĩa tiên tiến và hùng cường.

Nếu năm 1913, khi nói đến tình hình lạc hậu không thể tưởng tượng được của nước Nga Nga hoàng, Lê-nin đã lưu ý mọi người đến sự thật là nền kinh tế của nó kém thua nước Anh *bốn lần*, nước Đức *năm lần* và nước Mỹ *mười lần*, thì về tư liệu sản xuất hiện đại, ngày nay Liên-xô *đứng hàng đầu* ở châu Âu và là nước công nghiệp, *đứng hàng thứ hai* trên thế giới về sản xuất công nghiệp.

Từ nay trở đi, không ai còn có thể phủ nhận được những thành tựu to lớn của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự phát triển lớn lao của công nghiệp và những vụ thu hoạch kỷ lục của nền nông nghiệp tập thể hóa. Bởi vì, đà phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế Liên-xô mà xã hội tư bản chủ nghĩa chưa bao giờ có, là một sự thật. Nếu trong sự phát triển công nghiệp của các nước tư bản ở thời kỳ từ 1900 đến 1913, mức sản xuất tăng trung bình mỗi năm là 5,8% và ở thời kỳ từ 1913 đến 1936 là 1,5% thì ở Liên-xô, chỉ riêng năm 1936, sản xuất công nghiệp đã tăng 28%. Nếu năm 1936, sản xuất công nghiệp của các nước tư bản đã vượt được một phần ba so với mức năm 1913, thì ở Liên-xô, nó đã tăng hơn *bảy lần*.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, cũng đã giành được một thắng lợi lịch sử to lớn. Trong lúc nền nông nghiệp của các nước tư bản chưa thoát khỏi một

cuộc khủng hoảng kéo dài mà hậu quả là diện tích trồng trọt bị thu hẹp, hàng đông sản phẩm bị phá hủy, toàn bộ mức sản xuất không ngừng bị hạ thấp, thì ở Liên-xô, người ta đã thay thế nền kinh tế lạc hậu và phân tán bằng một nền đại nông nghiệp xã hội chủ nghĩa, tiên tiến nhất, trong đó 99% diện tích trồng trọt đã được tập thể hóa. Nhờ có chế độ nông trang tập thể, nạn nghèo khổ đã được thanh toán ở nông thôn, và cảnh nông dân không có ruộng đất, không có ngựa, không có công cụ nông nghiệp không còn nữa. Hơn hai mươi triệu bần nông trước kia sống xác xơ trong cảnh nghèo khổ, nay đã gia nhập nông trang và sống một cuộc đời dễ chịu và có văn hóa. Nông nghiệp xã hội chủ nghĩa mang lại những vụ thu hoạch kỷ lục mà lịch sử đất nước chưa từng biết đến. Năm 1937, người ta đã thu hoạch gần bảy tỷ pút (1.120 triệu tấn) ngũ cốc, trong lúc trước cách mạng, vào những năm tốt nhất, người ta cũng chỉ thu được từ bốn đến năm tỷ pút (từ 720 đến 800 triệu tấn).

Dưới chế độ tư bản, ở đâu mà cửa cải của một số người tăng lên thì phía khác người ta cũng thấy cảnh nghèo khổ quân bách của hàng triệu người lao động càng thêm nghiêm trọng; các thời kỳ phồn vinh đã kéo theo một cách không thể tránh khỏi những cuộc khủng hoảng ác liệt hủy hoại lực lượng sản xuất và dẫn ra nạn thất nghiệp, cảnh nghèo khổ, đói rách. Còn hệ thống xã hội chủ nghĩa thì không biết đến khủng hoảng, không biết đến thất nghiệp và nghèo khổ.

Nhiều sự việc không thể chối cãi được đã chứng tỏ một cách rõ ràng tính hơn hẳn của hệ thống xã hội chủ nghĩa so với hệ thống tư bản chủ nghĩa không những trong lĩnh vực kinh tế, mà còn cả trong lĩnh vực đời sống, văn hóa, khoa học và nghệ thuật,

trong lĩnh vực các quan hệ giữa các dân tộc. Chỉ những kẻ biện hộ thuê cho chủ nghĩa tư bản mới có thể phủ nhận sự hơn hẳn ấy. Và chỉ còn những gã hết sức ngu ngốc, thường tự cho mình là xã hội chủ nghĩa, cũng như bọn lang băm chính trị xuyên tạc chủ nghĩa Mác, mới dám chứng minh rằng giai cấp công nhân không thể đảm nhiệm được trách nhiệm lịch sử là lãnh đạo vận mệnh của dân tộc và tổ chức nền kinh tế quốc dân, rằng giai cấp vô sản, « kém cỏi » trong các vấn đề Nhà nước và kinh tế, không thể nào vượt qua được giai cấp tư sản « tinh thông » về mặt này.

Hai mươi năm tồn tại của Liên-xô đã xác minh một cách rạch ròi những lời của Sta-lin nói năm 1927 nhân dịp kỷ niệm lần thứ mười ngày Cách mạng tháng Mười thành công.

« Những thành tích không thể chối cãi được của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô trên mặt trận xây dựng đã chứng minh rõ rệt rằng giai cấp vô sản *có thể* quản lý quốc gia một cách có kết quả mà *không cần* đến giai cấp tư sản và *chống* lại giai cấp tư sản; rằng giai cấp vô sản *có thể* xây dựng công nghiệp một cách có kết quả mà *không cần* đến giai cấp tư sản và *chống* lại giai cấp tư sản; rằng giai cấp vô sản *có thể* lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân một cách có kết quả mà *không cần* đến giai cấp tư sản và *chống* lại giai cấp tư sản; rằng giai cấp vô sản *có thể* xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách có kết quả, mặc dầu bị tư bản bao vây. » 1

Đó là một trong những bài học về nguyên tắc quan trọng nhất của Cách mạng xã hội chủ nghĩa

1. J. Sta-lin: « Tính chất quốc tế của Cách mạng tháng Mười », *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, tr. 258.

tháng Mười vĩ đại đối với giai cấp công nhân ở các nước tư bản, một bài học cần phải đặc biệt nhấn mạnh trong lễ kỷ niệm lần thứ hai mươi này.

II

Giai cấp vô sản ở các nước tư bản đã làm rất nhiều để ủng hộ cuộc Cách mạng vô sản, cuộc cách mạng đầu tiên trong lịch sử loài người. Không có sự ủng hộ ấy, công nhân và nông dân xô-viết sẽ còn phải đổ máu nhiều hơn nữa, sẽ còn phải hy sinh nhiều hơn nữa để bảo vệ những thành quả của Cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, cũng cần phải nói rõ rằng giai cấp công nhân ở các nước tư bản chưa làm được đến cùng nhiệm vụ của mình đối với cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa đầu tiên cũng như đối với sự nghiệp tự giải phóng của mình. Không những bản thân nó còn ở dưới quyền lực của Tư bản và bị rơi vào ách nô lệ dã man của chủ nghĩa phát-xít ở Ý và ở Đức, mà muốn hay không muốn, còn góp phần làm tăng thêm những khó khăn, thiếu thốn, những đau khổ và hy sinh của bộ phận tiên phong của giai cấp vô sản quốc tế.

Thế giới sẽ đi tới đâu nếu sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười, trong thời kỳ từ 1918 đến 1920, giai cấp vô sản Đức, Áo—Hung và Ý không dừng lại ở nửa đường trên đà phát triển cách mạng của mình? Thế giới sẽ đi tới đâu nếu các cuộc cách mạng Đức và Áo năm 1918 được tiến hành đến cùng và nếu sau thắng lợi của cách mạng, nền chuyên chính của giai cấp vô sản được thiết lập ở trung tâm châu Âu, trong các nước công nghiệp phát triển cao? Khởi cách

mạng của giai cấp vô sản Tây Âu và giai cấp công nhân Liên-xô sẽ không những làm cho sự can thiệp phản cách mạng và nội chiến trăm lần dễ thanh toán hơn, mà sẽ còn thúc đẩy hết sức nhanh chóng công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đất nước xô-viết. Nền độc tài phát-xít sẽ không có, bất kỳ ở Ý, ở Đức, ở Áo hoặc ở các nước khác. Chủ nghĩa phát-xít sẽ không tiến hành tấn công chống giai cấp công nhân và các dân tộc dân chủ. Nhân dân Tây-ban-nha và Trung-quốc sẽ không phải chịu những thử thách nặng nề mà ngày nay họ đang phải chịu. Loài người hiện nay sẽ không phải đứng trước mối đe dọa khủng khiếp của một cuộc chém giết mới trên thế giới.

Khi công nhân và nông dân Nga lật đổ chính quyền của bọn địa chủ và tư bản, thì tất cả các điều kiện khách quan cần thiết đều đã tập trung ở Trung Âu để cho giai cấp vô sản châu Âu, và trước hết là giai cấp vô sản Đức, đi vào con đường mà công nhân và nông dân xô-viết đã vạch ra. Nhưng tình hình lại không như vậy. Và chủ yếu là vì trong bộ phận lãnh đạo các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản, tiếng nói cuối cùng lại thuộc về những lãnh tụ của các đảng xã hội — dân chủ, những kẻ đã câu kết với giai cấp tư sản đế quốc của chúng ngay từ khi chiến tranh mới bắt đầu.

Vì muốn bảo vệ những địa vị đã lung lay của xã hội tư sản bằng bất cứ giá nào, chúng đã sử dụng rộng rãi ảnh hưởng tư tưởng và đường lối của *chủ nghĩa xã hội — dân chủ*, của *chủ nghĩa cải lương* để lừa gạt đa số trong giai cấp công nhân, làm sao cho họ tin rằng, không phải sự phát triển sau này của cách mạng, mà là sự thủ tiêu nhanh chóng của cách mạng sẽ dẫn công nhân tới chủ nghĩa xã hội. Do chỗ

liên minh với giai cấp tư sản, chúng đã chia rẽ phong trào công nhân, chúng đã làm suy yếu giai cấp vô sản, đã cô lập nó với nông dân và những người dân thường ở thành thị; và chính do đó mà chúng đã giúp giai cấp tư sản tập hợp lực lượng của nó lại, chuyển qua tấn công công nhân và nông dân cách mạng. Bọn vô lại và bọn bịp bợm chính trị của giai cấp vô sản đứng đầu các tổ chức quần chúng của công nhân, đã tìm cách khủng bố tinh thần công nhân bằng cách nêu ra viễn cảnh của những hy sinh, thiếu thốn, của sự phá sản về kinh tế. Họ cả quyết với công nhân rằng, không phải con đường của *chủ nghĩa bốn-sé-vích*, không phải việc vận dụng cách mạng có hiệu quả học thuyết của Mác và Ăng-ghe-n, không phải cách mạng vô sản và chuyên chính vô sản dẫn tới chủ nghĩa xã hội, mà chính con đường của *chủ nghĩa xã hội — dân chủ*, con đường liên minh với giai cấp tư sản, và việc duy trì chế độ tư sản mới bảo đảm cho sự quá độ hòa bình và không đau đớn lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, những kết quả của hai mươi năm ấy còn đây. Kẻ nào dám phủ nhận rằng những hy sinh và thiếu thốn mà giai cấp công nhân và quần chúng lao động Đức chẳng hạn đã phải chịu đựng trong suốt thời kỳ sau chiến tranh, và nhất là trong những điều kiện của chế độ độc tài phát-xít tàn bạo, là nghìn lần lớn hơn tất cả những hy sinh và thiếu thốn mà thắng lợi của cuộc cách mạng vô sản năm 1918 đòi hỏi phải có?

Đáng lẽ là quá độ lên chủ nghĩa xã hội, một bước quá độ hòa bình và không đau đớn như đã hứa hẹn, thì đảng xã hội — dân chủ, bằng toàn bộ chính sách đầu hàng và chia rẽ của nó, đã dọn đường cho thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít.

Không có chủ nghĩa xã hội—dân chủ của Tu-ra-ti và A-ra-gô-na ở Ý thì thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít của Mút-xô-li-ni không thể có được. Không có chủ nghĩa xã hội—dân chủ của Ê-be và Nô-ske ở Đức, thì thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít của Hít-le không thể có được. Không có chủ nghĩa xã hội—dân chủ của Ren-ne và Bau-e ở Áo, thì thắng lợi của chủ nghĩa phát-xít của Su-xơ-ních không thể có được. Chân lý ấy, ngày nay không có gì có thể làm lu mờ được. Nó cũng được xác minh một cách không thể chối cãi bằng vô số tài liệu mà lịch sử chính trị của châu Âu sau chiến tranh đã từng biết đến.

Cuối cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, trong những điều kiện của một cuộc khủng hoảng cách mạng chưa từng thấy, những lãnh tụ xã hội—dân chủ phản động đã chia rẽ giai cấp công nhân; chúng đã tước vũ khí của giai cấp công nhân về phương diện tư tưởng và chính trị; đã ngăn cản sự phát triển của các cuộc cách mạng vô sản đang tiến hành, đã cứu sự thống trị của chủ nghĩa tư bản, do đó đã đặt những người lao động dưới những ngọn đèn của chủ nghĩa phát-xít. Trong lúc ấy, chủ nghĩa bôn-sê-vich, chủ nghĩa Mác chính thống, đã tập hợp giai cấp công nhân lại; nó đã thực hiện sự liên minh không thể phá hủy được của công nhân và nông dân, đã tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, đã bảo đảm thắng lợi cho Cách mạng xã hội chủ nghĩa và đi đến chỗ xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa trên một phần sáu quả địa cầu.

Sta-lin rất có lý khi đã viết cách đây mười năm :

“ Không thể tiêu diệt được chủ nghĩa tư bản, nếu không tiêu diệt chủ nghĩa xã hội — dân chủ trong phong trào công nhân ” 1

1. J. Sta-lin : “ Tính chất quốc tế của Cách mạng tháng Mười ”, *Những vấn đề chủ nghĩa Lê-nin*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, tr. 266.

Đó là bài học thứ hai về nguyên tắc có tầm quan trọng nổi bật đối với giai cấp vô sản ở các nước tư bản, có liên quan đến lễ kỷ niệm lần thứ hai mươi cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

III

Trong hai mươi năm qua, nhất là trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới, quần chúng lao động ở các nước tư bản đã phải trải qua nhiều đau khổ, nhiều thử thách; kinh nghiệm đau đớn của họ đã dạy cho họ nhiều điều. Một mặt, thắng lợi cuối cùng và vĩnh viễn của chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, và mặt khác, nhất là những bài học của những thất bại tạm thời do chủ nghĩa phát-xít gây ra cho giai cấp công nhân Đức, đã *phá hoại* ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội — dân chủ không những chỉ trong giai cấp công nhân, mà còn trong nội bộ bản thân các đảng xã hội, cũng như trong các công đoàn ở dưới sự lãnh đạo chính trị của các đảng ấy. Trong phe xã hội — dân chủ, người ta đã bắt đầu rời bỏ lập trường của *chủ nghĩa cải lương*, rời bỏ chính sách hợp tác giai cấp với giai cấp tư sản và đứng trên lập trường của cuộc đấu tranh chung với các đảng cộng sản chống chủ nghĩa phát-xít, trên lập trường của sự thống nhất hành động của giai cấp công nhân và của Mặt trận nhân dân chống phát-xít. Quá trình đó đã thấy biểu hiện một cách nổi bật trong việc thành lập một mặt trận thống nhất giữa những người cộng sản và những người xã hội ở Pháp, ở Tây-ban-nha, ở Ý và một phần ở một loạt các nước khác.

Sự phát triển của quá trình đó, được tiến trình các sự kiện trong những năm gần đây tạo cho những

điều kiện dễ dàng và thúc đẩy nhanh chóng, đã đặt ra một cách mạnh mẽ trước giai cấp công nhân *nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất* là: ngăn chặn bằng bất cứ giá nào con đường dẫn tới chủ nghĩa phát-xít trong các nước dân chủ tư sản; lật đổ chủ nghĩa phát-xít ở nơi nó đang nắm chính quyền; bảo vệ hòa bình thế giới chống bọn phát-xít gây chiến. Việc các đảng cộng sản vận dụng đúng đắn những quan điểm cơ bản của Đại hội lần VII của Quốc tế Cộng sản đang thúc đẩy quá trình rời bỏ chủ nghĩa xã hội—dân chủ đó.

Dưới ảnh hưởng của thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở Liên-xô, của sự phát triển của phong trào Mặt trận nhân dân và của ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản đang tăng lên trong nội bộ phong trào công nhân, con số các đảng xã hội và các tổ chức xã hội *đoạn tuyệt với chủ nghĩa xã hội — dân chủ phá sản, cùng tiến hành đấu tranh với các đảng cộng sản chống kẻ thù chung của giai cấp và hướng về việc hợp nhất với những người cộng sản trong một đảng duy nhất có tính chất quần chúng của giai cấp vô sản* chắc chắn sẽ tăng lên. Một sự hợp nhất như thế đã được thực hiện giữa những người xã hội và những người cộng sản ở Ca-ta-lô-nhơ. Nó được chuẩn bị bằng những cố gắng chung của các đảng cộng sản và xã hội Tây-ban-nha. Nhờ cuộc đấu tranh chung của những người cộng sản và những người xã hội trong hàng ngũ Mặt trận nhân dân chống phát-xít, và do việc thành lập Tổng liên đoàn lao động thống nhất đã có ảnh hưởng tốt đến toàn bộ quá trình thống nhất các lực lượng của giai cấp vô sản Pháp, nên những điều kiện cần thiết cho việc hợp nhất đó cũng đã chín muồi ở Pháp. Bản thỏa ước mới giữa những người cộng sản và

những người xã hội Ý còn củng cố vững chắc thêm những mối quan hệ anh em của họ và những mối liên hệ trong cuộc đấu tranh chung của họ chống nền độc tài phát-xít của Mút-xô-li-ni. Người ta thấy sự hiểu biết lẫn nhau và sự gần gũi giữa những người cộng sản và những người xã hội ở Đức đang tăng tiến trong cuộc đấu tranh chống nền độc tài phát-xít của Hít-le bất chấp mọi hoạt động và âm mưu của những lãnh tụ ngoan cố trong bộ phận lãnh đạo của Đảng xã hội—dân chủ ở ngoài nước.

Người ta có thể nói hết sức chắc chắn rằng, đến lễ kỷ niệm lần thứ hai mươi Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại thắng lợi, giai cấp công nhân ở các nước tư bản đã gần đi đến chỗ thủ tiêu được sự chia rẽ do chủ nghĩa xã hội—dân chủ gây ra trong nội bộ phong trào công nhân thế giới. Trên con đường đi đến chỗ đó, còn có một số khó khăn và trở ngại về tư tưởng, chính trị, tổ chức. Có những khó khăn gắn liền cả với lịch sử, với những truyền thống của phong trào công nhân trong các nước khác nhau, và không phải dễ dàng mà san phẳng. Nhưng chủ yếu là các giai cấp thống trị ở các nước tư bản rất thiết tha muốn thấy các lực lượng của phong trào công nhân chia rẽ, nên đã và sẽ tìm hết mọi cách để ngăn cản phong trào công nhân thực hiện sự thống nhất của mình. Để làm vữa lòng chúng, các lãnh tụ phản động của Quốc tế xã hội đang điên cuồng đem hết nghị lực hòng quay ngược bánh xe lịch sử trở lại. Ngay đã đứng trước sự can thiệp tàn khốc của Đức—Ý vào Tây-ban-nha, trước sự xâm lược dã man của bè lũ quân sự phát-xít Nhật vào Trung-quốc và mối đe dọa ngày càng to lớn của một cuộc chiến tranh để quốc thế giới mới, chúng vẫn tìm mọi cách phá

hoại từng chủ trương hành động chung của các tổ chức công nhân quốc tế để bảo vệ các dân tộc Tây-ban-nha và Trung-quốc, để bảo vệ hòa bình.

Nhưng không có khó khăn hoặc trở ngại nào trên con đường thống nhất đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chiến tranh mà giai cấp công nhân không thể khắc phục được, nếu nó kiên quyết tập hợp các lực lượng của nó lại và hoàn thành sứ mệnh lịch sử của nó.

Sự tồn tại của nước xã hội chủ nghĩa, thành tri hùng mạnh của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản quốc tế, thành tri của hòa bình, tự do và tiến bộ, là *yếu tố lớn nhất có thể thủ tiêu sự chia rẽ trong phong trào công nhân thế giới*. Bằng tấm gương của mình, bằng tinh thần dũng cảm trong lao động, bằng phong trào Sta-kha-nô-vít, bằng lòng trung thành đối với tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bằng cuộc đấu tranh quyết liệt chống lại kẻ thù dân tộc, chống lại bọn gián điệp Tơ-rốt-ski và Bu-kha-rin và bọn phá hoại, bọn tay sai của chủ nghĩa phát-xít, những người lao động Liên-xô đã gây một ảnh hưởng rất lớn đến việc tập hợp các lực lượng đang bị chia rẽ của phong trào công nhân thế giới. Người ta thấy cảm tình và lòng yêu mến của những người lao động trong thế giới tư bản đối với Liên-xô, nước của chủ nghĩa xã hội chiến thắng, đang tăng lên một cách rõ ràng. Và điều đó là một liều thuốc giải độc có hiệu quả nhất chống lại hoạt động chia rẽ của bọn tay sai công khai hoặc giấu mặt của kẻ thù giai cấp trong hàng ngũ giai cấp công nhân.

Nước của chủ nghĩa xã hội chiến thắng đang đóng một vai trò rất nổi bật trong việc thống nhất giai cấp vô sản quốc tế, đang xiết chặt hơn nữa tất cả những chiến sĩ trung thành với sự nghiệp công nhân

xung quanh Liên-xô. Trong tình hình quốc tế hiện nay, không có và không thể có *tiêu chuẩn nào chắc chắn hơn* là thái độ đối với Liên-xô để xác định ai là *bạn* và ai là *thù* của sự nghiệp của giai cấp công nhân và của chủ nghĩa xã hội, ai là *chiến sĩ* và ai là *kẻ thù* của dân chủ và hòa bình. *Viên đá thử vàng* để khảo nghiệm lòng thiện ý và sự trung thực của mỗi chiến sĩ trong phong trào công nhân, của mỗi đảng công nhân và mỗi tổ chức của những người lao động, của mỗi người dân chủ trong các nước tư bản, chính là *thái độ* của họ đối với nước xã hội chủ nghĩa vĩ đại. Người ta không thể chiến đấu có kết quả chống chủ nghĩa phát-xít nếu không góp phần tăng cường bằng mọi cách *thành trì chủ yếu* của cuộc đấu tranh ấy: Liên-xô. Người ta không thể đấu tranh nghiêm chỉnh chống bọn phát-xít đang gây ra một cuộc tàn sát thế giới mới nếu không hoàn toàn ủng hộ Liên-xô, *yếu tố chủ yếu* trong việc gìn giữ hòa bình thế giới. Người ta không thể đấu tranh một cách có hiệu quả cho chủ nghĩa xã hội nước mình, nếu không đứng lên chống lại kẻ thù của Nhà nước xô-viết, nơi mà chủ nghĩa xã hội đã được thực hiện nhờ những cố gắng dũng cảm của những người lao động. Người ta không thể là một *người bạn thực sự* của Liên-xô nếu không lên án kẻ thù của Liên-xô, bọn tay sai To-rốt-ski — Bu-kha-rin của chủ nghĩa phát-xít.

Cái mốc thực tế đánh dấu *ranh giới lịch sử* giữa một bên là những lực lượng của chủ nghĩa phát-xít, của chiến tranh và của chủ nghĩa tư bản, và một bên là những lực lượng của hòa bình, của dân chủ và của chủ nghĩa xã hội, chính là *thái độ* đối với Liên-xô, một thái độ không phải thuần túy hình thức đối với chính quyền xô-viết và chủ nghĩa xã hội nói chung,

mà là *thái độ* đối với Liên-xô, nước đã tồn tại rõ ràng từ hai mươi năm nay, với cuộc đấu tranh không mệt mỏi của nó chống kẻ thù, với nền chuyên chính của giai cấp công nhân và Hiến pháp Sta-lin của nó, với vai trò lãnh đạo của Đảng của Lê-nin và của Sta-lin.

Đó là bài học thứ ba về nguyên tắc rất quan trọng đối với giai cấp vô sản ở các nước tư bản, bài học có liên quan đến lễ kỷ niệm lần thứ hai mươi cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại.

CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN

CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN ¹

Đảng công nhân (Cộng sản) Bun-ga-ri, mà tôi không còn nghi ngờ gì nữa là Đại hội sẽ nhất trí gọi lại là Đảng Cộng sản Bun-ga-ri, có một quá khứ rất lâu. Những nền tảng của nó, với tư cách là đảng xã hội—dân chủ, đã được xây dựng từ năm 1891 ở Đại hội Bu-dơ-lút-gia. Tuy nhiên, nó chỉ được lập thành đảng của giai cấp công nhân, dưới sự lãnh đạo của Đê-mi-tơ-ri Bơ-la-gô-ép và các bạn chiến đấu của ông là Ghê-oóc-ghi Kiếc-cốp và Ga-vơ-rin Ghê-oóc-ghi-ép, sau sự phân liệt năm 1903 với những người «Si-rô-ki» (những người xã hội hữu khuynh), nghĩa là sau khi đã ly khai cánh cải lương.

Đảng ta đã lớn lên trong một cuộc đấu tranh không ngừng chống những ảnh hưởng ngoại lai, tư sản và tiểu tư sản, để làm cho công nhân có ý thức giai cấp, nghĩa là có ý thức rằng mình là một lực lượng xã hội độc lập có một hệ tư tưởng và một tổ chức riêng. Từ chỗ là một nhóm nhỏ lớn lên, chuyên chú đến sự phát triển ý thức giai cấp trong công nhân, đến việc tổ chức họ lại để bảo vệ những lợi

1. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Công nhân (Cộng sản) Bun-ga-ri, đọc tại Đại hội lần thứ V của Đảng, ngày 19 tháng chạp 1948.

ích sống còn của họ, từ một tổ chức trước hết dễ cõ động và tuyên truyền xã hội chủ nghĩa vào khoảng cuối thế kỷ trước và đầu thế kỷ này, Đảng đã phát triển dần từng bước; ngay từ chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914—1918 và nhất là sau cuộc chiến tranh ấy, Đảng đã trở thành một chính đảng có tính chất quần chúng của giai cấp công nhân.

Dưới ảnh hưởng của cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, một cuộc cách mạng mà Đảng ta và những người lao động đã chào đón với một niềm vui mừng và một tinh thần phấn khởi không tả xiết, một cuộc cách mạng mà Đảng đã đi theo những tư tưởng vĩ đại của nó, năm 1919, Đảng đổi thành *Đảng Cộng sản Bun-ga-ri*, và dưới sự lãnh đạo của Đảng bôn-sê-vích, Đảng đã tham gia vào việc sáng lập ra Quốc tế Cộng sản mà Đảng là một thành viên tích cực cho đến ngày Quốc tế tự giải tán vào năm 1943.

Suốt ba mươi năm ròng, nhất là sau cuộc khởi nghĩa tháng chín 1923, vừa khắc phục những tàn dư không bôn-sê-vích, di sản của chủ nghĩa xã hội «phái hẹp»¹, vừa đấu tranh chống lại các xu hướng khác nhau và các nhóm thủ tiêu hữu khuynh và tả khuynh trong nội bộ của mình và trong phong trào công nhân áp dụng những bài học của Đảng bôn-sê-vích và ngày càng tích lũy được những kinh nghiệm phong phú, Đảng ta đã phát triển, biến đổi và tự vũ trang lại theo tinh thần mác-xít—lê-nin-nít. Nó tự xác định là một đảng mác-xít—lê-nin-nít, là đội tiên phong có tổ chức và giác ngộ của giai cấp công nhân, là một đảng kiểu mới có khả năng tổ chức và dắt dẫn giai cấp

1. Bản tiếng Pháp : *socialisme « étroit »* (N.D.).

công nhân vào một cuộc đấu tranh kiên quyết, tổ chức và lãnh đạo liên minh chiến đấu của giai cấp đó với các tầng lớp lao động khác ở nông thôn và thành thị, lật đổ nền độc tài tàn bạo của chủ nghĩa phát-xít, nắm trong tay vận mệnh của nước ta với tinh thần quyết tâm đưa nước ta đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và tới thắng lợi hoàn toàn của chủ nghĩa cộng sản.

Trong quá trình phát triển của mình, Đảng phải trải qua một con đường chông gai, khó khăn và khúc khuỷu, vô cùng anh dũng và tuyệt đối trung thành với giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đảng ta trong một thời gian dài bị đặt vào những điều kiện hoạt động không hợp pháp, nó đã trải qua nhiều khó khăn nghiêm trọng, đã phải chịu đựng những hy sinh đau đớn, nhưng không một lúc nào ngừng tồn tại và đấu tranh.

Đảng luôn luôn trung thành với sứ mệnh giải phóng giai cấp công nhân. Trong toàn bộ quá trình tồn tại của mình, bất chấp những sai lầm, nhược điểm và những sự do dự, Đảng luôn luôn cố gắng có mặt ở trong quần chúng, cùng với quần chúng tiến lên, giáo dục quần chúng theo tinh thần đấu tranh giai cấp không khoan nhượng và tinh thần chủ nghĩa quốc tế vô sản, bảo vệ một cách trung thực và đầy hy sinh những lợi ích của quần chúng, dũng cảm diu dắt quần chúng trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù không đội trời chung của họ. Trong những năm khó khăn nhất dưới chế độ độc tài quân chủ—phát-xít và dưới ách chiếm đóng của bọn Đức, Đảng đã dũng cảm lãnh đạo cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và bọn xâm lược nước ngoài; Đảng đã tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến, đã

thành lập Mặt trận Tổ quốc, và do sự lãnh đạo đúng đắn và đúng đắn của mình, Đảng đã đưa đất nước tới thắng lợi ngày 9 tháng chín, làm cho cảm tình và lòng tin tưởng của quần chúng nhân dân đối với Đảng tăng thêm.

Với việc hợp nhất mới đây của Đảng xã hội—dân chủ, một thành viên của Mặt trận Tổ quốc, với Đảng ta, một sự hợp nhất tiến hành trên cơ sở mác-xít—lê-nin-nít và trên cơ sở đảng đó thừa nhận điều lệ và kỷ luật, những yếu tố chia rẽ cuối cùng trong giai cấp công nhân đã chấm dứt vĩnh viễn giai cấp đó hiện nay đã có một chính đảng duy nhất.

Việc ngày nay Đảng ta được thừa nhận là lực lượng lãnh đạo chính quyền Nhà nước và toàn bộ sinh hoạt chính trị, xã hội, kinh tế và văn hóa của dân tộc là hoàn toàn tự nhiên và phù hợp với những quy luật phát triển của xã hội.

Những công lao không thể chối cãi được của Đảng ta, lợi ích chung mà Đại hội này quan tâm đến và làm cho Đại hội được hoan nghênh, những hy vọng mà nhân dân đặt vào những nghị quyết của Đại hội, nói lên rõ ràng sứ mệnh lịch sử của Đảng trong việc phát triển đất nước, bằng cách đặt những nền tảng cho xã hội xã hội chủ nghĩa, xã hội không có người bóc lột người.

Không nghi ngờ gì nữa, Đảng của những người cộng sản Bun-ga-ri, được nhân dân lao động với giai cấp công nhân ở hàng đầu tin tưởng và ủng hộ, luôn luôn trung thành với học thuyết mác-xít — lê-nin-nít chiến thắng, sẽ có thể hoàn thành một cách thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình. Những nghị quyết của Đại hội chúng ta sẽ là bằng chứng về điều đó.

NHỮNG THỜI KỲ CHỦ YẾU TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG

Trước khi xem xét tình hình hiện tại của Đảng ta và những nhiệm vụ trước mắt của nó, tưởng cũng nên trình bày một cách khái quát về sự phát triển của nó từ khi thành lập đến nay. Điều đó thật là quan trọng không những đối với lịch sử, mà cả đối với chính sách hiện nay của Đảng, đối với nhân dân chúng ta và đất nước chúng ta. Cần phải soi sáng một loạt vấn đề liên quan tới quá khứ của Đảng ta.

Lịch sử của Đảng có thể chia ra những thời kỳ lớn sau đây:

Thời kỳ thứ nhất bắt đầu từ khi Đảng thành lập vào năm 1891 đến lúc nó ly khai với những người xã hội hữu khuynh vào năm 1903.

Thời kỳ thứ hai bắt đầu từ khi Đảng thành lập với tư cách là đảng mác-xít của giai cấp công nhân vào năm 1903 đến Cách mạng tháng Mười, đến lúc Đảng chuyển thành một đảng cộng sản vào năm 1919 và đến lúc Đảng tham gia vào việc thành lập Quốc tế Cộng sản.

Thời kỳ thứ ba bắt đầu từ 1919 đến cuộc khởi nghĩa tháng chín 1923.

Thời kỳ thứ tư là thời kỳ bắt đầu từ cuộc khởi nghĩa ấy đến chiến tranh thế giới lần thứ hai năm 1940.

Thời kỳ thứ năm gồm những năm trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, cho đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ngày 9 tháng chín 1944.

Thời kỳ thứ sáu từ cuộc khởi nghĩa ngày 9 tháng chín đến ngày nay.

Cổ nhiên, mỗi thời kỳ cơ bản ấy lại chia ra nhiều giai đoạn nữa.

Chúng ta hãy xem xét những đặc điểm nổi bật nhất của các thời kỳ đó trong sự phát triển của Đảng.

Thời kỳ những người xã hội — dân chủ tả khuynh *(những người xã hội chủ nghĩa «phái hẹp»)*

Trước khi tiến hành xem xét thời kỳ những người xã hội chủ nghĩa «phái hẹp», tôi thấy cần phải nêu lên rằng đặc điểm của thời kỳ đầu từ khi Đảng thành lập vào năm 1891 đến năm 1903 là một công cuộc tuyên truyền mạnh mẽ và bền bỉ cho những tư tưởng xã hội chủ nghĩa cũng như một cuộc đấu tranh liên tục chống những nhà tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, những kẻ phủ nhận khả năng của một phong trào xã hội chủ nghĩa trong điều kiện của những quan hệ xã hội kém phát triển lúc bấy giờ. Cần phải chứng minh rằng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở nước ta đã chuẩn bị miếng đất cho chủ nghĩa xã hội; rằng giai cấp công nhân vừa ra đời đã là, chiến sĩ hàng đầu của chủ nghĩa xã hội, là giai cấp của tương lai và giai cấp đó đòi hỏi phải có một chính đảng độc lập. Một cuộc đấu tranh về vấn đề quan trọng đó đã diễn ra ngay trong Đảng, giữa một bên là trào lưu cách mạng mác-xít do Đê-mi-tơ-ri Bơ-la-gô-ép đứng đầu và một bên là trào lưu cải lương do Y-an-cô Xa-ca-dốp lãnh đạo.

Người ta biết rằng trong cuộc đấu tranh tư tưởng kéo dài đó, chủ nghĩa Mác cách mạng đã chiến thắng chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản hữu khuynh.

Công lao chủ yếu của Đảng trong thời kỳ những người «phái hẹp» là ở lòng trung thành sâu sắc của nó đối với chủ nghĩa Mác, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa quốc tế vô sản, ở bản chất giai cấp không khoan nhượng của nó đối với giai cấp tư sản và bọn tay sai cải lương của chúng, ở lòng tin tưởng sắt đá của nó vào lực lượng và tương lai của giai cấp công nhân, ở kỷ luật sắt tự giác của nó. Nguyên tắc cơ bản của những người «phái hẹp» là đem đời sống và lợi ích riêng, nguyện vọng cá nhân của người chiến sĩ phục tùng hoàn toàn lợi ích và ý chí của đảng vô sản. Những đặc điểm chủ yếu ấy của Đảng ta, trong thời kỳ trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất và ngay sau cuộc chiến tranh ấy, đã bảo đảm cho nó thu được những thắng lợi to lớn. Những đặc điểm ấy bảo đảm cho Đảng có thể trở thành người tổ chức và lãnh đạo các cuộc đấu tranh của công nhân và gạt bọn «Ốp-sơ-tô-đen-di»¹ ra khỏi vị trí chủ yếu của chúng trong phong trào công nhân. Trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất, những đặc điểm ấy giúp Đảng có một thái độ quốc tế chủ nghĩa dũng cảm, giúp Đảng đi gần tới những người bôn-sê-vich, và sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười và sau khi Quốc tế Cộng sản thành lập đã giúp Đảng đi vào con đường bôn-sê-vich hóa của nó.

Trong thời kỳ những người «phái hẹp», Đảng ta từ bỏ được chủ nghĩa cơ hội, bảo đảm được tính độc lập cho sự phát triển chính trị của giai cấp công

1. Bọn xã hội hữu khuynh, sẵn sàng kết hợp với các đảng tư sản.

nhân, với tư cách là một giai cấp đã giác ngộ về bản thân mình và tiến hành một cuộc đấu tranh không khoan nhượng chống lại giai cấp tư sản thống trị. Giai cấp chống giai cấp — đó là khẩu hiệu và thái độ của Đảng trong thời kỳ đó. Đảng lãnh đạo các cuộc đấu tranh ngày càng lan rộng của công nhân đòi ngày làm 8 giờ, đòi luật xã hội, đòi cải thiện điều kiện sinh sống và lao động của họ, chống chính sách đối nội và đối ngoại của giai cấp tư sản phản động. Đảng tổ chức và lãnh đạo o phong trào công đoàn của công nhân, Đảng lãnh đạo cuộc bãi công to lớn của công nhân mỏ ở Péc-ních năm 1906, cũng như các cuộc bãi công và đấu tranh khác của giai cấp công nhân trong những năm về sau. Không có cuộc bãi công nào là không tiến hành dưới sự lãnh đạo hoặc dưới ảnh hưởng của Đảng trong thời kỳ này.

Đảng giáo dục những người lao động theo tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đảng cổ sáng kiến tổ chức Liên hiệp các đảng xã hội vùng Ban-căng, tích cực tham gia vào Liên hiệp đó và hết sức làm việc để tăng cường tình đoàn kết giữa những người lao động Bun-ga-ri, những người lao động các nước khác ở vùng Ban-căng và những người lao động trên toàn thế giới.

Thái độ không khoan nhượng của chủ nghĩa xã hội «phái hẹp» đối với chủ nghĩa cải lương và bọn cải lương đủ các màu sắc, việc những người «phái hẹp» không dung bọn tay sai của giai cấp tư sản trong phong trào công nhân, cuộc đấu tranh anh dũng của họ cho lợi ích sống còn và quyền lợi của giai cấp công nhân, tất cả những việc đó làm cho họ trở thành một trào lưu cách mạng mác-xít đặc sắc trong phong trào công nhân quốc tế và trong nội bộ Quốc tế thứ hai,

và gần với những người bôn-sê-vích hơn tất cả những trào lưu xã hội—dân chủ tả khuynh khác.

Nhưng như vậy không phải là giữa Đảng ta và những người bôn-sê-vích không có những sự khác nhau về các vấn đề cơ bản.

Ý kiến ưu thắng lúc bấy giờ ở trong Đảng, một ý kiến cho rằng chủ nghĩa xã hội «phái hẹp» đã là chủ nghĩa bôn-sê-vích vận dụng vào những điều kiện của Bun-ga-ri rồi và chỉ cần làm cho nó thích ứng với tình hình quốc tế mới nữa thôi, ý kiến đó rất nguy hiểm.

Ngay bây giờ, tôi cần phải nhấn mạnh rằng ý kiến sai lầm đó của Đảng và đặc biệt là của bộ phận lãnh đạo của nó do Đê-mi-tơ-ri Bơ-la-gô-ép đứng đầu đã kìm nó lại trong một thời gian dài ở lập trường của chủ nghĩa Mác cũ kỹ và ngăn cản nó tiếp thụ kịp thời những cái gì mới trong chủ nghĩa Mác, tiếp thụ tài sản của Lê-nin thiên tài, người đã phân tích những điều kiện mới do thời đại của chủ nghĩa đế quốc, giai đoạn tốt cùng của chủ nghĩa tư bản, tạo ra. Điều đó đã làm cho việc bôn-sê-vích hóa Đảng chậm lại rất nhiều và có ảnh hưởng lớn đến việc các nhà lãnh đạo của Đảng chủ trương một lập trường sai lầm hồi xảy ra những sự kiện Vơ-la-đa-va (1918) và nhất là hồi xảy ra cuộc đảo chính quân sự phát-xít ngày 9 tháng sáu 1923.

Kõ ràng chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp», nhất là với bản chất giai cấp không khoan nhượng của nó, với cuộc đấu tranh của nó chống chủ nghĩa men-sê-vích Bun-ga-ri và với kỷ luật sắt nghiêm minh của nó, là trào lưu gần với chủ nghĩa bôn-sê-vích nhất. Nhưng cũng không kém phần rõ ràng rằng trào lưu ấy khác một cách sâu sắc với chủ nghĩa bôn-sê-vích, với chủ nghĩa Lê-nin trên nhiều vấn đề cơ bản thuộc về nguyên tắc và sách lược.

Những sự khác nhau chủ yếu giữa những người «phái hẹp» và những người bôn-sê-vích là ở chỗ nào?

Đối với chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» thì chuyên chính vô sản không phải là vấn đề cơ bản của cách mạng vô sản. Vấn đề ấy không có trong cương lĩnh của Đảng ta. Vì chưa có ý thức về giai đoạn mới của chủ nghĩa tư bản, giai đoạn cuối cùng sát liền trước cách mạng vô sản, nên nó không đặt ra một cách cụ thể vấn đề chính quyền, vấn đề khởi nghĩa vũ trang, là phương pháp lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản.

Chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» không có những quan điểm hoàn toàn lê-nin-nít về vấn đề có liên quan đến vai trò của Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân trong cách mạng, trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, mặc dầu với cấu tạo, tổ chức và kỷ luật của nó, Đảng chúng ta gần với lý luận về Đảng của Lê-nin. Đảng chúng ta không tự coi mình là một hình thức tổ chức cao của giai cấp công nhân Bun-ga-ri, có thể lãnh đạo tất cả các tổ chức khác của những người lao động, có thể kiến lập những mối liên hệ chặt chẽ nhất với quần chúng và do đó có thể bảo đảm một hành động cách mạng có hiệu quả.

Chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» chưa thoát khỏi việc tôn sùng tính tự phát của phong trào công nhân. Nó chịu ảnh hưởng của quan niệm xã hội—dân chủ về tác dụng máy móc của các quy luật khách quan của xã hội. Nó cho rằng nhiệm vụ của nó trước hết là tiến hành việc cổ động và tuyên truyền để giải thích tác dụng các quy luật phát triển khách quan của xã hội, là tổ chức và giáo dục công nhân và những người lao động theo tinh thần xã hội

chủ nghĩa, là nâng cao ý thức giai cấp cho công nhân, là lãnh đạo các cuộc đấu tranh hàng ngày cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, một cuộc cách mạng không thể tránh khỏi, kết quả của những điều kiện khách quan đã chín muồi. Đảng không tự coi mình là một lực lượng tích cực, có nhiệm vụ không những tổ chức, giáo dục những người lao động và lãnh đạo các cuộc đấu tranh hàng ngày của họ, một lực lượng không những để giải thích những sự kiện, mà còn tham gia vào việc chuẩn bị những hành động cách mạng, lãnh đạo những hành động ấy, một lực lượng trở thành yếu tố quan trọng nhất trong việc chuẩn bị tổ chức và phát triển cách mạng vô sản. Do đó, Đảng thiếu chủ động và bị động trong những lúc đấu tranh giai cấp gay gắt, do đó Đảng trở nên cô độc, tách rời quần chúng khỏi nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội của những người « phái hẹp » biến nhiều quan điểm lý luận của chủ nghĩa Mác thành những giáo điều, do đó, Đảng sa vào chủ nghĩa bè phái và làm khó khăn cho việc phát triển những mối liên hệ của mình với quần chúng lao động rộng rãi. Chẳng hạn như, khi thực hành một đường lối đấu tranh không khoan nhượng chống giai cấp tư sản, khi chống lại một cách có lý nguyên tắc liên minh bầu cử với các đảng tư sản và chống lại công tác lập pháp « tích cực » ở nghị viện tư sản, Đảng đã biến hành động độc lập thành giáo điều, từ chối mọi sự thỏa thuận với các nhóm chính trị khác dù trong điều kiện như thế nào và thực tế là tự cô lập. Đảng ta còn xa lạ với lý luận lê-nin-nít về những sự thỏa hiệp cách mạng những sự thỏa hiệp mà nếu không có thì không một đảng cách mạng nào có thể đấu tranh thắng lợi và có thể tiến bộ được.

Vì không hiểu được vai trò của giai cấp nông dân là đồng minh của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, Đảng đứng trên lập trường của Po-lê-kha-nốp chứ không phải trên lập trường của Lê-nin trong vấn đề thái độ đối với nông dân. Đảng chỉ tranh thủ nông dân chừng nào họ đứng trên lập trường của giai cấp vô sản. Như mọi người đều biết, Lê-nin đã bổ sung và phát triển lý luận mác-xít nói về những mối quan hệ của giai cấp vô sản đối với nông dân. Người nêu ra và phát triển tư tưởng về liên minh chiến đấu của công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh chống chế độ Nga hoàng và giai cấp tư sản, trong quá trình cuộc đấu tranh đó, giai cấp công nhân lôi kéo những người nông dân còn đang ở trình độ những người sản xuất nhỏ về phía mình và làm cho họ trở thành bạn đồng minh, ngay cả trước khi họ chưa thật chín muồi để tiếp thụ chủ nghĩa xã hội. Lê-nin chứng minh rằng người ta có thể khai thác những khả năng cách mạng của quần chúng nông thôn rộng rãi trong cách mạng tư sản—dân chủ cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Việc Đảng ta tiến hành đấu tranh chống lại bọn cải lương là một việc hợp lý và đã thu được thắng lợi, bọn này muốn biến Đảng của giai cấp công nhân thành một đảng tiểu tư sản lỏng lẻo, do đó biến nó thành một công cụ của giai cấp tư sản, đồng thời làm cho giai cấp công nhân mất tính chất độc lập của nó. Nhưng Đảng ta không hiểu rằng những người nông dân sản xuất nhỏ, bị tư bản độc quyền và ăn cướp bóc lột và dồn đến chỗ phá sản, những người nông dân ấy tiềm tàng những khả năng cách mạng to lớn; rằng họ là những người đồng minh tự nhiên

của giai cấp công nhân trong công cuộc đấu tranh giải phóng của mình ; rằng nếu không có liên minh giữa công nhân và nông dân và không có vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong liên minh ấy, thì không thể lật đổ được ách thống trị tư bản chủ nghĩa và đảm bảo thắng lợi cho giai cấp vô sản.

Chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» định nghĩa một cách giáo điều những người nông dân nhỏ như một nhân tố chỉ là bảo thủ. Nó không hiểu rằng sự thống trị của bọn độc quyền ngày càng tăng lên đối với quần chúng nông dân đông đảo và sự phá sản của họ, rằng sự thống trị ấy làm cho quần chúng nông dân ngày càng bất mãn và ngã về phía cách mạng. Việc không hiểu biết những khả năng cách mạng của nông dân, đồng minh của giai cấp công nhân trong công cuộc cách mạng, là một trong những đặc điểm nổi bật nhất của sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» và chủ nghĩa Lê-nin. Không phải là ngẫu nhiên mà hồi xảy ra những cuộc khởi nghĩa ở nông thôn năm 1900, Đảng đã xem thường năng lực cách mạng của nông dân trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, những năng lực chỉ có thể được phát huy một cách có hiệu quả dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và đội tiên phong chiến đấu của nó. Cũng không phải là ngẫu nhiên mà lúc đó Đảng ta không có cương lĩnh ruộng đất. Cần phải hết sức nhấn mạnh rằng chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» đã không đứng trên lập trường lê-nin-nít về một bất cứ vấn đề nào mà Lê-nin đã phát triển, những vấn đề này là một thứ tài sản quý báu đóng góp vào gia tài mác-xít là sự phát triển và sự vận dụng chủ nghĩa Mác vào

thời đại của chủ nghĩa đế quốc. Đó là lý do vì sao chủ nghĩa xã hội «phái hẹp» không thể rút ra được những bài học của cuộc cách mạng Nga năm 1905. Trong khi phân tích và nhận xét cuộc cách mạng đó, nó không thể hơn được Cau-ski. Nó hoàn toàn xa lạ với những yếu tố cơ bản trong lý luận mác-xít về cách mạng vô sản được Lê-nin phát triển trong quyển *Hai sách lược* của Người, đề cập đến vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân trong cách mạng tư sản—dân chủ, đến việc biến cuộc cách mạng ấy thành cách mạng xã hội chủ nghĩa và thành khởi nghĩa vũ trang. Chính vì điều đó nên mặc dầu có tuyên truyền không mệt mỏi tư tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa, mặc dầu có nói rõ cuộc cách mạng ấy là hạnh phúc duy nhất của những người lao động, nhưng Đảng ta vẫn không có một quan điểm rõ ràng về những vấn đề cơ bản liên quan đến cuộc cách mạng ấy. Đảng không tự mình đề ra việc nghiên cứu về những con đường cụ thể dẫn đến việc thực hiện cuộc cách mạng ở nước Bun-ga-ri chúng ta, về những động lực chủ yếu, tính chất, những đặc điểm của cuộc cách mạng ấy, về vai trò của giai cấp công nhân và của Đảng trong cuộc cách mạng ấy. Đảng không đặt vấn đề bạn đồng minh của giai cấp công nhân.

Do đó, mặc dầu có những công lao cách mạng to lớn đối với những người lao động ở nước chúng ta, Đảng ta vẫn chưa phải là một đảng bôn-sê-vích, một đảng mác-xít—lê-nin-nít, một đảng kiểu mới.

“đủ can đảm để diu dắt những người vô sản đấu tranh giành chính quyền, đủ kinh nghiệm để có thể tự chủ trong những điều kiện phức tạp của

một hoàn cảnh cách mạng, và đủ mềm dẻo lựa
chiều tránh đủ mọi thứ trở ngại trên con đường dẫn
đến mục đích.» 1

Trong thời kỳ trước chiến tranh thế giới lần thứ
nhất, thời kỳ mà nhiệm vụ đầu tiên là tổ chức giai cấp
công nhân và làm cho nó giác ngộ về sức mạnh của
mình, những sai lầm và những nhược điểm của chủ
nghĩa xã hội «phái hẹp» chưa lộ ra trong thực tiễn.
Nhưng khi cuộc chiến tranh đó bùng nổ và đặt ra
trước mắt nhiệm vụ thực tiễn là lật đổ chủ nghĩa tư
bản, thì những sai lầm và những nhược điểm ấy bộc
lộ ra rất mạnh mẽ và rõ rệt.

Trong quá trình chiến tranh thế giới lần thứ nhất và
nhất là sau Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười,
Đảng tiến hành một cuộc tuyên truyền và giáo dục rộng
lớn trong binh lính, ở tiền tuyến cũng như ở hậu
phương, nhằm mục đích chuẩn bị cho họ «theo gương
những người anh em Nga của họ», nghĩa là theo gương
cách mạng. Nhưng đến lúc quyết định, khi ở tiền
tuyến các chiến sĩ quay lưng lại chống lại bọn chủ
mưu chiến tranh, nổi lên khởi nghĩa và kéo về Xô-phi-
a, nghĩa là thực hiện tấm gương của những người anh
em Nga của họ, thì Đảng lại tỏ ra không đủ sức làm
nhiệm vụ của mình; Đảng không biết tổ chức những
binh lính khởi nghĩa, đứng ra lãnh đạo họ và mở rộng
cuộc khởi nghĩa ra toàn quốc, với sự tham gia của
công nhân và nông dân; Đảng không biết hướng và
chuyển cuộc khởi nghĩa ấy thành một cuộc nổi dậy
của nhân dân chống chế độ quân chủ, tay sai chủ yếu
của chủ nghĩa đế quốc Đức, cũng như chống bè lũ tư

1. J. Sta-lin: « Những cơ sở của chủ nghĩa Lê-nin », *Những vấn
đề chủ nghĩa Lê-nin*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1959, tr. 99.

hắn nắm chính quyền, những kẻ đã lợi dụng chiến tranh để ăn cướp và làm giàu. Nếu lúc đó Đảng kiên quyết đưa ra khẩu hiệu hòa bình và cộng hòa dân chủ nhân dân thì chắc chắn khẩu hiệu đó sẽ thống nhất được quần chúng lao động đông đảo ở thành thị và ở nông thôn. Mặt khác, một hành động phối hợp giữa đảng công nhân và Liên minh nông dân sẽ bảo đảm cho cuộc khởi nghĩa thắng lợi. Nếu một cuộc nổi dậy vì nền cộng hòa nhân dân của nhân dân giành được thắng lợi năm 1918, thì đã có thể thay đổi được chiều hướng chung của sự phát triển của nước nhà và của các nước vùng Ban-căng, điều đó chính là lợi ích của đại đa số nhân dân chúng ta.

Sở dĩ Đảng ta không đứng ra lãnh đạo quần chúng binh lính khởi nghĩa chống chiến tranh và chế độ quân chủ vào mùa thu năm 1918, chủ yếu là vì đầu óc giáo điều và những quan điểm không bên-sé-vích của nó, cũng như vì những phương pháp và những tàn dư của chủ nghĩa xã hội tả khuynh.

Do không có quan điểm lê-nin-nít về mối quan hệ và liên hệ hữu cơ giữa cuộc đấu tranh cho nền dân chủ và cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, nên tuy rằng thời đại cách mạng xã hội đã đến, nhưng Đảng ta vẫn cho rằng khẩu hiệu cộng hòa nhân dân, không thể do một đảng mác-xít đưa ra được, vì khẩu hiệu đó không phải đặc biệt xã hội chủ nghĩa.

Do không có quan điểm lê-nin-nít về liên minh chiến đấu giữa công nhân và nông dân, Đảng cho rằng quần chúng binh lính, gồm hầu hết là nông dân, là những người sẵn sàng đấu tranh cho chính quyền xô-viết, cũng sẽ không có khả năng dễ tiến hành một cuộc đấu tranh thật sự cách mạng được. Nhận thức giáo điều đó đối với chủ nghĩa Mác đã ngăn cản Đảng

ta rất nhiều trong việc lãnh đạo cuộc khởi nghĩa của các binh lính; Đảng không hề làm một điều gì dễ biến cuộc nổi dậy thành một cuộc tổng khởi nghĩa, do đó cuộc nổi dậy bị cô lập, thiếu một sự lãnh đạo vững chắc và bị bóp chết.

Như vậy, chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» là một trào lưu cách mạng — mác-xít, nhưng chưa phải là chủ nghĩa bôn-sê-vich ở đất Bún-ga-ri. Một cuộc đấu tranh lâu dài cho việc bôn-sê-vich hóa Đảng là cần thiết để cho Đảng trở thành một đảng kiểu mới, một đảng mác-xít—lê-nin-nít như nó biểu hiện ra ngày nay, tại Đại hội này của nó, với một niềm tự hào chính đáng.

Đảng tham gia vào Quốc tế Cộng sản và bắt đầu bôn-sê-vich hóa

Đảng chúng ta nhất trí và nhiệt liệt hoan nghênh cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa vĩ đại. Nó tán thành những khẩu hiệu của cuộc cách mạng đỏ. Nó động viên những người lao động ở nước ta bảo vệ nước Cộng hòa xô-viết xã hội chủ nghĩa trẻ tuổi.

Trong thời kỳ nội chiến, lúc bọn đế quốc can thiệp và nạn đói ác liệt xảy ra ở những vùng thuộc sông Von-ga, Đảng ta đã tiến hành một cuộc vận động xuất sắc vừa có tính chất chính trị, vừa để cứu giúp nhân dân Nga. Lịch sử của chúng ta sẽ ghi lại những tháng ngày ghi nhớ ấy, lúc đó những người nông dân lao động của chúng ta với một nhiệt tình và một tinh thần hy sinh phi thường, đã đem tặng những số lượng thực phẩm lớn cho những người anh em xô-viết của

mình. Đó cũng là lúc mà bằng cuộc đấu tranh của mình, giai cấp công nhân do Đảng đứng đầu đã làm tê liệt tinh thần của quân đội gồm 20.000 người của Vo-ran-ghen đang ở trên đất Bun-ga-ri và đã ngăn cản không để cho bọn đồ đệ của Sớc-sin ném họ vào cuộc can thiệp chống lại nước xô-viết.

Tại Đại hội năm 1919 của mình, Đảng ta tự tuyên bố là một đảng cộng sản. Trái với điều đã xảy ra trong nhiều nước khác, Đảng gia nhập toàn bộ vào Quốc tế Cộng sản. Hơn thế nữa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bôn-sê-vích và Lê-nin bất diệt, Đảng lại tham gia vào việc thành lập Quốc tế Cộng sản. Đảng vạch ra một bản tuyên bố mới về cương lĩnh, thừa nhận cách mạng vô sản, coi nó không phải như một mục đích trong tương lai vô hạn mà như một nhiệm vụ thực tiễn, mà những điều kiện khách quan của nó đã chín muồi và việc giải quyết nhiệm vụ đó tùy thuộc vào sự chuẩn bị nhân tố chủ quan của cuộc cách mạng, nghĩa là tùy thuộc chủ yếu vào sự kiên quyết và năng lực tổ chức và lãnh đạo cuộc cách mạng ấy của Đảng. Tại Đại hội năm 1921 của mình, Đảng thừa nhận chuyên chính vô sản dưới hình thức chính quyền xô-viết là vấn đề cơ bản của cách mạng vô sản. Và trong nghị quyết về vấn đề nông dân, Đảng cũng đã tuyên bố liên minh giữa công nhân và nông dân dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân là điều kiện cần thiết cho thắng lợi của cách mạng. Sau khi đã thông qua những điểm căn bản đó trong cương lĩnh, mà Đảng đã phổ biến một cách rộng rãi bằng việc xuất bản những tác phẩm chính của Lê-nin ra tiếng Bun-ga-ri, Đảng đã tích cực tham gia vào những công việc của Quốc tế cộng sản.

Đảng cũng thừa nhận nguyên tắc về các phương pháp đấu tranh không hợp pháp, sự kết hợp các phương pháp ấy với việc sử dụng rộng rãi tất cả mọi khả năng đấu tranh và tuyên truyền cách mạng hợp pháp, mà tiêu biểu là nghị viện, các hội đồng thành phố và hội đồng tỉnh.

Đảng đã đặt những cơ sở đầu tiên cho một tổ chức quân sự của Đảng, tiến hành một công tác tuyên truyền và tổ chức rộng lớn trong binh lính và bắt tay vũ trang cho quần chúng. Đảng lãnh đạo các cuộc đấu tranh vũ bão của những người lao động khi cuộc chiến tranh kết thúc với biết bao tai họa, lãnh đạo các phong trào to lớn đòi ân xá, chống sinh hoạt đắt đỏ, chống việc sử dụng Bun-ga-ri làm căn cứ can thiệp vào nước Nga xô-viết, đòi thừa nhận Liên-xô về phương diện ngoại giao.

Đồng thời Đảng cũng tiến hành một cuộc đấu tranh rộng lớn để biến các hội đồng thành phố, là những công cụ áp bức, ăn cướp và bóc lột, thành các cơ quan phục vụ lợi ích của quần chúng lao động. Một loạt hội đồng thành phố quan trọng và một số công xã đã nằm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Như thế là năm 1920, chúng ta đã có 22 hội đồng thành phố cộng sản ở thành thị và 65 hội đồng thôn xã cộng sản ở nông thôn. Đường lối chính trị nhân dân, kinh tế và văn hóa phục vụ giai cấp công nhân và quần chúng lao động khác của các hội đồng ấy dĩ nhiên vấp phải sự chống đối quyết liệt của giai cấp tư sản và chính quyền trung ương của nó. Lịch sử nước ta còn ghi lại cuộc đấu tranh đáng ghi nhớ ấy một cuộc đấu tranh lâu dài và vô cùng ác liệt để cho những cái mà lúc đó người ta gọi là « các công xã » có thể tồn tại và củng cố.

Tất nhiên, nếu giai cấp vô sản, đứng đầu là Đảng, không giành được chính quyền Nhà nước, thì các công xã ấy không thể tồn tại được lâu dài và sẽ bị giai cấp tư sản thanh toán lần lượt từ cái này đến cái khác.

Nhưng cuộc đấu tranh do những người lao động tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng để lập các công xã đã góp phần rất nhiều vào việc tăng cường sự đoàn kết của quần chúng, chống lại bọn người bóc lột và ăn cướp kết quả lao động của nhân dân, và làm tăng thêm lòng tin của quần chúng vào Đảng.

Nói chung, Đảng gắn liền các cuộc đấu tranh đòi những yêu sách trước mắt của những người lao động với việc chuẩn bị những trận chiến đấu quyết định cho thắng lợi của cách mạng. Khi lợi ích quan trọng của những người lao động bị xâm phạm, khi các quyền lợi và các quyền tự do chính trị của họ bị đe dọa-nghiêm trọng, Đảng đã không hề do dự tổ chức một cuộc tổng bãi công chính trị, ví dụ như trường hợp năm 1919—1920, tổ chức những hành động rộng lớn của quần chúng, cũng như hợp tác với chính phủ nông dân năm 1922. Trước sự đe dọa của bọn phản động và chủ nghĩa phát-xít, Đảng đã tập hợp được những tầng lớp quần chúng rộng rãi và mới mẻ ở thành thị và ở nông thôn.

Nhưng tuy đã tham gia Quốc tế Cộng sản và bằng những thắng lợi quan trọng của mình, đã tự xác định là người lãnh đạo các cuộc đấu tranh giai cấp của những người lao động trong tình thế cách mạng ngay sau chiến tranh, Đảng vẫn không nhận thấy được sự khác nhau hoàn toàn giữa chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» và chủ nghĩa bôn-sê-vích, những người lãnh đạo của Đảng không biết chỉ

cho Đảng điều đó. Đảng không biết rút ra từ sự khác nhau ấy tất cả những bài học cho bản thân mình và không biết đứng ra lãnh đạo cuộc đấu tranh để khắc phục những tàn dư của chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp», để tự vũ trang lại bằng chủ nghĩa Mác — Lê-nin.

Thật ra, Đảng đã tích lũy được một kinh nghiệm cách mạng riêng, nhưng các thói quen ưu thắng trong nội bộ Đảng vẫn còn là các thói quen tuyên truyền trong vòng luật pháp và thói quen nhận thức chủ nghĩa Mác như một giáo điều, chứ không phải là một phương pháp hành động cách mạng.

Điều này được chứng minh rõ ràng qua lập trường của bộ phận lãnh đạo của Đảng ngày 9 tháng sáu 1923, khi mà nhận thức giáo điều về tiến trình cách mạng của chủ nghĩa xã hội «phái hẹp» vẫn nắm phần ưu thắng. Sự «trung lập» tai hại do những nhà lãnh đạo của Đảng tuyên bố, đã được chứng minh bằng những giáo điều chết cứng, xa lạ với thực tế và với chủ nghĩa Mác cách mạng. Lúc bấy giờ họ khẳng định rằng, do tính chất của nó, chính phủ nông dân đã tự hãm hại mình và quần chúng nhân dân không muốn đứng lên để bảo vệ nó khỏi cuộc đảo chính phát-xít. Mặt khác, vì nông dân còn chưa sẵn sàng để chiến đấu cho một chính phủ công nhân và nông dân nên họ không nghe theo lời Đảng cộng sản kêu gọi khởi nghĩa chống chủ nghĩa phát-xít. Rất rõ ràng là những người lãnh đạo đã đánh giá thấp uy tín to lớn mà Đảng giành được trong quần chúng bằng cuộc đấu tranh của mình. Họ đánh giá thấp lòng căm thù của quần chúng đối với chủ nghĩa phát-xít và bọn đầu sỏ ngân hàng và quân phiệt, lòng căm thù do bọn đại biểu của triều đình nhà vua và bè lũ tư sản và quân

chủ gây ra, và do chính Đảng Cộng sản gọi lên. Nếu Đảng theo gương của Đảng bôn-sê-vích trong thời kỳ xảy ra âm mưu đảo chính của Coóc-ni-lốp (tháng chín 1917); nếu Đảng đoàn kết với các lực lượng lãnh mạnh của Liên minh nông dân và tuyên bố kiên quyết chống lại bọn phát-xít âm mưu thì, không còn nghi ngờ gì nữa, cuộc đảo chính đã bị dè bẹp.

Chính vì những quan điểm không bôn-sê-vích về cách mạng của chủ nghĩa xã hội «phái hẹp» chiếm ưu thế trong bộ phận lãnh đạo của Đảng, nên ngày 9 tháng sáu 1923 và những ngày sau đó, Đảng phải chịu tổn thất về tinh thần và về chính trị; thời cơ cực kỳ thuận lợi để dè bẹp các lực lượng quân chủ phát-xít ngay từ khi chúng mới bắt đầu xâm lược và để giành lấy những vị trí quan trọng trong công cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản và giành chủ nghĩa xã hội, như vậy là đã bị bỏ lỡ.

Chủ nghĩa xã hội «phái hẹp» với tư cách là vũ khí tư tưởng và chính trị của giai cấp công nhân đã không thể chịu đựng được thử thách của lịch sử trong những điều kiện mới của cuộc khủng hoảng tư bản chủ nghĩa sau chiến tranh và của cuộc đấu tranh trực tiếp giành chính quyền. Vũ khí đó rõ ràng là không đầy đủ và không thích hợp để bảo đảm thắng lợi cho giai cấp vô sản ở nước ta.

Điều đó đòi hỏi Đảng ta phải hiểu rõ sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội «phái hẹp» và chủ nghĩa bôn-sê-vích, dưới ánh sáng của kinh nghiệm cách mạng riêng của mình; phải thay đổi lại toàn bộ hoạt động chính trị và tổ chức của mình theo tinh thần của chủ nghĩa Mác—Lê-nin, kiên quyết khắc phục những quan điểm xã hội—dân chủ tiêu cực, những thói quen và phương pháp cổ hủ. Những truyền thống mác-xít

vững chắc của những người «phái hẹp», những đức tính và kinh nghiệm của họ cần phải được nung chảy ở trong lò cao của chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Đảng ta đã đi vào con đường đó.

Tuy nhiên việc tẩy trừ những tàn dư của quá khứ và việc bôn-sê-vích hóa Đảng bây giờ lại phải tiến hành trong những điều kiện bí mật và khủng bố trắng gay go sau khi cuộc khởi nghĩa tháng chín bị bóp chết, dưới ngọn lửa tàn khốc và liên tục của kẻ thù.

Cuộc khởi nghĩa tháng chín 1923, bước ngoặt quyết định trong việc bôn-sê-vích hóa Đảng

Cuộc nổi dậy của nhân dân chống phát-xít vào tháng chín 1923, do Đảng Cộng sản Bun-ga-ri tổ chức và lãnh đạo, đánh dấu một bước ngoặt quyết định trong sự phát triển của Đảng: Đảng chuyển từ chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» sang chủ nghĩa bôn-sê-vích.

Điều mà Đảng Cộng sản không biết thực hiện hồi khủng hoảng do cuộc đảo chính gây ra, thì sau này Đảng đã tìm cách thực hiện khi chính phủ phát-xít chìm đất nước vào một cuộc khủng hoảng mới, một cuộc khủng hoảng dẫn tới cuộc khởi nghĩa vũ trang tháng chín. Hạt nhân mác-xít vững chắc, được Quốc tế Cộng sản giúp đỡ, đã nắm quyền lãnh đạo của Đảng vào tháng tám 1922 và đã đem lại một sự thay đổi căn bản về chiến lược và sách lược. Đảng đã phá được tình trạng bị cô lập về chính trị của mình, kiên quyết đi theo một đường lối hướng vào việc tập hợp tất cả các lực lượng chống phát-xít thành một khối

vững chắc của những người lao động ở thành thị và nông thôn và bắt tay chuẩn bị chu đáo cho quần chúng đấu tranh chống lại nền độc tài quân chủ—phát-xít, tiến lên khởi nghĩa vũ trang lập chính phủ công nông.

Vận dụng đường lối chính trị mới đó, Đảng đã ký kết bản thỏa ước đấu tranh chung với liên minh nông dân, tìm cách liên hiệp với tổ chức Ma-xê-đoan, sẵn sàng bắt tay với những người xã hội—dân chủ, mà các lãnh tụ của họ đã kết chặt với bè lũ Tơ-dan-cốp 1. Cùng hợp tác với Liên minh nông dân, Đảng đứng ra lãnh đạo cuộc khởi nghĩa nhân dân tháng chín.

Rõ ràng những điều kiện trong đó cuộc khởi nghĩa tháng chín nổ ra đã không còn thuận lợi như hồi tháng sáu. Quyền chủ động đã chuyển sang tay kẻ thù. Ngay trong tháng chín, về khách quan, cuộc khởi nghĩa vẫn có thể thắng lợi. Tất cả tùy thuộc ở nghị lực, tinh thần dũng cảm bền bỉ, sự nhất trí của Đảng và của quần chúng khởi nghĩa. Tuy nhiên, vì sách lược ngày 9 tháng sáu chưa bị dứt khoát lên án là sai lầm và có hại cho tất cả các cấp của Đảng vì Đảng còn chưa thực sự là bôn-sê-vích như tôi đã nhiều dịp nhấn mạnh, nên Đảng đã không tổ chức và lãnh đạo tốt cuộc khởi nghĩa tháng chín 1923.

Tuy nhiên, những sự kiện tháng chín chứng tỏ rằng nhiều cán bộ có trách nhiệm của Đảng, ở trung ương và ở cơ sở, hoàn toàn không đấu tranh một cách kiên quyết, không khoan nhượng với chủ nghĩa phát-xít, hoặc chỉ đấu tranh trên lời nói, mà không tin tưởng, không có ý chí chiến đấu, không muốn thực sự chuẩn bị cho Đảng đi vào một cuộc thử thách như

1. Người đứng đầu chính phủ phát-xít thành lập sau cuộc đảo chính ngày 9 tháng sáu 1923.

thế. Đây là lý do vì sao lúc những biến cố xảy ra, nhiều tổ chức của Đảng lại không được chuẩn bị. Trong lúc khởi nghĩa, nhiều người lãnh đạo các tổ chức cơ sở không có ý định hoặc không có khả năng tiến hành một hành động nào chống chính quyền phát-xít. Chính những nguyên nhân thất bại chủ yếu của cuộc khởi nghĩa là ở chỗ đó.

Tuy nhiên, cũng có những mặt trái góp phần rất nhiều vào thắng lợi sau này của sự nghiệp giải phóng của giai cấp công nhân. Đó là trường hợp thất bại của cuộc khởi nghĩa tháng chín 1923.

Cũng cần nêu lên rằng tuy bị thất bại như thế, nhưng việc Đảng đứng ra lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, việc nó chấm dứt được chủ nghĩa thất bại hồi tháng sáu và tiến hành một đường lối đấu tranh kiên quyết chống lại nền độc tài phát-xít, những việc đó có một tầm quan trọng quyết định đối với tương lai của Đảng và tương lai của phong trào cách mạng ở nước ta.

Cuộc khởi nghĩa tháng chín đã đào một cái hố đâm máu giữa quần chúng nhân dân và giai cấp tư sản phát-xít, đến nỗi không gì có thể lấp được. Đó là lý do vì sao trong suốt thời kỳ tiếp sau đó, chủ nghĩa phát-xít không bao giờ cũng cố được những vị trí của nó hoặc tạo ra được một cơ sở xã hội rộng rãi. Mặt khác, cuộc đấu tranh quên mình và liên tục, cũng như những cố gắng không mệt mỏi của Đảng Cộng sản để thực hiện mặt trận thống nhất chống phát-xít, đã làm cho Đảng hết sức gần gũi quần chúng nhân dân, đã tăng cường những mối liên hệ giữa Đảng với họ, và đã tạo ra những điều kiện có thể đảm bảo cho vai trò lãnh đạo của Đảng đối với những người lao động ở thành thị và nông thôn, trong cuộc chiến đấu cho nền dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Bài học xương máu của cuộc khởi nghĩa tháng chín đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình tiến lên bôn-sê-vích hóa Đảng. Việc lãnh tụ của Đảng là đồng chí Đimitơ-rơ Bo-la-gô-ép công khai thừa nhận sai lầm ngày 9 tháng sáu, và việc đồng chí hoàn toàn tán thành cuộc khởi nghĩa tháng chín, cũng đã góp phần vào quá trình đó.

Tuy nhiên, thất bại và những tổn thất nặng nề mà Đảng và quần chúng phải chịu đựng đã nuôi dưỡng các trào lưu thủ tiêu tả khuynh và hữu khuynh ở trong Đảng. Cả hai trào lưu đó đều tuyên bố chống lại cuộc khởi nghĩa tháng chín và thống nhất với nhau thành một khối không có nguyên tắc để đấu tranh chống lại những lãnh tụ của Đảng đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ấy. Mục đích cuối cùng mà khối ấy theo đuổi về thực tế là thủ tiêu Đảng Cộng sản.

Một nhóm chiến sĩ cũ, đứng đầu là Ni-cô-la Xa-ca-rốp và I-van Co-lin-sa-rốp, tuyên bố Đảng « đã bị thủ tiêu » và xây dựng cơ sở cho một nhóm nhỏ cơ hội chủ nghĩa gọi là « đảng lao động độc lập ». Công nhân đón tiếp cái « đảng » phản bội ấy với lòng căm giận sâu sắc và Ban Chấp hành Trung ương của Đảng đã khai trừ bọn thủ tiêu. Âm mưu đó đã nói lên nguy cơ đang đe dọa Đảng, một nguy cơ cần phải đấu tranh chống lại một cách không thương xót.

Cuộc hội nghị bất hợp pháp ở Vi-tô-sa họp sau cuộc khởi nghĩa tháng chín và sau khi Đảng bị cấm, đã đánh dấu một thời kỳ quan trọng trong sự phát triển của Đảng. Cuộc hội nghị ấy, họp vào tháng tư 1924, có các đại biểu ở hầu hết các quận tham gia. Nó tán thành nhận xét của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản về các sự kiện và sách lược của Đảng trong thời kỳ nói trên. Nó thừa nhận rằng hồi 9 tháng

sáu, Đảng đã tỏ ra có nhiều nhược điểm nghiêm trọng trong việc vận dụng sách lược mặt trận thống nhất và ngay hồi đó, Đảng cũng còn phạm phải một sai lầm rất tai hại. Hội nghị thừa nhận rằng chủ trương của Đảng hướng về một cuộc khởi nghĩa vũ trang thông qua vào đầu tháng tám là đúng đắn, nhưng đã lên án sách lược mà đa số trong Ban Chấp hành Trung ương và trong Ban Thường vụ của Đảng đã ngoan cố chủ trương hồi trước và sau tháng chín. Việc biện bạch cho thái độ sai lầm của Ban Chấp hành Trung ương đã ngăn cản rất nhiều việc thực hiện phương hướng có ý thức của Đảng về khởi nghĩa vũ trang.

Hội nghị tán thành việc Đảng đã «đứng ra lãnh đạo cuộc khởi nghĩa» của quần chúng nhân dân và đã quy định, «trong những điều kiện cực kỳ khó khăn» mục đích của cuộc khởi nghĩa đó là: «một chính phủ công nông». Đảng đã «tổ chức, đoàn kết và mở rộng cuộc khởi nghĩa ấy». Đảng chứng minh bằng cách đó rằng «có thể chuyển từ tuyên truyền và cổ động sang hành động cách mạng»; rằng Đảng là một «đảng cộng sản thực sự», đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách vinh dự: chuẩn bị cho những người lao động đi vào một cuộc khởi nghĩa vũ trang mới để thành lập một chính phủ công nông.

Tầm quan trọng của hội nghị Vi-tô-sa là ở chỗ, trong một lúc khó khăn nhất của mình, Đảng đã có thể đoàn kết tất cả các phần tử lãnh mạnh của mình xung quanh hạt nhân tháng chín của Ban Chấp hành Trung ương và đưa họ đi vào đường lối tháng chín đã được Quốc tế Cộng sản tán thành và phê chuẩn. Tuy nhiên, trong khi động viên quần chúng áp dụng đường lối đúng đắn của mình, Đảng đã không làm cho các đảng viên chú ý đầy đủ đến những nguy cơ hữu

khuyh và tả khuyh, mà Đảng phải đấu tranh chống lại một cách kiên quyết. Trong khi đập lại xu hướng hữu khuyh, Đảng không nhận thấy đầy đủ nguy cơ của những xu hướng tả khuyh.

Tình hình trong suốt thời kỳ sau khi cuộc khởi nghĩa tháng chín thất bại và sau khi Đảng Cộng sản và các tổ chức giai cấp của công nhân bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, có những đặc điểm như sau :

1. Đảng đứng trước triển vọng của các cuộc đấu tranh mới để lật đổ chính phủ phát-xít và thành lập một chính phủ của công nhân và nông dân. Những kết quả của cuộc bầu cử quốc hội hồi tháng mười một 1923 đã xác nhận sự đánh giá của ban lãnh đạo của Đảng, sự đánh giá này phù hợp với ý kiến của Quốc tế Cộng sản. Những kết quả ấy chứng tỏ rằng sự đối lập với chính phủ phát-xít, mà Đảng Cộng sản và Liên minh nông dân là đại biểu, chưa thật mạnh mẽ. Thành thử, quần chúng nhân dân đang vô cùng căm thù, sẵn sàng tiến hành đấu tranh nữa để lật đổ chính phủ phát-xít.

2. Việc những người cộng sản và những người trong Liên minh nông dân cùng tham gia cuộc bầu cử trong một danh sách chung chứng minh rằng họ đã học được những bài học của quá khứ và đã đi theo sách lược mặt trận thống nhất. Cuộc đấu tranh do Đảng Cộng sản và Liên minh nông dân tiến hành chung có một tầm quan trọng quyết định đối với thắng lợi của cuộc bầu cử lúc đó.

3. Nền độc tài phát-xít đã ra sức ngăn cản hoạt động hợp pháp của Đảng trong quần chúng. Đồng thời, triển vọng của các cuộc đấu tranh vũ trang mới buộc Đảng phải chú ý chủ yếu đến việc chuẩn bị quân sự cho quần chúng.

Tình hình chung và nhất là sự khủng bố trắng đã làm xuất hiện nguy cơ tả khuynh, nhất là trong tổ chức quân sự của Đảng; để đáp lại những biện pháp khủng bố của chính phủ, Đảng bắt tay tổ chức các đội du kích và một vài hành động khủng bố.

Trong lúc đó, vào cuối 1924 và đầu 1925, tình hình đã biến đổi. Do việc ổn định từng phần và tạm thời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu, địa vị quốc tế và trong nước của chủ nghĩa phát-xít được vững vàng chút ít. Những khả năng của một cuộc khởi nghĩa vũ trang mới không còn nữa. Đại biểu của Đảng ở ngoài nước đã xem xét lại tình hình trong nước và quốc tế và đề nghị bỏ kế hoạch khởi nghĩa vũ trang. Đường lối mới mà các đồng chí đó chủ trương là: thành lập các tổ chức quần chúng và tiến hành các cuộc đấu tranh quần chúng của công nhân và nông dân nhằm thỏa mãn các yêu sách sống còn của họ, phải đề phòng nguy cơ của một khuynh hướng cực tả có hại cho Đảng và cho phong trào cách mạng. Tuy nhiên ở trong nước, ban lãnh đạo của Đảng lúc cần thiết đã không tỏ ra kiên quyết chống lại khuynh hướng cực tả chủ trương từ bỏ đường lối khởi nghĩa vũ trang và tổ chức lại toàn bộ hoạt động của Đảng cho phù hợp với tình hình chính trị mới.

Chính phủ phát-xít tiếp tục khủng bố điên cuồng và lợi dụng những hành động tuyệt vọng của ban lãnh đạo tổ chức quân sự của Đảng mà lớn nhất là vụ xảy ra ở nhà thờ lớn Xô-phi-a, nó đã ra sức tiêu diệt các chiến sĩ cộng sản, các chiến sĩ công nhân và nông dân.

Làn sóng khủng bố sau vụ nhà thờ ngày 16 tháng tư 1925, đã đánh vào Đảng một đòn cực kỳ đau đớn. Ban lãnh đạo Đảng bị tan rã. Phần rất lớn các cán bộ có kinh nghiệm của Đảng còn sống sót sau cuộc

khởi nghĩa tháng chín đã bị tàn sát, bắt giam, hoặc buộc phải trốn đi nơi khác. Những điều kiện hoạt động bí mật trở nên vô cùng khó khăn. Chính trong những điều kiện như vậy, Đảng đã phải lãnh đạo các cuộc đấu tranh của những người lao động, phải theo đuổi cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa phát-xít. Song song với việc đó, Đảng phải tự bồi dưỡng cho mình tất cả những bài học có thể rút ra từ những cuộc thất bại năm 1923 và 1925, tìm ra những nguyên nhân chính của những thất bại ấy, đoàn kết thật chặt chẽ các cán bộ và toàn thể đảng viên trên cơ sở chủ nghĩa bôn-sê-vich. Bị những ngọn đòn nặng nề và những tổn thất quan trọng về người, bị mất các cán bộ lãnh đạo ưu tú của mình, Đảng đã trải qua một thời kỳ đặc biệt khó khăn trong sự phát triển của Đảng.

Vấn đề quá khứ và bôn-sê-vich hóa của Đảng lần đầu tiên được đặt ra và thảo luận tại hội nghị Mát-sco-va năm 1925, được triệu tập do sáng kiến của đại biểu của Đảng ở nước ngoài, với sự đồng ý của Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản. Tại cuộc hội nghị đó, có các ủy viên còn sống sót của Ban Chấp hành Trung ương và các chiến sĩ lưu vong do quá trình các biến cố từ năm 1923 đến năm 1925, tham dự. Nhưng nhận định của hội nghị nói rằng, Đảng đã có thể « chuyển từ giai đoạn phát triển về tổ chức của chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn sụp đổ của nó dần dần và không bị chần động, không có những cuộc khủng hoảng nội bộ lớn, rằng Đảng đã hiểu được những đặc điểm của thời kỳ cách mạng và thích nghi được với những đặc điểm ấy » là hơi ép và hoàn toàn không phù hợp với thực tế. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng, bước chuyển của Đảng từ « giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản sang giai đoạn sụp đổ của nó » là khó khăn, đầy do dự, có nhiều

sai lầm nghiêm trọng như sai lầm phạm phải trong cuộc nổi dậy quân sự ở Vơ-la-đa-va năm 1918, sai lầm ngày 9 tháng sáu 1923 và sai lầm cực tả của những người lãnh đạo tổ chức quân sự của Đảng ngày 16 tháng tư 1925.

Hiểu biết những nét đặc điểm của thời đại cách mạng nói chung là một nhiệm vụ nghiêm túc và khó khăn, nhưng hiểu biết những đặc điểm riêng biệt của thời đại cách mạng trong những nước vùng Ban-căng, nơi mà Đảng ta phải hoạt động, lại còn khó khăn hơn. Hội nghị nêu ra một cách đúng đắn rằng, để thực hiện điều đó cần phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác—Lê-nin, kim chỉ nam cho hành động, phải nghiên cứu kinh nghiệm của cuộc cách mạng Nga và kinh nghiệm cách mạng riêng của mình. Bằng việc tự phê bình một cách lành mạnh, Đảng phải tự giáo dục lại để có thể định được hướng đi trong mọi hoàn cảnh lịch sử và có thể lãnh đạo đúng đắn cuộc đấu tranh của quần chúng theo con đường cách mạng quốc tế, có chú ý đến những điều kiện cụ thể.

Kỳ họp mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương ở Viên năm 1926 không đi quá hội nghị Mát-sơ-va về vấn đề bôn-sê-vích hóa Đảng. Rõ ràng là kỳ họp ấy đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ phải « tập hợp về mặt tư tưởng những quần chúng của Đảng xung quanh lá cờ của Đảng và lá cờ của Quốc tế Cộng sản, trên cơ sở chủ nghĩa Lê-nin ». Việc hội nghị Mát-sơ-va và kỳ họp ở Viên nhấn mạnh đến tầm quan trọng to lớn của sự nghiên cứu của Đảng về kinh nghiệm của mình, dưới ánh sáng của chủ nghĩa Lê-nin, đối với việc bôn-sê-vích hóa Đảng là rất hợp lý. Nhưng kỳ họp mở rộng của Ban Chấp hành Trung ương và hội nghị Mát-sơ-va đã sai lầm khi quan niệm việc bôn-sê-

vích hóa như một « quá trình phát triển về tổ chức » chứ không phải là một cuộc đấu tranh để khắc phục những truyền thống không bôn-sê-vích của thời kỳ những người « phái hẹp ».

Sau hội nghị Vi-tô-sa, một cuộc hội nghị đã đoàn kết Đảng Cộng sản trên cơ sở đường lối của cuộc khởi nghĩa tháng chín, cuộc hội nghị thứ hai của Đảng họp ở Béc-lanh vào cuối tháng chạp 1927 và đầu tháng giêng 1928 đã thảo luận một cách chi tiết hoạt động của Đảng trong thời kỳ sau năm 1929, sách lược của Đảng, cũng như những việc mà Đảng đã thực hiện được, những sai lầm mắc phải và sự thất bại phải trải qua. Ở hội nghị lần thứ hai, người ta phải tiến hành một cuộc đấu tranh ác liệt chống những khuynh hướng đi chệch sang hữu và sang tả.

Ngay trong các cuộc thảo luận ở Mát-sco-va, những sự bất đồng quan trọng về việc xử lý đối với những sai lầm mà Đảng mắc phải, đã xuất hiện. Bọn bảo vệ tư tưởng đầu hàng hồi mong 9 tháng sáu và bọn đi theo khuynh hướng cực tả, một khuynh hướng biểu hiện ra trong quá trình các biến cố tháng tư 1925, trên thực tế đã đoàn kết lại với nhau để đấu tranh chống lại những nhà lãnh đạo tháng chín¹ của Đảng. Các đại biểu của đường lối tháng chín phải chiến đấu trên hai mặt trận. Sau những cuộc tranh luận rất rõ ràng về tất cả mọi vấn đề, bọn hữu khuynh cũng như bọn tả khuynh đã cuốn cờ của chúng lại và tán thành trên hình thức những đề nghị do ban lãnh đạo của Đảng đưa ra.

Nhưng sau hội nghị, những sự bất đồng nổ ra ngày càng mạnh mẽ hơn. Bọn cơ hội hữu khuynh và

1. Bản tiếng Pháp : *Dirigeants septembristes. (N.D.)*

bọn bè phái tả khuynh thống nhất với nhau thành một khối không dựa trên nguyên tắc nào cả để đấu tranh chống những nhà lãnh đạo tháng chín, điều đó đã được quá trình hội nghị lần thứ hai của Đảng xác nhận rõ ràng.

Do những khó khăn nặng nề về tổ chức mà Đảng đã phải trải qua, các đại biểu đi dự hội nghị không được đông lắm và phần lớn được chỉ định một cách ngẫu nhiên. Hơn nữa việc hình thành trong Đảng một nhóm cực tả, bè phái và bí mật đã được tiến hành khá mạnh. Nhóm đó gồm một số phần tử tri thức tiểu tư sản, đã cố tạo ra một cách giả tạo, bằng lối tuyên truyền che đậy, một đa số biệt phái nhằm đấu tranh cho các quan điểm bè phái của họ và giành lấy quyền lãnh đạo về tay họ.

Trong quá trình tranh luận dài và quyết liệt, tinh thần của ngày 9 tháng sáu và của sự thủ tiêu hữu khuynh cuối cùng bị lộ mặt nạ và bị giải giáp hoàn toàn. Nhưng được những phần tử to-rốt-skit và tả khuynh trong một số đảng cộng sản khác khuyến khích, nhóm bè phái cực tả không bỏ vũ khí, mặc dù họ ủng hộ nghị quyết do những nhà lãnh đạo tháng chín của Đảng đề nghị; liền ngay sau hội nghị, nhóm đó lại tiếp tục theo đuổi hoạt động phá hoại của nó và còn tăng cường hoạt động hơn nữa.

Hội nghị đã cố gắng dùng mức để phân tích một cách tổng quát quá khứ của Đảng. Hội nghị đã chỉ ra những điều làm cho chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» gần gũi với chủ nghĩa bôn-sê-vich và đã giúp Đảng tiến lên chủ nghĩa bôn-sê-vich. Nhưng mặc dầu có một bước tiến tới rất lớn như thế, hội nghị không đi được tới đích. Nó không phân biệt được rõ ràng sự khác nhau cơ bản giữa chủ

nghĩa xã hội của những người « phải hẹp » và chủ nghĩa Lê-nin về những vấn đề căn bản của cách mạng. Nó vẫn tiếp tục coi việc bôn-sê-vích hóa Đảng như một sự thích ứng của những người « phải hẹp » với những điều kiện mới chứ không phải như một cuộc đấu tranh quyết định để khắc phục những tàn dư xã hội—dân chủ trong Đảng và vũ trang lại Đảng bằng chủ nghĩa Mác—Lê-nin. Trong khi nêu lên rằng trong thời kỳ sau chiến tranh, Đảng « thường phát triển và hành động như đảng cách mạng của giai cấp vô sản Bun-ga-ri », hội nghị lần thứ hai của Đảng tuyên bố « Đảng đã lần lượt chuyển từ những phương pháp cổ động và tuyên truyền và từ những phương pháp đấu tranh kinh tế trong thời kỳ chiến tranh sang những phương pháp hành động cách mạng có tính chất quần chúng, đồng thời thích nghi với những đòi hỏi của thời kỳ cách mạng ». Đúng là hội nghị đã nhấn mạnh rằng sự tiến triển ấy « không đi theo một con đường thẳng, mà tiến hành một cách quanh co và do dự », rằng việc bôn-sê-vích hóa Đảng được thực hiện bằng « cuộc đấu tranh giữa các xu hướng bôn-sê-vích đẩy Đảng tiến tới phía trước với những tàn tích xã hội—dân chủ kéo Đảng lùi lại phía sau ». Tuy nhiên, đồng thời hội nghị cũng tuyên bố rằng « chủ nghĩa xã hội cách mạng của những người « phải hẹp » và tinh thần thắng chín thống nhất với nhau và cấu thành hai gốc rễ không thể lay chuyển được của đảng bôn-sê-vích của giai cấp vô sản Bun-ga-ri ».

Cuộc hội nghị ấy đánh giá cuộc khởi nghĩa tháng chín như « đã phủ nhận hoàn toàn sách lược hồi mong 9 tháng sáu », như một bước ngoặt sâu sắc trong sự phát triển của Đảng, đặt nền móng cho « sự ly khai hẳn và khộng thể cứu vãn được với tinh thần xã

hội—dân chủ và của ngày 9 tháng sáu», như một bước quyết định nhất trên con đường bôn-sê-vích hóa Đảng.

Trong khi phân tích thời kỳ xã hội — dân chủ «phái hẹp», hội nghị thứ hai tuy không nhập cục chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» với chủ nghĩa bôn-sê-vích, nhưng lại nhấn mạnh đến những điều làm cho nó gần gũi với chủ nghĩa bôn-sê-vích, chứ không nhấn mạnh đến những điều phân biệt hai chủ nghĩa ấy với nhau. Nó không chỉ ra được tương đối rõ ràng tất cả những điều tách rời hai chủ nghĩa đó.

Nhìn lại thời kỳ ấy, từ trên diễn đàn này tôi phải khẳng định lại những điều tôi đã nói nhiều lần đáng tiếc là chúng ta; những người bạn chiến đấu gần nhất của Đê-mi-tơ-ri Bơ-la-gô-ép, sau khi Bơ-la-gô-ép mất, không kịp thời có một sự đánh giá cần thiết, đầy đủ và mác-xít—lê-nin-nít về tất cả những giá trị của quá khứ cách mạng, của Đảng và của giai cấp vô sản Bun-ga-ri để có thể khắc phục được một cách nhanh chóng hơn và vĩnh viễn những tàn dư không bôn-sê-vích của thời kỳ những người «phái hẹp», bằng cách sử dụng một cách triệt để cái vốn to lớn của phong trào cách mạng. Chính đó là cơ hội mà, đi đôi với tình hình khó khăn của Đảng đang bị hãm vào tình trạng không hợp pháp, các phần tử cực tả khác nhau đã lợi dụng để len được vào ban lãnh đạo của Đảng, đến nỗi có một thời gian chúng ta đã chiếm ưu thế trong đó.

Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái tả khuynh trong Đảng và sự thủ tiêu của chủ nghĩa đó

Lạm dụng uy tín của Quốc tế Cộng sản, tự coi như những người am hiểu nhất ở trong Đảng về các

ng nghị quyết của Quốc tế, lợi dụng, như tôi đã nói, những điều kiện không hợp pháp và khó khăn mà Đảng phải trải qua, lại được các phần tử thù địch ẩn nấp trong bộ máy Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và trong các đảng cộng sản khác hồi đó giúp đỡ, bọn bè phái tả khuynh I-sco-rốp, Gô-sô Lam-bô-rép, I-li-a Vát-xi-lép (Bôi-cô), bằng những phương pháp bè phái, đã tổ chức được phiên họp toàn thể của Ban Chấp hành Trung ương trong mùa hè 1929 và đã thực tế chui được vào bộ phận lãnh đạo của Đảng. Chúng tung ra khẩu hiệu «tiêu diệt chủ nghĩa xã hội của những người phái hẹp», và tiến hành một cuộc đấu tranh xảo trá chống các cán bộ cũ trung thành của Đảng và chống lại quá khứ cách mạng của Đảng, xô đẩy Đảng vào con đường tối tăm tách rời khỏi quần chúng. Tinh thần cực của các chiến sĩ cũ không có uy tín trong nước và đã từ bỏ mọi hoạt động, đã làm thuận lợi cho hành động của chúng.

Nhóm bè phái tả khuynh trở thành trở lực chính cho việc bôn-sê-vích hóa Đảng. Trong lúc nền độc tài phát-xít, đi đôi với những hành động khủng bố chống lại Đảng, đang cố gắng làm tan rã Đảng từ bên trong, phá hoại Đảng, đập tan ban lãnh đạo của Đảng, nó đã tìm được những tay chân tốt nhất của nó ở trong những nhà lãnh đạo chủ yếu của nhóm bè phái tả khuynh. Hơn nữa, như những phát hiện sau đó ở Liên-xô về những hoạt động của bọn thù địch tay sai của nước ngoài trong nội bộ Đảng bôn-sê-vích và trong các đảng cộng sản khác đã chứng minh rằng, một số trong những nhà lãnh đạo ấy thực tế đã phục vụ cho bọn tay sai như thế.

Nhưng, mặc dầu nhóm bè phái tả khuynh tạm thời chiếm ưu thế, Đảng vẫn có đầy đủ những lực

lượng lãnh mạnh để lãnh đạo các cuộc đấu tranh của những người lao động trong các miền khác nhau của đất nước, trong lúc mà phong trào công nhân đang phát triển.

Tình trạng đình đốn của phong trào công nhân và lao động, những hoàn cảnh hết sức gay go năm 1923 và năm 1925, dần dần được vượt qua. Năm 1927, Đảng công nhân, tổ chức hợp pháp của giai cấp công nhân, được thành lập. Các công đoàn của công nhân cũng được thành lập lại. Hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản không hợp pháp, trong một thời gian ngắn, Đảng công nhân đã giành được uy tín lớn trong quần chúng.

Trong thời kỳ đó đã xảy ra những cuộc bãi công quan trọng, đã thu được những thắng lợi bầu cử to lớn, và đã vận dụng được tất cả những cái gì có thể thực hiện một cách hợp pháp. Đảng đã trưởng thành và tiếp tục dũng cảm tiến lên phía trước. Tuy nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa, những thắng lợi của Đảng sẽ quan trọng hơn nhiều nếu không có ảnh hưởng tai hại của nhóm bè phái tả khuynh. Chính vì vậy mà tại kỳ họp toàn thể lần thứ hai chẳng hạn, đáng lẽ phải chú ý đến vấn đề Đảng nắm quyền lãnh đạo đã phát triển mới của cuộc chiến đấu của quần chúng, thì bọn bè phái tả khuynh lại đi vào việc phân tích một cách kinh viện và hẹp hòi quá khứ của Đảng, và thảo ra một nghị quyết dài hàng cây số mà công nhân không thể đọc hết được. Chính cũng do tội lỗi của bọn bè phái tả khuynh ấy mà Đảng ta không biết khoét to và lợi dụng một cách đúng đắn chỗ sơ hở nghiêm trọng trong mặt trận độc tài phát-xít vào mùa hè năm 1930 cũng như hồi đảo chính ngày 19 tháng năm 1934.

Đường lối chính trị của bọn bè phái tả khuynh thực tế là một đường lối tư-rốt-skit, không một chút nào giống đường lối của Quốc tế Cộng sản, hơn nữa còn đối địch với đường lối ấy.

1. Đảng lẽ phải nhận định tình hình một cách sáng suốt, trên cơ sở phân tích một cách mác-xít và cụ thể về các lực lượng hành động, người ta lại chỉ lặp lại các công thức chung về chiến lược và sách lược của Lê-nin và Sta-lin và áp dụng một cách máy móc những biện pháp của các đảng cộng sản khác, mà không chú ý đến những điều kiện cụ thể ở nước ta. Những thắng lợi mà Đảng thu được không phải do sự lãnh đạo của bọn bè phái tả khuynh, bọn này cũng vào vào cho chúng, chúng tuyên bố rằng Đảng đang đứng trước nhiệm vụ trước mắt là thiết lập nền chuyên chính vô sản ở Bun-ga-ri.

2. Công tác nghiêm túc và bền bỉ trong công nhân và nông dân để phổ biến những khẩu hiệu của Đảng, chuẩn bị đấu tranh, huy động quần chúng được thay thế bằng những câu nói « cách mạng » và những lời kêu gọi om sòm ủng hộ cho hành động « cách mạng ». Khẩu hiệu « tổng tấn công công khai », « chiếm đóng các đường phố », « chiếm lĩnh đất đai » và giành các chiến công « cách mạng » khác tương tự là đặc điểm của đường lối chính trị của bọn bè phái tả khuynh. Khẩu hiệu bài công chính trị đã bị bọn này làm tổn hại đến nỗi Quốc tế công đoàn đỏ buộc phải tuyên bố rõ ràng chống lại việc đưa khẩu hiệu ấy ra ở Bun-ga-ri.

3. Sự lãnh đạo có hiệu quả dựa trên việc các đảng viên và các tổ chức quần chúng thừa nhận một cách có ý thức các nghị quyết và chỉ thị của Đảng, đã nhường chỗ cho một sự chỉ huy máy móc, tàn bạo.

Thái độ của bộ phận lãnh đạo bè phái tả khuynh đối với Đảng công nhân hợp pháp là sai lầm và cực kỳ có hại. Mặc dầu Đảng ấy tập trung một số rất lớn đảng viên có kinh nghiệm công tác trong quần chúng, mặc dầu Đảng Cộng sản phải thông qua họ để phát huy ảnh hưởng của mình ở trong quần chúng, các cán bộ của Đảng ấy cũng bị coi như là các cán bộ thứ yếu. Sau cuộc đảo chính ngày 19 tháng năm 1934, khi Đảng công nhân và các tổ chức quần chúng khác bị cấm, bọn bè phái tả khuynh không tổ chức chống lại việc cấm đó, và vội vàng tuyên bố Đảng công nhân « tự thủ tiêu ».

4. Dưới cái vỏ của một sự « bôn-sê-vích hóa » giả dối, chúng khẳng định rằng thời kỳ của những người « phái hẹp » là thời kỳ « men-sê-vích » và « chống bôn-sê-vích ». Giả danh những người bảo vệ cuộc khởi nghĩa tháng chín, chúng truyền bá sự « phê bình » tư-rốt-skit về cuộc khởi nghĩa đó, tuyên chiến với các cán bộ tháng chín của Đảng. Bọn lãnh đạo bè phái tả khuynh phá hoại cả cuộc vận động quốc tế chống phát-xít có liên quan đến vụ án Lép-dích.

5. Với sự giúp đỡ của đồng bọn tư-rốt-skit ở nước ngoài, do đó mà nắm được cơ quan lãnh đạo của Đảng ở trong nước trong một thời gian, và tự coi mình là Đảng, bọn bè phái này tạo thành một nhóm tư-rốt-skit bí mật trong Đảng. Giả danh là những người lê-nin-nít, lợi dụng uy tín của Quốc tế Cộng sản một cách xảo quyệt, chúng phá hủy nền móng của Đảng và làm hại đến phong trào cách mạng.

Cần phải nêu lên với một tấm lòng biết ơn rằng, cuộc đấu tranh của Đảng nhằm khắc phục chủ nghĩa bè phái tả khuynh được Quốc tế Cộng sản và đảng lãnh đạo của nó là Đảng bôn-sê-vích cương quyết

ủng hộ, biểu hiện rõ nhất là trong thái độ của Quốc tế Cộng sản đối với kỳ họp toàn thể lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương, mà những nghị quyết có hại của nó đều bị Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản bác bỏ.

Nghị quyết tháng tám 1930 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản rất quan trọng đối với Đảng ta. Nó đề cập đến những vấn đề cơ bản của phong trào cộng sản ở Bun-ga-ri. Nó là cơ sở cho việc tập hợp các cán bộ lãnh mạnh của Đảng để đấu tranh cho một đường lối thật sự mác-xít—lê-nin-nít.

Nghị quyết đó chỉ rõ những cái gì là cách mạng mác-xít trong thời kỳ của những người «phái hẹp» mà Đảng không được vứt bỏ trái lại phải «bảo vệ và làm cho sâu sắc thêm».

Đồng thời, nghị quyết của Bộ Chính trị chỉ ra một cách chính xác sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp» và chủ nghĩa Lê-nin về những vấn đề cơ bản của cách mạng vô sản. Nó nêu cuộc khởi nghĩa tháng chín như là bước ngoặt quyết định trong việc bôn-sê-vích hóa Đảng, là bước đầu của sự kết tinh bôn-sê-vích trong nội bộ các cán bộ cũ và mới của Đảng, sự kết tinh đó đã bị cuộc đấu tranh không triệt để của ban lãnh đạo của Đảng chống lại những tàn dư của những truyền thống không bôn-sê-vích và chống lại bệnh ấu trĩ tả khuynh, làm trở ngại.

Nghị quyết kêu gọi Đảng dứt khoát khắc phục tàn dư của thời kỳ chủ nghĩa xã hội của những người «phái hẹp», những tàn dư ấy đã làm trở ngại cho việc biến Đảng từ một người cổ động tuyên truyền cách mạng thành người tổ chức và lãnh đạo quần chúng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền của họ, nó

cũng ngăn cản Đảng tăng cường sức đoàn kết của mình trên cơ sở một cương lĩnh chung để chiến đấu chống lại nguy cơ chủ yếu : tất cả mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội và tính tiêu cực, cũng như chủ nghĩa bè phái tả khuynh.

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản kêu gọi Đảng đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa bè phái và chống nguy cơ tan rã của Đảng đã biểu lộ ra.

Quá trình tập hợp Đảng trên cơ sở cương lĩnh do Quốc tế Cộng sản đề ra bị bọn bè phái tả khuynh cản trở, bọn chúng chỉ thừa nhận nghị quyết trên lời nói; tuy nhiên, chúng giấu Đảng và Quốc tế Cộng sản sự bất đồng ý kiến của chúng đối với nghị quyết ấy, chúng xét lại nó theo một tinh thần hẹp hòi.

Một lần nữa Đảng lại đứng trước một nguy cơ nghiêm trọng đe dọa sự tồn tại và sự phát triển của mình. Để thoát khỏi tình trạng đó, Đảng cần giành lấy quyền lãnh đạo Đảng khỏi tay bọn bè phái, phải đem hết sức mình để thanh toán trào lưu tả khuynh ấy và mở ra một bước ngoặt quyết định, chuyển từ chỗ tuyên truyền cách mạng sáo rỗng sang công tác và đấu tranh quần chúng thật sự bôn-sê-vich. Chỉ có nhanh chóng lên án những sai lầm bè phái trong tất cả mọi lãnh vực hoạt động của Đảng mới có thể giúp Đảng lập lại được những mối liên hệ của mình với quần chúng, xây dựng mặt trận nhân dân thống nhất chống phát-xít, làm cho Đảng có thể tiêu diệt được nền độc tài quân sự.

Và mặc dầu có những khó khăn to lớn do hoàn cảnh không hợp pháp và khủng bố gây ra, Đảng ta, được Quốc tế Cộng sản giúp đỡ, đã thực hiện được nhiệm vụ ấy một cách tốt đẹp.

Con đường mới, ôn-sê-vích, của Đảng

Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đánh dấu một bước ngoặt trong đường lối của Đảng. Đại hội đề ra nhiệm vụ đầu tiên cho thời kỳ ấy là đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít, nguy cơ chủ yếu đối với giai cấp công nhân và những người lao động, đối với hòa bình và tự do của các dân tộc. Việc chặn đứng sự phát triển của chủ nghĩa phát-xít và việc làm cho nó bị thất bại đòi hỏi giai cấp công nhân phải đoàn kết và phải thành lập trên cơ sở ấy một mặt trận chống phát-xít mạnh mẽ. Việc thành lập mặt trận thống nhất đòi hỏi những người cộng sản phải khắc phục trong hàng ngũ của mình đầu óc tự mãn bè phái đã trở thành một tật xấu kinh niên.

Đánh giá cao sự trưởng thành cách mạng của quần chúng và đánh giá thấp tầm quan trọng của những cuộc đấu tranh bảo vệ các yêu sách và quyền lợi của những người lao động, bọn bè phái đã nuôi dưỡng tính bị động trước sự tấn công của bọn phát-xít. Thay thế chính sách có tính chất quần chúng bằng một lối tuyên truyền trùu tượng, bằng đầu óc giáo điều tả khuynh, đưa ra những khẩu hiệu và một sách lược bất di bất dịch đối với tất cả các nước mà không chú ý mảy may đến những đặc điểm cụ thể trong từng nước, bọn bè phái đã kìm hãm sự phát triển của các đảng cộng sản, ngăn cản công cuộc đấu tranh của quần chúng lao động rộng rãi và ngăn cản các đảng cộng sản tranh thủ quần chúng. Nhưng, đồng thời các đảng cộng sản cũng phải tỏ ra cảnh giác đối với nguy cơ hữu khuynh đang lớn lên cùng với mặt trận thống nhất, gây ra những phong trào tự phát, cũng như tỏ ra thái độ buông trôi, đánh giá thấp vai trò của Đảng,

thái độ lừng chừng trong những lúc hành động có tính chất quyết định.

Các nghị quyết của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản đã có một tác dụng quyết định đối với bước ngoặt trong Đảng ta và đối với việc hôn-sê-vích hóa toàn bộ của Đảng. Khi nêu lại các sự kiện xảy ra ngày 19 tháng năm 1934, nghị quyết của Quốc tế Cộng sản chống lại ban lãnh đạo bè phái tả khuynh đã trực tiếp đặt ra vấn đề thay thế nhóm bè phái, là nhóm không thể nào thực hiện được bước ngoặt đó. Sự thay đổi này được hoàn thành vào đầu năm 1935. Trong lá thư ngỏ đề ngày 1 tháng mười 1935 của mình, dựa trên nghị quyết năm 1934 của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo mới của Đảng đã trình bày vấn đề một cách rõ ràng bản chất của con đường cơ hội chủ nghĩa và bè phái tả khuynh trong những năm gần đây, lúc « các phần tử tiểu tư sản, giáo điều, bè phái còn thắng thế trong ban lãnh đạo của Đảng và bắt Đảng phải đi theo con đường đó ».

Dựa trên các nghị quyết của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, lá thư ngỏ đề ra những nhiệm vụ cơ bản của Đảng như sau :

Xây dựng mặt trận thống nhất nhân dân chống phát-xít và tổ chức của giai cấp công nhân, đồng thời củng cố Đảng về mọi mặt. Kỳ họp toàn thể lần thứ VI của Đảng vào tháng hai 1936 đã đề ra một cách đúng đắn và triệt để đường lối hôn-sê-vích của Đảng, dưới ánh sáng các nghị quyết của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản :

1. Kỳ họp toàn thể nêu bật lên rằng nhiệm vụ cơ bản lúc này là thành lập một mặt trận nhân dân chống phát-xít rộng rãi, bao gồm tất cả các tổ chức không phải phát-xít, để đấu tranh cho những yêu sách chính

trị như sau: khôi phục hiến pháp Tiểc-nô-vô, bầu cử quốc hội theo luật bầu cử cũ, xóa bỏ tất cả các sắc lệnh và quy tắc phản hiến pháp, giải tán tất cả các tổ chức phát-xít. Tất cả các lực lượng lành mạnh của dân tộc phải tập hợp nhau lại trên chính cơ sở mặt trận đó để thực hiện các yêu sách ấy.

Đồng thời Đảng đề nghị tất cả các tổ chức của những người lao động tiến hành đấu tranh chung để thỏa mãn các yêu sách sống còn của họ. Đảng tuyên bố sẵn sàng ủng hộ một chính phủ nhân dân chống phát-xít để thực hiện cương lĩnh ấy, mặc dầu Đảng nhận định rằng việc cải thiện căn bản đời sống của quần chúng và việc bảo vệ đầy đủ các quyền tự do của nhân dân, hòa bình và độc lập của đất nước, chỉ có thể bảo đảm được với một chính phủ theo hình thức xô-viết.

2. Kỳ họp toàn thể hoàn toàn tán thành việc thay thế bọn bè phái tả khuynh trong ban lãnh đạo của Đảng và chuyển sự lãnh đạo vào tay những người rất trung thành với đường lối bôn-sê-vích mới. Đồng thời, kỳ họp ấy nêu lên sự cần thiết phải phê phán sâu sắc đường lối bè phái tả khuynh nhằm làm cho đảng viên hiểu rõ tính chất tư-rốt-skít chống chủ nghĩa Lê-nin của đường lối ấy, sự cần thiết phải tiến hành giải thích một cách có hệ thống và nghiêm chỉnh không phải chỉ bằng lời nói mà cả bằng thực tiễn nữa, để cho họ có thể thừa nhận đường lối mới của Đảng.

3. Kỳ họp toàn thể đã đề ra những phương hướng tử mĩ để tập hợp lại tất cả các cán bộ trẻ và già còn trung thành với Đảng, để thắt chặt sự đoàn kết của họ và động viên họ vào một công tác thực tiễn nhằm củng cố sự thống nhất thật sự và có ý thức của Đảng

xung quanh Ban Chấp hành Trung ương, trên những cơ sở chủ nghĩa Mác—Lê-nin.

Nhờ có đường lối mới, hôn-sê-vích đó, những mối liên hệ của Đảng với quần chúng được khôi phục nhanh chóng, và vai trò của Đảng trong sinh hoạt chính trị của đất nước được tăng lên.

Tuy không phải không có khó khăn, sự hình thành của mặt trận nhân dân chống phát-xít vẫn tiến triển bất chấp sự chống đối và sự phá hoại của những lãnh tụ cánh hữu của các đảng không phát-xít khác. Tại các cuộc bầu cử quốc hội và bầu cử hội đồng thành phố, mặt trận nhân dân chống phát-xít và nhất là Đảng, đã xuất hiện thành một lực lượng chính trị lớn.

Kẻ thù chủ yếu mà mặt trận nhân dân tiến hành đấu tranh chống lại ở trong nước là bọn chủ mưu của chủ nghĩa phát-xít: chính phủ nhà vua Bô-rit và cái gọi là phong trào xã hội của Tơ-dan-cốp. Những kẻ thù chủ yếu ở bên ngoài đe dọa hòa bình và độc lập dân tộc của Bun-ga-ri là các nước phát-xít: nước Đức Hit-le và nước Ý. Chính để chống lại hai mối đe dọa đó mà mặt trận nhân dân đã huy động quần chúng đấu tranh cho hòa bình, chống bọn gây chiến tranh và tay sai của chúng ở Bun-ga-ri, bảo vệ độc lập dân tộc của Bun-ga-ri, thiết lập quan hệ hữu nghị với tất cả các nước láng giềng, thiết lập nền an ninh tập thể và sự phòng thủ chung của tất cả các nước dân chủ, lớn và nhỏ, bằng cách thông qua một đường lối hòa bình và dân chủ, chống chiến tranh và chủ nghĩa phát-xít.

Việc nước Đức ráo riết chuẩn bị một cuộc chiến tranh thế giới mới, việc Hit-le xâm lược Áo và Tiệp-khắc, những cố gắng của bọn đế quốc Đức được chế độ

quân chủ phát-xít Bun-ga-ri giúp sức nhằm chinh phục Bun-ga-ri và đưa Bun-ga-ri vào «không gian sinh tồn» của chúng, và sau này việc chiến tranh thế giới nổ ra do việc xâm lược Ba-lan, tất cả những việc đó đã gây cho các nước vùng Ban-căng và nước Bun-ga-ri nguy cơ rõ rệt là sẽ bị lôi kéo vào những cuộc xung đột.

Đảng nhận định một cách đúng đắn rằng Liên-xô vẫn là pháo đài hùng mạnh duy nhất của hòa bình trong những nước vùng Ban-căng và của nền độc lập của các dân tộc vùng Ban-căng.

Xuất phát từ chỗ đó, Đảng tuyên bố rằng nhiệm vụ cơ bản của chính sách đối ngoại của Bun-ga-ri là ký kết một hiệp ước hữu nghị và tương trợ lẫn nhau với Liên-xô.

Tuy nhiên, nếu người ta đặt Bun-ga-ri trước nguy cơ bị tấn công để lôi kéo Bun-ga-ri vào vòng chiến tranh, hoặc nếu Bun-ga-ri là nạn nhân bị xâm lược của một trong hai nước gây chiến, thì nhân dân Bun-ga-ri trong khi tìm đến sự ủng hộ của Liên-xô, sẽ đem hết sức lực đấu tranh bảo vệ tự do và độc lập của mình.

Trong những điều kiện ấy, Đảng hướng cố gắng của mình vào việc tập hợp tất cả các lực lượng dân chủ để bảo vệ hòa bình và độc lập của đất nước, để đấu tranh cho các quyền tự do và những lợi ích sống còn của quần chúng, chống chiến tranh, chống sự phản động và ăn cướp của chủ nghĩa tư bản.

Việc phái viên của Chính phủ Liên-xô Xô-bô-lép đề nghị với chính phủ Bun-ga-ri ký một hiệp ước hữu nghị và tương trợ lẫn nhau giữa hai nước vào tháng chạp 1940 đã xác nhận sự đúng đắn trong thái độ của Đảng khi Đảng yêu cầu Bun-ga-ri phải hướng về Liên-xô, và đã làm cho vị trí của Đảng ở trong nước được

tăng cường. Đảng trở thành trung tâm của một phong trào nhân dân hùng mạnh ủng hộ việc ký kết một hiệp ước hữu nghị với Liên-xô. Chỉ những phần tử tư bản và phản động ra mặt của hai bọn thân Đức và thân Anh, thống nhất với nhau trong sự hằn thù của chúng đối với Liên-xô và chủ nghĩa cộng sản, mới đứng ngoài phong trào đó.

Kỳ họp toàn thể lần thứ VII của Đảng, họp vào tháng giêng 1941, làm việc dưới dấu hiệu của cuộc đấu tranh chống việc Bun-ga-ri tham gia chiến tranh.

Đảng biết rằng chính phủ phát-xít của vua Bô-rít từ chối đề nghị của Liên-xô, đã đem nước ta liên kết hẳn với nước Đức Hit-le, điều đó chỉ có thể làm tăng thêm nguy cơ chiến tranh cho đất nước. Đảng mở một chiến dịch mạnh mẽ hơn nữa trong quần chúng ủng hộ việc ký kết hiệp ước với Liên-xô và chống việc Bun-ga-ri tham gia chiến tranh. Công tác cổ động đã tranh thủ được binh lính bị động viên ra biên giới, tình trạng không phục tùng xuất hiện trong quân đội. Các khẩu hiệu đòi trở về gia đình, chống việc Bun-ga-ri tham gia cuộc xung đột bên cạnh nước Đức quốc xã, được tung ra. Đối với bọn chiếm đóng Hit-le và bọn tay sai của chúng ở Bun-ga-ri, rõ ràng nước ta không phải là hậu phương chắc chắn, rõ ràng là chính sách tội lỗi của chúng không được nhân dân Bun-ga-ri ủng hộ.

Việc nước Đức Hit-le xâm lược Liên-xô một cách hèn nhát ngày 21 tháng sáu 1941 đã làm cho tình hình thế giới thay đổi hẳn. Bắt đầu dưới hình thức một cuộc tranh chấp giữa hai phe đế quốc, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai đã chuyển thành một cuộc chiến tranh giải phóng của các dân tộc, do Liên-xô đứng đầu, chống lại sự tấn công của Hit-le. Đảng ta

giữ một lập trường kiên quyết đối với khối Đức—phát-xít và bọn tay sai của chúng trong nước chúng ta.

Ngay từ ngày 22 tháng sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát hành một lời kêu gọi nhân dân Bun-ga-ri, trong đó có nói :

“Lịch sử chưa được chứng kiến một cuộc chiến tranh nào đầy tội lỗi hơn, để quốc chủ nghĩa hơn và phản cách mạng hơn cuộc chiến tranh của chủ nghĩa phát-xít chống Liên-xô. Và ngược lại, chưa có một cuộc chiến tranh nào chính nghĩa hơn và tiến bộ hơn cuộc chiến tranh của các dân tộc xô-viết chống lại sự xâm lược phát-xít, một cuộc chiến tranh mà vận mệnh của tất cả các dân tộc đều lệ thuộc vào kết cục của nó. Một cuộc chiến tranh chính nghĩa như vậy không thể không được tất cả những ai thành thật và tiến bộ trên thế giới đồng tình và ủng hộ. Trước mắt nhân dân Bun-ga-ri, mà tuyệt đại đa số đang ấp ủ một mối tình không bờ bến đối với nhân dân Liên-xô anh em và đặt ở họ tất cả những hy vọng của mình về một tương lai tốt đẹp nhất, đang đề ra nhiệm vụ to lớn là không để cho chủ nghĩa phát-xít Đức, bằng bất cứ cách nào, dùng lãnh thổ và quân đội của mình vào những mục đích ăn cướp.

Hãy cảnh giác, và bằng tất cả mọi cách, hãy chống lại một cách kiên quyết nhất những biện pháp của chính phủ nhằm lôi kéo chúng ta vào vòng chiến tranh, hay nhằm đem đất nước chúng ta phục vụ cho bọn ăn cướp phát-xít ! Không một hạt lúa Bun-ga-ri nào, không một mẫu bánh nào cho bọn phát-xít và bọn kẻ cướp Đức. Không một người Bun-ga-ri nào phục vụ cho chúng ! »

Trong lời kêu gọi ấy, Ban Chấp hành Trung ương đã coi cuộc xâm lược của Hít-le đối với Liên-xô là

“một sự phiêu lưu điên cuồng, trong đó nhất định Hít-le sẽ vỡ đầu».

Ngày 24 tháng sáu, Bộ Chính trị của Đảng hướng vào việc chuẩn bị cho nhân dân Bun-ga-ri đi vào một cuộc đấu tranh vũ trang nhằm chống bọn chiếm đóng Hít-le và bọn tay sai của chúng ở nước chúng ta. Một ủy ban quân sự đặc biệt được cử ra để làm việc đó. Người ta tiến hành thành lập các nhóm vũ trang chiến đấu để hoạt động quấy rối và phá hoại; nhiệm vụ của những nhóm này là làm rối loạn giao thông của bọn Đức, phá hủy các xí nghiệp và kho tàng phục vụ bọn Hít-le. Đảng cũng tổ chức phá hoại sản xuất. Trong nhiều xí nghiệp quan trọng, sản xuất bị giảm đi từ 40 đến 50%. Mặt khác, Đảng đã tổ chức vận động nông dân cất giấu các sản phẩm của họ. Đảng đề ra khẩu hiệu tấn công các đơn vị và các căn cứ phát-xít và tạo ra trong nước một tình trạng mất an ninh đối với bọn Đức và bọn tay sai của chúng ở Bun-ga-ri, nhằm làm tan rã và té liệt những cố gắng chiến tranh của chúng. Đảng cũng đồng thời hướng vào việc tăng cường hoạt động mạnh hơn trong quân đội bằng cách đưa ra khẩu hiệu: «Không một người lính sang mặt trận phía Đông!» Ngoài ra, khẩu hiệu thân thiện với du kích Nam-tư và kêu gọi binh lính của quân đội chiếm đóng Nam-tư trở về hàng ngũ du kích đã được đề ra. Năm 1941, những đội quân du kích đầu tiên đã xuất hiện trong các quận Ra-dơ-lốc, Ba-tác, Các-lô-vô, trong miền Đông núi Sơ-rét-na-gô-ra, trong các miền xung quanh Xép-li-ê-vô, Ga-bơ-rô-vô, v.v.

Cuộc đấu tranh này đã làm cho nhiều người hy sinh và đưa lại nhiều đau khổ: hàng chục chiến sĩ bị bắn hoặc bị treo cổ. Trong các thành phố và các làng mạc, bọn hiến binh bêu đầu các chiến sĩ; các nhà tù và trại tập trung chật ních người. Nhưng mặc

dầu bị khủng bố tàn khốc, cuộc đấu tranh vẫn ngày càng mở rộng.

Khi những ngọn đôn của quân đội Đức đều dồn dần về mặt trận phía Đông, và khi triển vọng thất bại không thể tránh khỏi của nó dần dần rõ ràng hơn, thì những điều kiện để tập hợp tất cả các lực lượng lãnh mạnh và yêu nước của dân tộc vào một Mặt trận Tổ quốc, ngày càng thuận lợi. Do sáng kiến của Đảng ta vào giữa năm 1942, những nền tảng của Mặt trận đã được đặt ra qua việc công bố cương lĩnh của nó.

Cương lĩnh Mặt trận Tổ quốc tuyên bố thẳng ra rằng kế hoạch thống trị hoàn cầu của Hít-le nhất định sẽ kết thúc bằng sự thất bại của nước Đức Hít-le, rằng chính sách của chính phủ vua Bô-rit đã biến Bun-ga-ri thành một chư hầu của Hít-le là một chính sách phản dân tộc đưa đất nước tới chỗ tai họa. Do đó nghĩa vụ tối cao của nhân dân Bun-ga-ri, của quân đội Bun-ga-ri và của những người trí thức yêu nước là phải đoàn kết lại thành một Mặt trận Tổ quốc hùng mạnh để cứu nước.

Cương lĩnh đòi hỏi phải hủy bỏ ngay sự liên minh tội lỗi giữa nước ta với nước Đức Hít-le; phải đuổi bọn chiếm đóng Đức ra khỏi lãnh thổ nước ta; phải bảo vệ của cải quốc gia và lao động của nhân dân khỏi sự ăn cướp của nước ngoài; phải giải tán các tổ chức phát-xít và làm cho chúng mất hết khả năng gây hại; phải khôi phục, phát triển và củng cố các quyền chính trị của quần chúng lao động rộng rãi; phải rút quân đội khỏi tay bè lũ quân chủ—phát-xít và biến nó thành một quân đội nhân dân; phải làm tất cả những việc đó để phối hợp những cố gắng vật chất và tinh thần của người Bun-ga-ri với những cố gắng của nhân

dân các nước khác, dưới sự lãnh đạo của Liên-xô, khiến cho bọn đế quốc Đức phải thất bại hẳn.

Cương lĩnh kêu gọi tất cả các lực lượng chống phát-xít đoàn kết lại trong Mặt trận Tổ quốc, thành lập một chính phủ của Mặt trận Tổ quốc, bảo đảm đà phát triển về chính trị và kinh tế của nước ta, với tư cách một dân tộc tự do và độc lập, gắn bó chặt chẽ với Liên-xô vĩ đại và hợp tác với tất cả các dân tộc yêu chuộng tự do khác.

Đảng cho rằng tất cả các vấn đề sống còn đối với hiện tại và tương lai của những người lao động và của toàn thể dân tộc gắn chặt với cuộc đấu tranh đê bẹp chủ nghĩa phát-xít ở nước ta. Nếu chế độ phản động không bị thất bại thì đất nước không thể tách khỏi phe của Hít-le, không thể tránh khỏi tai họa và bị đẩy lùi lại hàng chục năm. Ngày kết liễu nhục nhã và không thể tránh khỏi của nước Đức quốc xã càng trở nên rõ ràng, thì quần chúng nhân dân rộng rãi càng giác ngộ rằng chế độ phát-xít Bun-ga-ri, sống chết gắn bó với chính sách nô dịch của Hít-le, là nguy cơ chủ yếu cần phải gạt bỏ hết sức nhanh chóng. Trong tình hình trong nước và quốc tế lúc bấy giờ, việc giải phóng đất nước ra khỏi xiềng xích của chủ nghĩa phát-xít được xác nhận là nhiệm vụ trung tâm của giai cấp công nhân, của những người lao động ở thành thị và nông thôn, của tất cả các lực lượng thật sự dân chủ và yêu nước ở Bun-ga-ri.

Đó là cương lĩnh dân tộc—dân chủ và thực tiễn của Đảng ta trong cuộc chiến tranh giải phóng đất nước khỏi chủ nghĩa phát-xít và khỏi sự chiếm đóng của nước Đức. Cương lĩnh đó có một tiếng vang hết sức rộng rãi, tập hợp được đại đa số nhân dân dưới

là cờ của Mặt trận Tổ quốc; việc thực hiện cương lĩnh ấy trở thành một sự nghiệp của dân tộc.

Đảng coi việc thực hiện cương lĩnh ấy như một giai đoạn tất yếu và quyết định đối với sự phát triển về sau của nước ta trên con đường cải tạo sâu sắc về chính trị, kinh tế và xã hội.

Được vũ trang bằng cương lĩnh chiến đấu đó, Đảng dốc hết sức mình nhằm nhanh chóng tổ chức một mặt trận thật sự yêu nước, dưới hình thức một phong trào nhân dân rộng rãi, để tiến hành đấu tranh trên một phạm vi rộng lớn.

Trong sáu tháng cuối năm 1942, hoạt động chung của quần chúng trong cuộc đấu tranh chống bọn chiếm đóng Hit-le và bọn tay sai người Bun-ga-ri của chúng đã phát triển lên một cách rõ ràng. Ở nhiều nơi, những nhóm du kích nhỏ biến thành những đội quân có tổ chức, được sự ủng hộ rộng rãi trong nhân dân. Những trận chiến đấu dũng cảm vào mùa đông năm 1942 — 1943, mà các đội du kích miền So-rét-na-gô-ra đã đương đầu một cách thắng lợi với một đội quân 20.000 người, là những trận được ghi nhớ mãi.

Theo nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, tháng ba và tháng tư 1943, đất nước được chia ra làm mười hai khu quân sự đặt dưới một sự chỉ huy quân sự chung. Những cuộc đột kích của du kích chống bọn Đức và bọn phát-xít trong các thành phố và làng mạc thường thường đi liền với công tác chính trị rộng rãi trong nhân dân.

Và các đội quân ô hợp của Hit-le càng bị thất bại trên mặt trận phía Đông, nhất là sau trận Sta-lin-gơ-rát, thì sự chiến đấu của quân du kích càng được tăng cường, phong trào của họ càng lôi kéo được quần chúng ở tất cả mọi nơi trong nước.

Vào cuối năm 1943 và đầu năm 1944, một đội quân hơn mười vạn binh lính và hiến binh bị đẩy vào cuộc đấu tranh chống lại phong trào du kích. Và nếu Hit-le và vua Bô-rit không đưa được một người lính Bun-ga-ri nào sang mặt trận phía Đông, điều đó trước hết là vì phần lớn quân đội Bun-ga-ri đã bị đẩy vào cuộc đấu tranh chống du kích ở nước ta và ở Nam-tư. Đó rõ ràng là một thời kỳ anh dũng, thử thách Đảng ta và nhân dân ta. Người ta có thể khẳng định rằng Đảng ta, được Liên đoàn thanh niên công nhân giúp đỡ rất tích cực, bất chấp những tổn thất to lớn, sự khùng bố tàn bạo, những sự do dự cơ hội chủ nghĩa và tình trạng ngập ngừng của một số chiến sĩ, đã vượt qua thử thách đó một cách vinh dự. Thời kỳ đó sẽ được khắc sâu vào lịch sử Đảng ta và Đảng ta có thể tự hào một cách chính đáng về hàng vạn nam nữ du kích anh dũng, mà Đảng đã biết tổ chức và đưa vào cuộc đấu tranh vũ trang chống bọn chiếm đóng Đức và bọn phát-xít Bun-ga-ri.

Sự phát triển của phong trào du kích, được sự tiến quân thắng lợi của Hồng quân và sự thất bại của các âm mưu phát-xít nhằm đè bẹp Hồng quân giúp đỡ, đã nâng cao tinh thần của nhân dân và tăng cường lòng tin của họ vào thắng lợi cuối cùng. Đồng thời nó cũng khuyến khích và cổ vũ các bạn đồng minh của Mặt trận Tổ quốc của chúng ta.

Mặt trận Tổ quốc đã đạt được nhiều tiến bộ trong cuộc đấu tranh bảo vệ lợi ích trước mắt của những người lao động cũng như chống bọn đế quốc Đức phát-xít cướp bóc và nô dịch nước Bun-ga-ri. Động lực của Mặt trận chính là Đảng ta, nhưng hoạt động của Mặt trận cũng lôi kéo được các đảng và các tổ chức không phát-xít khác.

Những thất bại trầm trọng và không thể bù lại được của các đội quân ở hợp Đức trên tất cả các mặt trận, bước tiến vũ bão của quân đội xô-viết về phía nước Đức, việc nước Ý phát-xít đầu hàng, việc mặt trận thứ tư U-co-ren tiến gần về biên giới Bun-ga-ri, tất cả những việc đó thúc đẩy nhanh chóng sự phá sản nước Đức Hít-le. Ở nước ta, bọn tay sai của Đức và bè lũ quân chủ phát-xít nắm chính quyền bị lâm vào tình trạng hỗn loạn và tan rã. Âm mưu của chúng hòng dìm phong trào du kích vào trong biển máu bị sụp đổ. Sự cố gắng của chúng nhằm chia rẽ Mặt trận Tổ quốc cũng thất bại. Để ngăn ngừa cuộc tổng khởi nghĩa đang âm ỷ, chính phủ quân chủ phát-xít Ba-go-ri-a-nốp và sau đó là chính phủ Mu-ra-vi-ép—Ghít-sép, gửi đề nghị đầu hàng không điều kiện của Bun-ga-ri tới bộ tổng chỉ huy Anh—Mỹ, hy vọng rằng với việc Anh—Mỹ chiếm đóng đất nước, bọn phản động Bun-ga-ri có thể được bảo đảm khỏi bị trừng phạt và cứu vãn được những nền móng đang bị đe dọa của chế độ quân chủ tư bản chủ nghĩa.

Nhưng kế hoạch đó bị đập tan trước sự tiến quân vũ bão của quân đội xô-viết và tính cảnh giác của Đảng ta.

Ngày 26 tháng tám 1944, Ban Chấp hành Trung ương đã gửi cho tất cả các tổ chức, các ban lãnh đạo và các đảng viên của Đảng thông tri lịch sử số 4, trong đó Đảng đề ra nhiệm vụ phải lật đổ ngay chế độ nhiếp chính phát-xít và nội các Ba-go-ri-a-nốp bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang, cũng như phải thành lập chính phủ của Mặt trận Tổ quốc. Trong những đoạn của thông tri đó, có đoạn nói:

«Giờ quyết định đã điểm đối với nước Bun-ga-ri! Hiện nay, vận mệnh của nó hoàn toàn tùy

thuộc ở nhân dân và quân nhân yêu nước. Để cho chế độ nhiếp chính và chính phủ thoán đoạt thân Đức của Ba-gơ-ri-a-nốp sống thêm một ngày nữa, kéo dài sự liên minh với bọn Đức, có nghĩa là để cho Tổ quốc chúng ta phải mất đi.

Một nhiệm vụ khẩn thiết được đặt ra trước Đảng, trước Mặt trận Tổ quốc, trước toàn thể nhân dân Bun-ga-ri và quân đội là: đứng lên một cách gan dạ để tiến hành một cuộc đấu tranh vũ trang có tính chất quyết định, bằng mọi lực lượng của mình.

Mặt trận Tổ quốc phải kêu gọi nhân dân và quân đội tiến hành cuộc đấu tranh đó. Mặt trận Tổ quốc là lực lượng chính trị duy nhất có thể và phải cứu vớt đất nước bằng một hành động tức khắc, gan góc và kiên quyết.»

Cùng ngày ấy, Bộ Tổng chỉ huy Quân đội nhân dân khởi nghĩa ra lệnh:

«Tiến hành ở cơ sở một hành động đều khắp, và thành lập ở khắp nơi các cơ quan chính quyền của Mặt trận Tổ quốc. Chĩa những đòn chủ yếu vào các trung tâm hành chính, nhất là ở nơi nào mà người ta có thể trông mong vào sự giúp đỡ của các đơn vị quân đội.»

Giác ngộ đầy đủ về sứ mệnh lịch sử của mình, đứng đầu giai cấp vô sản, Đảng đã dùng toàn bộ kinh nghiệm trong quá khứ chiến đấu, tất cả những bài học rút ra từ những thắng lợi và thất bại, vận dụng tất cả mọi lực lượng và uy tín lớn lao của mình, dựa vào sự giúp đỡ có tính chất quyết định của Quân đội xô-viết quang vinh, để động viên nhân dân Bun-ga-ri đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc và đưa họ vào một cuộc đấu tranh vũ trang dũng cảm nhằm phá hủy

thành trì ghê gớm nhất của chủ nghĩa tư bản: nền độc tài quân chủ—phát-xít.

Ngày 7 tháng chín, khi Quân đội xô-viết tiến vào lãnh thổ Bun-ga-ri, cuộc khởi nghĩa vũ trang đã đạt tới đỉnh cao nhất của nó. Cuộc tổng bãi công của những người thợ mỏ ở Péc-ních, cuộc bãi công của nhân viên xe điện và các cuộc biểu tình trong các phố ở Xô-phi-a, các cuộc tổng bãi công ở Pơ-lốp-díp và Ga-bơ-rô-vô, việc chiếm các nhà tù ở Pơ-lê-ven-nơ, Vác-na và Sli-ven-nơ, tất cả những sự kiện đó đã diễn ra, và tiếp theo đó, nhiều thành phố và làng mạc cũng được quân du kích giải phóng. Dưới sức tấn công không gì cưỡng được của Quân đội xô-viết, các đội quân ô hợp của bọn Đức vôi vãi rời bỏ nước ta, binh lính Bun-ga-ri không chịu chấp hành mệnh lệnh của bọn sĩ quan phản động và chạy sang phía du kích. Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa đã được bảo đảm. Ngày 9 tháng chín, dưới sự tấn công mạnh mẽ của quần chúng nhân dân đoàn kết nhất trí, được các đội quân khởi nghĩa cũng như các binh lính và sĩ quan cách mạng giúp đỡ, nền độc tài ghê tởm của bọn quân chủ phát-xít bị lật đổ. Chính phủ nhân dân đầu tiên của Bun-ga-ri, chính phủ của Mặt trận Tổ quốc, được thành lập.

Nhưng cũng cần hết sức nhấn mạnh một lần nữa rằng công lao to lớn nhất trong thắng lợi của cuộc khởi nghĩa ngày 9 tháng chín để giải phóng Tổ quốc chúng ta khỏi ách phát-xít Đức là của Quân đội xô-viết anh hùng và của lãnh tụ thiên tài của nó là đại nguyên soái Sta-lin. Đảng, giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động chúng ta đời đời biết ơn Quân đội xô-viết anh hùng và đại nguyên soái Sta-lin.

CUỘC NỔI DẬY NGÀY 9 THÁNG CHÍN 1944 MỞ ĐƯỜNG CHO CÔNG CUỘC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

Từ ngày 9 tháng chín 1944
đến cuộc bầu cử Quốc hội

Cuộc khởi nghĩa vũ trang của nhân dân ngày 9 tháng chín là một bước ngoặt lịch sử trong sự phát triển của nước ta.

Ngày 9 tháng chín 1944, ở nước ta, chính quyền bị tước từ tay giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa, từ thiểu số quân chủ—phát-xít bóc lột và chuyển vào tay của đại đa số nhân dân, của những người lao động thành thị và nông thôn, trong đó giai cấp công nhân và đội tiên phong cộng sản của nó giữ vai trò tích cực và lãnh đạo. Sau khi giành được thắng lợi, được sự giúp đỡ có tinh chất quyết định của Quân đội Liên-xô anh dũng, cuộc khởi nghĩa ngày 9 tháng chín đã mở đường cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Sự ăn nhịp giữa cuộc khởi nghĩa chống phát-xít ngày 9 tháng chín 1944 và cuộc tiến quân thắng lợi của Quân đội xô-viết qua các nước vùng Ban-căng không những chỉ bảo đảm cho thắng lợi của cuộc khởi nghĩa, mà còn làm cho nó có một ý nghĩa phong phú. Lòng căm thù chủ nghĩa phát-xít chôn chôn từ hai chục năm nay, chí quyết tâm của các tầng lớp quần chúng sẵn sàng tiêu diệt nó, đã bùng nổ rất mãnh liệt và đã quét rất gọn chế độ phản động. Bộ máy

cảnh sát tư sản phát-xít, dùng để áp bức những người lao động, đã bị đập tan trong mấy ngày. Ngay từ ngày 9 tháng chín, người ta đã tiến hành thành lập lực lượng công an là lực lượng vũ trang có nhiệm vụ đè bẹp sự phản kháng của các phần tử thù địch và bảo vệ những thành quả của cuộc khởi nghĩa nhân dân. Bề lũ đại tư bản, tập hợp xung quanh chế độ quân chủ và liên hệ chặt chẽ với chủ nghĩa đế quốc Đức, bị lật đổ. Chính quyền chuyển sang tay khối liên minh chiến đấu của những người công nhân, nông dân, thợ thủ công và lao động trí óc, đoàn kết trong Mặt trận Tổ quốc, theo sáng kiến và dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Tính chất của chính quyền Nhà nước đã có một sự thay đổi căn bản: bộ máy dùng để đàn áp và bóc lột quần chúng, phục vụ cho các giai cấp tư bản chủ nghĩa bị sụp đổ, và một chính quyền nhân dân, công cụ tiêu diệt chủ nghĩa tư bản, giúp những người lao động dần dần thoát khỏi mọi sự bóc lột, được thành lập.

Đúng là đến ngày 9 tháng chín 1944, bộ máy cũ của Nhà nước tư sản chưa phải đã bị phá hủy hoàn toàn. Trong chính phủ thành lập lúc bấy giờ, những người cộng sản còn là thiểu số. Nhiều chức vụ quan trọng trong Nhà nước nằm trong tay những người sau này tỏ ra kém tin cậy, thậm chí thù địch với Mặt trận Tổ quốc. Nhưng Đảng là linh hồn và động lực của phong trào nhân dân chống phát-xít. Ở cơ sở, thực tế quyền hành thuộc vào tay các ủy ban của Mặt trận Tổ quốc. Đảng ta giữ Bộ Nội vụ và kiểm soát chế độ sĩ quan chính trị vừa mới được thành lập trong quân đội. Điều đó đạt được là vì nói chung Đảng là người duy nhất tổ chức việc tiêu diệt đến cùng bè lũ quân chủ — phát-xít, đã bị lật đổ, bảo đảm trật tự trong

nước và bảo đảm việc tham gia có hiệu lực của quân đội được tổ chức lại vào cuộc chiến tranh ái quốc. Sức mạnh và ảnh hưởng nổi bật của Đảng ở trong nhân dân, cũng như vị trí của Đảng trong các ủy ban của Mặt trận Tổ quốc thực tế bảo đảm cho Đảng có thể thực hiện vai trò lãnh đạo của mình trong Chính phủ, tiến hành đấu tranh thắng lợi chống các phần tử phát-xít và phản động, cũng như với những người bạn của mình trong hàng ngũ của Mặt trận Tổ quốc.

Như chúng tôi đã nêu lên trong nhiều dịp khác, những người mới, xuất thân từ giai cấp công nhân, từ nhân dân, lên nắm chính quyền. Quần chúng đông đảo từ xưa đến nay bị chà đạp dưới gót sắt của chế độ độc tài phát-xít, đã tỉnh dậy trước cuộc sống sinh động, và, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã tham gia vào những cơ quan quản lý đời sống chính trị, xã hội, kinh tế và văn hóa của đất nước.

Một Nhà nước mới thành lập, một Nhà nước dân chủ nhân dân còn phải được phát triển và cải tiến hơn nữa.

Tuy rằng các nhiệm vụ trước mắt của cuộc khởi nghĩa ngày 9 tháng chín là có tính chất dân chủ, nhưng cuộc khởi nghĩa đó không thể không lay chuyển ngay tận gốc chế độ tư bản và không thể không vượt quá khuôn khổ của nền dân chủ tư sản.

Đặc điểm chủ yếu đó của cuộc nổi dậy xuất phát từ sự thật là: việc xóa bỏ chủ nghĩa phát-xít, việc bảo đảm các quyền dân chủ của những người lao động, việc củng cố và phát triển các quyền đó không thể thực hiện được nếu không đụng chạm đến nền thống trị tư bản chủ nghĩa. Vì chủ nghĩa phát-xít không phải cái gì khác một nền độc tài khủng bố thẳng tay của đại tư bản. Nó không thể bị xóa bỏ tận gốc nếu người ta không đụng đến sự thống trị của bọn tư bản ;

các quyền dân chủ của những người lao động không thể được bảo đảm nếu đại tư bản còn giữ được hoàn toàn sức mạnh về chính trị và kinh tế của nó. Đó là lý do vì sao cuộc khởi nghĩa nhân dân ngày 9 tháng chín, lúc đầu còn mang những nhiệm vụ có tính chất dân chủ cũng như một trách nhiệm dân tộc lớn lao: nhân dân ta tham gia vào chiến tranh để đánh bại hủ chủ nghĩa Hít-le, nhưng về sau đã có thể chĩa mũi nhọn vào nền thống trị của chủ nghĩa tư bản, có thể giảng cho chủ nghĩa tư bản những đòn nặng nề khác và chuẩn bị những điều kiện để xóa bỏ nó, để tiêu diệt chế độ đó nói chung và đưa dân tộc lên chủ nghĩa xã hội.

Nhưng, muốn biến những khả năng đó thành một hiện thực, Đảng ta phải tiến hành một cuộc đấu tranh nghiêm túc và gian khổ.

Trước tiên phải củng cố thắng lợi của ngày 9 tháng chín. Đảng ta phải hiểu rõ tình hình trong đó cuộc khởi nghĩa đã nổ ra, những phương sách chủ yếu cần áp dụng, những nhiệm vụ có thể thực hiện ngay.

Cuộc khởi nghĩa ngày 9 tháng chín đã diễn ra trong điều kiện những cuộc xung đột chống lại nước Đức Hít-le đang còn tiếp tục. Không nghi ngờ gì nữa, những đòi hỏi của chiến tranh chiếm hàng đầu tất cả. Bởi vậy, không thể tiến hành một việc gì có thể có hại đến các hoạt động quân sự. Trong khi đánh giá hoạt động của Đảng ta ở thời kỳ phát triển của đất nước, từ ngày 9 tháng chín đến lúc chiến tranh kết thúc và hòa ước được ký kết, người ta không thể nào được bỏ qua hoàn cảnh quan trọng đó, cũng như bỏ qua việc nước ta, một chư hầu cũ của nước Đức Hít-le, bị đặt dưới sự kiểm soát của một ủy ban đồng minh đặc biệt trong đó có các đại biểu Anh — Mỹ là

những kẻ thù địch với chính thể nhân dân. Mặt khác vì tồn tại của dân tộc mình và để bảo vệ các quyền tự do của mình, nước Bun-ga-ri phải tham gia vào cuộc chiến tranh chống nước Đức Hit-le, bên cạnh và dưới sự lãnh đạo của Liên-xô.

Điều này đòi hỏi một sự phân tích thực tế về tình hình quốc tế cũng như trong nước. Không được chỉ bám lấy những vấn đề chín muồi nhất, cũng như không được đốt cháy các giai đoạn phát triển khác nhau của cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, do giai cấp công nhân và những người lao động thành thị và nông thôn tiến hành. Về phương diện này, Đảng ta có ý thức đầy đủ về những trách nhiệm lịch sử của mình trước công nhân và mọi người lao động.

Nhân ngày 9 tháng chín, Đảng ta đề ra khẩu hiệu tăng cường đến cao độ khối đoàn kết của tất cả các lực lượng dân chủ và yêu nước trong nhân dân để tiêu diệt đến cùng và thắng tay bẻ lũ quân chủ—phát-xít, nhằm huy động tất cả của cải vật chất và tinh thần của dân tộc, tham gia một cách có tổ chức vào công cuộc đấu tranh chung của các dân tộc yêu chuộng tự do, dưới sự lãnh đạo của Liên-xô. Đó là nhiệm vụ chủ yếu mà Đảng ta đề ra sau ngày 9 tháng chín và rõ ràng là nhiệm vụ đó đã được hoàn thành thắng lợi. Nước Bun-ga-ri, trong phạm vi lực lượng của mình đã góp phần vào việc giải phóng các nước vùng Ban-căng khỏi bọn chiếm đóng Hit-le, vào chiến thắng cuối cùng đối với chúng.

«Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng», đó là khẩu hiệu chính do Đảng, Mặt trận Tổ quốc và Nhà nước đề ra suốt trong thời kỳ đó; tất cả các vấn đề khác đều phụ thuộc vào khẩu hiệu đó. Đảng đấu tranh chống lại mọi khuynh hướng di trệch khỏi khẩu

hiệu đó. Đảng dứt khoát tuyên bố chống lại các xu hướng tả khuynh trong các nhóm khác nhau của mình, chống lại tình trạng sốt ruột của một số đồng chí cho rằng phải đề cập tức khắc đến những vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Đường lối tập hợp đến tối đa mọi lực lượng chống phát-xít, dân chủ và yêu nước của nhân dân, kể cả một vài phần tử chống Đức của giai cấp tư sản, để đánh bại hoàn toàn bè lũ phát-xít, góp phần chiến thắng vào cuộc chiến tranh chống Hít-le, bảo vệ độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền đất nước, là đường lối duy nhất đúng đắn. Thắng lợi của đường lối đó là điều kiện tiên quyết để sau này duy trì và phát triển các thành quả lịch sử của cuộc khởi nghĩa nhân-dân ngày 9 tháng chín. Nó giúp Đảng liên hệ với các tầng lớp quần chúng nhân dân rộng rãi nhất, tăng cường địa vị của mình, cô lập những kẻ thù của cuộc khởi nghĩa và của chính quyền nhân dân. Đường lối chính trị đó đã được Ban Chấp hành Trung ương của Đảng ta áp dụng một cách quyết tâm và kiên trì.

Các lực lượng phát-xít công khai trong thời kỳ đó đã bị đánh tan. Bọn đại biểu chính của chủ nghĩa phát-xít và của đường lối thân Đức, những kẻ thủ phạm của việc ký kết liên minh đầy tội ác với bọn đế quốc Hít-le, những kẻ đã đặt tổ quốc trước một thảm họa dân tộc lần thứ ba, đã bị trừng trị nghiêm khắc. Các tổ chức của chúng bị giải tán. Những tổ chức xã hội, chính trị, kinh tế và văn hóa của những người lao động được phát triển chưa từng thấy. Nhiều cải cách dân chủ quan trọng được thực hiện. Phụ nữ được hưởng những quyền ngang với nam giới và có thể tham gia tích cực vào đời sống xã hội, kinh

tế và văn hóa của Nhà nước. Một địa bàn hoạt động và phát triển rộng lớn được mở ra cho thanh niên.

Nhà nước cũng đem lại quyền bình đẳng cho các dân tộc ít người và chăm lo đến các trường học của họ. Một đạo luật về cải cách ruộng đất, giới hạn ruộng đất từ đến 20 éc-ta (trừ vùng Đô-bơ-ru-gia, ở đây mức tối đa là 30 éc-ta) đã được áp dụng.

Một đạo luật tịch thu các tài sản bất hợp pháp được thông qua. Nhiều sáng kiến quan trọng bảo đảm tính chất nhân dân cho quân đội được thực hiện, đặc biệt là việc thành lập chế độ sĩ quan chính trị: các cương vị sĩ quan chính trị được giao cho những người con trung thành của nhân dân, đã đánh bại chủ nghĩa phát-xít. Chúng ta đã tiến hành tổ chức lại bộ máy Nhà nước theo những nguyên tắc dân chủ mới. Chúng ta đã bảo đảm quyền lợi và những quyền tự do dân chủ cho quần chúng rộng rãi. Những cải cách ấy, và những cải cách khác nữa, đều được xác định bằng sự thủ tiêu chế độ quân chủ và sự ban bố nền Cộng hòa nhân dân.

Suốt trong thời gian ấy, những nỗ lực trên mặt trận kinh tế đều chủ yếu hướng vào việc khôi phục lại nền kinh tế quốc dân bị chiến tranh tàn phá, bị bọn Đức cướp bóc dữ dội và bị trải qua hai năm hạn hán. Trong thời kỳ đó, không có và không thể có những cuộc cải tạo to lớn ngay được.

Chiến tranh chưa kết thúc, địa vị quốc tế của đất nước chưa được giải quyết, lại có một ủy ban kiểm soát đồng minh trong đó có đại biểu Anh và Mỹ tham gia, những điều đó chưa cho phép đụng chạm một cách mạnh mẽ vào cơ sở kinh tế của thế lực phản động. Các xí nghiệp công nghiệp, các cơ sở ngân hàng

và thương nghiệp lớn còn nằm trong tay bọn tư bản và bọn chủ.

Thực tế, bọn tư bản không còn là những người chủ tuyệt đối các xí nghiệp và tài sản của họ như trước đây. Nhiều tổ chức công cộng và của Nhà nước đã được thiết lập để kiểm soát các hoạt động của họ. Vai trò xã hội của các công đoàn công nhân tăng lên rất nhiều. Song, mặc dầu quyền hành của bọn tư bản bị hạn chế, chúng vẫn tiếp tục làm chủ các xí nghiệp của chúng và chúng đã lợi dụng việc đó để cản trở, hoặc nhiều hoặc ít, bằng cách này hoặc bằng cách khác, sự phát triển sản xuất và những sáng kiến của Chính phủ.

Do chỗ còn có một cơ sở kinh tế, nên chúng đã có khả năng gây ra một áp lực nào đó đối với quyền lực Nhà nước. Cần phải đấu tranh một cách nghiêm chỉnh để đuổi hẳn các phần tử đại biểu cho những vị trí chính trị và kinh tế của chúng.

Miếng đòn đánh vào bè lũ phát-xít ngày 9 tháng chín quyết liệt đến nỗi giai cấp tư sản phải nằm im trong một thời gian. Nhưng như vậy hoàn toàn không có nghĩa là nó đã chịu từ bỏ ý định kéo lùi đất nước lại.

Dựa vào cơ sở kinh tế của nó và nhờ sự giúp đỡ của các giới phản động Anh và Mỹ, giai cấp tư sản tư bản chủ nghĩa liền ra sức thực hiện ngay ý định của chúng. Nó có tay chân trong Mặt trận Tổ quốc, những phần tử phản động nguy trang ở trong một vài đảng thuộc tổ chức đó. Vì chưa quyết định đấu tranh công khai chống lại chính quyền nhân dân, nên nó đã sử dụng các phần tử đó. Ít lâu sau ngày 9 tháng chín, bọn này lao vào một cuộc đấu tranh quyết liệt chống Đảng công nhân, không công nhận vai trò lãnh đạo của

Đảng, tìm hết mọi cách để phá rối nền sản xuất, cản trở việc áp dụng các sáng kiến của Chính phủ, hòng phá hoại Đảng, làm yếu Mặt trận Tổ quốc, nói tóm lại, tạo những điều kiện thuận lợi cho bọn phản động chính trị.

Đảng ta phải tổ chức quần chúng lao động lại để phản công một cách quyết định chống lại những cố gắng phối hợp của bọn phản động trong nước và quốc tế, đang nhằm tấn công vào những thành quả của ngày 9 tháng chín. Đảng ta phải không ngừng nâng cao cảnh giác, phải hành động thật khôn khéo, phải có mưu trí và thật quyết tâm để chiến thắng trong cuộc đấu tranh phức tạp đó.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành trung ương, Đảng ta đã hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang. Trong thời kỳ ấy, với tư cách người lãnh đạo của Mặt trận Tổ quốc, của những người lao động và toàn thể dân tộc ta, Đảng đã tỏ ra đầy đủ khả năng để ứng phó với tình hình.

Những người lao động còn nhớ việc Đảng kêu gọi họ xuống đường biểu tình với một nghị lực và một tinh thần kiên quyết như thế nào để chống lại nghị định thứ tư bất hủ của bè lũ Đì-mi-an Ven-sép. Dựa vào nghị định này các phần tử phản động trong Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc tìm cách cứu vớt bọn đao phủ có tội với nhân dân đang trà trộn trong quân đội, khỏi sự lên án của nhân dân và duy trì chúng để chuẩn bị cho cuộc đảo chính mà chúng định tiến hành. Đồng thời, Đảng ta lột mặt nạ kẻ mạo nhận là lãnh tụ « nông dân », tên tay sai nước ngoài Gu-ê-mê-tô, người mà các giới phản động Mỹ đặt nhiều hy vọng lớn trong cuộc đấu tranh của chúng chống chính quyền nhân dân. Gu-ê-mê-tô tìm cách lập một khối

gồm tất cả các phần tử phản động ở ngay trong Mặt trận Tổ quốc và đem đối lập chúng một cách công khai với Đảng ta. Những phần tử này tiến hành hoạt động nhằm xóa bỏ các ủy ban của Mặt trận Tổ quốc, mà theo chúng thì đã hết thời rồi, nhằm biến tổ chức ấy thành một liên minh tầm thường giữa các đảng chống lại việc nước Bun-ga-ri tham chiến. Chúng tiến hành một cuộc tuyên truyền hèn hạ chống lực lượng công an và các tòa án nhân dân, truyền bá chủ nghĩa thất bại ở trong nước và ngoài tiền tuyến.

Đảng ta đã lột mặt nạ Gu-ê-mê-tô và chính sách của hắn trước quần chúng. Đảng đã cô lập và tiêu diệt được sào huyệt đó của bọn địch bằng cách thắt chặt quan hệ và tăng cường sự cộng tác của mình với các lực lượng lành mạnh trong Mặt trận Tổ quốc, đặc biệt là trong liên minh nông dân. Trong một thời gian ngắn, tên Gu-ê-mê-tô bất hủ ấy (G.M. Đê-mi-tơ-rốp) trở thành một ông tướng không có quân; bị nhân dân phỉ nhổ, hắn ẩn náu tại sứ quán Mỹ ở Xô-phi-a và chạy trốn sang Mỹ.

Những bước đầu đen tối và sự thất bại của tên tay sai chủ yếu đó của bọn đế quốc Mỹ và Anh ở nước ta buộc bọn này phải tìm những thủ hạ khác. Với sự kết thúc của chiến tranh, áp lực của các giới phản động Anh — Mỹ càng tăng thêm trên đất nước ta. Chính theo lệnh của chúng mà bè lũ Ni-cô-la Pét-cốp và Go-ri-go Se-sơ-me-gi-ép tách khỏi Mặt trận Tổ quốc và biến thành một lực lượng đối lập điên cuồng với dân tộc, một công cụ không giấu giếm của chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Địa vị quốc tế của đất nước còn chưa được giải quyết, sự can thiệp công khai của bọn đế quốc bên kia Đại-tây-dương vào công việc nội bộ của nước nhà,

việc hoãn thời gian bầu cử đã được ấn định vào ngày 26 tháng tám 1945, những khó khăn lớn về kinh tế, lương thực và những khó khăn khác do sự cướp bóc của bọn Đức và những sự tàn phá của chiến tranh gây nên, đã tạo ra một hoàn cảnh thuận lợi cho bọn tham mưu của phe đối lập, cho những hành động phá hoại của chúng nhằm làm tan rã Mặt trận Tổ quốc.

Mặc dầu như vậy, lực lượng đối lập chống nhân dân đã bị một thất bại nặng nề và khốc liệt. Cuộc vận động của chúng nhằm tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội đã thất bại thảm hại. Về sau, trong cuộc bầu cử Quốc hội lập hiến, tuy rằng lực lượng đối lập đã đứng đến những sự dọa dẫm nhục nhã nhất, đến những sự đe dọa của sự can thiệp nước ngoài, đến chính sách mi dân, đến lối lừa bịp và vu khống những người cộng sản bằng cách xuyên tạc cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, Mặt trận đó vẫn thắng lợi một cách rực rỡ và thu được 70% số phiếu. Riêng Đảng ta đã chiếm hơn 50% số phiếu và đa số ghế. Những kết quả bầu cử đã chứng tỏ rằng quần chúng lao động hoàn toàn tin tưởng ở Đảng ta và đặt những hy vọng của họ vào Đảng, lực lượng lãnh đạo việc quản lý và cải tạo xã hội chủ nghĩa nước nhà. Các cuộc bầu cử đều kỳ và tự do, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bí mật đã bảo đảm dứt khoát — và điều này cũng biểu lộ bằng cả con đường nghị trường — vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong Mặt trận Tổ quốc cũng như trong mọi lĩnh vực đời sống của dân tộc ta. Đảng có thể tiến lên ngày càng vững vàng hơn và chắc chắn hơn trên con đường mà cuộc Khởi nghĩa nhân dân ngày 9 tháng chín đã mở ra.

Mặc dầu có nhiều âm mưu của bọn đối lập, hòa ước đã được ký kết. Các quan hệ ngoại giao với Anh

và Mỹ được lập lại. Công tác chính trị do Mặt trận Tổ quốc tiến hành một cách sâu rộng để tranh thủ nông dân và dân thành thị bị bọn đối lập lợi dụng, cuối cùng đã làm cho bọn đối lập bị cô lập hoàn toàn với những người lao động. Tách rời khỏi nhân dân và bị nhân dân khinh rẻ, bọn cầm đầu của chúng quay vào con đường tổ chức những âm mưu phiến loạn để lật đổ chính phủ bằng bạo lực, với sự giúp đỡ của bên ngoài, việc này về sau đã dẫn cái Liên minh giả gọi là nông dân của Ni-cô-la Pét-cốp đến diệt vong.

Chính dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhiều âm mưu phiến loạn phản động đã bị khám phá và bị dẹp tan một cách kiên quyết. Âm mưu chống đối của Đa-mi-an Ven-sép bị đưa ra ánh sáng và thanh toán. Quân đội dần dần thanh lọc hết các sĩ quan phản động.

Đảng ta tiến hành đến cùng cuộc đấu tranh chống bọn đối lập muốn khôi phục lại quá khứ, bằng cách hoạt động để đoàn kết đến cao độ tất cả các lực lượng dân chủ và yêu nước lành mạnh, tập hợp dưới lá cờ của Mặt trận Tổ quốc. Đảng đưa ra ánh sáng sự phản bội đối với dân tộc của bọn tay sai nước ngoài, bọn cầm đầu lực lượng đối lập ấy. Đây là một cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt. Những kẻ thù của giai cấp công nhân cũng là những kẻ thù của dân tộc. Đồng thời, Đảng làm tất cả mọi việc để tăng cường những vị trí của giai cấp công nhân, củng cố khối liên minh giữa công nhân và nông dân, xiết chặt hàng ngũ của Mặt trận Tổ quốc. Đảng cũng cho rằng, trong tương lai Đảng cũng phải dẫn đầu đạo quân chính trị ngày càng phát triển của tổ chức đó, và sử dụng có phân biệt những lực lượng, những khả năng của các đơn vị và phần tử khác nhau của nó vì lợi ích của sự

phát triển dân chủ và tiến bộ của đất nước. Đảng biết rõ rằng: với tính chất mới của những nhiệm vụ sau này của Mặt trận Tổ quốc, một số nhóm riêng lẻ, một số người lừng chừng, thiếu kiên trì, sẽ rời bỏ hàng ngũ của đạo quân ấy.

Đảng hiểu rất rõ rằng Đảng phải tiến hành ở ngay trong nội bộ Mặt trận một cuộc đấu tranh triệt để chống bọn tay sai của chủ nghĩa phát-xít và của thế lực phản động tư bản chủ nghĩa. Nhưng Đảng cũng biết rằng, trong quá trình công tác và đấu tranh chung dưới sự lãnh đạo của Đảng, những bộ phận khác nhau của đạo quân ấy sẽ hiểu biết nhau và gần nhau hơn, rằng họ sẽ luôn luôn tăng cường hơn nữa khối đoàn kết của Mặt trận Tổ quốc, rằng uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng sẽ không ngừng lớn lên trong Mặt trận.

Bây giờ, không còn ai nghi ngờ nữa rằng chính sách của Đảng ta nhằm đoàn kết đến cao độ tất cả các lực lượng dân chủ và yêu nước, dưới lá cờ của Mặt trận Tổ quốc, đã tăng cường địa vị của giai cấp công nhân, dẫn tới sự chiến thắng hoàn toàn của nhân dân đối với phe phản động và đảm bảo thực hiện được cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc.

Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân cũng thể hiện trong thành phần của Chính phủ nhân dân mới thành lập sau cuộc bầu cử Quốc hội.

Những chức vụ lãnh đạo chủ yếu của Nhà nước đều do những người cộng sản và những hội viên đã được thử thách của Mặt trận Tổ quốc nắm.

Bản thân Mặt trận Tổ quốc cũng được củng cố. Nhiều phần tử phái hữu (bọn Đa-mi-an Ven-sép, Y-u-ru-cốp và những bọn khác) bị đuổi ra khỏi Mặt

trận. Đồng minh chủ yếu của chúng ta, Liên minh nông dân, dưới sự lãnh đạo của những lãnh tụ được thử thách và trung thành với sự nghiệp của Mặt trận Tổ quốc, đã gạt ra những hội viên do dự và hai mặt, nó tuyên bố rõ ràng và không chút mơ hồ là tán thành khối liên minh chiến đấu giữa công nhân và nông dân để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo nền nông nghiệp theo hướng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở những nông trang hợp tác, để theo đuổi một chính sách hạn chế và thanh toán triệt để các phần tử phú nông, những kẻ bóc lột ở nông thôn. Lòng tin cậy, sự hiểu biết và gần gũi lẫn nhau giữa các đảng của Mặt trận Tổ quốc được tăng cường.

Cuộc tấn công của thế lực phản động trong nước và quốc tế như vậy là bị đẩy lùi. Cuộc đấu tranh kết thúc bằng thắng lợi của giai cấp công nhân, của nhân dân.

Một giai đoạn cực kỳ quan trọng, trong đó diễn ra nhiều cuộc đấu tranh gay go và quyết liệt do Đảng ta và Mặt trận Tổ quốc tiến hành để bảo vệ những thành quả lịch sử của cuộc khởi nghĩa ngày 9 tháng chín, như vậy là đã kết thúc.

Chúng ta cần nhấn mạnh : nếu sự tấn công của thế lực phản động trong nước và quốc tế diễn ra trong thời kỳ ấy không mang hình thức những hành động vũ trang, như vậy không phải chỉ nhờ ở những biện pháp kiên quyết của chính quyền nhân dân, ở tính cảnh giác và nghị lực của Đảng ta, mà còn nhờ rất nhiều vào các đơn vị của Quân đội Giải phóng Liên-xô đang có mặt ở trong nước, những đơn vị mà chỉ sự có mặt của nó cũng đã làm tê liệt bọn phản động.

Tiến tới việc xây dựng những cơ sở của chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Thắng lợi của nhân dân, do Đảng ta lãnh đạo, đối với các âm mưu kéo lùi của thế lực phản động tư bản chủ nghĩa, tạo ra những khả năng và điều kiện cho một sự phát triển nhanh chóng về chính trị và kinh tế của nước nhà và cho việc thực hiện những nhiệm vụ cơ bản trong công cuộc cải tạo và xây dựng chính quyền nhân dân.

Trong tình hình sau cuộc bầu cử Quốc hội và sau việc thành lập một chính phủ đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ta, sự phát triển của các lực lượng sản xuất, sự tăng tiến của lực lượng kinh tế trong nước, của đời sống những người lao động, không thể thực hiện được nếu không tấn công đến tận gốc vào cơ sở kinh tế của giai cấp tư bản. Và kinh nghiệm của Bun-ga-ri đã xác minh học thuyết Lê-nin—Sta-lin chỉ rõ rằng, trong những điều kiện của chủ nghĩa tư bản đang tan rã và của cuộc khủng hoảng rõ rệt của nền dân chủ tư sản đã làm nảy ra chủ nghĩa phát-xít, thì không một cuộc cải cách dân chủ triệt để và lâu dài nào có thể thực hiện được, rằng người ta không thể tiến lên được nếu không đụng đến nền tảng của chủ nghĩa tư bản, nếu không tiến lên chủ nghĩa xã hội. Mà đối với nước chúng ta, chủ nghĩa xã hội càng có thể thực hiện được khi chúng ta có thể nhờ vào sự giúp đỡ anh em của một nước xã hội chủ nghĩa hùng mạnh: Liên-xô.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, con đường tiến hành đầy đủ các nhiệm vụ của chính quyền nhân dân, các cuộc cải tạo cách mạng trong lĩnh vực kinh tế quốc dân, phá vỡ cơ sở kinh tế của thế lực phản động và

quá độ bước từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, từ nay đã mở ra. Cổ nhiên, bước quá độ ấy không thể thực hiện được nếu không có một cuộc đấu tranh giai cấp không khoan nhượng chống các phần tử tư bản chủ nghĩa ở trong nước.

Trong tình hình này, Đảng phải kịp thời chỉ rõ những nhiệm vụ mới đề vũ trang cho các cán bộ của mình, Mặt trận Tổ quốc và quần chúng lao động những triển vọng rõ ràng. Tuy vậy, cũng cần phải nói là có sự chậm trễ một chút. Mặc dầu các vấn đề chủ yếu của giai đoạn trước nói chung đã được giải quyết, Đảng vẫn tiếp tục hành động phần lớn theo các khẩu hiệu cũ của mình. Chúng ta đã làm chậm trễ phần nào việc đánh bại lực lượng đối lập phản động. Chúng ta vẫn tiếp tục nói đến khả năng điều hòa lợi ích giữa những nhà công nghiệp và thương nghiệp tư nhân với những lợi ích chung của Nhà nước, trong khi đó thì tình hình nói chung đã cho phép áp dụng những biện pháp quyết định để xóa bỏ sự thống trị của đại tư bản, và đã có những khả năng cũng như các lực lượng cần thiết cho phép chuyển qua việc xây dựng những nền tảng của chủ nghĩa xã hội một cách kiên quyết hơn.

Chúng ta bao giờ cũng nhìn rõ triển vọng chung trong sự tiến triển của mình tới chủ nghĩa xã hội. Chúng ta luôn luôn có ý thức rõ rệt rằng việc xóa bỏ chủ nghĩa phát-xít, việc thực hiện cả một loạt cải cách đã ghi trong cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc ngày 17 tháng bảy 1942, gắn bó chặt chẽ với mục đích cuối cùng của chúng ta: chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, đứng về quan điểm của Đảng ta, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mà xét, thì thực hiện đến cùng cương lĩnh

Mặt trận Tổ quốc cũng có nghĩa là tạo ra những điều kiện cần thiết cho nhân dân ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Chúng ta luôn luôn nhấn mạnh rằng, giữa chính sách của Mặt trận Tổ quốc và cuộc đấu tranh nhằm đoàn kết tất cả các lực lượng dân chủ và tiến bộ vào trong Mặt trận để thực hiện cương lĩnh của nó một bên, và cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội một bên khác, không hề có mâu thuẫn. Nhưng cũng cần phải nói rằng ở thời kỳ ấy, bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội đối với chúng ta hình như còn là một vấn đề thuộc về một tương lai tương đối xa, rằng tình hình trong nước và quốc tế chưa cho phép tiến hành một cách rõ ràng những cuộc cải tạo căn bản như vậy.

Tuy nhiên, vào cuối năm 1946, cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc, như đã được công bố năm 1942 và xác định lại trong bản tuyên bố của Chính phủ nhân dân đầu tiên, đã được thực hiện trên những nét lớn. Hơn nữa, với việc ban bố nền Cộng hòa nhân dân và việc xây dựng kế hoạch kinh tế 2 năm, thực tế chúng ta đã đi xa hơn cương lĩnh đầu tiên ấy nhiều. Sự phát triển của quá trình những cải tạo cách mạng, bắt đầu từ ngày 9 tháng chín, rõ ràng đã đòi hỏi cần phải có những biện pháp quyết định nhằm thanh toán chế độ đại chiếm hữu, phải thực hành triệt để một chính sách hạn chế các phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn, phải cải tổ sâu sắc bộ máy Nhà nước và do đó phải xây dựng một cương lĩnh mới của Mặt trận Tổ quốc, trong đó triển vọng tiến tới chủ nghĩa xã hội, triển vọng tổ chức lại Mặt trận đó nhằm hoàn thành nhiệm vụ lớn lao ấy và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng một cách kiên quyết, phải được nêu ra một cách rõ ràng.

Bằng việc làm chậm nhịp độ phát triển kinh tế,

xã hội và chính trị của nước nhà, có một thời gian Đảng ta đã tỏ ra đánh giá thấp phần nào các lực lượng của giai cấp công nhân, của quần chúng lao động và của bản thân mình, cũng như đánh giá cao phần nào những lực lượng của bọn phản động. Như khóa họp toàn thể lần thứ XVI của Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ, thực ra Đảng ta «chưa nhìn thấy hoàn toàn rõ ràng những triển vọng và nhịp độ tiến triển của chúng ta tới chủ nghĩa xã hội». Đảng không được vũ trang bằng sự phân tích một cách mác-xít — lê-nin-nít và lô-gích về bước ngoặt ngày 9 tháng chín, về những khả năng mà nó đã tạo ra, và không phân biệt được kịp thời những giai đoạn khác nhau của sự phát triển của nó. Nhưng, dù có hơi chậm và lập luận chưa đầy đủ, Đảng cũng đã đề ra được những nhiệm vụ mới do tình hình đòi hỏi và đảm bảo giải quyết được những nhiệm vụ đó.

Điều này một lần nữa đã xác minh rằng, việc lĩnh hội những nguyên tắc của chủ nghĩa Mác—Lê-nin dễ hơn nhiều so với việc áp dụng đúng đắn và kịp thời những nguyên tắc ấy vào mỗi giai đoạn phát triển mới của xã hội. Muốn nắm được nghệ thuật khó khăn ấy để Đảng có thể hành động không quá sớm hoặc quá muộn, các cấp lãnh đạo của Đảng phải làm việc không biết mệt mỏi và cần cù học tập.

Chúng ta đời đời biết ơn sự giúp đỡ vô giá và kịp thời của Đảng bôn-sê-vích vĩ đại và trước hết của cá nhân đồng chí Sta-lin, dưới hình thức những ý kiến chỉ bảo và làm sáng rõ thêm về những vấn đề đường lối của Đảng với tư cách là lực lượng lãnh đạo chế độ dân chủ nhân dân, một sự giúp đỡ cho phép chúng ta sửa chữa nhanh chóng những sai lầm đã phạm phải.

Nhiều cải cách căn bản đã được thực hiện dưới sự lãnh đạo của chúng ta, trong thời gian 18 tháng nay. Những cải cách này có một tầm quan trọng quyết định đối với việc củng cố thực sự chế độ dân chủ nhân dân và việc tạo ra những điều kiện cần thiết cho công cuộc xây dựng những cơ sở kinh tế của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Hiến pháp cộng hòa mới được thông qua, thừa nhận về mặt pháp luật những thành quả lịch sử của cuộc Khởi nghĩa ngày 9 tháng chín và hình thức dân chủ nhân dân của chính thể; nó mở đường cho sự phát triển sau này của đất nước. Chính do sáng kiến và dưới sự lãnh đạo của Đảng ta việc quốc hữu hóa công nghiệp, các ngân hàng tư nhân, ngoại thương và nội thương bán buôn, nhà cửa lớn, rừng núi và máy móc nông nghiệp, đã được tiến hành.

Đại bộ phận các tư liệu sản xuất và trao đổi, như vậy, đã trở thành tài sản công cộng.

Việc quốc hữu hóa công nghiệp là sự nghiệp cách mạng quan trọng nhất trong lĩnh vực kinh tế. Nó cho phép đất nước từ đây có thể phát triển một cách có kế hoạch, trên con đường của chủ nghĩa xã hội. Trong lĩnh vực công nghiệp, tin dụng và vận tải, khu vực quốc doanh đã hầu như giữ độc quyền hoàn toàn về ngoại thương và nội thương bán buôn. Đối với nội thương bán lẻ, khu vực quốc doanh vượt xa khu vực tư nhân.

Trong lĩnh vực kinh tế nông thôn và tiểu thủ công, khu vực quốc doanh đã có một cơ sở vững chắc; nó không ngừng được tăng cường do chỗ đã thành lập được hơn 70 trạm máy kéo và máy móc nông nghiệp, hơn 1.000 nông trang hợp tác với hơn 300.000 éc-ta đất cây cấy, thành lập được các nông

trường quốc doanh với 100.000 éc-ta, các hợp tác xã tiểu thủ công, cũng như đã phát triển được rộng rãi phong trào hợp tác xã ở thành thị và nông thôn.

Song song với các cuộc cải tạo sâu sắc ấy, theo đúng Hiến pháp nhân dân của chúng ta, người ta đã tiến hành tổ chức lại về căn bản toàn bộ bộ máy Nhà nước. Tuy có một số nhược điểm, bộ máy ấy tiếp tục được cải tiến, vì nó là bộ máy của một Nhà nước dân chủ nhân dân.

Theo sáng kiến và dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, Mặt trận Tổ quốc biến thành một tổ chức chính trị và xã hội thống nhất, có điều lệ chung và một cương lĩnh đổi mới đề ra những nhiệm vụ mới nhằm cải tạo đất nước theo chủ nghĩa xã hội. Chính vì vậy mà, nhờ hoạt động gian khổ và bền bỉ của Đảng ta, Mặt trận Tổ quốc hoàn toàn không còn là một liên minh chính trị nữa mà trở thành tổ chức của khối đoàn kết chiến đấu giữa những người lao động ở thành thị và nông thôn thừa nhận tuyệt đối vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và của Đảng ta. Sự cần thiết phải xây dựng chủ nghĩa xã hội bây giờ đã được tất cả các đảng và tổ chức xã hội nằm trong Mặt trận Tổ quốc thừa nhận.

Đại hội lần thứ II của Mặt trận Tổ quốc đánh dấu một giai đoạn rất quan trọng trong sự phát triển của nó. Các phần tử thù địch, lừng chừng và không vững chắc, đã gia nhập Mặt trận với ý định làm tan rã nó và làm cho nó tê liệt từ trong nội bộ, đã ra khỏi Mặt trận hoặc bị đuổi ra. Mặt trận Tổ quốc chỉ có thể có lợi trong việc đó. Nhiều lực lượng mới, xuất thân từ nhân dân lao động và từ những tổ chức quần chúng của họ, dồn dập vào thế chỗ của những phần tử đó sau Đại hội lần thứ II. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp

công nhân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị—xã hội có tính chất quần chúng, tổ chức của khối liên minh đấu tranh giữa những người lao động thành thị và nông thôn, lúc này trở nên mạnh mẽ và đoàn kết hơn bao giờ hết. Đã có những điều kiện thuận lợi nhất cho một sự cộng tác và một sự gắn gũi chặt chẽ hơn nữa giữa các đảng trong Mặt trận Tổ quốc.

Các đảng đã góp phần tranh thủ các tầng lớp quần chúng rộng rãi vào sự nghiệp chung: xây dựng những cơ sở của chủ nghĩa xã hội bằng con đường dân chủ nhân dân, bằng cách sử dụng những phương pháp tuyên truyền khác nhau phù hợp với những đặc điểm của những nơi trong đó họ hoạt động.

Ngày nay, Mặt trận Tổ quốc là hiện thân của sự thống nhất về chính trị và tinh thần ngày càng tăng của quần chúng cần lao ở nước ta, là điều kiện trước tiên và yếu tố hùng mạnh để tiến hành đến cùng cuộc đấu tranh chống các phần tử tư bản chủ nghĩa và đặt những nền tảng cho chủ nghĩa xã hội.

Việc Mặt trận biến thành một tổ chức xã hội và chính trị thống nhất, có một cương lĩnh chủ yếu là xã hội chủ nghĩa và một kỷ luật bắt buộc, và thừa nhận tuyệt đối vai trò lãnh đạo của Đảng, rõ ràng là một thành tựu lớn lao. Chính vì lẽ đó mà chúng ta cương quyết gạt bỏ mọi ý kiến đánh giá thấp tầm quan trọng và vai trò của tổ chức ấy.

Tổ chức này đã và đang tiếp tục là một sự cần thiết sinh tử đối với nước ta. Và chúng ta không thể không lên án những người cộng sản nào, do thái độ coi khinh tổ chức chính trị và xã hội thống nhất, đã tự mình làm lợi cho kẻ thù giai cấp đang chú ý làm tan rã Mặt trận Tổ quốc.

Tất nhiên là một vài đảng, với tư cách là những nhóm độc lập trong khuôn khổ của Mặt trận ấy, có thể quyết định hợp nhất với những đảng khác, hoặc là ngừng hoạt động, nếu họ thấy như vậy là thích hợp và lô-gích.

Việc này thuộc quyền hạn của họ.

Những thay đổi sâu sắc ấy, cũng như sự thay đổi trong sự phân phối các lực lượng chính trị và các giai cấp trong nước, với sự ủng hộ tích cực và sự giúp đỡ của Liên-xô, đã tạo ra khả năng đặt vấn đề chuyển qua xây dựng những cơ sở cho chủ nghĩa xã hội ở nước ta thành một nhiệm vụ cần thiết, chủ yếu, thực tiễn. Đó là đường lối chung của Đảng ta hiện nay. Đứng đầu giai cấp công nhân, và đoàn kết với những người lao động ở thành thị và nông thôn, Đảng cương quyết áp dụng đường lối chung đó, Đảng làm như vậy trong những điều kiện một cuộc đấu tranh ngày càng khốc liệt chống các phần tử tư bản, với một lòng tin sắt đá vào thắng lợi của mình, bất chấp tất cả mọi khó khăn, mọi trở lực ở trong nước và đặc biệt là từ nước ngoài.

III

TÍNH CHẤT, VAI TRÒ VÀ NHỮNG TRIỂN VỌNG CỦA CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN VÀ CỦA NHÀ NƯỚC DÂN CHỦ NHÂN DÂN

Để tiến bước một cách vững chắc trên con đường chủ nghĩa xã hội, cần làm sáng rõ vấn đề tính chất, vai trò và những triển vọng của chế độ dân chủ nhân

dân và của Nhà nước dân chủ nhân dân. Dưới ánh sáng của kinh nghiệm chúng ta và của những sự kiện mới nhất, chúng ta phải xác định và uốn nắn lại một số quan niệm hiện nay của chúng ta có liên quan đến vấn đề mới và phức tạp ấy, một vấn đề quan trọng đối với nước ta và đối với các nước dân chủ nhân dân khác.

Người ta biết rằng chế độ dân chủ nhân dân và Nhà nước dân chủ nhân dân đã trở thành hiện thực sau thất bại của các lực lượng phát-xít Đức, do chiến thắng lịch sử của Liên-xô trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai và cuộc đấu tranh của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, cho tự do và độc lập dân tộc, đem lại; điều này cho phép một loạt các nước phía Đông và Đông Nam châu Âu thoát khỏi hệ thống đế quốc chủ nghĩa.

Tính chất của Nhà nước dân chủ nhân dân do 4 điểm căn bản sau đây quy định:

a) Nhà nước dân chủ nhân dân đại biểu cho quyền lực của những người lao động, của tuyệt đại đa số nhân dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Điều này *trước hết* có nghĩa là quyền lực của bọn tư bản và bọn chủ lớn bị đánh đổ và quyền lực của những người lao động ở thành thị và nông thôn được thiết lập, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân; giai cấp này, giai cấp tiên bộ nhất của xã hội hiện đại, giữ một vai trò lãnh đạo trong Nhà nước và trong đời sống xã hội. *Thứ hai*, Nhà nước là công cụ của những người lao động đấu tranh chống các phần tử bóc lột, chống mọi mưu đồ và khuynh hướng muốn lập lại chế độ tư bản và nền thống trị của giai cấp tư sản.

b) Nhà nước dân chủ nhân dân xuất hiện như một Nhà nước của thời kỳ quá độ, có trách nhiệm đảm bảo sự phát triển của đất nước, theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Điều này có nghĩa là: tuy quyền lực của bọn tư bản và đại địa chủ đã bị đánh đổ, và tài sản của giai cấp này đã trở thành tài sản của nhân dân, nhưng gốc rễ kinh tế của chủ nghĩa tư bản chưa bị nhổ sạch: một số phần tử còn tồn tại và phát triển, đang cố gắng lập lại chế độ nô lệ. Chính vì thế mà việc tiến lên phía trước, lên chủ nghĩa xã hội, chỉ có thể thực hiện được bằng cách tiến hành một cuộc đấu tranh giai cấp không khoan nhượng chống lại chúng, để hoàn toàn thanh toán chúng. Chỉ có tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội thì Nhà nước dân chủ nhân dân mới có thể được tăng cường và hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình. Nếu chế độ dân chủ nhân dân ngừng đấu tranh chống các giai cấp bóc lột, nếu nó ngừng tiêu diệt và đẩy lùi những phần tử tư bản chủ nghĩa, thì bọn này nhất định sẽ thắng thế, và không những chúng chỉ phá đổ những cơ sở của chế độ dân chủ nhân dân mà còn làm cho chế độ đó sụp đổ.

c) Nhà nước dân chủ nhân dân được xây dựng trong sự hợp tác và tình hữu nghị với Liên-xô.

Cũng như việc giải phóng nước ta khỏi xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc và việc thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân chỉ có thể thực hiện được nhờ sự giúp đỡ và sứ mệnh giải phóng của Liên-xô trong cuộc đấu tranh chống nước Đức phát-xít và đồng minh của nó, việc phát triển sau này của chế độ dân chủ nhân dân của chúng ta cũng đòi hỏi phải giữ vững và tăng cường các quan hệ hợp tác chân thành, tương

trợ và hữu nghị rất chặt chẽ giữa nước ta với Nhà nước xô-viết vĩ đại. Bất cứ xu hướng nào nhằm làm yếu sự hợp tác với Liên-xô đều là đánh vào bản thân sự tồn tại của chế độ dân chủ nhân dân ở nước ta.

d) Nhà nước dân chủ nhân dân đứng vào phe dân chủ chống đế quốc.

Trước hết: Chỉ có đứng vào hàng ngũ của phe dân chủ chống đế quốc, do Nhà nước Xô-viết hùng mạnh đứng đầu, thì một nước dân chủ nhân dân mới có thể đảm bảo được độc lập, chủ quyền và an ninh của mình, chống lại sự xâm lược của các lực lượng đế quốc.

Thứ hai: Trong tình hình mà các nước phát-xít xâm lược thất bại về quân sự, cuộc tổng khủng hoảng của chủ nghĩa tư bản trở nên trầm trọng nhanh chóng, sức mạnh của Liên-xô và sự hợp tác chặt chẽ của chúng ta với Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân được phát triển một cách phi thường, thì nước ta cũng như các nước dân chủ nhân dân khác sẽ có khả năng để thực hiện sự quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội không phải qua chế độ xô-viết, mà chỉ bằng chế độ dân chủ nhân dân, với điều kiện là chế độ này phải được tăng cường và phát triển, dựa vào sự giúp đỡ của Liên-xô và các nước dân chủ nhân dân khác.

Thứ ba: Là hiện thân của sự thống trị của những người lao động dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chế độ dân chủ nhân dân có thể và phải, như kinh nghiệm đã chứng minh, thực hiện một cách có hiệu quả những chức năng của chuyên chính vô sản để thanh toán chủ nghĩa tư bản và tổ chức nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Nó có thể đập tan sự chống đối của bọn tư bản và địa chủ, bóp nghẹt và thanh toán

các âm mưu của chúng nhằm khôi phục lại quyền lực của Tư bản. Nó có thể tổ chức việc xây dựng một nền công nghiệp trên cơ sở chế độ sở hữu công cộng và nền kinh tế kế hoạch hóa. Chế độ dân chủ nhân dân cũng còn có thể khắc phục tình trạng bấp bênh của giai cấp tiểu tư sản ở thành thị và của tầng lớp trung nông, trấn áp những phần tử tư bản chủ nghĩa ở nông thôn và đoàn kết các tầng lớp quần chúng lao động cơ bản xung quanh giai cấp công nhân, trong cuộc đấu tranh quyết định để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Khi áp dụng đường lối ấy, mà mục đích là loại trừ các nhân tố tư bản chủ nghĩa khỏi nền kinh tế quốc dân, chắc chắn là chế độ dân chủ nhân dân không thể không trải qua những sự biến đổi. Cần phải liên tục tăng cường các vị trí chủ chốt của giai cấp công nhân trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống công cộng và của Nhà nước; cần phải đoàn kết ở nông thôn tất cả những ai có thể là đồng minh chắc chắn của giai cấp công nhân trong thời kỳ đấu tranh khốc liệt chống bọn phú nông và tay chân của chúng. Cũng cần phải tăng cường và cải thiện chế độ dân chủ nhân dân thành phương tiện để hạn chế và thanh toán các kẻ thù giai cấp.

Thứ tư: Các nước dân chủ nhân dân, kể cả nước ta, đã đi vào con đường chủ nghĩa xã hội mà không ngừng đấu tranh chống các lực lượng thù địch trong nước và nhất là nước ngoài. Hiện nay, trong các nước đó, cũng như ở nước ta, người ta tìm cách tạo ra những điều kiện cần thiết cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặt những nền tảng kinh tế và văn hóa cho xã hội xã hội chủ nghĩa tương lai. Nhiệm vụ cơ bản của chế độ dân chủ nhân dân và do đó,

nhiệm vụ của giai cấp công nhân và của người lãnh đạo nó là Đảng Cộng sản, trong giai đoạn hiện tại chính là ở chỗ ấy.

Nhiệm vụ chung ấy bao gồm một loạt nhiệm vụ khác, có một tầm quan trọng lớn lao, trong đó một vài nhiệm vụ có một tầm quan trọng quyết định. Những nhiệm vụ ấy là:

1. Tăng cường các vị trí chủ chốt của giai cấp công nhân, đứng đầu là Đảng Cộng sản, trong tất cả các lĩnh vực của Nhà nước, của đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa.

2. củng cố khối liên minh của giai cấp công nhân và nông dân lao động, dưới sự lãnh đạo của giai cấp đó.

3. Phát triển nhanh chóng khu vực quốc doanh trong nền kinh tế quốc dân và đặc biệt là trong nền đại công nghiệp.

4. Chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thanh toán các phần tử tư bản bóc lột trong nền kinh tế nông thôn, bằng một chính sách triệt để nhằm trước hết là hạn chế họ, sau đó cô lập và thanh toán họ.

5. Phát triển ở khắp nước những hợp tác xã sản xuất trong quần chúng nông dân cơ bản. Giúp đỡ bần nông và trung nông bằng cách đặt các trạm máy kéo và máy móc nông nghiệp, cho vay tiền, giúp giống, v.v... Tăng thêm lòng thiết tha của họ đối với khối liên minh giữa họ và giai cấp công nhân, dùng tấm gương của các nông trang hợp tác để thuyết phục họ thấy những cái lợi của việc quản lý chung các doanh nghiệp nông thôn, và giáo dục họ theo một tinh thần không nhân nhượng đối với các nhân tố tư bản chủ nghĩa.

Chúng ta cho rằng, trong điều kiện của chúng ta và với sự phát triển của các nông trang hợp tác, vấn đề quốc hữu hóa ruộng đất không có một tầm quan trọng thực tiễn, nghĩa là đối với việc phát triển và cơ giới hóa nền nông nghiệp của chúng ta, việc áp dụng biện pháp quốc hữu hóa đó không phải là một điều kiện cần thiết.

Thứ năm: Chế độ dân chủ nhân dân đứng về phía chủ nghĩa quốc tế, kiên quyết chống lại chủ nghĩa quốc gia. Đảng ta cho rằng chủ nghĩa quốc tế và sự hợp tác quốc tế mà người đứng đầu là Sta-lin vĩ đại, là đảm bảo cho sự tồn tại độc lập, sự phồn vinh và sự phát triển của nước ta tới chủ nghĩa xã hội. Chúng ta nghĩ rằng chủ nghĩa quốc gia, dù che đậy dưới thứ mặt nạ nào, cũng vẫn là kẻ thù của chủ nghĩa cộng sản. Thực vậy, điều này đã được thực tiễn chống cộng sản của nhóm quốc gia Ti-tô ở Nam-tư chứng minh. Chính vì lẽ đó mà cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa quốc gia trở thành một nhiệm vụ hàng đầu của tất cả mọi người cộng sản.

Trong khi chiến đấu chống lại tất cả mọi biểu hiện của chủ nghĩa quốc gia, chúng ta phải rèn luyện những người lao động theo tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản và của lòng trung thành đối với Tổ quốc họ, nghĩa là theo tinh thần của chủ nghĩa yêu nước chân chính.

Giáo dục theo tinh thần ấy trước hết có nghĩa là: phát triển và tăng cường sự giác ngộ về tầm quan trọng quyết định của mặt trận thống nhất vững chắc giữa các nước dân chủ nhân dân và Liên-xô vĩ đại, để chống lại sự tấn công của các lực lượng xâm lược của bọn phản động quốc tế và chủ nghĩa đế quốc.

Tất cả tương lai của nước ta một mặt phụ thuộc vào sự hùng mạnh của Liên-xô, mặt khác vào tinh thần quyết tâm và khả năng của dân tộc ta để hoàn thành một cách vinh dự bổn phận của mình trong công cuộc đấu tranh chung, trong trường hợp xảy ra một cuộc xâm lược của bọn tư bản.

Giáo dục theo tinh thần của chủ nghĩa quốc tế vô sản đồng thời còn có nghĩa là phát triển và tăng cường sự giác ngộ về tầm quan trọng của một sự phối hợp hoạt động đầy đủ giữa các đảng cộng sản, về tầm quan trọng của vai trò tiên phong của Đảng Cộng sản (bôn-sê-vích) Liên-xô. Bởi vì, đối với các đảng cộng sản, chỉ có một học thuyết chỉ đạo hành động của họ: học thuyết của chủ nghĩa Mác — Lê-nin; chỉ có một đảng tiên phong của phong trào công nhân quốc tế: Đảng vĩ đại của Lê-nin và Sta-lin.

Chúng ta nghĩ rằng điều kiện quan trọng nhất để giành những thắng lợi của mình là sự cần thiết phải giáo dục một cách không mệt mỏi và công khai cho Đảng, giai cấp công nhân, những người lao động nông nghiệp và tri thức và tất cả nhân dân theo tinh thần đó.

MỤC LỤC

Chú dẫn của Nhà xuất bản	4
G. Đì-mi-tơ-rốp, một chiến sĩ vĩ đại của phong trào công nhân quốc tế	5

VỤ ÁN VỀ VIỆC ĐỐT CHÁY NHÀ QUỐC HỘI ĐỨC

<i>Diễn văn cuối cùng trước tòa án</i>	19
<i>Điều chúng tôi phải nói trước hết</i>	53
<i>Những bài học đầu tiên</i>	57
<i>Ý nghĩa vụ án Lép-dích</i>	61

ĐẠI HỘI LẦN THỨ VII CỦA QUỐC TẾ CỘNG SẢN

<i>Sự tấn công của chủ nghĩa phát-xít và những nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản trong cuộc đấu tranh cho sự thống nhất của giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát-xít</i>	
I. Chủ nghĩa phát-xít và giai cấp công nhân	69
II. Mặt trận thống nhất của giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát-xít	101
III. Việc củng cố các đảng cộng sản và cuộc đấu tranh cho sự thống nhất về chính trị của giai cấp vô sản	176
<i>Thống nhất giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát-xít</i>	195
— Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít cần phải cụ thể	199
— Mặt trận thống nhất vô sản, Mặt trận nhân dân chống phát-xít	204
— Vai trò của đảng xã hội—dân chủ và thái độ của nó đối với mặt trận thống nhất của giai cấp vô sản	209
— Về vấn đề chính phủ mặt trận thống nhất	214
— Về thái độ đối với chế độ dân chủ tư sản	217
— Có một đường lối đúng chưa đủ	221
— Vấn đề cán bộ	227

Các chính phủ hiện nay trong các nước tư bản chủ nghĩa là những kẻ tạm thời. Người chủ thật sự của thế giới là giai cấp vô sản

247

ĐẤU TRANH CHO HÒA BÌNH

Tiến tới thống nhất hành động của giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát-xít và chiến tranh

267

Mặt trận thống nhất đấu tranh cho hòa bình

275

Liên-xô và giai cấp công nhân ở các nước tư bản

295

CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ NHÂN DÂN

Chế độ dân chủ nhân dân

313

I. Những thời kỳ chủ yếu trong sự phát triển của Đảng

317

— Thời kỳ của những người xã hội — dân chủ tả khuynh (những người xã hội chủ nghĩa «phái hẹp»)

318

— Đảng tham gia vào Quốc tế Cộng sản và bắt đầu hôn-sê-vich hóa

329

— Cuộc khởi nghĩa tháng chín 1923, bước ngoặt quyết định trong việc hôn-sê-vich hóa Đảng

335

— Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái tả khuynh trong Đảng và sự thủ tiêu của chủ nghĩa đó

347

— Con đường mới, hôn-sê-vich, của Đảng

354

II. Cuộc nổi dậy ngày 9 tháng chín 1944 mở đường cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

369

— Từ ngày 9 tháng chín 1944 đến cuộc bầu cử Quốc hội

369

— Tiến tới việc xây dựng những cơ sở của chủ nghĩa xã hội ở nước ta

383

III. Tính chất, vai trò và những triển vọng của chế độ dân chủ nhân dân và của Nhà nước dân chủ nhân dân

390

399

TUYỂN TẬP ĐI-MI-TƠ-RỐP
IN 4.069 CUỐN

TẠI NHÀ IN BÁO NHÂN DÂN,
24, PHỐ TRÀNG-TIỀN, HÀ-NỘI.
KHỔ 13x19. XONG NGÀY 15-2-1962.
SỐ IN 70. SỐ XUẤT BẢN 114.
GỬI LƯU CHIỀU THÁNG 2—1962.
